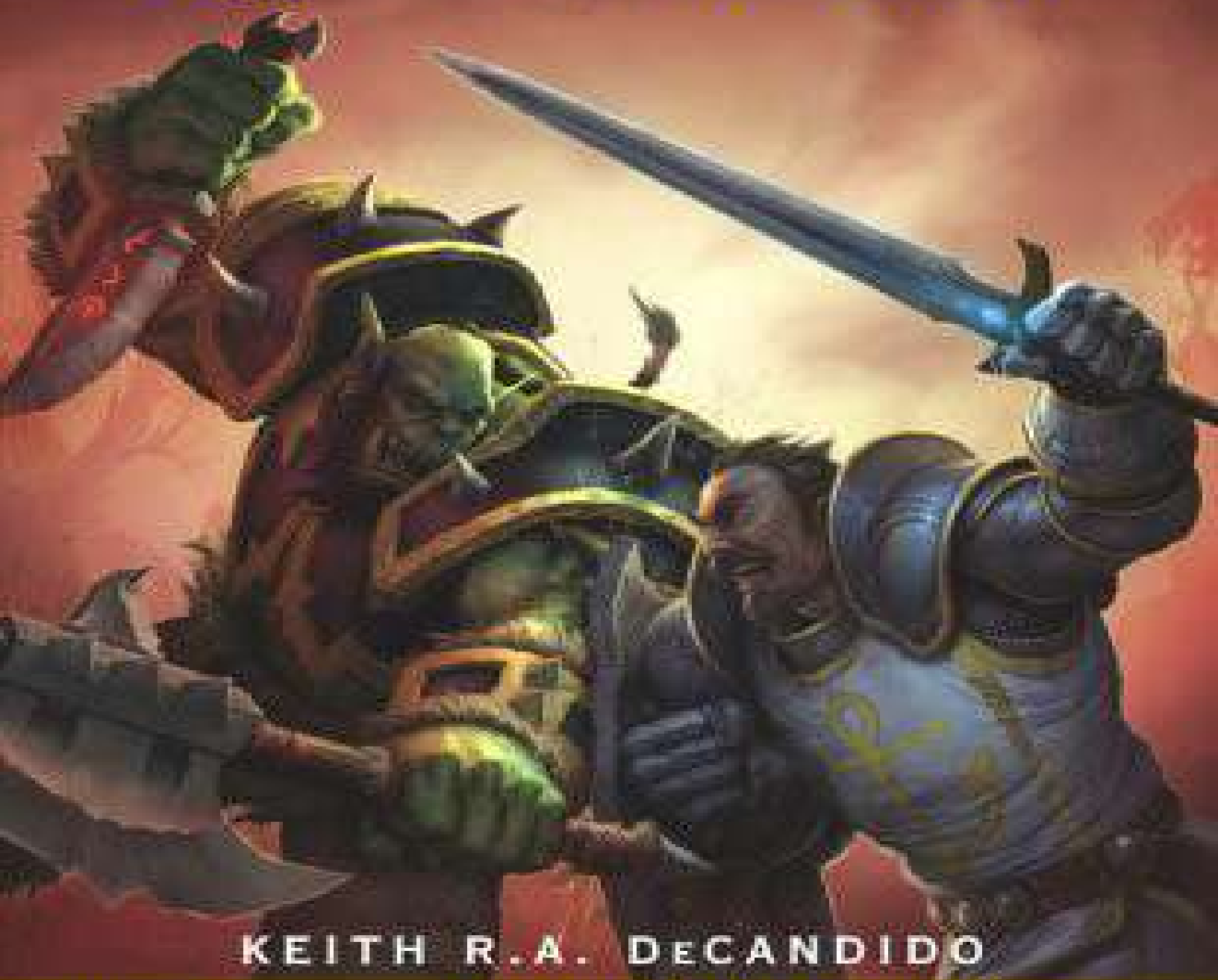


FROM THE USA TODAY BESTSELLING AUTHOR

WORLD WARCRAFT

Cycle of Hatred



KEITH R.A. DECANDIDO

INCLUDES AN EXCLUSIVE EXCERPT OF THE NEW **WARCRAFT** MANGA FROM TOKYOPOP!

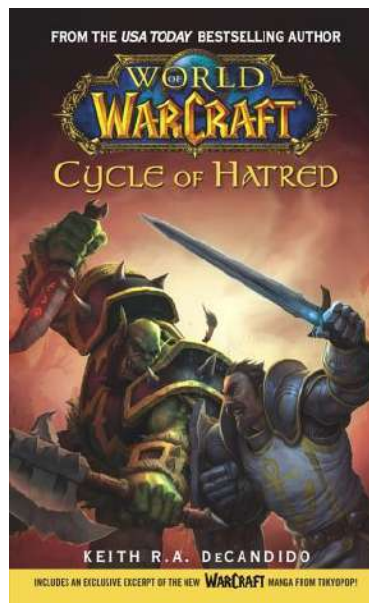
Vòng Xoay Thù Hận

Tác giả: *Keith R.A. DeCandido*

Dịch giả: *Asumo*

Nguồn: <https://asumowow.wordpress.com>

Tạo eBook: *Đào Tiểu Vũ*



Giới Thiệu:

[Cycle of Hatred – chapter 1](#)

[Cycle of Hatred – chapter 2](#)

[Cycle of Hatred – chapter 3](#)

[Cycle of Hatred – chapter 4](#)

[Cycle of Hatred – chapter 5](#)

[Cycle of Hatred – chapter 6](#)

[Cycle of Hatred – chapter 7](#)

[Cycle of Hatred – chapter 8](#)

[Cycle of Hatred – chapter 9](#)

[Cycle of Hatred – chapter 10](#)

[Cycle of Hatred – chapter 11](#)

[Cycle of Hatred – chapter 12](#)

[Cycle of Hatred – chapter 13](#)

[Cycle of Hatred – chapter 14](#)

[Cycle of Hatred – chapter 15](#)

[Cycle of Hatred – chapter 16](#)

[Cycle of Hatred – chapter 17](#)

[Cycle of Hatred – chapter 18](#)

[Cycle of Hatred – chapter 19](#)

[Cycle of Hatred – chapter 20](#)

[Cycle of Hatred – chapter 21](#)

[Cycle of Hatred – chapter 22](#)

[Cycle of Hatred – chapter 23](#)

[Cycle of Hatred – chapter 24](#)

Cycle of Hatred – Epilogue

Giới Thiệu:

Cycle of Hatred (Vòng Xoay Thù Hận) là cuốn tiểu thuyết viết bởi Keith R.A. DeCandido diễn ra tại thế giới Warcraft, một năm sau khởi đầu World of Warcraft.

Phần nền:

“Kết thúc Warcraft 3 và bản mở rộng, con người và orc đã là đồng minh trên lục địa Kalimdor. Nhưng trong World of Warcraft, hai bên đã lại là kẻ thù. Nhiệm vụ của tôi trong tiểu thuyết Cycle of Hatred là giúp giải thích sự thay đổi đó. Nó diễn ra vào khoảng bốn năm giữa hai trò chơi, và liên quan đến con người ở Kalimdor dưới sự lãnh đạo của Tiểu Thư Jaina Proudmoore và loài orc ở cùng lục địa dưới sự lãnh đạo của Thrall. Trong tất cả các nhân vật trong vũ trụ Warcraft, tôi nhận thấy Jaina và Thrall là hai trong ba nhân vật hấp dẫn nhất. Jaina là một nữ pháp sư hùng mạnh, người bị đặt vào tình huống phải lãnh đạo một nhóm con người nhỏ ở một xứ sở thù địch trước cuộc chiến tranh tàn bạo với một bầy đàn quỷ dữ. Thrall là một orc được nuôi dạy bởi con người để làm nô lệ, người dẫn đầu quân orc nổi lên chống lại sự nô dịch của con người, và truyền cảm hứng cho loài orc trở về con đường cổ xưa trước khi họ bị nguyền rủa bởi quỷ dữ. Cả hai người thủ lĩnh đều đang cố tạo nên một tương lai mới, vượt qua những thù hận xưa kia. Không may là lòng thù hận không dễ mất đi như vậy. Nếu bạn thắc mắc ai là nhân vật thứ ba, bạn sẽ phải đọc cuốn sách này để tìm ra — nhân vật này cũng có trong sách, nhưng là ai thì là một ngạc nhiên lớn đấy.” <Keith R.A. DeCandido>

Về tác giả

Keith R.A. DeCandido là tác giả của hơn hai tá tiểu thuyết, cùng rất nhiều tiểu thuyết ngắn, truyện ngắn, sách điện tử, truyện tranh, và truyện thực tế, với đủ chủ đề. Ngoài Warcraft, ông đã viết về thế giới Star Trek, StarCraft, Spider-Man, X-Men, Buffy the Vampire Slayer, Serenity, Farscape, Andromeda, Resident Evil, Xena, và nhiều thế giới khác. Ông cũng là tác giả của dòng truyện kỳ ảo Dragon Precinct, và là chủ bút của nhiều hợp tuyển, gần đây nhất là hợp tuyển Imaginings và các hợp tuyển Star Trek là Tales of the Dominion War và Tales from the Captain's Table. Tác phẩm của ông

đã từng nằm trong nhiều bản danh sách bán chạy nhất, và đã nhận được nhiều lời phê bình đánh giá cao từ Entertainment Weekly, Publishers Weekly, TV Zone, Starburst, Dreamwatch, Library Journal, Cinescape, v.v. Ông sống tại thành phố New York cùng với bạn gái mình và hai con mèo dờ hơi. Đọc thêm về Keith tại website chính thức của ông tại DeCandido.net, theo dõi kênh của ông tại LiveJournal dưới bí danh là “kradical,” hoặc liên hệ qua thư điện tử tại keith@decandido.net.

Lời cảm ơn:

Lời cảm ơn đầu tiên nhất định phải dành cho bậc thầy của hãng trò chơi Blizzard là Chris Metzen, người có cạnh với mọi thứ thuộc về Warcraft nói không ngoa. Những cuộc trao đổi bằng điện thoại và thư điện tử đã cực kỳ thành cạnh và đây nguồn năng lượng sáng tạo một cách đáng ngạc nhiên.

Lời cảm ơn thứ hai dành cho Marco Palmieri, chủ bút của tôi tại hãng sách Pocket Books, và sếp là Scott Shannon, hai người vẫn luôn cho rằng đây sẽ là một ý tưởng hay ho; và tới Lucienne Diver, trợ lý tài giỏi của tôi.

Lời cảm ơn thứ ba gửi tới những tiểu thuyết gia của Warcraft, Richard Knaak, Jeff Grubb, và Christie Golden. Đặc biệt, cuốn Người Bảo Hộ Cuối Cùng của Jeff và cuốn Chúa Tế Các Bộ Lạc của Christie đã rất có ích trong việc khắc họa thành cạnh hai nhân vật Aegwynn và Thrall.

Cũng xin gửi lời cảm ơn tới: Malibu Gang, Elitist Bastards, Novelscribes, Inkwell, và tất cả những người trong danh sách gửi thư đã giữ vững tinh thần cho tôi bằng cách khiến tôi phát điên lên; CITH và CGAG; những người ở Palombo đã chấp nhận tôi; Kyoshi Paul và những người tốt khác ở trường dạy võ; và hiển nhiên là sự kiên nhẫn của những người sống cùng tôi, cả người và mèo, vì tất cả những sự trợ giúp không ngừng nghỉ.

Ghi chú của sử gia:

Cuốn tiểu thuyết này diễn ra vào thời gian một năm trước World of Warcraft. Chuyện xảy ra ba năm sau cuộc xâm lược của Quân Đoàn Rực Lửa và thất bại của chúng trước hợp quân của orc, con người, và dạ tiên (Warcraft 3: Reign of Chaos và Warcraft 3X: The Frozen Throne).

Về tác quyền:

This book is a work of fiction. Names, characters, places and incidents are products of the author's imagination or are used fictitiously. Any resemblance to actual events or locales or persons, living or dead, is entirely coincidental.

Copyright © 2006 by Blizzard Entertainment

All rights reserved, including the right to reproduce this book or portions thereof in any form whatsoever. For information address Pocket Books, 1230 Avenue of the Americas, New York, NY 10020

ISBN: 1-4165-3114-9

POCKET STAR BOOKS and colophon are registered trademarks of Simon & Schuster, Inc.

Visit us on the World Wide Web: <http://www.SimonSays.com>

Thông tin thêm:

Vẽ bìa: Glenn Rane

Phát hành: Pocket Star

Ngày phát hành: 31 tháng 1 năm 2006

Tình trạng dịch: đã hoàn tất

Cycle of Hatred – chapter 1



Một

Erik đang lau chùi vết bia bám trên hộp sọ quỷ gắn sau quầy rượu thì một kẻ lạ mặt bước vào.

Quán Rượu và Quán Trọ Bả Quỷ thường không mấy khi có nhiều khách đến vậy. Ngày hôm đó còn lạ thường hơn khi Erik không nhìn thấy khuôn mặt của một trong những khách hàng của anh. Thường thì anh không biết tên họ – anh chỉ nhớ được khuôn mặt của họ vì phải nhìn thấy liên tục. Erik không

quan tâm lắm tới những ai tới quán rượu của anh, chỉ cần biết họ có tiền và đang khát.

Ngồi xuống một cái bàn, kẻ lạ mặt có vẻ đang chờ đợi hoặc đang ngắm nhìn một thứ gì đó. Gã không nhìn bức tường gỗ trong bóng tối – vì người ta khó có thể thấy được chúng, quán Bả Quý không hề có cửa sổ và ánh sáng chỉ tới từ một cặp đuốc – hay là những cái bàn gỗ tròn nhỏ cùng những đồ trang trí nằm trên sàn. Erik chẳng bao giờ để tâm tới việc sắp xếp đồ đạc theo một thứ tự nào cả, bởi vì người ta cứ tới và dịch chuyển nó xung quanh cho phù hợp với họ.

Sau một phút, kẻ lạ mặt đứng dậy và tiến tới quầy rượu bằng gỗ. “Tôi đang chờ phục vụ bàn đây.”

“Không có ai đâu,” Erik nói. Anh chưa bao giờ cảm thấy cần phải trả lương để thuê đám bồi bàn. Nếu người ta muốn uống, họ có thể đi tới quầy. Nếu họ quá say để có thể tới đó, anh cũng chẳng muốn họ phải uống thêm nữa, bởi vì khi người ta say rượu thì rất dễ dẫn tới đánh nhau. Erik chỉ thích một quán rượu yên tĩnh.

Kẻ lạ mặt ném một đồng bạc lên quầy và hỏi, “Thứ rượu đắt nhất anh có ở đây là gì?”

“Là rượu grog của gấu từ phương bắc. Loài orc làm ra nó, loại men-”

Kẻ lạ mặt nhăn mũi. “Không-không phải rượu của orc.”

Erik nhún vai. Người ta thường cân nhắc một cách kỳ lạ khi nói tới rượu. Anh từng thấy người ta tranh cãi dữ dội về bia với rượu whiskey ngô hơn là những bất đồng chính trị hay tôn giáo. Nếu gã đàn anh này không thích rượu của orc, Erik cũng chẳng cần bận tâm. “Có whiskey ngô – mẹ mới làm tháng rồi.”

“Bán đi.” Kẻ lạ mặt đập tay lên quầy gỗ, khiến mớ vỏ hạnh, hạt quả, và những mảnh vụn khác tại đó nảy lên. Erik chỉ lau chùi quầy khoảng cỡ một năm một lần – không như cái sọ quỷ, chẳng có ai thực sự để ý đến cái quầy, và anh không thấy cần thiết phải lau chùi một mặt bàn mà không ai nhìn.

Một khách hàng quen, một binh sĩ luôn uống rượu grog, quay sang nhìn kẻ lạ mặt. “Đầu tôi đang bảo tôi rằng anh không thích rượu orc phải không?”

Kẻ lạ mặt nhún vai trong khi Erik kéo cái chai thủy tinh chứa rượu whiskey ngô khỏi giá và rót vào một cái ca khá sạch.

“Không phải là tôi không thích rượu của orc, thưa ngài – mà là tôi có vấn đề với chính lũ orc.” Kẻ lạ mặt giơ tay ra. “Tên tôi là Margoz. Tôi làm nghề đánh cá, và tôi phải nói rằng tôi không được hài lòng lắm về những thứ nằm trong lưới của tôi trong mùa này.”

Không thèm bắt tay hay tự giới thiệu về mình, người binh sĩ nói, “Tất cả những gì tôi nhận thấy là anh không phải là một ngư dân giỏi cho lắm.”

Margoz hạ tay xuống khi nhận ra binh sĩ nọ không cảm thấy thân thiện, hẳn vớ lấy món rượu whiskey ngô của mình. “Tôi là một ngư dân giỏi thừa ngài – tôi lớn lên tại Kul Tiras, trước khi hoàn cảnh đưa đẩy tôi tới đây.”

Phía bên kia Margoz là một tay lái buôn đang thổi phì phì vào ca bia của gã. “Hoàn cảnh cả. Chắc rồi. Bị bắt đầu quân đi đánh Quân Đoàn Rực Lửa phải không?”

Margoz gật đầu. “Tôi chắc nhiều người cũng vậy. Tôi đang cố gây dựng một cuộc sống mới ở Theramore đây – nhưng bằng cách nào bây giờ, với cái đám da xanh khốn nạn đó đã lấy mất tất cả những vùng nước nhiều cá cho riêng chúng chứ?”

Erik gật đầu đồng ý với nửa đầu lời trần tình của Margoz, nhưng không thể đồng tình với nửa sau. Anh tới Theramore sau khi Quân Đoàn Rực Lửa đã bị đánh đuổi – không phải để chiến đấu, bởi vì cuộc chiến đã kết thúc trong lúc anh đang di chuyển, mà là để thừa kế tài sản. Người anh của Erik là Olaf đã chiến đấu với Quân Đoàn và hi sinh, để lại cho Erik đủ tiền để xây nên một quán rượu mà Olaf từng mơ ước được mở sau khi xong việc. Bên cạnh số tiền đó, Erik cũng được để lại một hộp sọ của con quỷ Olaf đã giết. Erik

chưa bao giờ muốn mở một quán rượu, nhưng anh cũng chưa bao giờ muốn làm một việc nào đó khác, bởi vậy anh đã mở quán Bả Quỷ để vinh danh người anh của mình. Anh cho rằng con người ở Theramore sẽ bị thu hút tới một nơi có cái tên biểu tượng cho việc đánh đuổi lũ quỷ đã dẫn đến sự thành thất của thành bang này.

“Tôi không hiểu điều này,” người binh sĩ nói. “Anh đã chiến đấu trong chiến tranh rồi đấy anh ngư dân – anh cũng biết loài orc đã làm gì cho chúng ta rồi.”

“Những gì chúng đã làm cho chúng ta không phải là những gì tôi quan tâm thừa ngài,” Margo nói, “mà là những gì chúng đang làm với chúng ta.”

“Chúng lấy mất đi thứ tốt nhất.” Một thuyền trưởng ngồi tại một cái bàn sau lưng người binh sĩ nói. “Ở đường Mỏ Lết, lũ yêu tinh bọn chúng luôn ưu tiên sửa chữa hoặc chỗ đậu tàu cho lũ orc. Tháng vừa rồi, tôi đã phải chờ nửa ngày chúng mới cho thuyền tôi đậu, nhưng vài con thuyền orc đến chỉ hai tiếng sau tôi đã có được ngay chỗ đậu.”

Người binh sĩ quay lại nhìn người thuyền trưởng và nói, “Vậy thì cứ đi đâu đó khác Mỏ Lết đi.”

“Không phải lúc nào cũng có sự lựa chọn,” người thuyền trưởng chế nhạo.

“Với cả có phải lúc nào chúng cũng cần sửa chữa đâu,” người đàn ông đi với người thuyền trưởng nói – Erik nghĩ rằng đó hẳn là thuyền phó của ông ta, vì họ mặc đồ khá giống nhau. “Chúng có gỗ sồi trên núi phía trên Orgrimmar, và chúng làm tàu từ đó. Còn chúng ta có gì nào? Tất cả chỉ có gỗ vân sam yếu ớt. Chúng tích trữ tất cả những thứ gỗ tốt. Thuyền của chúng ta cứ rò nước mãi với cái thứ rác rưởi chúng ta phải hợp tác cùng ấy.”

Có vài giọng nói khác rì rầm đồng ý chuyện này.

“VẬY mấy người đều cho rằng sẽ tốt hơn nếu không có loài orc quanh đây sao?” Người binh sĩ đắm vào quầy rượu. “Nếu không có họ, chúng ta đều đã trở thành thức ăn cho quỷ rồi đấy, và đó mới chỉ là một trong nhiều lý do thôi đấy.”

“Tôi không nghĩ có ai đó phủ nhận điều đó.” Margoz nhấp cái ca rượu của mình. “Dù vậy, có vẻ như tài nguyên được phân bổ không đồng đều cho lắm.”

“Anh biết đấy, loài orc đã từng là nô lệ.” Giọng nói từ một người cũng ở cạnh quầy rượu mà Erik không thể nhìn thấy nơi anh ta đứng. “Của con người, và của Quân Đoàn Rực Lửa, nếu mà anh nghĩ cho kỹ. Chẳng trách giờ chúng lại muốn lấy tất cả mọi thứ có thể.”

“Phải trách chứ vì chúng đã lấy từ tay chúng ta chứ,” người thuyền trưởng nói.

Người lái buôn gật đầu. “Anh biết đấy, chúng đâu tới từ đây đâu. Chúng tới từ một thế giới khác, và Quân Đoàn Rực Lửa đã đem chúng tới đây.”

Người thuyền phó lẩm bẩm, “Có lẽ chúng nên quay trở về nơi chúng tới.”

“Vẫn thắc mắc Công Nương Proudmoore đang nghĩ gì vậy,” Margoz nói.

Erik cau mày. Với câu đó, cả quán rượu đột nhiên trở nên yên lặng. Có nhiều người đang lẩm bẩm đồng ý lẫn phản đối, cả ngụ ý lẫn công khai.

Nhưng ngay khi Margoz nhắc đến Jaina Proudmoore – tệ hơn nhắc đến cô ấy một cách coi thường – cả khu chỢt trở nên im lặng.

Quá im lặng. Trong vòng ba năm Erik làm chủ quán rượu này, anh đã học được rằng có hai khoảng thời gian người ta biết được một cuộc đấu sắp nảy ra: lúc quá ồn ào, và lúc quá lặng. Và khả năng thứ hai thường dẫn đến những cuộc đấu thực sự khó chịu.

Một binh sĩ khác đứng lên bên cạnh người đầu tiên – người này có bờ vai khá là rộng, và anh ta không hề nói nhiều, nhưng khi anh nói, đó là một giọng nói sang sảng khiến hộp sọ quý sau quầy rượu rung lên trên giá.

“Đừng có ai nói xấu về Công Nương Proudmoore nếu không muốn phải sống mà không còn răng.”

Margoz nuốt ực và nói nhanh, “Tôi chẳng bao giờ dám mơ tới chuyện nói tới lãnh tụ của chúng ta bằng giọng nói nào không tôn kính đâu thưa ngài, tôi xin hứa.” Hắn uống một ngụm hết chỗ rượu ngô đó cho dù có vẻ còn khá nhiều, điều đó khiến mắt hắn mở lớn. Hắn lắc lắc đầu vài lần.

“Công Nương Proudmoore rất tốt với chúng ta,” người lái buôn nói. “Sau khi chúng ta đánh đuổi Quân Đoàn Rực Lửa, người đã gây dựng được nên cả một cộng đồng. Lời trách của anh có lý đấy Margoz à, nhưng chẳng đáng cho công nương để ý. Tôi từng gặp vài phù thủy trước đây rồi, và hầu hết bọn họ đều chẳng đáng cho tôi để tâm. Nhưng công nương là một người tốt, và sẽ chẳng thể có bất cứ ai ủng hộ anh miệt thị người đâu.”

“Tôi chưa bao giờ có ý miệt thị đâu thưa ngài,” Margoz nói, vẫn có vẻ còn hơi run sau ngụm rượu ngô hơi nhiều đó. “Nhưng hắn cũng phải thắc mắc tại sao lại không có bất kỳ hiệp định buôn bán nào để kiếm được thứ gỗ siêu phẩm mà mấy quý ông kia nhắc đến chứ.” Trông hắn trầm tư đôi chút. “Có lẽ người đã thử, nhưng lũ orc lại không cho phép.”

Người thuyền trưởng hớp một ngụm bia rồi nói, “Có lẽ loài orc bảo người hãy rời Trại Bắc.”

“Chúng ta nên rời khỏi Trạm Bắc,” người lái buôn nói. “Xứ Đất Cằn là vùng đất trung lập, điều này đã được thỏa thuận ngay từ đầu.”

Người lính cứng đờ. “Anh điên mất rồi nếu nghĩ chúng ta sẽ rời bỏ nó.”

Margoz nói, “Đó là nơi lũ orc đánh nhau với Đô Đốc Proudmoore.”

“Ừ, thật bối rối. Một lãnh tụ tài giỏi như Công Nương Proudmoore lại có một người cha ngu ngốc đến thế.” Người lái buôn lắc đầu. “Chúng ta không nên nhớ về toàn bộ sự việc tồi tệ đó nữa. Nhưng sẽ không còn lâu-”

Người thuyền trưởng xen ngang. “Nếu anh hỏi tôi, chúng ta sẽ cần phải mở rộng ra ngoài Trạm Bắc.”

Người lái buôn nói có vẻ khá khó chịu – nhưng là vì bị xen ngang hay là vì nội dung thì Erik không biết mà cũng chẳng quan tâm, “Anh điên à?”

“Anh điên thì có. Lũ orc đang kìm chặt chúng ta! Chúng thì ở khắp lục địa thiêng liêng này, và chúng ta chỉ có Theramore. Đã ba năm kể từ khi Quân Đoàn Rực Lửa bị đánh đuổi. Chúng ta có xứng với một vị trí tốt hơn với cái vị trí hạ đẳng này ngay trên vùng đất của chúng ta không – bị giới hạn trong cái chuồng của một thành bang này không?”

“Theramore cũng là một thành phố tốt đẹp như bao thành phố ở xứ sở con người mà anh có thể thấy được.” Người lính nói đầy kiêu hãnh, để rồi lại

tiếp tục bằng giọng nhún nhường. “Nhưng đúng là loài orc có lãnh thổ lớn hơn thật. Đó là lý do tại sao Trạm Bắc lại rất quan trọng – nó cho phép chúng ta duy trì hàng phòng thủ bên ngoài tường thành Theramore.”

“Bên cạnh đó,” người thuyền phó vừa nói vừa cười với cái ca bia, “lũ orc không thích chúng ta ở đây đâu. Nhiều đó là đủ lý do để giữ nó rồi, nếu mấy người có hỏi.”

“Chẳng ai hỏi anh đâu,” người lái buôn cạnh khốe.

Người cũng ở cạnh quầy nọ nói – Erik đã đi xuống phía đó một chút, và giờ nhận thấy rằng đó là người quản thư làm việc tại bến tàu, “Có lẽ có ai nên làm gì đó. Lũ orc làm như thể chúng sở hữu cả Kalimdor vậy, và cứ như chúng ta chỉ tới thăm viếng thôi ấy. Nhưng đây cũng là nhà của chúng ta, và đã đến lúc chúng ta phải chứng minh điều đó rồi. Lũ orc không phải con người, thậm chí còn không thuộc về thế giới này. Chúng làm gì có quyền bức chúng ta phải sống như thế nào chứ?”

“Chúng có quyền sống cuộc sống của chúng chứ?” người lái buôn nói.

Người binh sĩ gật đầu và nói, “Tôi có thể nói rằng chúng đã có được điều đó khi chúng chống lại Quân Đoàn Rực Lửa. Nếu không có chúng...” Anh ta uống hết chỗ rượu của mình, rồi trượt cái ca về phía Erik. “Thêm bia cho tôi.”

Erik lưỡng lự. Anh đã bắt đầu với tay lấy chai rượu grog. Người binh sĩ này đã lui tới Bả Quỷ ngay từ khi Erik mở cửa, và anh ta chưa từng uống thứ gì ngoài rượu grog.

Nhưng sau ba năm rông hay lui tới anh đã biết rằng không nên thắc mắc. Bên cạnh đó, nếu anh ta trả tiền thì anh ta có thể uống cả nước xà phòng, Erik cũng chẳng bận tâm.

“Vấn đề là,” người thuyền trưởng nói, “đây là thế giới của chúng ta, ngay từ lúc sinh ra. Loài orc bọn chúng chỉ là khách ở nhà của chúng ta, và lâu rồi chúng mới cư xử như thế này!”

Cuộc nói chuyện kết thúc từ đấy. Erik phục vụ thêm chút rượu, ném vài cái ca vào chậu để sau này rửa, và chỉ sau khi anh đưa bia cho người lái buôn anh mới nhận ra rằng người khởi xướng cuộc nói chuyện là Margoz đã biến mất.

Hắn thậm chí còn chẳng để lại tiền boa. Erik lắc đầu chán ghét, hắn đã làm xấu đi cái tên của người ngư dân.

Nhưng anh nhớ mặt hắn. Và chắc hắn sẽ nhổ vào rượu của tên khốn nạn đó vào lần tới hắn tới đây – kẻ chỉ uống mỗi một chén và rồi lại gây rắc rối. Erik ghét những kẻ chuyên gây rắc rối như thế tại nơi đây. Chỉ đơn giản là ghét thôi.

Nhiều người bắt đầu than phiền về loài orc. Một người – người võ sĩ cạnh người binh sĩ – còn đập ca bia lên quầy mạnh tới nỗi bắn cả rượu lên hộp sọ quý. Erik thở dài, lấy cái giẻ lau nó đi.

Từng có khoảng thời gian Margoz rất sợ khi phải đi một mình trên những đường phố tối mịt tại Theramore.

Thật vậy, tội phạm không phải mối lo ngại lớn ở một cộng đồng nhỏ như Theramore – hầu như mọi người đều biết nhau, và nếu không, họ lại biết được một người khác biết được người đó – vậy nên việc phạm tội rất hiếm khi xảy ra. Những kẻ dám làm thế thường sẽ bị xét xử nhanh chóng và tàn nhẫn bởi binh sĩ của Công Nương Proudmoore.

Dù vậy, Margoz thì nhỏ con và yếu đuối, cá lớn thường nuốt cá bé, bởi vậy Margoz thường tránh đi lại một mình vào đêm khuya. Ta chẳng thể biết có gã nào to khỏe đang ẩn náu đâu đó để thể hiện mình to khỏe như thế nào bằng cách bắt nạt những mục tiêu yếu đuối hơn. Nhiều lần, Margoz đã trở thành một mục tiêu như vậy. Hẳn sớm nhận ra rằng tốt nhất nên làm theo lời bọn chúng cho chúng vui để tránh bị hành hung.

Nhưng Margoz không còn phải sợ như vậy nữa. Hoặc sợ bất cứ thứ gì nữa. Giờ hẳn đã có một người bảo trợ. Đúng vậy, Margoz cũng phải đền đáp lại,

nhưng lần này phần thưởng là uy lực và của cải. Trước kia, phần thưởng là không bị đánh thừa sống thiếu chết. Có lẽ chỉ là thay đổi từ nỗi sợ què quặt thành cái khác, nhưng Margoz nghĩ rằng điều này là tốt hơn cho hắn.

Một làn gió mặn thoảng qua bầu không khí, tràn vào cảng. Margoz hít sâu, mùi nước tiếp thêm sinh lực cho hắn. Ít nhất hắn cũng nói đúng một phần ở quán Bả Quỷ: hắn là một ngư dân, tuy chưa bao giờ thực sự thành công. Tuy nhiên, hắn không hề chiến đấu với Quân Đoàn Rực Lửa như hắn nói, mà đã tới đây sau khi chúng đã bị đánh đuổi. Hắn mong sẽ có nhiều cơ hội ở đây hơn ở Kul Tiras. Việc lưới của hắn không đạt tiêu chuẩn không phải lỗi của hắn – chúng là tất cả những gì hắn có thể chi trả, nhưng cứ thử nói điều đó với người quản lý cảng để xem chuyện đó sẽ dẫn ta tới đâu.

Hầu như chuyện đó sẽ dẫn tới việc hắn bị đánh.

Bởi vậy hắn tới Kalimdor, đi theo dòng người mong được cung cấp dịch vụ cho những người sống tại đây dưới quyền Công Nương Proudmoore. Nhưng Margoz không phải là ngư dân duy nhất làm việc này, hắn cũng chẳng phải người xuất chúng nhất.

Trước khi người bảo trợ của hắn tới, Margoz rất nghèo túng. Hắn còn không bắt cá đủ để nuôi sống bản thân chứ chưa nói tới chuyện bán, và hắn từng

cân nhắc một cách nghiêm túc về chuyện cầm lấy mỏ neo mà nhảy xuống đáy nước tự tử. Tự giải thoát bản thân khỏi cảnh nghèo túng.

Nhưng rồi khi người bảo trợ của hắn tới, mọi thứ trở nên khá hơn.

Margoz nhanh chóng được đưa tới nơi ở giản dị của mình. Người bảo hộ của hắn không cho phép hắn chuyển tới một nơi ở khá hơn, bất kể hắn đã cầu xin – người bảo hộ gọi đó là than vãn, và không chính đáng – vì nó thiếu thông thoáng, đồ đạc nghèo nàn, và lũ chuột. Nhưng người bảo hộ khẳng định với hắn rằng sự thay đổi bất ngờ của hắn có thể thu hút sự chú ý, và bởi vậy giờ đây hắn ta phải bị làm ngơ.

Tối tận tối nay, hắn được chỉ dẫn tới quán Bả Quỷ và bắt đầu gieo rắc tư tưởng chống orc. Trước đây, hắn chưa bao giờ dám bước chân vào một nơi như vậy. Những loại người thích đánh đập hắn thường tập trung thành nhóm trong quán rượu, và hắn muốn tránh xa chúng vì lý do đó.

Hoặc đúng hơn là từng muốn tránh xa chúng.

Hắn bước vào phòng mình. Một ổ rơm còn mỏng hơn cả một lát bánh mì; một mảnh bao bì ngứa tới nỗi hắn chỉ sử dụng khi mùa đông trở nên cực kỳ lạnh, và kể cả khi đó cũng là một lựa chọn khó khăn; một cây đèn lồng; và gần như chẳng còn gì khác nữa. Một con chuột chạy băng ngang và chui vào mấy cái kẽ nứt trên tường.

Hắn thở dài, biết rằng việc tiếp theo cần phải làm là gì. Bên cạnh việc không thể chuyển tới một nơi ở tốt hơn, thứ Margoz ghét nhất về thỏa thuận của mình với người bảo hộ là cái mùi mà hắn phải mang theo. Đó là một kiểu tác dụng phụ của thứ ma thuật của người bảo hộ, nhưng dù gì thì nó cũng làm Margoz khó chịu.

Nhưng dù vậy nó vẫn đáng giá để có uy lực này. Và khả năng đi lại trên đường phố và uống rượu tại quán Bả Quỷ mà không phải sợ bị trả đũa.

Lồng tay vào cổ tới chạm vào áo trong, Margoz kéo chiếc vòng cổ với mặt bạc có hình thanh kiếm bốc cháy ra. Năm thanh kiếm chặt tới nỗi hắn cảm nhận thấy lưỡi sắc của nó chọc vào lòng bàn tay, hắn thốt lên những lời với ý nghĩa mà hắn chưa bao giờ hiểu được, nhưng khiến hắn sợ hãi không tả xiết mỗi lần thốt lên: “Galtak Ered’nash. Ered’nash ban galar. Ered’nash havik yrthog. Galtak Ered’nash.”

Mùi lưu huỳnh bắt đầu tỏa khắp căn phòng nhỏ. Đây là thứ Margoz rất ghét.

Galtak Ered’nash. Người đã làm xong những việc ta giao chưa?

“Rồi thưa ngài.” Margoz bối rối khi nhận ra giọng mình trở nên lí nhí. Hắn đằng hắng và cố lấy giọng. “Tôi đã làm như những gì ngài yêu cầu. Ngay khi tôi nhắc đến trở ngại của lũ orc, gần như cả quán trọ đều đồng tình.”

Gần như à?

Margoz không thích sự đe dọa ngụ ý trong câu hỏi đơn giản đó. “Một người vẫn cố chấp, nhưng những người khác đã áp đảo anh ta được phần nào. Thực sự đã khiến họ tức giận.”

Chắc là vậy. Người đã làm rất tốt.

Câu nói này giúp hăn khuây khỏa rất nhiều. “Cảm ơn ngài, cảm ơn. Tôi rất vui lòng được phục vụ.” Hăn lưỡng lự. “Liệu tôi có thể hỏi, thưa ngài, giờ đã phải lúc thích hợp để chuyển chủ đề về việc cải thiện tiện nghi chưa? Có thể ngài đã nhận thấy con chuột-”

Người đã phụng sự chúng ta. Người sẽ được ban thưởng.

“Đúng như ngài nói, thưa ngài, nhưng – chà, tôi vẫn mong phần thưởng sẽ tới sớm hơn.” Hăn quyết định nhắc tới nỗi sợ hãi từ trước. “Tôi phải đối mặt mỗi nguy hiểm chết người vào tối nay đây ngài biết không. Đi lại một mình gần bến tàu có thể-”

Người sẽ không bị hãm hại khi mà người vẫn còn phụng sự. Người không cần phải sợ hãi bao giờ nữa hết, Margoz à.

“Dĩ – dĩ nhiên rồi. Chỉ là tôi-”

Chỉ là người muốn sống cuộc sống người chưa bao giờ được phép sống thôi.

Đúng là mối quan tâm có thể hiểu được. Kiên nhân đi Margoz. Phần thưởng

của người sẽ tới vào lúc thích hợp.

Mùi lưu huỳnh bắt đầu dịu đi. “Cảm ơn thưa ngài. Galtak Ered’nash!”

Giọng nói của người bảo hộ mập mờ nói, Galtak Ered’nash. Rồi nơi ở của Margoz lại trở nên im lặng.

Trên tường có tiếng đập mạnh, sau đó là giọng ghen ghét của người hàng xóm. “Thôi la hét đi! Bọn tao đang muốn ngủ!”

Trước đây, những lời dọa nạt như vậy sẽ khiến Margoz co rúm lại sợ hãi. Giờ đây, hắn chỉ bỏ ngoài tai bọn chúng và nằm lên ổ rơm, mong rằng cái mùi đó sẽ không khiến hắn mất ngủ.

Cycle of Hatred – chapter 2



Hai

“Thứ ta không hiểu là, mục đích của sương mù là gì?”

Thuyền trưởng Bolik, chủ tàu buôn orc Orgath’ar, biết rằng gã rồi sẽ hối tiếc về những lời đó kể cả khi gã thấy mình gần như bị ép phải trả lời phát biểu của gã phục vụ. “Nó có mục đích gì không?”

Rabin lắc đầu khi gã tiếp tục lau chùi bộ nanh của gã thuyền trưởng. Đó không phải là một thói quen mà orc nào cũng có, nhưng Bolik cảm thấy rằng

trách nhiệm làm thuyền trưởng Orgath'ar là luôn phải trở nên bảnh bao hết mức có thể. Orc là những người cao quý, đã bị tước mất quê hương mình và bị nô dịch, cả bởi quỷ dữ và con người. Những orc bị nô dịch luôn bắn thủ lôi thôi. Là một orc tự do sống tại Durotar dưới luật lệ ôn hòa của vị chiến binh vĩ đại Thrall, Bolik cảm thấy việc tỏ ra càng ít giống những tên nô lệ thời xưa càng tốt là rất quan trọng. Điều đó có nghĩa là giữ vệ sinh, quái dị đối với hầu hết orc, và đó là điều gã mong muốn ở cả thủy thủ đoàn của gã. Chắc hẳn điều này đúng với Rabin, kẻ làm đúng theo chỉ thị của thuyền trưởng nhiều hơn hầu hết thủy thủ đoàn của tàu Orgath'ar. Rabin giữ cho lông mày gọn gàng, răng và nanh sạch sẽ, móng tay sắc bóng, và đeo càng ít trang sức càng tốt – chỉ có một vòng mũi và một hình xăm.

Để trả lời cho câu hỏi của Bolik, Rabin nói, “Chà, mọi thứ trên thế giới này đều phục vụ cho một mục đích nào đó, phải không thưa ngài? Ý tôi là, nước ở đó để ban cho chúng ta cá để ăn và đường cho tàu thuyền di chuyển. Không khí ở đó để cho chúng ta thứ gì đó để hít thở. Mặt đất cũng cho chúng ta thức ăn, chưa nói đến nơi để chúng ta xây nhà. Chúng ta đang làm tàu thuyền từ những gì cây cối cho chúng ta. Kể cả mưa và tuyết – chúng cho chúng ta nước để uống, không như biển. Tất cả đều có một ý nghĩa nào đó.”

Rabin tập trung chú ý vào việc đưa móng tay của Bolik, bởi vậy Bolik ngã người ra sau. Cái ghế của gã đặt gần vách ngăn phòng, nên gã tựa lên đó. “Nhưng sương chẳng có ý nghĩa gì à?”

“Thực sự tất cả những gì nó làm là ngáng đường mà chẳng cho chúng ta gì cả.”

Bolik cười, hàm răng lóng lánh bóng lóe lên trong ánh sáng mờ nhạt của ngọn đèn trong phòng. Lỗ cửa sổ không hề tăng thêm chút ánh sáng nào cả vì chính màn sương Rabin đang nhắc đến. Gã thuyền trưởng hỏi, “Nhưng tuyết và mưa cũng ngáng đường đấy thôi.”

“Cũng đúng, Thuyền Trưởng à, cũng đúng đấy.” Rabin đã đưa xong ngón cái và chuyển sang những ngón khác. “Nhưng như tôi nói, tuyết và mưa có mục đích lớn hơn nhiều. Kể cả khi chúng ngáng đường, ít nhất thì chúng cũng có chút ích lợi. Nhưng ngài nói cho tôi xem, sương mù thì có tác dụng gì không? Nó không cho chúng ta thấy chúng ta đang đi đâu, và chẳng trả lại cho chúng ta thứ gì cả.”

“Chắc vậy.” Bolik nhìn gã phục vụ. “Hoặc có lẽ chỉ đơn giản là chúng ta chưa biết được tác dụng của nó. Dù sao thì, cũng có lúc chúng ta không hề biết rằng tuyết chỉ đơn giản là mưa bị đóng băng thôi. Loài orc cũng từng xem tuyết phiền phức y như sương mù bây giờ ấy. Cuối cùng thì mục đích

thật sự của nó – như mà nói, để cung cấp cho chúng ta nước để uống trong mùa rét – cũng đã được nhận ra. Vậy đâu phải lỗi của sương mù đâu, là lỗi của chúng ta chưa nhận ra sự thật thôi. Rồi ta cũng sẽ biết. Thế giới bảo cho ta biết những gì ta cần chỉ khi chúng ta đã sẵn sàng mà thôi. Đó là cách mọi thứ vận động.”

Rabin nghĩ về lời của thuyền trưởng khi gã dũa móng xong và bắt đầu đánh bóng. “Tôi cũng cho là thế. Nhưng hôm nay nó chẳng giúp gì được cho chúng ta phải không thưa ngài?”

“Ừ, đúng là không. Thủy thủ đoàn xử lý nó như thế nào rồi?”

“Tôi cho là hết sức mình rồi,” Rabin nói và nhún vai. “Người quan sát bảo gã chẳng thấy được cái răng nanh của chính gã ngay trước mặt ấy chứ.”

Bolik cau mày. Con tàu vẫn cứ thường xuyên rung lắc nhẹ, nhưng giờ có vẻ như nó nảy lên hơi nhiều hơn một chút. Thường thì điều này nghĩa là nó đang bị tác động bởi sóng của một con tàu khác.

Đứng dậy khỏi cái ghế trong lúc Rabin vẫn đang dũa móng dở, Bolik nói, “Việc này để sau đã Rabin.”

Rabin đứng dậy và gật đầu. “Vâng thưa Thuyền Trưởng.”

Bolik nắm lấy cây chùy của cha gã và rời phòng tới hành lang hẹp bên kia. Orgath'ar – Bolik đặt tên nó theo Orgath, người cha vinh quang của mình và chủ nhân cũ của cây chùy, người đã chết trong cuộc chiến với Quân Đoàn Rực Lửa – đã được dựng nên bởi lũ yêu tinh, vì gã chỉ muốn một con tàu tốt nhất. Kẻ dựng tàu, một tên yêu tinh già sắc sảo tên là Leyds, đã quả quyết với Bolik rằng gã nên làm cái hành lang rộng hơn cho phù hợp với kích thước lớn của loài orc. Không may là quan điểm “rộng hơn” của gã yêu tinh lùn ít hào phóng hơn so với ý nghĩ của Bolik, vậy nên gã thuyền trưởng khó khăn lắm mới ép được thân mình to lớn qua cầu thang dẫn tới boong tàu.

Khi gã đi lên cầu thang, gã thấy tên thuyền phó Kag vừa có ý định đi xuống. “Tôi đang xuống tìm ngài đây.” Kag cười, cặp nanh dài gần như chọc vào mắt. “Đáng ta cũng phải biết anh cũng thấy được sự thay đổi chứ nhỉ.”

Bolik cười khoái trá khi gã đi lên boong tàu. Ngay khi gã tới nơi, gã ngay lập tức thấy tiếc khi không gọi Kag xuống cầu thang tìm gã. Màn sương dày tới độ gần như có thể cắt bằng kiếm. Gã biết Orgath'ar rõ tới mức có thể đi dọc boong tàu mà không cần phải nhìn, nhưng giờ đó là cách duy nhất để tới đó. Kag đi theo, đứng gần như mũi chạm mũi với gã thuyền trưởng để họ có thể nhìn thấy được nhau.

Nhận ra rằng gã không thể thấy nổi bất cứ con tàu nào khác – thực sự gã chẳng có được mấy dấu hiệu đủ cho thấy họ đang thực sự ở trên mặt nước, vì gã khó lòng thấy được gì – gã quay sang gã thuyền phó. “Cái gì vậy?”

Kag lắc đầu. “Khó nói lắm. Người quan sát không thấy được gì nhiều. Anh ta thấy loáng thoáng một con tàu, nhưng có lúc anh ta nghĩ đó là một tàu hộ tống quân sự của Theramore – lúc thì anh ta nói anh ta thấy chẳng hề giống một con tàu bình thường nào của cả con người và orc.”

“Thế anh nghĩ gì?”

Kag nói không hề do dự, “Người quan sát sẽ không nói nếu anh ta không chắc chắn. Nếu anh ta nói là anh ta thấy tàu quân đội của Theramore, rồi nói có một thứ gì đó khác, thì có nghĩa là anh ta thấy một thứ khác vào lần đầu. Tôi nghĩ đó là hai con tàu. Bên cạnh đó, cơn sóng đủ mạnh với cả hai tàu, hoặc một tàu đi vòng tròn. Trong màn sương này chẳng phân biệt nổi gì cả.”

Bolik gật đầu đồng ý. Người quan sát của họ, Vak, có thể nhìn hai đốm nằm trên đường chân trời và nói cho ta biết đâu là tàu đánh cá và đâu là tàu chở quân. Thậm chí còn có thể cho ta biết tàu đánh cá đó được dựng lên bởi đoàn nhân hay là con người, và kể cả tàu chở quân đó được làm trước hay sau cuộc xâm lược của Quân Đoàn Rực Lửa. “Ba tàu tới gần như thế này hẳn là có rắc rối đấy. Chúng ta cần thối tù và. Lấy-”

“Tàu!”

Nhìn thẳng lên cột buồm, Bolik cố nhìn Vak, nhưng khoảng không trên đầu gã bị nuốt gọn bởi màn sương. Giọng của Vak vọng xuống từ thứ mà con người gọi là “ổ quạ,” vì lý do nào thì Bolik không hiểu nổi – gã biết quạ là một loài chim, nhưng gã không chắc cái tổ của nó thì ảnh hưởng gì tới cái cột của người quan sát – nhưng gã thuyền trưởng không thấy được hẳn.

Kag gọi với lên. “Anh thấy gì?”

“Có tàu đang tới! Con người! Tôi không thấy nổi cờ có màu gì cả!”

“Thế còn tàu quân sự?”

“Giờ không thấy đâu cả, nhưng mới thấy tích tắc trước thôi! Đang chạy song song!”

Bolik không thích điều này. Một tàu con người không treo cờ gì thường có nghĩa đó là cướp biển. Chắc không phải vậy – màu cờ gần như là vô nghĩa trong màn sương như thế này – và chỉ đơn giản là họ không thể thấy tàu orc. Bolik không hề muốn mạo hiểm hàng hóa. Nếu những thùng hàng của gã không được chuyển an toàn tới Đồi Dao, Bolik sẽ không được trả tiền, điều đó có nghĩa là thủy thủ đoàn không được trả tiền. Những ngày thủy thủ đoàn không có tiền không phải là những ngày hay ho đối với một chủ tàu.

“Thối tù và. Canh gác khoang chứa hàng.”

Kag gật đầu. “Vâng thưa ngài.”

“Lao móc!”

Khi Vak hét lên, Bolik thầm chửi rủa. Lao móc chỉ có một trong hai khả năng. Một là con tàu kia tưởng nhằm Orgath’ar là một sinh vật biển cỡ lớn như cá voi hoặc hải xà. Khả năng kia là chúng là cướp biển và lao móc được gắn dây dùng để leo lên boong.

Do rắn biển lẫn cá voi đều thường không di trú xa tới phương bắc như thế này, Bolik khá tin tưởng vào khả năng thứ hai.

Những cái lao móc đập xuống boong tàu, cạnh cầu thang dẫn xuống dưới boong, và những nơi khác Bolik không thể thấy qua màn sương. Rồi dây được nối với chúng bị kéo căng.

“Chuẩn bị có kẻ đột nhập lên boong!” Kag hét lên.

Bolik nghe thấy có tiếng nói, “Cắt dây ngay!”

Có tiếng dầm đá ngay sau khi Kag nói, “Đừng ngu ngốc thế! Kiểm không thể chặt đứt loại dây ấy đâu, mấy người sẽ bị sơ hở đấy.”

Những câu nói khác đều bị cắt ngang bởi sự xuất hiện bất ngờ của đám đột nhập, hiện ra như thể ma thuật nhờ màn sương. Chúng là con người, Bolik nhận thấy điều đó, và không mặc bất cứ đồng phục quân đội nào cả. Ngoài ra, Bolik cũng không chắc chúng đang mặc gì – sự thích thú với quần áo ngoài vượt quá nhu cầu của con người là thứ luôn làm Bolik khó hiểu. Gã biết quân đội của Công Nương Proudmoore mặc gì.

“Giết lũ cướp biển!” Bolik hét lên, nhưng thủy thủ đoàn đâu cần đến nhắc nhở. Trận chiến đã diễn ra rồi. Bolik nhắc cây chùy của cha gã trong tay phải và vung nó về phía tên con người gần nhất, hấn cúi xuống rồi lao kiếm tới.

Bolik đỡ thay kiếm bằng cánh tay trái, cùng lúc đó gã xoay vòng cây chùy trên đầu để chuẩn bị tấn công tiếp, tên con người vung kiếm lên đỡ cây chùy. Tuy nhiên, khi hấn cúi người tới, tên con người đưa thân mình tới gần Bolik hơn, khiến gã thuyền trưởng orc dễ dàng đâm vào bụng hấn. Gập mình lại vì đau đớn và ho, tên con người ngã sập xuống boong tàu, và Bolik bổ cây chùy xuống gáy hấn.

Thêm hai tên khác nhảy tới trước mặt Bolik, ý định đấu hai chọi một để khiến gã phải trốn tránh. Nhưng Bolik cứng rắn hơn thế. Dù cho sinh ra là một nô lệ tại thế giới này, gã được được giải thoát bởi Thrall, và đã thề là sẽ

không bao giờ trốn trách con người nữa. Đúng là gã đã chiến đấu bên cạnh họ, nhưng không bao giờ cúi mình chịu thua kém.

Kể cả với hai kẻ cầm kiếm đang đối mặt với mình.

Tên cướp biển bên trái gã vùng kiếm tấn công – một thanh kiếm cong loại Bolik đã từng thấy trước đây – trong khi tên bên phải dùng hai thanh kiếm ngắn hơn. Bolok đỡ thanh kiếm cong bằng tay trái, nhưng lần này lưỡi kiếm đã ngập vào cẳng tay gã, trong khi gã dùng chùy để gạt một trong hai thanh kiếm ngắn. Thanh kiếm ngắn còn lại chém hụt ngực Bolik trong gang tấc.

Mặc dù đòn vừa rồi khiến cánh tay trái của gã đau đớn, Bolik giật mạnh tay xuống, lưỡi kiếm vẫn còn kẹt trong đó. Sức khỏe siêu việt với tác dụng của đòn bẩy khiến đối thủ phía trái của gã bị tước mất vũ khí, thanh kiếm vẫn găm vào thịt Bolik. Vừa đá vào tên cướp biển phía bên phải, Bolik vừa nắm lấy đầu tên bên trái và nhấn xuống, khiến tên cướp biển phải khụy gối.

Tên cầm kiếm ngắn cố lảng người trong khi đang lùi trên sàn, cố tránh cú đá chặt chân đó, nhưng đối lại không thể giữ nổi thăng bằng.

Bolik, với bàn tay trái khổng lồ vẫn còn túm chặt đầu tên cướp biển cầm kiếm cong, liệng tên ngu ngốc đó sang một bên. Đầu tên con người đập vào cột buồm với một tiếng huych đầy thỏa mãn.

Tuy nhiên đòn đó khiến tên còn lại có cơ hội đứng dậy. Ngay khi hấn vung hai thanh kiếm nhỏ xíu của hấn, Bolik ngã người ra sau và di chuyển về bên phải, duỗi thẳng tay phải ra sau lưng, rồi vung cây chùy vào đầu hấn, khiến sọ tên con người bị đập nát, chết tại chỗ.

“Vak!” Bolik hét lên phía cột buồm khi gã gỡ thanh kiếm cong khỏi tay và ném nó xuống sàn gần xác chủ nhân nó. “Thối tù và lên!” Lũ cướp biển hấn không biết tiếng orc, vậy nên không ngờ được chuyện tù và được thối lên.

Vài giây sau, một tiếng động chói tai vang lên khắp không gian. Bolik đã chuẩn bị tinh thần cho thứ âm thanh gần như rung lắc tới tận xương tủy, và gã cho là cả thủy đoàn nữa – gã không thể thấy hầu hết bọn họ.

Lũ con người Bolik thấy được bị bất ngờ, nhưng đó chính là thứ Bolik đã tính trước. Những orc Bolik có thể thấy được bắt đầu lấy được lợi thế. Bolik bắt đầu vung cây chùy trên đầu tới khi gã tìm thấy một mục tiêu khác. Thứ vũ khí của cha gã đập vào vai một tên cướp biển gần đó, hấn ngã ra sàn, gào lên trong đau đớn.

Bolik nghe thấy một tên con người hét lên bằng tiếng của con người mà gã khá chắc có nghĩa là “rút lui,” phỏng đoán này được xác thực khi lũ cướp biển bắt đầu leo qua dây quay trở lại tàu. Bolik thấy Kag cắt đứt chân của một kẻ đang tháo lui, khiến hấn rơi xuống Biển Lớn.

Kag quay về phía Bolik. “Chúng ta có đuổi theo không?”

Bolik lắc đầu và nói, “Không. Cứ để chúng đi.” Chẳng có mấy ý nghĩa trong việc cố đuổi theo một con tàu trong cái màn sương quái gở này. “Kiểm tra hàng hóa đi.”

Gật đầu tuân lệnh, Kag chạy tới phía khoang tàu, tiếng bước chân vang vọng khắp boong tàu.

Bolik nhìn lên nói, “Người quan sát, còn tàu con người thì sao?”

“Họ không di chuyển gì cả,” Vak nói, “cho tới tận khi chúng ta thối tù và. Rồi họ lại đi rồi. Giờ không thấy đâu nữa.”

Bolik siết chặt năm đấm, tay phải nắm chặt cán cây chùy của cha gã, gã tưởng như nó sắp nát ra tới nơi. Con người là đồng minh của họ. Nếu có binh sĩ của Công Nương Proudmoore đang ở gần, tại sao họ lại không hỗ trợ khi lũ cướp xâm nhập tàu Orgath’ar chứ?

“Thưa ngài,” Kag nói khi quay trở lại cùng Forx, chiến binh có trách nhiệm bảo vệ hàng hóa, “một trong những thùng hàng đã bị đập nát. Một thùng khác đã bị ném xuống biển bởi một tên con người để tạo đường rút lui.”

Forx nói thêm, “Chúng cử hầu hết quân tới khoang tàu. Chúng tôi đã cản được chúng, chúng tôi đã làm thế, thưa ngài. Nếu không thì chúng đã lấy

được tất cả rồi.”

“Các anh làm tốt lắm Forx à. Và các anh sẽ được thưởng.” Bolik biết lời gã có ý nghĩa như thế nào. Hai thùng hàng mất đi đồng nghĩa với việc hai mươi phần trăm số hàng đã mất trắng, có nghĩa là mất đi hai mươi phần trăm tiền công. Bolik đặt một tay lên vai Forx. “Các anh sẽ nhận được đúng số tiền các anh đáng được hưởng lúc số hàng còn nguyên – thiếu bao nhiêu ta sẽ bù.”

Mắt Kag mở lớn. “Chúng tôi rất vinh dự, thưa Thuyền Trưởng.”

“Không— anh đã bảo vệ được thuyền. Các anh không đáng bị phạt vì điều đó.”

Forx cười. “Tôi sẽ báo cho các chiến binh, thưa ngài.”

Bolik quay về phía Kag khi Forx rời đi. “Đánh giá tổn hại, ném tất cả xác của lũ con người xuống biển, và đưa chúng ta lại hành trình.” Gã hít một hơi, rồi thở dài. “Và khi chúng ta quay trở lại, ta muốn gặp một người đưa thư ngay. Thrall cần được thông báo ngay về chuyện này.”

Kag gật đầu và nói, “Vâng thưa Thuyền Trưởng.”

Nhìn vào màn sương đã cho phép lũ cướp biển tiến đến quá gần để tấn công như vậy, Bolik nghĩ lại về lời của Rabin, và quả quyết rằng màn sương sẽ

không có tác dụng nào đáng hơn như vậy...

Cycle of Hatred – chapter 3



Ba

Công Nương Jaina Proudmoore đứng trên đỉnh mô đất tại Đồi Dao, nhìn khắp vùng đất nơi cô đã giúp lập ra liên minh không thể ngờ nhất trong lịch sử thế giới.

Dĩ nhiên Đồi Dao là lãnh thổ của orc, nhưng Jaina và Thrall đã đồng ý rằng, theo thẩm quyền của cô, tốt nhất họ nên gặp mặt tại đất của orc, nơi Thrall

thường xuyên có mặt. Về phần của Jaina, ma thuật của cô cho phép cô tới bất cứ đâu cô muốn ngay lập tức.

Thực sự khi lời triệu tập tới từ Thrall, điều đó diễn ra khá dễ chịu. Gần như như cả quãng đời của Jaina từ lúc trưởng thành đến giờ đều đi từ thảm họa này tới thảm họa khác. Cô đã phải chống lại hết quỷ dữ rồi đến orc và rồi các chiến tướng, và số mệnh cả thế giới đã đặt vào đôi tay nhỏ bé của cô không dưới một lần.

Cô từng là người yêu của Arthas, khi hắn còn là một chiến binh cao quý, nhưng rồi hắn đã bị tha hóa, giờ đã trở thành Thi Vương của quân Truy Quét, chiến tướng tàn bạo nhất trong một thế giới có đầy những kẻ như thế. Cô biết rằng một ngày nào đó cô sẽ phải đối mặt với hắn trong chiến đấu. Medivh, vị phù thủy bị Sargeras ếm suýt đã hủy diệt cả nhân loại bằng cách dẫn đường cho loài quỷ và orc tràn vào thế giới này, trở thành một đồng minh đáng tin cậy và đã thuyết phục Jaina và Thrall đoàn kết dân tộc cùng với loài dạ tiên để chống lại Quân Đoàn Rực Lửa.

Sau chuyện đó, khi con người xây dựng Theramore thành một ngôi nhà mới ở Kalimdor, Jaina đã nghĩ rằng mọi thứ sẽ ổn dần. Nhưng chẳng bao giờ là ổn với một người lãnh đạo, kể cả trong thời bình, cô nhận thấy suốt những ngày dài cai quản Theramore gần như khiến cô lại thêm muốn được trở lại những ngày cô phải chiến đấu cho sự sống của mình.

Gần như, nhưng không hoàn toàn. Thực sự, cô ít khi cảm thấy hối hận – nhưng cô cũng cố giành được chút cơ hội nghỉ ngơi giống như một người lạc giữa sa mạc tìm thấy một bình nước.

Đứng trên một mép của gò đất, cô nhìn xuống ngôi làng nhỏ của orc tíu phía dưới chân đồi. Những túp lều được bảo vệ kỹ càng nằm rải rác trên nền đất nâu khô cằn. Kể cả trong thời bình, loài orc cũng luôn cố bảo vệ nhà của mình. Một số orc đang đi lại giữa những túp lều, chào hỏi nhau, một số dừng lại nói chuyện. Jaina không ngăn nổi một nụ cười trước sự mộc mạc bình thường như vậy.

Khi cô nghe thấy một âm ầm trầm và đều đều báo hiệu sự xuất hiện của tàu bay của Thrall. Cô quay người lại thấy quả khí cầu khổng lồ đang xuất hiện. Khi nó tới gần hơn, cô chỉ nhìn thấy Thrall đứng trên bộ khung treo bên dưới quả cầu khổng lồ chứa đầy khí nóng giúp đẩy cỗ máy bay lên không trung. Lớp vải trên quả cầu được trang trí bởi nhiều ký hiệu, một số Jaina nhận ra rằng là ngôn ngữ orc kiểu cũ. Một thứ cô biết là biểu tượng của gia tộc của Thrall, bộ tộc Sói Băng. Đó là thứ chủ yếu giúp phân biệt tàu bay của orc với tàu bay của người Jaina hay dùng – những con tàu bay Theramore thuê của loài yêu tinh có rất ít hình trang trí rõ ràng. Jaina tự hỏi không biết cách làm của loài orc có tốt hơn không – biến phương tiện vận chuyển vô tri của họ thành thứ gần giống với những con thú sống.

Trước đây, khi họ gặp mặt ở gò đất, Thrall thường mang ít nhất một hai vệ sĩ. Việc giờ đây anh tới đây một mình khiến Jaina khá lo lắng.

Khi con tàu bay tới gần, Thrall kéo vài cái cần, và quả khí cầu bay chậm lại, cuối cùng bay lơ lửng ngay bên trên gò đất. Kéo cái cần cuối cùng, Thrall thả một cái thang dây xuống và leo xuống. Giống hầu hết orc, Thrall có màu da xanh và mái tóc đen, tóc được tết lại và thả xuống hai vai. Bộ giáp tẩm màu đen với mép bằng đồng mà anh mặc là của Orgrim Doomhammer, thầy của Thrall và là người mà thủ phủ của Durotar được đặt tên theo. Đeo sau lưng anh là vũ khí của Orgrim, thứ ông ta được đặt tên theo: Búa Diệt Vong Doomhammer, một thứ vũ khí hai tay cầm và Jaina từng thấy Thrall dùng trong chiến đấu. Máu của nhiều ác quỷ đã đổ dưới cây búa vĩ đại này.

Tuy nhiên thứ đáng chú ý nhất về Thrall là cặp mắt màu xanh dương, màu mắt rất hiếm gặp ở loài orc. Chúng cho thấy cả sự thông minh và lòng tốt của anh.

Ba năm trước, khi cả Theramore và những thành phố xứ Durotar đang được xây dựng, Jaina đã đưa cho Thrall một cái bùa ma thuật: một viên đá nhỏ được khắc một cổ tự của người Tirisfal. Jaina cũng có một cái giống hệt. Thrall chỉ cần cầm nó và nghĩ về cô thì cái bùa của Jaina sẽ tỏa sáng; ngược lại cũng vậy. Nếu họ muốn bí mật gặp mặt, để bàn về những vấn đề ảnh

tưởng tới một trong hai, hoặc cả hai, về dân tộc mình trong những vấn đề chính trị với vị trí của cả hai đều là những người lãnh đạo – hoặc chỉ đơn giản là họ muốn nói chuyện như hai người bạn và đồng đội – tất cả những gì họ phải là làm kích hoạt cái bùa. Jaina sẽ độn thổ tới gò đất, và Thrall sẽ tới bằng tàu bay, do không thể tới gò đất bằng bất cứ cách nào khác.

“Thật tốt khi được gặp anh, bạn tôi,” Jaina nói và mỉm cười ấm áp. Và cô thực sự có ý đó. Trong cả đời mình, cô biết rằng sẽ chẳng có ai đáng tin cậy và đáng kính trọng như anh chàng orc này. Từng có lúc cô đã xem cha mình và Arthas là những người như vậy. Nhưng Đô Đốc Proudmoore đã cố tấn công loài orc ở Kalimdor, từ chối tin tưởng chính con gái của mình khi cô nói rằng loài orc cũng là nạn nhân của Quân Đoàn Rực Lửa y như con người vậy, vậy nên họ không phải là kẻ xấu. Giống như nhiều người Jaina biết, Đô Đốc Proudmoore không thể chấp nhận được một thế giới khác với thế giới lúc ông còn trẻ, và ông chống lại bất cứ thay đổi nào của nó. Điều đó bao gồm cả sự hiện diện của loài orc, và Jaina đã bị đặt vào một tình thế tồi tệ vì đã phản bội chính cha đẻ của mình để đứng về phía dân tộc của Thrall nhằm mong ngừng đổ máu.

Với Arthas, hắn đã trở thành một trong những kẻ xấu xa nhất trên thế giới này. Giờ Jaina nhận thấy chính mình ở một vị trí mà cô tin tưởng thủ lĩnh của các bộ tộc orc hơn cả người đàn ông cô yêu lẫn người cha của mình.

Khi cha cô tấn công, Thrall – người nhìn thấy nỗi đau trong mắt Jaina khi cô nói cho anh cách đánh bại vị đô đốc – đã giữ lời hứa. Và anh ta không phải là người chịu chấp nhận số mệnh an bài cho chính mình. Anh đã từng bị bắt khi còn là một đứa bé sơ sinh và được nuôi dạy bởi một con người tên là Aedelas Blackmoore để trở thành một nô lệ hoàn hảo, thậm chí còn được đặt một cái tên để tượng trưng cho điều đó. Nhưng Thrall đã phá tung xiềng xích và tập hợp quân orc đầu tiên là để giành tự do, rồi sau đó là tìm lại con đường dân tộc mình đã đánh mất do lỗi của bầy quỷ đã đem họ tới thế giới này.

Giờ đây, Jaina nhìn thấy sự khác lạ trong ánh mắt xanh lạ thường của Thrall. Người bạn yêu quý của cô đang tức giận.

“Chúng ta chẳng hề ký một hiệp ước nào cả, cả cô và tôi.” Thrall bắt đầu ngay, thậm chí còn không trả lời lời chào của Jaina. “Chúng ta chẳng hề lập ra bất cứ điều khoản nào cho liên minh này. Chúng ta tin tưởng rằng mỗi liên kết giữa chúng ta được rèn nên bởi máu, và chúng ta sẽ không bao giờ phản bội lẫn nhau.”

“Tôi đâu có phản bội anh đâu Thrall à.” Jaina hơi căng thẳng, nhưng với sự mềm mỏng được luyện tập từ lâu, cô vẫn giữ được cảm xúc của mình. Cô không chấp nhận bị quy kết phản bội khi mà thậm chí còn chưa nói chuyện rõ ràng – hoặc thậm chí công nhận mỗi liên kết vượt quá cả niềm tin bất

thình lình của anh giữa họ mà cô đã phá vỡ – nhưng điều đầu tiên cô được dạy khi là một pháp sư tập sự là những cảm xúc mạnh mẽ và thuật phù thủy không phải lúc nào cũng phối hợp tốt. Cô nắm chặt cây trượng bằng gỗ được trang trí đẹp đẽ mà cô mang theo, tài sản kế thừa do thầy cô là Đại Pháp Sư Antonidas để lại.

“Tôi không tin cô làm vậy.” Giọng của Thrall vẫn còn vẻ gầy hần. Không giống những orc khác, sự thô lỗ không phải cung cách thông thường của Thrall, hẳn là do được con người nuôi dạy. “Tuy nhiên, có vẻ như người của cô không giữ vững mối liên kết giữa chúng ta được chắc như cô.”

Jaina hỏi bằng giọng căng thẳng, “Thrall à, anh đang nói về chuyện gì vậy?”

“Một trong các tàu buôn của chúng tôi, tàu Orgath’ar, đã bị cướp biển quấy rối.”

Jaina cau mày. Dù cho họ đã cố phòng bị, cướp biển vẫn còn là vấn nạn trên biển. “Chúng tôi đã tăng cường tuần tra nhiều hết mức có thể, nhưng-”

“Tuần tra cũng vô dụng nếu họ cứ ngồi im mà nhìn thôi! Tàu Orgath’ar nhìn thấy một tàu tuần tra của cô ở gần đó! Nó gần đến nỗi đủ để nhìn thấy trong màn sương dày, nhưng họ chẳng hề đả động gì tới giúp Thuyền Trưởng Bolik và thủy thủ đoàn của ông ta! Thậm chí Bolik đã thối tù và, nhưng rồi người của cô cũng cứ ngồi im như vậy.”

Sự bình tĩnh của cô trái ngược hoàn toàn với cơn giận của Thrall, Jaina hỏi, “Anh nói là người quan sát của anh có thể thấy họ. Điều đó không hoàn toàn đồng nghĩa với việc họ có thể thấy Orgath’ar.”

Điều này khiến Thrall á khẩu.

Jaina nói tiếp. “Dân tộc anh có thị giác tốt hơn chúng tôi. Và khi họ nghe thấy tiếng tù và, hẳn họ xem đó là một tín hiệu tránh đường.”

“Nếu họ ở gần tới độ người của tôi thấy được, họ cũng ở đủ gần để nghe thấy tiếng có nhóm đột nhập lên tàu! Đúng là dân tộc chúng tôi có thị giác tốt hơn, nhưng chúng tôi cũng không đánh nhau một cách lén lút. Tôi không tin rằng tàu tuần tra của cô không nghe thấy chuyện gì xảy ra.”

“Thrall-”

Anh chàng orc quay người, tay vung vào không khí. “Tôi cứ nghĩ ở đây mọi chuyện rồi sẽ khác! Tôi cứ nghĩ rằng dân tộc cô cuối cùng đã chấp nhận bình đẳng với chúng tôi. Đáng ra tôi phải nhận ra rằng khi con người dám đứng lên chống lại chính dân tộc mình để trợ giúp cho loài orc, họ cũng có thể bỏ rơi chúng tôi.”

Giờ Jaina bắt đầu cảm thấy khó kiềm chế cơn giận dữ của mình hơn. “Sao anh dám nói thế? Tôi đã từng nghĩ rằng sau tất cả những gì chúng ta cùng

trải qua, ít nhất anh cũng không nhanh chóng nghi ngờ chúng tôi như thế chứ.”

“Rõ ràng là-”

“Rõ ràng cái gì? Anh đã nói chuyện với ai ngoài cái người Thuyền Trưởng Bolik và thủy thủ đoàn của ông ta chưa?”

Sự im lặng của Thrall đã trả lời cho câu hỏi của Jaina.

“Tôi sẽ tìm xem tàu tuần tra đó là tàu nào. Tàu Orgath’ar bị tấn công ở đâu?”

“Nửa lý đường từ bờ biển gần Mỏ Lết, một giờ đi từ cảng.”

Jaina gật đầu. “Tôi sẽ cho lính đi điều tra. Những tàu tuần tra đó được phối hợp cùng với Trạm Bắc.”

Thrall căng thẳng.

“Đó là gì?”

Anh chàng orc quay lại đối mặt với cô. “Tôi rất bị áp lực buộc phải chiếm lại Thành Trạm Bắc.”

“Và tôi rất bị áp lực phải giữ được nó.”

Thrall và Jaina chăm chăm nhìn nhau. Giờ đây khi họ đối mặt với nhau, Jaina nhận thấy có gì đó trong ánh mắt của anh chàng orc: không phải cơn giận dữ, mà là sự bối rối.

“Sao chuyện này lại xảy ra được?” Thrall hỏi bằng giọng nhỏ nhẹ hơn, tất cả sự gay gắt có vẻ như đã biến mất. “Sao tự dưng chúng ta lại cãi nhau những chuyện ngu ngốc như thế này nhỉ?”

Jaina không nhin nổi và cười lớn. “Chúng ta đều là những người lãnh đạo cả mà Thrall.”

“Lãnh đạo đưa chiến binh đi chiến đấu.”

“Đúng, vào thời chiến,” Jaina nói. “Nhưng vào thời bình thì khác. Chiến tranh là một nỗ lực thuộc về sinh tồn, nhưng khi nó kết thúc, vẫn còn nỗ lực sinh tồn.” Cô đi tới bên người đồng đội cũ và đặt bàn tay nhỏ bé của cô lên cánh tay khổng lồ của anh. “Tôi sẽ điều tra chuyện này, Thrall à, và tìm ra sự thật. Và nếu lính của tôi không làm tròn bổn phận với liên minh, tôi thề với anh là họ sẽ bị trừng phạt.”

Thrall gật đầu. “Cảm ơn cô, Jaina. Và tôi xin lỗi vì sự buột tội của tôi. Nhưng dân tộc tôi đã phải chịu đựng rất nhiều rồi. Tôi đã phải chịu đựng rất nhiều, và tôi sẽ không để dân tộc mình bị ngược đãi nữa.”

“Cả tôi cũng vậy,” Jaina nói nhỏ nhẹ. “Và có lẽ-” Cô ngập ngừng.

“Sao thế?”

“Có lẽ chúng ta nên lập nên một hiệp ước cho có lệ. Bởi vì lúc này anh nói đúng – anh và tôi có thể tin tưởng nhau, nhưng không phải tất cả con người và orc đều như vậy. Và dù chúng ta rất muốn, chúng ta cũng không thể sống mãi được.”

Thrall gật đầu. “Thường rất... khó để nhắc nhở người của tôi rằng các cô không còn là chủ nô của bọn tôi nữa. Bằng nhiều cách, họ vẫn muốn tiếp tục nổi loạn dù cho thời nô dịch của orc đã qua từ rất lâu rồi. Thỉnh thoảng tôi cũng bị họ kích động, đặc biệt bởi vì tôi từng được nuôi lớn trong cảnh nô lệ bởi một sinh vật độc ác không kém gì bất cứ thành viên nào của Quân Đoàn Rực Lửa. Có lúc tôi e sợ điều tồi tệ nhất, điều dân tộc tôi trở thành khi tôi ra đi và không còn có thể nhắc nhở họ được nữa. Vậy có lẽ cô nói đúng.”

“Để chúng ta giải quyết vấn đề này trước,” Jaina nói và cười với Thrall. “Rồi sau đó ta sẽ nói tới chuyện hiệp ước.”

“Cảm ơn cô.” Rồi Thrall lắc đầu và cười.

“Sao thế?”

“Cô trông chẳng giống cô ấy chút nào, nhưng – khi cô cười, trong khoảnh khắc cô làm tôi nhớ đến Tari.”

Jaina nhớ rằng Taretha Foxton, thường được gọi là Tari, là con gái của một người hầu của Aedelas Proudmoore, là nguyên do Thrall thoát ra được khỏi bàn tay của Blackmoore với cái giá phải trả là tính mạng của mình.

Loài orc lưu giữ lịch sử của mình bằng những bài hát: một lok’amon nói về khởi đầu của một gia tộc, lok’tra kể về một trận chiến, còn lok’vadnod kể về cuộc đời của một anh hùng. Theo như hiểu biết của tất cả mọi người, con người duy nhất có được một bài lok’vadnod về cuộc đời mình mang cái tên Tari.

Và vậy là Jaina cúi đầu và nói, “Tôi rất vinh dự vì có liên quan như vậy. Tôi sẽ cử Đại Tá Lorena tới Trạm Bắc, và ngay khi cô ấy báo cáo lại, tôi sẽ báo cho anh.”

Thrall lắc đầu. “Lại thêm một phụ nữ nữa trong quân đội của cô à. Con người thỉnh thoảng lại làm tôi kinh ngạc đấy.”

Giọng Jaina trở nên lãnh đạm; một lần nữa cô lại nắm chặt quyền trượng. “Ý anh là gì? Ở thế giới của anh đàn ông và phụ nữ không bình đẳng với nhau sao?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Tôi phải nói là vậy,” anh nhanh chóng nói thêm trước khi Jaina kịp xen vào, “rằng họ không bình đẳng với nhau – không khác gì việc nói một con côn trùng và một đóa hoa là bình đẳng với nhau. Họ phục vụ cho những mục đích hoàn toàn khác nhau.”

Dễ chịu vì điều này, Jaina nói với Thrall cùng một câu cô đã nói với Antonidas khi cô còn là một cô gái trẻ hồn láo cứ khẳng khẳng đòi làm học trò của ông ấy. Lúc ấy, vị đại pháp sư đã nói với cô, “Bản năng trở thành phù thủy của phụ nữ chẳng khác gì bản năng soạn nên một bản nhạc của một con chó vậy.”

Giờ đây, cô nói với Thrall: “Có phải chúng ta khác với động vật ở điểm rằng chúng ta có thể thay đổi bản năng của chính mình sao? Sau tất cả, có những người lại cho rằng bản năng của loài orc là trở thành nô lệ.” Rồi Jaina lắc đầu. “Tuy nhiên, cũng có nhiều người nghĩ như anh. Đó là lý do tại sao phụ nữ phải làm việc vất vả gấp đôi đàn ông mới có thể đạt được vị trí tương tự – đó là lý do tại sao tôi tin Lorena hơn bất kỳ đại tá nào khác của tôi. Cô ấy sẽ tìm ra được sự thật.”

Trước câu nói ấy, Thrall ngửa cái đầu to lớn ra sau và cười vui vẻ. “Cô là một phụ nữ tốt, Jaina Proudmoore à. Cô nhắc tôi rằng còn biết bao nhiêu thứ tôi cần phải học từ con người nữa, dù đã được nuôi dạy bởi họ.”

“Tùy vào việc ai nuôi dạy ta thôi, tôi tin là vậy chính bởi vì anh được nuôi dạy bởi họ mà.”

Thrall gật đầu. “Quan điểm hay ho đấy. Để người nữ đại tá của cô điều tra chuyện đó xem. Chúng ta sẽ lại nói chuyện khi cô ấy xong việc.” Anh di chuyển về phía cái thang dây vẫn còn lủng lẳng dưới cái tàu bay đang lơ lửng.

“Thrall à.” Anh dừng lại và quay lại nhìn cô. Cô nhìn anh bằng ánh mắt khích lệ nhất có thể. “Chúng ta sẽ không để liên minh này sụp đổ đâu.”

Anh gật đầu một lần nữa. “Không, chúng ta không để điều đó xảy ra đâu.” Và rồi anh trèo lên thang.

Về phần mình, Jaina lẩm bẩm một câu thần chú bằng thứ ngôn ngữ chỉ có pháp sư biết đến, rồi hít một hơi. Bụng dạ cô cảm thấy như bị hút cả ra qua đường mũi, khi gò đất, con tàu bay, Thrall, và Đồi Dao di chuyển và biến đổi, trở nên mờ mờ xung quanh cô. Một tích tắc, và rồi mọi thứ nhập lại thành một khung cảnh quen thuộc của căn phòng của cô trên tầng cao nhất của tòa tháp lớn nhất tại Theramore.

Cô làm hầu hết mọi việc tại đây, trong căn phòng nhỏ này cùng với một dãy bàn và hàng ngàn cuộn giấy, chứ không phải trong vương điện, một danh hiệu phô trương với một không gian cũng phô trương như vậy. Jaina rất hạn

chế ngồi trên ngai vàng đó – kể cả trong sự kiện hàng tuần khi gặp người đệ đơn, cô thường rảo bước trước bộ ghế to lớn để gây bối rối đó thay vì thực sự thả mình trên đó – và sử dụng căn phòng giả dối này. Căn phòng đó tạo ra cảm giác giống như phòng nghiên cứu của Antonidas, nơi cô học nghề, đây bàn chứa đầy những cuộn giấy lộn xộn. Cảm giác như là nhà vậy.

Có một thứ mà phòng vương điện có mà phòng này không có là một cửa sổ có góc nhìn rất đẹp. Jaina biết rằng cô không thể nào làm được bất cứ việc gì nếu có góc nhìn ra Theramore – cô sẽ bị xao nhãng bởi việc cứ thắc mắc họ đang xây dựng cái gì ở đầu kia và hoảng sợ vì cô có trách nhiệm với nó.

Độn thổ luôn là một việc làm nặng nề tốn sức, và Jaina được huấn luyện để luôn sẵn sàng chiến đấu sau khi hoàn thành phép đó, nếu mọi chuyện bình thường, cô thường cho phép bản thân một ít thời gian để hồi sức. Giờ cô cho mình chút thời gian đó trước khi gọi thư ký của mình. “Duree!”

Người góa phụ già bước vào qua cửa chính. Căn phòng này có ba lối vào. Hai cửa mọi người đều biết: cánh cửa Duree vừa vào, và một cửa dẫn tới hành lang cầu thang dẫn tới phòng riêng của Jaina. Lối thứ ba là một đường hầm bí mật được dùng làm đường tẩu thoát. Chỉ có sáu người biết về nó, và năm trong số đó là những công nhân đã xây dựng lên nó.

Duree nhìn Jaina qua cặp mắt kính. “Không cần hét lên đâu, tôi vẫn luôn ngồi ngay bên ngoài cửa như mọi lần. Việc người gặp gã orc đó thế nào rồi?” Jaina thở dài và nói, không phải lần đầu tiên, “Tên anh ta là Thrall.” Duree vẫy cánh tay mạnh tới nỗi người phụ nữ mảnh mai này gần như mất thăng bằng. Cặp kính của bà tuột khỏi mũi và lơ lửng trên sợi dây quanh cổ. “Tôi biết, nhưng đó đúng là một cái tên ngu ngốc. Ý tôi là, loài orc có những cái tên như là Hellscream và Doomhammer và Drek’Than và Burx và kiểu như vậy, và gã vẫn gọi mình là Thrall sao? Có orc tự trọng nào mà lại tự gọi mình như thế chứ?”

Không thềm giải thích rằng Thrall có lòng tự trọng hơn bất cứ orc nào cô biết – bởi vì lời giải thích chưa bao giờ có tác dụng vào hàng trăm lần trước cô từng nói – thay vì đó Jaina nói, “Là Drek’Thar, không phải Drek’Than.”

“À thì vậy.” Duree đặt kính trở lên mũi. “Đó những cái tên orc hay. Chứ không phải Thrall. Mà thế nào cũng được, chuyện sao rồi?”

“Chúng tôi gặp vấn đề. Gọi Kristoff tới đây, và cho người tìm Đại Tá Lorena và bảo cô ấy chuẩn bị một phân đội để tới Trạm Bắc, rồi báo cáo lại cho tôi.” Jaina ngồi xuống bên bàn và bắt đầu lục lại mớ giấy, định tìm những báo cáo tàu thuyền.

“Sao lại là Lorena? Sao người không chọn Lothar hay Pierce? Ai đó bớt – tôi không biết nói như nào nữa, bớt nữ tính hơn chẳng? Họ đều đang ở Trạm Bắc.”

Tự hỏi cô có sắp phải nhắc lại những lời này mỗi lần tên của Lorena được nhắc đến không, Jaina nói, “Lorena giỏi hơn cả Lothar và Pierce gộp lại đấy. Cô ấy sẽ làm được thôi.”

Duree bĩu môi, điều khá thô thiển đối với một phụ nữ già như vậy. “Không nên. Quân sự đâu phải việc của phụ nữ đâu.”

Không thể tìm ra nổi những báo cáo tàu thuyền, cô chuyển sang nhìn người thư ký chăm chăm. “Cả việc điều hành một thành bang cũng vậy.”

“Chà, khác chứ,” Duree yếu ớt nói.

“Như thế nào?”

“Chỉ là như vậy thôi.”

Jaina lắc đầu. Ba năm rồi, và Duree chưa bao giờ có câu trả lời nào thỏa đáng hơn. “Cứ đi tìm Kristoff và cử người tìm Lorena đi trước khi tôi biến bà thành thần lẩn đấy.”

“Nếu mà người biến tôi thành thần lẩn thì người sẽ chẳng bao giờ tìm ra nổi thứ gì đâu.”

Cô giơ tay lên trời trong thất vọng. “Giờ tôi đang chẳng tìm ra nổi thứ gì đây. Cái đồng báo cáo tàu thuyền đâu cả rồi?”

Duree cười và nói, “Kristoff lấy chúng đi rồi. Tôi sẽ bảo ông ta đem chúng tới khi ông ta tới được chứ?”

“Phiền bà.”

Duree cúi người, cặp kính của bà lại rơi xuống. Rồi bà rời khỏi phòng. Jaina hơi có ý chút ít định muốn ném một quả cầu lửa về phía bà ta, nhưng rồi lại thôi. Duree nói đúng – không có bà ấy, Jaina sẽ chẳng bao giờ tìm ra nổi thứ gì.

Chỉ chốc lát sau, Kristoff tới, vài cuộn giấy cầm trong tay. “Duree nói là người muốn gặp tôi, thưa tiểu thư. Hay là người chỉ muốn mấy cái này thôi?” Ông ta ra dấu với mấy cuộn giấy.

“Thật ra là cả hai. Cảm ơn ông,” cô nói thêm khi cô lấy mớ giấy từ tay ông ta.

Kristoff là thị trưởng của Jaina. Cô là người trị vì Theramore, trong khi Kristoff là người điều hành nó. Khả năng kiểm soát những vấn đề nhỏ nhất

khiến ông ta rất phù hợp với việc này, và là nguyên nhân chính giữ cho Jaina khỏi phát điên khi việc trở thành nhà lãnh đạo là quá nặng nề cho đôi vai không được lớn lắm của cô. Ông ta từng là thư ký của Đại Chúa Tế Garithos trước chiến tranh, khi năng lực tổ chức của ông ta đã trở thành huyền thoại.

Dĩ nhiên là ông không thể thăng tiến được trong quân đội nơi chỉ dựa vào lòng dũng cảm cùng sức mạnh. Kristoff tuy cao nhưng lại rất gầy, yếu ớt chẳng khác Duree là mấy, ít ra bà ta còn đồ tội cho tuổi già được. Mái tóc đen thẳng dài hơi quá vai phủ lên khuôn mặt nhọn với mũi khoằm, nét mặt trong như luôn mang một vẻ cau có.

Jaina kể về câu chuyện của Thrall về vụ tấn công tàu Orgath'ar và con tàu gần đó không hề giúp đỡ gì cả.

Kristoff nhướn một bên lông mày mỏng và nói, “Câu chuyện nghe có vẻ không đáng tin lắm. Người nói là cách Mỏ Lết nửa lý phải không?”

Jaina gật đầu.

“Không có tàu quân đội nào được phân công vào vùng đó cả thưa tiểu thư.”

“Sương mù rất dày – có thể con tàu Thuyền Trưởng Bolik nhìn thấy đã đi lệch hành trình.”

Kristoff gật đầu, thừa nhận điều đó. “Tuy nhiên thừa tiểu thừa, cũng có thể rằng Thuyền Trưởng Bolik nhầm lẫn.”

“Ít có khả năng lắm.” Jaina rảo bước quanh bàn sang phía bên kia và ngồi lên ghế, đặt đồng báo cáo tàu thuyền trên chỗ trống duy nhất còn lại. “Nên nhớ loài orc có thị giác sắc bén hơn chúng ta, và thường chọn người có thị lực tốt nhất để làm người quan sát.”

“Chúng ta cũng phải cân nhắc đến khả năng loài orc đang nói dối.” Trước khi Jaina kịp bày tỏ quan điểm – mà cô thực sự định làm thế – Kristoff giơ một ngón tay dài lên. “Tôi đang không nói về Thrall, thừa tiểu thư. Vị orc Thống Chiến là một người đáng kính, đó là sự thật. Người đã đúng khi đặt niềm tin vào anh ta, và tôi tin rằng anh ta chỉ đơn giản là thuật lại những gì người của anh ta nói.”

“Vậy ông đang định nói gì?” Jaina biết câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng muốn nghe Kristoff xác nhận.

“Tôi đang nói cùng một chuyện tôi đã nói cho người lâu nay rồi, thừa tiểu thư – chúng ta không thể mù quáng tin vào loài orc được. Đúng là có nhiều orc rất đáng tôn kính, nhưng orc có đều giống nhau như vậy không? Chúng ta hẳn phải ngu ngốc lắm mới tin rằng họ đều muốn tốt cho chúng ta, và rằng tất cả bọn họ sẽ sáng suốt như Thrall. Anh ta là một đồng minh mạnh mẽ khi

chống lại Quân Đoàn Rực Lửa, và tôi thực sự rất khâm phục những gì anh ta làm – nhưng những gì anh ta đã làm chỉ là nhất thời thôi.” Kristoff đặt bàn tay gầy gò dọc cái bàn, cúi người về phía Jaina. “Thứ duy nhất kiềm chế được loài orc là Thrall, và vào giây phút anh ta biến mất, tôi có thể đảm bảo với người, thừa tiểu thư, rằng loài orc sẽ quay trở lại bản chất cũ và làm mọi thứ có thể để tiêu diệt chúng ta.”

Jaina cười lớn, dù không cố tình. Những lời của Kristoff y hệt như những gì Jaina và Thrall nói với nhau – nhưng có vẻ như mang ít lý trí hơn khi được thốt ra từ miệng của viên thị trưởng.

Kristoff đứng thẳng dậy. “Có gì khiến người thích thú sao, thừa tiểu thư?”

“Không. Tôi tin rằng ông đáng giá quá cao hoàn cảnh ấy.”

“Và tôi tin rằng người đang đánh giá thấp nó đấy. Thành bang này là tất cả những gì giúp cho Kalimdor khỏi bị loài orc chiếm hoàn toàn.” Kristoff ngập ngừng, điều này thường không hay xảy ra. Viên thị trưởng rất thẳng tính, đó là một trong những phẩm chất hữu dụng nhất của ông ta.

“Rồi sao hả Kristoff?”

“Đồng minh của chúng ta đang... lo lắng. Quan điểm rằng cả một lục địa nằm dưới sự kiểm soát của loài orc khá là... đáng ngại đối với nhiều người.

Hiện tại, chưa có nhiều việc được thực hiện, một phần vì còn có những vấn đề khác, nhưng-

“Nhưng ngay giờ đây tôi là tất cả những gì đang ngăn cản một cuộc xâm lăng ư?”

“Một khi Công Nương Proudmoore – vị phù thủy vĩ đại, người chiến thắng trước Quân Đoàn Rực Lửa – còn lãnh đạo con người ở Kalimdor, phần còn lại của thế giới sẽ vẫn còn được ngủ ngon. Khoảnh khắc họ tin rằng Công Nương Proudmoore không thể kiểm soát nổi loài orc nữa, điều đó sẽ thay đổi. Và quân xâm lược sẽ khiến cho đội tàu của người cha quá cố của người chỉ trông như một cặp thuyền nhỏ xíu thôi.”

Jaina ngả người ra trên ghế. Thực sự cô không nghĩ nhiều đến thế giới bên ngoài Kalimdor, cô còn mãi bận bịu chống lại lũ quỷ và rồi là việc xây dựng Theramore. Và cuộc tấn công của chính cha cô đã đẩy nên một sự thật rằng những ai không thực sự chiến đấu bên loài orc sẽ vẫn xem họ là loài hạ đẳng như thú vật.

Nhưng Kristoff hẳn phải biết rõ ràng hơn. “Ông đang định đề nghị gì vậy hả Thị Trưởng?”

“Rằng gã Thuyền Trưởng Bolik này có thể là một kẻ khích động, cố khiến Thrall chống lại người – chống lại chúng ta. Kể cả với Trạm Bắc, chúng ta

cũng vẫn gần như bị cô lập trong cổng thành Theramore, và có thể dễ dàng bị loài orc bao vây – và hơn nữa, loài troll đã ở phe họ và loài yêu tinh thì chắc hẳn sẽ chẳng chịu về bên nào cả.”

Jaina lắc đầu. Dự đoán của Kristoff là cơn ác mộng tồi tệ nhất của mọi con người sống ở Kalimdor. Có vẻ mới chỉ ngày hôm qua thôi họ đang đi trên con đường biến cơn ác mộng đó trở thành điều bất khả thi. Việc giao thương với loài orc đang diễn ra suôn sẻ, Xứ Đất Cằn – vùng đất trung lập giữa Durotar và Theramore – vẫn hòa bình và trật tự, và cả hai loài từng rất khinh miệt lẫn nhau đã sống hòa bình được ba năm ròng.

Giờ đây câu hỏi Jaina đang tự hỏi chính mình là đây liệu có phải là điểm gỡ cho tương lai không, hay đơn giản chỉ là thời kỳ nghỉ ngơi trong khi họ khôi phục lại sau trận chiến với Quân Đoàn Rực Lửa và chỉ là sự thanh bình quen thuộc trước một cơn bão.

Trước khi Jaina trầm ngâm suy nghĩ sâu hơn, một người phụ nữ cao với mái tóc đen có khuôn mặt vuông, mũi nhọn, bờ vai rộng bước vào. Cô mặc bộ đồng phục quân đội tiêu chuẩn với bộ giáp tấm cùng áo choàng màu lục có hình biểu tượng Kul Tiras hình mỏ neo, quê hương xưa của gia tộc Proudmoore.

Giơ tay lên trán chào, cô nói, “Đại Tá Lorena có mặt theo lệnh, thưa tiểu thư.”

Jaina vẫn đứng và nói, “Cảm ơn cô, Đại Tá. Cứ đứng thoải mái. Duree đã nói cho cô cần chuẩn bị những gì rồi chứ gì?” Jaina luôn cảm thấy thấp bé khi đứng cạnh Lorena nên thường chọn đứng lên khi có mặt cô, để giúp cơ thể nhỏ bé hơn của cô trông cao hơn kha khá.

Hạ tay xuống chấp sau lưng, nhưng vẫn đứng thẳng trong tư thế chuẩn xác. Lorena nói, “Vâng thưa người, bà ấy đã nói. Chúng tôi có thể tới Trạm Bắc trong vòng chỉ một tiếng, và tôi đã cử người đưa thư tới báo trước cho Thiếu Tá Davin về sự có mặt của chúng tôi rồi.”

“Tốt lắm. Xong mọi việc rồi, cả hai người có thể lui được rồi.”

Lorena chào rồi quay gót rời đi. Tuy nhiên Kristoff vẫn nấn ná lại.

Viên thị trưởng không nói gì cả, Jaina thúc giục ông. “Sao thế Kristoff?”

“Sẽ tốt hơn nếu để phân đội hộ tống Lorena ở lại Trạm Bắc để canh chừng.”

Jaina nói không hề do dự, “Không.”

“Thưa tiểu thư-”

“Loài orc muốn chúng ta rời khỏi Trạm Bắc, Kristoff à. Và dù tôi hiểu tại sao chúng ta không thể chấp nhận yêu cầu đó, tôi cũng sẽ không làm việc gì đó khiêu khích như là tăng quân tại đó, đặc biệt khi họ tin rằng chúng ta đã từ chối giúp họ chống lại cướp biển.”

“Tôi vẫn nghĩ là-”

“Ông được phép lui, Thị Trưởng à,” Jaina lạnh nhạt nói.

Kristoff trừng mắt nhìn cô một chốc trước khi cúi mình, dang hai tay và nói, “Vâng thưa tiểu thư,” trước khi rời đi.

Cycle of Hatred – chapter 4



Bốn

“Tôi không chắc tôi có hiểu vấn đề không nữa, thưa Đại Tá.”

Lorena nhìn ra ngoài khung cửa phòng trực nhỏ trông ra Thành Trạm Bắc. Câu nói vừa rồi là của Thiếu Tá Davin, sĩ quan chỉ huy hiện tại của Trạm Bắc, người đang bực bội với Lorena từ khi cô và phân đội sáu binh sĩ tới một tiếng trước.

Từ chỗ ngồi của anh ta cạnh cái bàn nhỏ ngay giữa phòng trực, Davin, một người mập mạp với bộ râu dày, đã bảo Lorena rằng có một tàu hộ tống đã bị lạc trong sương mù. Đó có thể chính là con tàu mà loài orc cho là đã nhìn thấy.

Lorena quay lại nhìn xuống anh ta – nhìn xuống là bởi vì anh ta đang ngồi, dù Lorena có đứng thì vẫn cao hơn viên thiếu tá – và nói, “Vấn đề ở đây, Thiếu Tá ạ, là lúc đó loài orc đang chờ chúng ta giúp đỡ. Và đáng ra họ nên làm thế.”

“Để làm gì?” Davin rõ ràng đang bối rối.

“Họ là đồng minh của chúng ta.” Lorena không tin nổi cô cần phải giải thích điều này. Davin là một người hùng trong cuộc chiến, là người sống sót duy nhất còn lại sau cuộc tàn sát cả trung đội lúc đó đang hộ tống một phù thủy là người cũng đã bị giết. Thông tin anh ta mang lại là vô giá.

Nhưng giờ đây người anh hùng chiến tranh chỉ nhún vai. “Đúng là chúng đã chiến đấu cùng chúng ta, nhưng lúc ấy là bắt buộc. Đại Tá à, bọn chúng có văn minh gì đâu. Lý do duy nhất để liên hiệp với chúng là vì Thrall, và gã chỉ đáng có được điều đó là vì gã được con người nuôi dạy. Nhưng những gì xảy ra với chúng không phải mối quan tâm của chúng ta.”

“Công Nương Proudmoore không đồng ý với suy nghĩ đó,” Lorena nói với giọng căng thẳng, “và cả tôi nữa.” Cô quay lưng lại. Cảnh tượng Biển Lớn từ khung cửa này thật đẹp mắt, và Lorena nhận thấy mình thích nó hơn là nhìn vào bộ mặt khó ưa của Davin. “Tôi đã cử người tới tìm Thuyền Trưởng Avinal và thủy thủ đoàn để xem phần chuyện của họ là gì.”

Giờ Davin đã đứng dậy. “Với tất cả sự tôn trọng, thưa Đại tá, chẳng có “phần” nào cả. Tàu của Avinal bị lạc. Họ đã trở lại lý trình. Họ đã về đến nhà. Nếu có một con tàu của orc bị cướp biển tấn công, thì đồng ý, nhưng đó không phải vấn đề của chúng ta.”

“Có chứ, thực sự là có đấy.” Cô không thèm quay lại nhìn anh ta. “Tất cả cướp biển không hay kén chọn sẽ tấn công ai đâu. Chúng sẽ tấn công cả yêu tinh, orc, troll, ogre, tiên, người lùn – hoặc cả con người. Nếu có cướp biển ở gần Mỏ Lết tới vậy thì có liên quan tới chúng ta đấy.”

“Tôi đã được phân công ở trạm gác này đã ba năm rồi đấy thưa Đại Tá.” Giờ Davin trở nên nóng nảy. “Tôi không cô bảo cho tôi về lũ cướp biển.”

“Nếu vậy, thì anh đã không cần tôi phải nhắc cho anh lý do tại sao một tàu orc bị tấn công lại liên quan tới anh.”

Một binh nhì nhỏ bé mặc bộ đồng phục có vẻ vừa với cả một người có chiều cao hơn hẳn một cái đầu, gõ nhẹ lên cánh cửa phòng trực. “Ồ thưa ngài, có

người tới đây gặp ngài và Đại Tá Lorena, thưa ngài, nếu không phiền hai ngài.”

“Ai vậy?” Davin hỏi.

“Ờ là Thuyền Trưởng Avinal, thưa ngài, và một binh sĩ tôi không biết, thưa ngài.”

“Chắc là Strov,” Lorena nói. “Anh ta là người tôi bảo đưa người thuyền trưởng tới đây.”

Davin chăm chăm nhìn Lorena. “Vậy việc làm nhục mạ một người đàn ông bằng cách đem anh ta tới trạm gác như một tù nhân tầm thường mục đích để làm gì?”

Trong đầu Lorena đang tính đến việc gửi một lá thư cho Công Nương Proudmoore và Tướng Norris về việc đề nghị cho Davin chuyển tới phân đội nuôi quân. “Đầu tiên, Thiếu Tá ạ, tôi nghĩ rằng anh sẽ muốn tôi nói chuyện với thuyền trưởng của anh trước sự có mặt của anh. Thứ hai – có phải anh thường đem tội phạm tới phòng trực thay vì tới phòng giam chẳng?”

Có vẻ như Davin chỉ định tiếp tục nhìn chăm chăm thay vì trả lời câu hỏi của cô.

Bởi vậy Lorena quay về phía anh sĩ quan trẻ. “Xin hãy mời cả hai vào đây, Binh Nhì.”

Anh chàng binh nhì bỏ qua mà nhìn Davin trước. Gã thiếu tá gật đầu, chỉ khi đó người binh nhì mới trở ra.

Sau đó hai người đàn ông bước vào căn phòng nhỏ. Strov là người trung bình nhất mà Lorena biết – chiều cao, cân nặng, và vóc người trung bình, tóc nâu, mắt nâu, cơ bắp nhỏ. Anh ta trông giống như mọi nam giới con người khác trên thế giới này, đó là một trong nhiều lý do tại sao anh ta lại là một trinh sát giỏi đến vậy. Anh ta không có gì nổi bật để người ta phải chú ý đến anh.

Theo sau Strov là một người đàn ông với vẻ ngoài sương gió của một thủy thủ đầy kinh nghiệm. Dáng đi của ông ta thật vững về, ông ta đi như thể sàn nhà sắp lún xuống tới nơi, và mặt ông chứa đầy những nếp nhăn và có màu đỏ sẫm vì phơi nắng nhiều.

“Thuyền Trưởng Avinal,” Davin nói và lùi về phía cái ghế, “đây là Đại Tá Lorena. Công Nương Proudmoore gửi cô ấy từ Theramore tới để tìm hiểu tại sao có một tàu cướp biển tấn công một tàu orc.”

Avinal cau mày. “Tôi nghĩ điều đó quá rõ ràng rồi chứ Đại Tá.”

Quay sang lườn Davin một chốc, Lorena quay lại nhìn Avinal. “Lý do tôi tới đây theo như lời ngài thiếu tá nói là không chính xác. Tôi biết tại sao tàu cướp biển lại tấn công một tàu buôn orc – những gì tôi không biết là tại sao các ông không giúp họ.”

Avinal chỉ Strov và hỏi, “Đó là lý do tại sao người này và người của anh ta quấy nhiễu thủy thủ đoàn của tôi à?”

“Bình Nhìn Strov và đồng đội đang làm theo lệnh của công nương, Thuyền Trưởng à, cũng như tôi.”

“Tôi còn phải tuần tra nữa, thưa ngài. Việc này có thể chờ-”

“Không được Thuyền Trưởng à, không thể chờ được.”

Avinal nhìn Davin. Davin nhún vai, như thể ý muốn nói đó không phải việc của anh ta. Sau đó viên thuyền trưởng nhìn xoáy vào Lorena. “Tốt thôi.

“Năm ngày trước. Theo như Thiếu Tá Davin thì các anh bị sương mù quây vào sáng hôm đó.”

“Vâng, đúng là vậy.”

“Anh có thấy tàu nào khác sáng hôm đó không?”

“Chắc là có – có một số hình thù có thể là vài cái tàu đầu đó xung quanh, nhưng không chắc chắn được gì cả. Có lúc chúng tôi tới gần được một con tàu, tôi chỉ biết được vậy thôi – và họ thối tù và.”

Lorena gật đầu. Điều này phù hợp những những gì loài orc nói với Công Nương Proudmoore.

“Nhưng chúng tôi chẳng thấy rõ được thứ gì cả. Chẳng thể thấy nổi cả cái mũi của mình ngay trước mặt, nói không ngoa. Tôi đã đi tàu suốt năm mươi năm rồi, thưa Đại Tá, và tôi chưa từng nhìn thấy sương mù dày như vậy bao giờ. Kể cả Sargeras có đi lại trên boong thì tôi cũng chẳng thể thấy nổi. Tôi đã làm tất cả để giữ cho cả đoàn khỏi loạn cả lên, thật đấy. Thế mà thứ cuối cùng bọn tôi phải lo là một đám da xanh à.”

Lorena nhìn chăm chăm vị thuyền trưởng trong vài giây. Rồi cô thở dài. “Thôi được rồi, Thuyền Trưởng, cảm ơn ngài. Ngài xong việc rồi đấy.”

“Khốn thật đúng là phí thời gian,” Avinal khẽ lẩm bẩm và rời đi.

Sau khi ông thuyền trưởng rời đi, Strov nói, “Hầu hết thủy thủ đoàn đều nói y như vậy thưa bà.”

“Dĩ nhiên họ nói như vậy rồi,” Davin nói. “Bởi vì đó là sự thật, rất rõ ràng với tất cả những ai chịu bỏ ít giây suy nghĩ về nó.”

Quay về phía gã thiếu tá, Lorena nói, “Nói cho tôi biết, Thiếu Tá à, sao anh không nhắc gì tới chuyện Thuyền Trưởng Avinal đã từng ở gần một tàu khác – hay là nó đã thối tù và chứ?”

“Tôi không nghĩ điều đó là xác đáng.”

Lorena thay đổi lá thư trong đầu cô để Davin sẽ được thuyền chuyển đi làm dưới hầm phân. “Việc đánh giá mức độ xác đáng không phải việc của anh, Thiếu Tá ạ. Việc của anh – trách nhiệm của anh – là làm theo lệnh của cấp trên.”

Davin thở dài. “Hãy xem đi, Đại Tá – cô được cử tới đây để tìm hiểu xem liệu Thuyền Trưởng Avinal có làm gì sai không. Ông ấy không làm gì sai cả. Và có vấn đề gì không nếu một đám da xanh bị lấy mất mớ hàng của chúng chứ?”

“Thật ra họ đâu có bị mất – họ đã tự đánh đuổi lũ cướp biển.”

Giờ Davin đã đứng dậy và đang nhìn Lorena như thể cô ấy bị điên. “Vậy thì – với tất cả sự kính trọng, thưa bà, tất cả những lời thăm vấn này có ý nghĩa là gì vậy? Có vẻ lũ da xanh không cần chúng ta giúp đỡ – vậy tại sao lại xem chúng tôi như một lũ tội phạm như vậy? Như tôi nói đấy, chúng tôi có làm gì sai đâu.”

Lorena lắc đầu, không đồng ý với lời điều trần này chút nào.

Cycle of Hatred – chapter 5



Năm

Byrok chưa bao giờ tưởng tượng nổi khoảng thời gian vui vẻ nhất trong đời gã lại là khi câu cá.

Bề ngoài thì đó có vẻ không phải là cuộc sống của một orc. Việc câu cá chẳng liên quan gì tới chiến đấu cả, không có vinh quang, không phải những trận đấu đầy thách thức, không phải cuộc so tài của một kẻ với một đối thủ ngang tầm. Không liên quan gì tới vũ khí, không phải đổ máu.

Nhưng lý do tại sao gã lại làm thế thực sự rất đơn giản. Byrok đi câu cá bởi vì gã là người tự do.

Khi còn trẻ, gã từng được nghe về những lời hứa giả dối của Gul'dan và Hội Đồng Bóng Tối của gã, chúng đã hứa hẹn về một thế giới mới nơi bầu trời xanh ngắt và cư dân là những con mồi dễ dàng cho loài orc siêu việt chinh phục. Cùng với cả bộ tộc, Byrok đi theo chỉ dẫn của Gul'dan, không biết rằng hãn và cả hội đồng đã móc ngoặc với Sargeras và lũ ác quỷ độc ác của gã, không nhận ra được cái giá phải trả cho thế giới mới này là chính linh hồn của họ.

Mất cả một thập kỷ loài orc mới bị đánh bại. Hết bị nô dịch bởi ác quỷ mà họ cứ nghĩ đó là ân nhân của họ, rồi họ lại bị nô dịch bởi con người, những kẻ tỏ ra hiếu chiến hơn nhiều so với tưởng tượng của lũ ác quỷ.

Ma thuật ác quỷ đã khiến những ký ức của Byrok về quãng đời ở quê hương bản địa của loài orc lu mờ. Sự thờ ơ với ký ức đó cũng xảy ra với quãng đời sống trong cảnh bị con người nô dịch. Chủ yếu gã chỉ nhớ những công việc đó là làm đầy tớ và khổ sai, và nó đã phá hủy chút tinh thần ít ỏi còn lại lũ quỷ để lại trong gã.

Rồi Thrall tới.

Mọi thứ thay đổi từ đó. Con trai của Durotan vĩ đại – người có cái chết bằng nhiều cách đã chấm dứt con đường xưa cũ của loài orc – Thrall đã thoát khỏi lũ giám thị và sử dụng chiến thuật của con người để chống lại họ. Anh ta đã nhắc nhở loài orc về quá khứ đã bị lãng quên từ lâu của họ.

Vào cái ngày Thrall và đội quân đang dần lớn mạnh của anh giải phóng cho Byrok, gã đã thề rằng gã sẽ phụng sự cho anh chàng orc trẻ tuổi đó tới khi một trong hai chết đi.

Suốt từ bấy tới giờ, cả hai vẫn còn sống, bất kể cố gắng của cả quân đội con người lẫn của bày quỷ. Tuy nhiên một thành viên thấp kém của Quân Đoàn Rực Lửa đã đoạt được con mắt phải của Byrok. Để đổi lại, Byrok đã tước nguyên cái đầu của con quỷ đó.

Khi cuộc chiến kết thúc, và khi loài orc định cư tại Durotar, Byrok đề nghị được nghỉ ngơi. Nếu lời kêu gọi chiến đấu được vang lên, Byrok hứa gã sẽ là kẻ đầu tiên đứng lên tiếp tục thực hiện trọng trách của người chiến binh, kể cả đã mất đi một con mắt, nhưng giờ gã muốn được tận hưởng sự tự do mà gã đã phải chiến đấu rất gian khổ để giành được.

Đương nhiên là Thrall ban cho gã điều đó, và cho tất cả những ai đề nghị.

Dĩ nhiên Byrok không cần cá. Durotar có một vài nông trại rất tốt. Bởi vì đất đai của con người nằm ở vùng đất phía nam toàn đầm lầy, con người không

thể trông trọt được, vậy nên họ buộc phải tập trung vào việc đánh cá. Họ sẽ trao đổi số dư của họ cho loài orc để đổi lấy lương thực dư thừa.

Nhưng Byrok không muốn cá do con người bắt được. Gã chẳng muốn bất cứ thứ gì của con người nếu gã có thể tránh được. Đúng là con người đã từng chiến đấu bên cạnh loài orc chống lại Quân Đoàn Rực Lửa, nhưng đó chỉ là một liên minh lúc bắt buộc thôi. Con người là quái vật, và Byrok không muốn liên quan gì tới những sinh vật mọi rợ đó cả.

Bởi vậy quả thực rất choáng váng đối với gã orc chợt mắt khi nhận thấy có sáu con người đang ở tại bãi câu quen thuộc của gã tại Bãi Biển Deadeye.

Để giới thiệu, vùng đất xung quanh bãi câu của Byrok là một đồng cỏ cao. Khả năng theo dấu của Byrok đã giảm sút đôi chút bởi đã mất đi con mắt phải, nhưng gã vẫn không thấy chút dấu hiệu nào của có ai ngoài gã đã băng qua vùng cỏ mọc – đặc biệt là không có con người nào, loài sinh vật nhỏ bé nhẹ cân, và thường rất hay công khai di chuyển. Byrok không hề thấy con tàu bay nào gần đó, lẫn bất cứ tàu bè nào có thể nhìn thấy từ bãi câu.

Tuy nhiên việc chúng tới đây bằng cách nào không khiến Byrok bận tâm bằng sự việc rằng chúng đã tới đây. Đặt bộ đồ câu xuống, gã tháo dây chày xích ra khỏi lưng. Thứ vũ khí này chính Thrall đã tặng cho gã sau khi anh

chàng Thống Chiến giải phóng gã khỏi cảnh nô lệ, và Byrok lúc nào cũng mang theo nó.

Nếu đó là orc lạc vào bãi câu của Byrok, gã hẳn đã hỏi về sự xuất hiện của họ, nhưng con người – đặc biệt là những kẻ xâm phạm – không xứng đáng được hưởng điều đó. Gã sẽ tìm ra mục đích của chúng bằng cách lén lút. Tốt nhất chúng chỉ nên là những kẻ ngốc đi lạc quá xa về phương bắc mà không nhận ra là chúng đang xâm phạm chủ quyền của người khác. Byrok đã sống khá lâu rồi, và đã bắt đầu hiểu rằng nguyên nhân thường là đúng là do sự ngu ngốc đó hơn là do mưu đồ độc ác.

Nhưng tệ nhất, chúng có thể đúng là những kẻ xâm lược, và nếu vậy, Byrok sẽ không cho phép chúng sống sót mà rời khỏi bãi câu của gã.

Byrok đã học ngôn ngữ con người trong thời gian bị bắt, vậy nên gã hiểu được những lời mà sáu kẻ đó – ít nhất là với những gì gã có thể nghe thấy. Từ nơi gã cúi mình nấp trong bãi cỏ cao, gã chỉ có thể nghe được vài từ.

Tuy nhiên những từ gã nghe được không được tốt cho lắm. Một từ là “đánh bại,” một từ khác là “Thrall.” Có lúc là “da xanh,” một từ con người dùng để nhắc đến loài orc một cách miệt thị.

Và rồi gã nghe thấy một câu, “Chúng ta sẽ giết tất cả bọn chúng và chiếm lấy lục địa này cho riêng chúng ta.”

Một kẻ khác hỏi một câu hỏi, và từ duy nhất Byrok nghe được là “troll.” Sau đó kẻ muốn chiếm lấy cả lục địa nói, “Chúng ta cũng giết chúng luôn.”

Gạt đám cỏ sang một bên, Byrok tiến lại gần đám con người hơn. Gã không phát biệt nổi bọn họ với nhau – tất cả con người đều trông giống hệt nhau đối với Byrok – nhưng gã orc già nhận ra hai kẻ gần gã nhất có hình một thanh kiếm bốc cháy trên người: một tên là một vết xăm trên cánh tay, tên kia là cái khuyên tai.

Gã cảm thấy lạnh ngắt, Byrok nhớ về nơi gã từng thấy biểu tượng đó trước kia. Đã rất lâu về trước, khi loài orc lần đầu tiên tới thế giới này theo lời thúc giục của Gul’dan: chúng gọi mình là tộc Dao Lửa, và áo giáp cùng cờ của chúng mang biểu tượng tương tự với cái hai tên con người kia mang. Tộc Dao Lửa là một trong những kẻ mộ đạo hung hãn nhất của Hội Đồng Bóng Tối. Về sau chúng đã bị thanh trừng, và không còn kẻ nào thuộc bộ tộc yêu quý quý dữ đó sống.

Nhưng lũ người này đang mang biểu tượng của chúng, và nói về chuyện giết Thrall.

Sôi máu, Byrok đứng lên và bắt đầu chạy về phía sáu kẻ kia, tay vung cây chùy xích trên đầu. Kể cả với thân mình to lớn, âm thanh duy nhất gã gây ra khi xuất hiện là tiếng rít của sợi xích trên cây chùy khi nó xoay quanh cán

chùy trong bàn tay Byrok và khiến quả cầu gai lớn ở đầu kia quay vòng trên đầu gã orc.

Không may là như thế là quá đủ. Hai tên con người – hai kẻ với biểu tượng tộc Dao Lửa – tán ra. Vì vậy Byrok nhắm vào kẻ gần hơn trong cả hai, gã ném cây chùy xích về phía cái đầu cạo trọc của hắn. Gã không sợ bị mất vũ khí – chẳng có con người nào có thể nhắc được nó lên, bởi vậy sẽ rất an toàn cho tới khi gã lại nắm được nó.

“Một con orc!”

“Vừa đúng lúc một con xuất hiện!”

“Giết nó đi!”

Vì yếu tố bất ngờ đã biến mất, gã gầm tướng lên – điều đó luôn dọa được con người – và nhảy tới phía một tên khác, tên này có một bộ râu dài. Năm đấm khổng lồ của Byrok đập vào đầu tên có râu.

Tên trọc đầu tóm lấy vai gã – hắn đã né được đòn ban nãy trước sự thất vọng của Byrok – và cố nhắc cây chùy xích lên bằng tay kia. Nếu có thời gian, hắn Byrok đã phá lên cười rồi.

Tuy nhiên, gã đang quá bận vì đang nắm lấy đầu tên con người kia trong tay phải và chuẩn bị ném tên xâm lược này vào một tên đồng đội của hắn. Tuy

nhiên điều đó không kịp xảy ra vì một tên người khác tấn công từ bên phải.

Thầm chửi rửa chính mình vì quên mất chuyện gã bị mù hương đó, Byrok vung tay phải lên, đúng lúc cơn đau cào xé phía đó.

Thêm hai tên người nữa lao vào gã, một tên đang đâm, còn tên kia đang lao tới với một lưỡi kiếm. Byrok cố dẫm lên chân một kẻ tấn công, khiến nó gãy vụn. Tiếng la hét của nạn nhân đã kích thích gã orc, và gã lại thực hiện lại đòn đó. Nhưng bọn chúng có quá đông. Dù cho hai tên trong số đó đang bị thương nặng, chúng vẫn tiếp tục tấn công gã, và kể cả Byrok cũng không thể đánh bại nổi sau con người mà không có vũ khí.

Nhận ra rằng gã cần vũ khí của mình, gã hít một hơi rồi gầm lớn đồng thời dùng toàn lực đâm mạnh ra hai phía. Điều đó chỉ làm đối thủ của gã bất ngờ trong khoảnh khắc, nhưng khoảnh khắc đó là tất cả những gì gã cần. Gã nhào xuống với lấy vũ khí, ngón tay nắm chặt cán.

Tuy nhiên trước khi gã kịp nhắc nó lên, hai tên con người đã đánh vào đầu gã, và một tên khác đâm một con dao găm vào đùi trái của gã. Gã vung mạnh tay, quả cầu của cây chùy xích bay vào không khí, suýt đánh trúng một tên người.

Và rồi, gã khinh bỉ chính mình vì phải làm việc này, Byrok chạy.

Thật là một việc khó khăn cho gã, và không chỉ vì con dao găm vẫn còn nhô ra từ bắp đùi khiến bước chân gã chậm lại. Chạy trốn khỏi một trận đấu thật là đáng hổ thẹn. Nhưng Byrok biết rằng gã có trọng trách lớn hơn phải thực hiện – tộc Dao Lửa đã trở lại, chỉ khác là lần này chúng là con người. Và tất cả những kẻ tấn công, không phải chỉ có hai tên gã nhận ra từ trước, là mang hình thanh đao bốc cháy đâu đó trên người: một cái vòng cổ, một hình xăm, một thứ gì đó.

Thông tin này cần phải tới tai Thrall.

Vậy nên Byrok chạy.

Hoặc đúng hơn là gã nhảy tập tễnh. Vết thương của gã đang tác động xấu. Kể cả thở cũng thật khó khăn.

Nhưng gã vẫn chạy.

Gã lơ mờ nhận ra sáu tên con người đang đuổi theo, nhưng gã không thể chú ý tới điều đó được. Gã phải quay về Orgrimmar và báo cho Thrall những gì đã xảy ra. Kể cả với vết thương đó, sỏi chân của gã cũng dài hơn nhiều so với con người, và gã vẫn có thể chạy nhanh hơn chúng. Một khi gã chạy đủ xa, gã sẽ cắt đuôi chúng trong đám cây bụi tại vùng đất gã biết rõ ràng hơn tất cả những kẻ xâm phạm. Bên cạnh đó, có vẻ như chúng chỉ muốn hạ gục một orc. Chắc hẳn chúng không nhận ra rằng Byrok hiểu được thứ ngôn ngữ

bắn thủ của chúng, và bởi vậy chúng không biết rằng Byrok biết chúng là ai. Chúng sẽ không đuổi theo gã quá mức chúng thấy cần thiết.

Hoặc gã mong là thế.

Đầu óc Byrok không còn nghĩ được gì nữa. Gã không còn để ý tới bất cứ chuyện gì khác trừ việc khẩn cấp nhất là phải bước hết chân này rồi đến chân khác, nền đất đập mạnh vào đế giày gã. Gã phớt lờ căng chân bị đau, và bất cứ chỗ nào bị chúng đánh hay chém, phớt lờ sự thật rằng con mắt còn lại của gã đang mờ đi, phớt lờ sự mệt mỏi đang rút kiệt sức lực từ tứ chi gã.

Nhưng gã cứ chạy.

Rồi gã vấp ngã. Chân trái của gã từ chối nhấc lên – nhưng chân phải vẫn tiếp tục chạy, vậy nên gã ngã ra đất, cỏ cao cùng bụi đất bám đầy mũi cùng mồm và mắt gã.

“Phải... đứng... dậy...”

“Mày không chạy được đi đâu đâu đồ quái vật.” Byrok có thể nghe được giọng nói đó, nghe thấy tiếng giày của đám con người, và rồi cảm thấy áp lực của hai tên trong bọn chúng ngồi lên lưng, khiến gã không cử động nổi.

“Bởi vì đây là nguyên do – thời gian của mày hết rồi. Orc không thuộc về

thế giới này, vậy nên bọn tao sẽ tổng khứ bọn mày khỏi đây. Hiểu ý tao không?”

Byrok cố nhắc đầu lên để gã thấy được hai tên con người. Gã nhõ nước bọt về phía chúng.

Đám con người chỉ cười lớn. “Làm thôi nào, các chàng trai. Galtak Ered’nash!”

Năm tên còn lại cùng trả lời: “Galtak Ered’nash!” Rồi chúng bắt đầu đánh gã orc.

Cycle of Hatred – chapter 6



Sáu

Một giờ sau khi tra hỏi Davin và Avinal, Đại Tá Lorena tập trung phân đội của mình tại một bãi đất trống ngay bên ngoài Trạm Bắc. Đá cùng những cái cây to nằm rải rác khắp nơi, và nhiều bụi cây nhú lên trên mặt đất gồ ghề. Mặt trời chiếu xuống mặt đất và những cây cỏ, khiến mọi thứ trở nên chói sáng – và giữ ấm cho mọi người trong bộ giáp của mình.

Đa số người trong phân đội mà Lorena đem đi chỉ là những cái tên nằm đầu bảng phân công công việc, nhưng cô cũng tự chọn ra hai người trong họ. Dù cho còn trẻ, Strov đã là binh sĩ đáng tin cậy nhất của cô – anh ta làm việc của mình mà không thắc mắc gì cả, anh thường hỏi han khi cần, nhưng thường thì sẽ làm chính xác theo lệnh. Anh ta cũng có thể theo dấu bất cứ ai mà không để lạc mất họ hoặc khiến mục tiêu biết được mình đang bị theo dõi.

Người còn lại thì đối lập với Strov: Jalod là một binh sĩ già từng chiến đấu với loài orc từ tận khi chưa ai biết loài orc là gì. Người ta đồn rằng ông đã từng huấn luyện cho Đô Đốc Proudmoore, dù cho Lorena không tin vào điều đó lắm. Dù sao thì ông ta cũng đã nhìn thấy mọi thứ, đã làm mọi thứ, và vẫn còn sống để kể lại những câu chuyện đã bị phóng đại về tất cả những chuyện đó.

Strov nói, “Như tôi đã nói trong phòng trực, thưa bà, các thủy thủ đoàn khác đã làm chứng cho những gì Thuyền Trưởng Avinal nói. Họ không thể thấy gì ngoài ấy cả. Tôi e rằng họ không biết rằng cả tàu Orgath’ar lẫn tàu cướp biển đang ở đó.”

“Và nếu họ biết,” một binh sĩ khác, một binh sĩ kỳ cựu tên là Paolo, nói thêm, “họ cũng chẳng khá khăm gì hơn để giúp người khác. Những thủy thủ tôi nói chuyện đã rất sợ hãi khi kể về nó.”

Mal, một người từng phục vụ trong hải quân Azeroth nhiều năm trước gật đầu. “Chẳng thể trách họ được. Sương mù là thứ tệ nhất. Không thể nào xác định được phương hướng. Thường thì tốt nhất nên thả neo đến khi nó tan đi. Thật sự mà nói là tôi rất ngạc nhiên khi họ không làm thế đấy.”

“Điều đó có nghĩa gì chứ?”

Đó là Jalod. Lorena nhú mày. “Anh đang-?”

“Lũ orc bọn chúng đã tàn sát đội tàu của Đô Đốc Proudmoore! Giết chết một trong những người đàn ông tốt nhất từng sống trên cõi đời này! Nếu tôi điều hành con tàu của Avinal, tôi thà giúp bọn cướp biển ấy chứ. Điều này thật đáng xấu hổ, Công Nương Proudmoore đã phản bội chính dân tộc mình để đi theo lũ man rợ đó – phản bội chính cha đẻ của mình để theo một lũ như chúng. Thật xấu hổ với những việc cô ta khiến chúng ta phải làm khi đáng nhẽ chúng ta phải truy đuổi đám quái vật đó!”

Mọi người đều cúi gằm xuống chân một cách không mấy thoải mái với những lời đó.

Và rồi, chỉ duy có Lorena là người rút gươm ra chĩa vào họng Jalod. Người đàn ông già có vẻ ngạc nhiên với điều này, đôi mắt xanh của ông ta mở lớn đầy sợ hãi, thấy rõ kể cả dưới những nếp nhăn phủ khắp khuôn mặt.

Lorena nói bằng giọng trầm và nguy hiểm, “Đừng bao giờ nói xấu về Công Nương Proudmoore khi có mặt ta, Trung Sĩ à. Ta không quan tâm ông phục vụ cho ai hay là ông đã giết bao nhiêu troll và quỷ, nếu ông còn nghĩ như vậy về Công Nương Proudmoore, ta sẽ xẻ xác ông ra từ đầu đến chân và cho chó ăn đấy. Ông đã hiểu chưa?”

Strov tiến lên phía trước. “Tôi tin rằng trung sĩ không có ý bất kính với Công Nương Proudmoore, thưa bà.”

“Dĩ nhiên không rồi.” Giọng Jalod run run. “Tôi chẳng có suy nghĩ nào khác ngoài tôn kính người, thưa bà, bà biết điều đó mà. Chỉ là-”

“Chỉ là gì?”

Jalod nuốt nước bọt, mũi kiếm của Lorena chạm vào yết hầu của ông ta.

“Tôi muốn nói là lũ orc bọn chúng không thể tin tưởng được.”

Đó không phải là tất cả những gì Jalod muốn nói, nhưng Lorena vẫn hạ kiếm xuống. Hàng thập kỷ phụng sự của Jalod cho phép ông ta được quyền nghi ngờ, và những lời này quá trái ngược với một người đàn ông đang hăm hở muốn được phục vụ dưới quyền Công Nương Proudmoore bấy lâu nay, trở về cái thời trước khi Arthas trở mặt. Thực vậy, nếu đó là bất cứ ai khác, cô đã không thêm bận tâm tới chuyện cảnh cáo mà đã moi tim người đó ngay ra rồi.

Cho kiểm vào bao, Lorena nói, “Quay trở về bến tàu nào. Chúng ta phải đi một hành trình rất dài mới về đến nhà đấy.”

Khi họ tiến về phía bến tàu nơi tàu vận tải đang đậu, Lorena cứ thắc mắc chuyện gì đang xảy ra. Cô đã là quân nhân suốt cả quãng đời trưởng thành. Là con út trong mười người con, và là con gái duy nhất, cô cũng muốn trở thành một quân nhân như các anh trai và cha mình. Cô đã luôn tự thuyết phục mình rằng cô là một đứa con trai, mãi tới tận khi tới mùa hè năm mười ba tuổi và cơ thể cô buộc chính mình phải đối diện với sự thật rằng mình là phụ nữ. Cô rất giỏi dùng kiếm và khiên và đã khiến cha mình vượt qua sự miễn cưỡng và chịu đảm bảo cho đơn xin vào Vệ Quân Thành Phố Kul Tiras. Suốt nhiều năm, cô đã rất cố gắng để được thăng tiến, cuối cùng đã được phong làm đại tá bởi chính Công Nương Proudmoore trong cuộc chiến với Quân Đoàn Rực Lửa.

Suốt những năm tháng ấy cô đã mài dũa bản năng của mình – bản năng của một quân nhân trong một gia đình quân nhân – và bản năng đó đã bảo cô rằng có nhiều uẩn khúc đằng sau việc một tàu hộ tống quân đội không nhận ra một tàu buôn hay tàu cướp biển đang tấn công họ trong màn sương. Sự hồ nghi cứ lớn vồn trong đầu cô từ lúc cô tới Trạm Bắc, nhưng những lời Jalod đã khiến điều đó càng lộ rõ.

Thật sự thì cô không chắc có điều gì là không ổn, nhưng cô quyết phải tìm ra.

Khi họ đi về rìa khoảng đất trống, Binh Nhì Strov phải đảm bảo luôn giữ Trung Sĩ Jalod trong tầm mắt. Anh không chắc chuyện gì đã xảy ra với gã già này, nhưng Strov không thích điều đó, không một chút nào.

Đó là một trong những chuyện thường than phiền về loài orc. Điều này cũng dễ hiểu, vì lịch sử đã chứng minh, dù cho chính Strov cũng thường nghĩ loài orc chỉ là nạn nhân của quỷ dữ. Một trong những người cũng bị ghét nhiều như vậy là Medivh, ông ta được tán dương làm người hùng bất kể những gì loài quỷ đã làm với ông ta. Dù sao thì, anh có thể hiểu tại sao có một số người lại thù hận loài orc như vậy.

Nhưng mà về Công Nương Proudmoore ư? Những kẻ duy nhất có lý do nghĩ xấu về cô ấy là Quân Đoàn Rực Lửa và những kẻ đồng tình với mục đích của chúng.

Jalod chưa bao giờ bày tỏ cảm xúc như vậy trước đây. Điều đó khiến Strov nghĩ rằng có lẽ người trung sĩ đã mất đi lý lẽ rồi. Điều đó không có gì sai – nó có thể xảy ra với cả những người tốt nhất – nhưng nó có thể gây nguy hiểm cho họ. Một trong những điều họ khắc vào đầu óc người ta trong huấn

luyện là phải tin tưởng vào những người cùng đội. Strov không chắc anh còn có thể tin tưởng vào Jalod nữa không.

Như vậy mục đích của anh là luôn phải giữ người trung sĩ trong tầm mắt, rồi Strov dần nhận ra vài thứ anh đã để ý từ trước. Những cái cây và đá tảng, cùng vài lều hàng dùng cho Trạm Bắc, trở thành một biên giới gần như tròn lẩn. Khi họ tới gần mép hình tròn, Strov nhìn thấy bốn hình thù khoác áo choàng nấp sau những lều hàng, những cái cây, và cả những tảng đá. Chúng nấp rất kỹ, nhưng Strov có đôi mắt sắc bén hơn hầu hết mọi người.

“Có phục kích!”

Khi Strov hét lên, cả bảy người bọn chúng cúi mình lấy đà và rút kiếm ra. Gần như cùng lúc, cả bảy tên – Strov không nhìn ra nổi ba tên trong đó – nhảy ra khỏi chỗ nấp.

Những hình thù đó thật to lớn, lớp áo choàng không đủ để che dấu đi sự thật rằng đó là loài orc, dù cho chúng đã làm được một việc rất tốt là che dấu những đặc điểm cá nhân.

Strov cũng nhận ra vài thứ khác khi anh đỡ cây dùi cui đang vung vào đầu anh: tấm áo choàng có biểu tượng hình một thanh kiếm bốc lửa trước ngực. Strov trông nó rất quen thuộc, nhưng anh chẳng có thời gian nghĩ về nó vào lúc này, vì tên orc trùm áo choàng đang làm mọi thứ có thể để kết liễu Strov.

Tên orc vung cây dùi cui thêm ba lần, và cả ba lần Strov đều đỡ được, nhưng lần thứ ba anh cũng đã tiến lên và đập vào bụng tên orc. Không ngờ được đòn này, tên orc sẩy chân, và Strov đâm kiếm thẳng vào người hắn. Tuy nhiên, tên orc đã kịp đỡ cú đâm ấy bằng cây dùi cui.

Không may cho tên orc, điều này đã đưa Strov vào thế tấn công. Anh vẫn tiếp tục tấn công bằng những cú đánh khác, hòng khiến hắn sơ suất, nhưng đối thủ của anh quá thiện chiến và phản xạ nhanh một cách đáng ngạc nhiên – và giờ đã cảnh giác với mọi cú đâm và đá Strov có thể dùng. Strove biết rất nhiều người phụ thuộc toàn bộ vào vũ khí trong chiến đấu, nhưng Strov luôn sử dụng cả cơ thể mình.

Strov đâm xuống thấp, mong rằng tên orc sẽ đỡ đòn đủ thấp để khiến phía trên đầu sơ hở. Tuy nhiên đã đoán trước được, chỉ dùng một tay để cầm dùi cui, tay còn lại giơ lên bảo vệ đầu.

Vậy nên Strov đá vào chân tên orc.

Cú đá không đủ để khiến xương gãy, nhưng tên orc bị sẩy chân và phải vấp cả hai tay để giữ thăng bằng. Điều này cho Strov cơ hội cần thiết để đâm vào ngực tên orc.

Hoặc là anh nghĩ như vậy. Thanh kiếm dễ dàng lọt qua lớp áo choàng, ngập khoảng nửa thanh, nhưng Strov không cảm nhận thấy nó đâm qua thịt, và

khi anh rút kiếm ra – mất nhiều sức hơn anh nghĩ – chẳng hề có máu trên kiếm.

Strov nghiêng rằng, không dễ sự ngạc nhiên vì không dành được chiến thắng vừa rồi khiến anh xao nhãng trước đối thủ giờ đã lại đứng vững vàng.

Hít một hơi, Strov tiến tới đầy quyết tâm. Anh vung kiếm vào cổ tên orc, đòn đó bị đỡ, rồi ngay lập tức tấn công vào bụng, rồi vào cổ, rồi vào chân. Tay anh nhòe đi khi anh đẩy tên orc phải lùi lại mãi, không ngừng nghỉ, chẳng cho đối thủ mấy thời gian để đỡ đòn – và mong rằng sớm hay muộn, hắn sẽ không thể đỡ được nữa.

Đột nhiên, một thanh kiếm không hiểu đến từ đâu chém vào đầu tên orc. Tấm áo choàng bị xé rách, và một nửa rơi xuống để lộ ra khuôn mặt màu xanh giận dữ của một tên orc nam. Cái nanh trái của hắn có khắc hình thanh kiếm bốc cháy.

Thanh kiếm nói trên là của Đại Tá Lorena. Strov cho rằng cô đã triệt hạ đối thủ của mình.

Về phần tên orc, hắn ra lệnh rút lui bằng tiếng orc, rồi tất cả chúng đều hét lên một câu, “Galtak Ered’nash!” Strov biết nhiều thứ ngôn ngữ, bao gồm cả tiếng orc, troll, yêu tinh, và người lùn, kể cả bốn thứ tiếng tiên. Anh chưa bao giờ nghe thấy câu nói đó.

Đối thủ của anh đang chạy trốn, Strov quay sang nhìn về phía Ian và Mal đang nằm – một người đã chết với cổ họng rách toạc, người còn lại còn sống nhưng bị thương ở một chân – nhưng cả anh, Lorena, Jalod, Paolo, và Clai đều không bị thương. Một tên orc cũng đang nằm trên mặt đất. Sáu tên còn lại đang rút lui, hai tên trong số đó bị chảy máu.

“Strov, Clai, đuổi theo,” Lorena nói khi cô chạy về phía Mal.

Clai là chiến binh tàn bạo nhất trong phân đội. Strov nhận ra rằng thanh kiếm của người binh nhì đồng đội dính một vệt máu orc. “Cậu đâm được vào thịt à?” Strov hỏi khi họ chạy về phía sau tên orc kia.

Clai gật đầu và nói, “Chỉ khi tôi đánh vào đầu hay là cổ thôi. Cứ như là cơ thể chúng làm từ khói hay cái gì tương tự ấy.”

Mấy hình thù ấy đều biến mất vào một cảnh liêu nhô ra trông như một bức tường. Chỉ chạy sau vài bước, Clai và Strov nhảy qua để tìm-

-và chẳng thấy gì cả. Chẳng còn chút dấu vết nào của lũ orc nữa. Kể cả vết máu của hai tên bị thương cũng biến mất. Mặt đất có thể được nhìn thấy cả nửa lý đường trước mặt – lũ orc không thể nào biến mất nhanh như thế được.

Strov đứng lại và hít một hơi. “Cậu ngửi thấy mùi gì chứ?”

Clai lắc đầu.

“Mùi lưu huỳnh. Cả gia vị nữa – tôi nghĩ là mùi xạ hương.”

Clai hỏi có vẻ hơi bối rối, “Thì sao?”

“Là ma thuật. Điều đó cũng giải thích được tại sao chúng không thể bị đâm.”

Trong mắt Clai lóe lên ánh vừa buồn vừa vui, anh ta hỏi, “Lũ quỷ à?”

“Cầu mong là không.” Strov rùng mình. Clai chỉ là một anh chàng lính mới trẻ tuổi quá trẻ để chiến đấu với Quân Đoàn Rực Lửa. Tính hăm hở muốn chiến đấu với quỷ dữ đó là của một người chưa bao giờ phải chiến đấu với chúng.

Strov quay lại chạy qua tán lá về phía Lorena, Clai bám ngay sau.

Người đại tá đang quỳ gối bên Mal, cùng với Paolo, anh ta đang băng vết thương cho Mal. Khi thấy Strov và Clai, cô đứng dậy và tức giận hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Chúng biến mất rồi thưa bà. Biến mất hoàn toàn – kể cả vết máu. Và ở đó có mùi ma thuật.”

Lorena nhổ nước bọt. “Khốn thật!” Cô thở qua kẽ răng, rồi chỉ vào tấm áo choàng trên mặt đất. “Nhưng cơ thể đó. Có vẻ như quá rõ ràng rồi.”

Nhìn gần hơn, Strov nhìn thấy tấm áo choàng đang nằm bẹp trên nền đất. Anh dùng kiếm chọc vào lớp vải, khiến ít tro bay lên. Rồi anh nhìn người đại tá.

“Chắc chắn là ma thuật,” cô gật đầu và nói.

“Thưa bà, có gì đó quen thuộc về-” Cuối cùng Strov nhắc đến nó, nhớ lại cuộc trò chuyện vừa đây với người anh của mình. “Chính là nó!”

“Đó là gì thế Binh Nhì?”

“Khi tôi về nhà dạo gần đây, anh tôi là Manuel kể cho tôi về một nhóm tự gọi mình là Đao Lửa. Có kẻ đã cố tuyển mộ anh ấy vào lần cuối anh ta ở quán Bả Quỷ. Nghe nói chúng đang mời những người không được hài lòng với cuộc sống tới cuộc họp của chúng, nhưng không chịu nói gì thêm.”

Jalod khịt mũi. “Luôn có người không vui vẻ với cuộc sống hiện tại cả. Luôn có lý do để dự họp về chuyện đó.”

Strov nghĩ điều này thật lạ, dựa vào những gì Jalod vừa nói, nhưng không trả lời trực tiếp, thay vì đó ông tiếp tục báo cáo với đại tá. “Thưa bà, tên orc mà tôi đánh lại có hình một thanh kiếm bốc cháy khắc trên nanh.”

“Một thanh đao bốc cháy.” Lorena lắc đầu. “Tên tôi đấu – tên đã biến thành tro đầu kia – cũng có hình một thanh đao bốc cháy lung lẳng dưới khoen

mũi.”

Clai giơ một tay. “Tôi xin được nói, thưa bà.” Lorena gật đầu. “Một trong những đối thủ của tôi có một cái – nó giống như tên mà Binh Nhì Strov đã đấu, thưa bà, ở trên nanh.”

“Khốn thật.” Cô nhìn về phía Paolo, người đang đứng phía trên Mal. “Anh ta sao rồi?”

“Vẫn cần một y sĩ thật, nhưng nó sẽ không chảy máu nữa tới khi ta về Theramore.” Anh nhìn qua Lorena về phía trung tâm Trạm Bắc. “Tôi không thể tin vào bệnh xá nơi này được, thưa bà.”

Qua kẽ răng nghiến chặt, Mal nói, “Tôi đồng ý, thưa bà.”

“Tốt thôi.” Lorena cho kiếm vào vỏ mà không thêm lau – Strov cho rằng cô sẽ làm thế khi họ đã lên tàu – cô bắt đầu đi về phía bến tàu. “Tới chỗ tàu và lấy cho anh ta ít rượu để giảm đau khi chúng ta đã lên tàu nào.”

Mal cười mệt mỏi và nói, “Đại Tá quả là một phụ nữ rộng lượng.”

Lorena hơi cười với người hạ sĩ, cô nói, “Không rộng lượng thế đâu – chỉ một cốc nhỏ thôi, không hơn không kém. Nó đắt lắm đấy.”

Paolo ra dấu cho Clai, và hai người họ nhắc Mal lên, giữ cho cái chân bị thương không cử động trong khi họ mang anh ta đi, mỗi bên một người, hướng về phía bến tàu. Trong khi đó Strov vác theo cái xác đầm máu của Ian.

Lorena nói với anh khi họ bước đi, “Bình Nhì à, khi ta trở lại Theramore, tôi muốn anh nói chuyện với anh trai của anh. Tôi muốn biết mọi thứ có thể về cái hội Dao Lửa này.”

“Vâng thưa bà.”

Cycle of Hatred – chapter 7



Bảy

Căn phòng với những bức tường đá nơi chứa ngai Thống Chiến Đại Tộc của Thrall thật lạnh lẽo. Thrall thích điều này – orc không phải loài ưa lạnh, vậy nên họ không thấy thoải mái lắm ở đây. Anh nhận ra rằng tốt nhất người của mình không nên thấy thoải mái trước sự có mặt của thủ lĩnh. Vậy nên khi nơi này được xây dựng, anh đảm bảo rằng lớp đá phải dày và không có cửa sổ. Ánh sáng chỉ được cấp bởi đèn lồng thay vì đuốc, bởi vì chúng ít tỏa nhiệt hơn.

Nhưng không quá lạnh tới mức thực sự khó chịu. Anh không muốn người của mình phải chịu khổ khi phải thỉnh kiến anh, nhưng anh cũng không muốn họ hoàn toàn thoải mái. Thrall đã phải đi một con đường rất khó khăn, và anh biết vị trí hiện tại của mình quý giá – và bấp bênh tới mức nào. Bởi vậy anh sẽ nắm lấy mọi cơ hội có thể, cho dù là nhỏ nhất như là giữ cho ngai phòng của mình lạnh hơn một chút.

Giờ anh đang gặp mặt Kalthar, pháp tăng của mình, Burx, chính binh mạnh mẽ nhất của anh. Cả hai đều đứng trước Thrall, anh đang ngồi trên chiếc ghế da làm từ da của những sinh vật tự tay Thrall đã giết.

“Con người vẫn còn ở Thành Trạm Bắc. Tin gần đây nhất chúng tôi nhận được là một tàu với nhiều lính đã xuất hiện. Tôi thấy có vẻ như họ đang tăng cường quân.”

“Chắc không đâu.” Thrall ngả người ra ghế. “Công Nương Proudmoore báo cho ta biết rằng cô ta đang cử quân tới điều tra báo cáo của Thuyền Trưởng Bolik.”

Burx đứng thẳng người. “Họ không tin lời một chiến binh sao?”

Kalthar, người có nước da xanh đã chuyển dần thành tái và nhăn nheo của tuổi già, cười khàn khàn. “Tôi chắc là, Burx ạ, rằng họ tin lời một orc cũng bằng với việc anh tin lời một con người thôi.”

“Con người thật hèn nhát và ti tiện,” Burx nói thô bạo.

“Con người Theramore không như vậy đâu.” Thrall ngả người về trước. “Và ta sẽ không nghe những lời nói xấu về họ khi có mặt ta nữa đâu.”

Burx giậm chân tại chỗ. Thrall phải kiềm chế cười lớn trước phản ứng của gã chiến binh. Động tác đó khiến Thrall nhớ lại một đứa bé con người đang

giải tỏa cơn giận dữ; tuy nhiên, với loài orc, hành động đó là dấu hiệu của sự không bằng lòng. Dù anh giờ đây là chúa tể của các bộ tộc, từng có thời gian Thrall buộc phải tự nhắc nhở bản thân rằng anh không được lớn lên giữa chủng tộc của mình.

“Đây là đất của chúng ta, Thrall à! Của chúng ta! Con người không có quyền gì với nó cả. Cứ để chúng băng qua Biển Lớn quay về nơi chúng thuộc về và để cho chúng ta trở lại cuộc sống trước khi ác quỷ nguyên rửa chúng ta – tránh xa khỏi tất cả sự hiện diện của cái xấu, dù có là người phạm hay không.”

Thrall lắc đầu. Anh đã từng nghĩ những lời tranh luận như thế này đã phải chấm dứt hai năm trước rồi. “Con người đang chiếm mảnh đất khắc nghiệt nhất ở Kalimdor, và rất quý giá chỗ đất ít ỏi ấy. Thậm chí chúng ta còn chẳng chiếm lấy Đầm Đầm Đất. Người của Jaina-”

“ ‘Jaina’ à?” Burx chế nhạo cái tên đó.

Giờ Thrall đã đứng dậy. “Cẩn thận đấy, Burx. Công Nương Proudmoore – Jaina – đã nhận được lòng kính trọng của ta. Vậy mà những người như anh đã đánh mất nó quá nhanh đấy.”

Burx thu mình lại đôi chút. “Tôi xin lỗi, thưa Thống Chiến – nhưng ngài phải hiểu, rằng ngài lớn lên giữa chúng. Đôi lúc nó có thể – khiến ngài trở nên mù quáng trước những gì quá hiển hiện với số còn lại chúng tôi.”

“Ta chẳng mù quáng trước cái gì cả, Burx. Anh nên nhớ rằng chính là ta đã khai sáng mắt cho loài orc khắp thế giới này, những người đã trở thành con mồi cho lời nguyền của ác quỷ và rồi bị con người giam giữ, và nhắc nhở cho họ rằng họ là ai. Từ giờ đừng có tự phụ mà đổ trách ta-”

Họ bị cắt ngang bởi một orc trẻ thở không ra hơi mới chạy vào. “Lũ thằn lằn sấm!”

Thrall nháy mắt. Lằn Sấm, nhà của sinh vật được nhắc tới đó, khá xa so với đây – nếu tin báo tới tận Orgrimmar, hẳn phải khá nghiêm trọng.

“Ở đâu?” Burx hỏi.

“Rõ ràng là ở xa nơi đây,” Kalthar mệt mỏi nói, “nếu không thì sẽ không chỉ có một người đưa tin trẻ thế này đâu.”

Cậu chàng thực sự có mang cái khoen mũi hình tia chớp ra dấu rằng đó là một người đưa tin. Hẳn cậu chàng đã chạy từ tận Lằn Sấm tới để báo cáo với Thrall. “Nói đi,” Thrall nói với cậu trai.

“Tôi đến từ Hẻm Khe Cạn, thưa Thống Chiến. Lũ thằn lằn sấm, chúng đang chạy khỏi lằn núi, thực sự là như vậy.”

“Sao chuyện này có thể xảy ra?” Burx hỏi.

Thrall liếc nhìn người chiến binh và nói, “Để cậu ta nói, rồi có lẽ chúng ta sẽ biết.” Anh nói với cậu trai, “Tiếp đi.”

“Một nông dân tên là Tulk, chính ông ta nghe thấy cuộc tháo chạy. Ông ta gọi các con trai mình tới, và họ đánh đuổi lũ thằn lằn đi, họ đã đuổi được trước khi chúng phá hủy rẫy của ông. Nhưng chưa từng có ai nghe tin có con thằn lằn sấm nào rời khỏi lằn núi trước đây, vậy nên ông ấy đã tập hợp các con trai mình và rồi người nông dân tiếp theo và các con của ông ấy, và rồi họ đều tới lằn núi, thực sự là vậy.”

Thrall gật đầu. Lằn Sấm được bao quanh bởi một khu rừng rậm với những cái cây có thân to mà lũ thằn lằn không thể tàn phá được. Một con có thể lên

lút đi qua rừng được, nhưng thần lẩn sấm chưa bao giờ làm vậy.

“Khi họ tới đó, họ nhận ra rằng khu rừng đã bị san bằng thành bình địa, thực sự là vậy. Lũ thần lẩn, chúng đã tạo được đường trống để ra khỏi lẩn núi. Các nông dân đang lo sợ cho rẫy của họ, thực sự là vậy.”

Tuy nhiên Thrall vẫn còn mãi bám theo phần trước. “Bị san bằng à? Chính xác là san bằng như thế nào?”

“Những cái cây, chúng đều bị chặt hạ. Những gốc cây còn lại chỉ cao khoảng cỡ một gang tay trên mặt đất thôi.”

Burx hỏi, “Chúng được mang đi đâu?”

Cậu ta nhún vai. “Không biết. Họ không thấy cành cây nào cả, không còn gì cả, chỉ còn mỗi gốc.”

Thrall lắc đầu và hỏi, “Sao chuyện này có thể xảy ra chứ?”

“Không rõ sao chuyện này có thể xảy ra, thưa Thống Chiến,” cậu chàng nói, “nhưng đó là những gì đã xảy ra, đúng như tôi đã nói với ngài.”

“Cậu đã làm rất tốt.” Thrall chào cậu trai. “Đi lấy chút nước và đồ ăn đi. Có thể sẽ có thêm câu hỏi cho cậu sau khi cậu no bụng đấy.”

Cậu chàng gật đầu và nói, “Cảm ơn ngài, thưa Thống Chiến,” và chạy ra ngoài.

“Con người,” Burx nói ngay khi cậu trai rời khỏi ngai phòng. “Chắc là thế. Chúng vẫn luôn tìm hói gỗ cây ở Lẩn Sấm nhiều lần rồi. Chắc chắn không có orc nào lại làm nhơ bẩn một vùng đất như thế.”

Mặc dù Thrall bất đắc dĩ lắng mới tin vào lời nói xấu cho con người, Burx cũng đã đúng rằng không có orc nào ở Durotar lại làm một chuyện như thế. “Họ không thể chuyển một lượng lớn gỗ như vậy từ Lăn Sấm tới bãi biển mà không ai để ý. Nếu họ đi bằng đường bộ, họ đã bị phát hiện rồi – đi bằng tàu bay cũng vậy.”

“Có một cách thứ ba,” Kalthar nói.

Thrall thở dài và lại lắc đầu. “Ma thuật.”

“Đúng vậy, là ma thuật,” Burx nói. “Và phù thủy mạnh mẽ nhất tại Theramore là Công Nương Proudmoore thân yêu của ngài đấy – chính là Jaina.”

“Không phải là Công Nương Proudmoore,” Kalthar nói. “Việc làm như bần vùng đất này thật đáng trách – và con người vừa phải chịu trách nhiệm, vừa không phải chịu trách nhiệm.”

“Điều đó có nghĩa là gì chứ?” Burx tức giận hỏi.

“Ông nói bí ẩn quá,” Thrall nói. Và rồi anh cười. “Như mọi khi.”

“Có những lực lượng mạnh mẽ đang tác động nơi đây, Thrall à,” Kalthar nói. “Những phép thuật mạnh mẽ.”

Burx lại giậm chân. “Công Nương Proudmoore có phép thuật rất mạnh mẽ. Con người có đủ lý do để muốn những cái cây đó. Nó cung cấp gỗ tốt cho tàu của họ – điều đó sẽ giúp họ dễ dàng tấn công tàu buôn của chúng ta hơn. Thêm nữa, điều đó khiến lũ thằn lằn sấm bị sống ra, khiến nông trại của chúng ta bị tàn phá.” Burx bước tới trước ngai của Thrall, mặt đối mặt gần

nhau tới mức nanh anh ta và nanh Thrall gần như chạm vào nhau. “Quá hợp lý, thưa Thống Chiến. Và ngài biết điều đó mà.”

Bằng giọng trầm, Thrall nói, “Những gì ta biết, Burx à, là Công Nương Proudmoore đã đứng lên chống lại chính cha đẻ của mình chứ không phá hủy liên minh giữa Durotar và Theramore. Anh có thực sự nghĩ rằng cô ấy sẽ từ bỏ nó chỉ vì mớ cây cối không?”

Burx lùi lại và vung hai tay. “Ai mà biết con người nghĩ gì chứ?”

“Ta biết. Như những gì anh nói lúc trước, Burx à, ta đã lớn lên cùng với con người – ta từng thấy những nhân tính tốt nhất và tồi tệ nhất trước đây. Và ta có thể nói với anh rằng, có thể chắc chắn con người là những kẻ làm điều này, Jaina Proudmoore không phải là họ.”

Bướng bỉnh chấp tay trước ngực, Burx nói, “Đâu có pháp sư con người nào khác ở Kalimdor mà chúng ta biết được đâu. Đó có thể là ai chứ, thưa Thống Chiến?”

“Ta không biết.” Thrall mỉm cười. “Khi Trung Úy Blackmoore dạy ta như dạy một con người, hẳn đã để ta đọc nhiều luận án triết học và khoa học. Trong những thứ nằm hiển hiện trong những bài học đó có một nhận xét – đó chính là khởi đầu của sự thông thái trong phát biểu ‘tôi không biết.’ Nhưng ai không có phát biểu này đều sẽ chẳng học được gì cả. Và ta rất tự hào với khả năng học của ta, Burx à.” Anh lại đứng dậy. “Cử lính tới Khe Cạn. Cố bắt nốt đám thằn lằn sấm. Giúp họ bất cứ thứ gì có thể để kiểm soát được vấn đề này.” Rồi anh quay về phía Kalthar. “Lấy miếng bùa. Ta sẽ nói chuyện với Công Nương Proudmoore.”

“Chúng ta phải hành động!” Burx lại giậm chân, kể cả khi Kalthar đang từ từ ra khỏi phòng để thực hiện theo lệnh Thrall. “Chúng ta không nên nói

chuyện.”

“Hãy sang bước thứ hai thể học hỏi mọi thứ đi Burx. Ta quyết tìm hiểu xem ai chịu trách nhiệm về điều này. Giờ đi làm theo lệnh ta đi.”

Burx bắt đầu nói gì đó, nhưng Thrall không để cho gã nói.

“Đừng có nói gì nữa, Burx! Anh đã trình bày quan điểm rất rõ ràng rồi! Tuy nhiên, ta nghĩ kể cả anh cũng sẽ đồng ý rằng việc cần làm ở Khe Cạn là khẩn cấp hơn. Giờ đi làm như ta bảo đi trước khi những nông trại của chúng ta thực sự bị phá hủy.”

“Dĩ nhiên rồi, thưa Thống Chiến,” Burx nói. Gã chào cùng cách như cậu chàng kia chào, rồi rời đi.

Thrall mong rằng lời bào chữa của anh dành cho Jaina đã được ghi nhận. Tận trong tim, anh biết rõ điều đó. Nhưng nếu Jaina Proudmoore không ăn trộm cây của họ và giải phóng lũ thằn lằn sấm – thì ai đã làm?

Cycle of Hatred – chapter 8



Tám

Lorena được dẫn tới phòng Công Nương Proudmoore bởi Duree, một phụ nữ lớn tuổi quản lý công việc cho công nương, để rồi nhận thấy căn phòng đó chẳng có ai cả.

Quay về phía Duree, người thấp hơn cô cả cái đầu, Lorena hỏi, “Người đâu rồi?”

“Người sẽ sớm trở lại thôi, đừng bức bối nữa. Đã một tiếng kể từ khi người đi gặp gã Thống Chiến orc đó rồi – chắc có thể trở lại bất cứ lúc nào.”

Lorena cau mày và hỏi, “Người đi gặp Thrall sao?”

Đưa tay lên che miệng, Duree nói, “Ôi cô gái thân mến, ta không định nhắc đến điều đó đâu. Cứ quên những gì ta vừa nói đi, được không hả cô gái?”

Người đại tá không nói gì cả, thay vì đó cô lại nhăn mặt – một khuôn mặt vuông vức – hòng mong người phụ nữ già đó ra khỏi phòng.

Mong muốn đó đã được thực hiện, Duree bước nhanh ra khỏi phòng, cặp kính rơi khỏi mũi.

Một chốc sau, Kristoff bước vào. “Đại Tá à. Duree báo là cô có báo cáo.”

Lorena nhìn người thị trưởng. Giống người phụ nữ già đó, cô chẳng ưa gì Kristoff nhưng vẫn phải chấp nhận ông ta – dù sao thì một quốc gia không thể được điều hành chỉ bằng quân sự được. Một trong những bài học đầu tiên cha và các anh trai của cô dạy cô là hãy đối tốt với các viên thư ký và những người tương tự. Họ là những người giữ cho mọi thứ được vận hành ổn định, hơn cả những sĩ quan cao cấp.

Cô thấy Duree khó chịu đến mức chẳng thể xem trọng lời khuyên đó mà sử dụng bà ta, nhưng Kristoff là cánh tay phải của công nương. Vậy nên Lorena

gạt sự chán ghét của mình dành cho người đàn ông này và buộc khuôn mặt phải nở một nụ cười.

“Vâng, thưa Thị Trưởng, tôi có một báo cáo cho công nương, tôi sẽ đưa cho người ngay khi người về.”

Kristoff mỉm cười. Đó là nụ cười giả dối nhất Lorena từng thấy, và sau khi dành nhiều năm trời canh gác thành Kul Tiras. “Cô có thể đưa nó cho tôi, và tôi có thể đảm bảo với cô rằng tôi sẽ đưa nó cho Công Nương Proudmoore.”

“Tôi muốn được chờ tiểu thư hơn thưa ngài, nếu ngài không để tâm.”

“Người đang bận công việc.” Kristoff nói sắc lạnh. “Có thể mất chút thời gian.”

Gửi trả lại viên thị trưởng một nụ cười giả dối, người đại tá nói, “Công nương là một pháp sư – khi việc của người đã hoàn thành, người sẽ quay trở lại ngay trong chốc lát. Và người muốn tôi báo cáo lại trực tiếp với người.”

“Đại Tá-”

Những gì Kristoff định nói bị át bởi một tiếng nổ lớn cùng một luồng sáng báo hiệu sự xuất hiện của Công Nương Proudmoore.

Trông cô không có gì đặc biệt đáng để tâm lắm, như viên đại tá luôn nghĩ, nhưng cô đã học được từ lâu rằng không nên nhận xét một pháp sư chỉ dựa vào vẻ bề ngoài. Lorena đã dành cả cuộc đời để trông giống đàn ông nhất có thể – cắt tóc ngắn, không cạo lông chân, mặc áo lót chặt che đi vòng ngực – và kể cả như thế, cô vẫn thường được coi như “chỉ” là một phụ nữ. Lorena thật ngạc nhiên trước việc người phụ nữ nhỏ nhắn nhợt nhạt có mái tóc vàng và đôi mắt xanh đậm này đã dành được nhiều sự tôn trọng đến vậy.

Về phần mình, Lorena cho rằng đó là vì cách cô thể hiện bản thân. Trông cô có vẻ luôn là người cao nhất dù đứng trong bất cứ căn phòng nào, cho dù cô thường là người thấp nhất. Quần áo cô thường có màu trắng: giày, áo cánh, quần, áo choàng. Đáng ngạc nhiên nhất là phục trang của cô luôn giữ được màu trắng sáng. Trong đời mỗi quân nhân mỗi năm chỉ mặc y phục trắng ngoài áo giáp có mỗi một tuần, thế mà hầu hết đều không thành công trong việc ngăn nó ngả màu nâu hoặc xám, nhưng phục trang của Công Nương Proudmoore thì gần như luôn tỏa sáng.

Lorena cho rằng đó là một tác dụng phụ tình cờ của việc là một pháp sư mạnh mẽ.

“Đại Tá, cô quay lại rồi.” Công Nương Proudmoore nói như thể cô đang đứng ở rất xa trong phòng. “Xin hãy báo cáo.”

Nhanh chóng và gầy gọn, Lorena kể cho công nương cùng viên thị trưởng về những gì cô và người của mình đã biết được tại Trạm Bắc.

Kristoff mím cặp môi mỏng. “Tôi chưa từng nghe về cái hội Dao Lửa này.”

“Tôi thì có.” Công nương đã lật mũ trùm ra, xoa những lọn tóc vàng xoắn, và ngồi xuống cạnh bàn khi Lorena đang báo cáo, và giờ cô đang tì một ngón tay lên cằm. “Có một bộ tộc orc mang cái tên đó, nhưng chúng đã bị xóa sổ rồi. Và một số Vệ Binh Tinh Nhuệ đã từng nhắc đến nó.”

Lorena không thích điều này. Strov nghe được nó là một chuyện, nhưng nếu lời đồn về tổ chức này đã tới tai cả lính cận vệ của công nương, thì hẳn phải có chuyện gì đó tệ lắm. “Chúng là orc, thưa người, điều đó tôi xin đảm bảo.”

“Hoặc được khiến cho trông giống như orc,” Công Nương Proudmoore nói. “Rõ ràng chúng đã sử dụng ma thuật – và đã đủ khó chịu – bởi vậy có thể chúng đã cân nhắc tới chuyện nguy trang. Sau tất cả mọi chuyện, một cuộc tấn công không khiêu khích lên binh sĩ con người của loài orc sẽ dễ dàng làm mất ổn định liên minh của chúng ta.”

“Cũng có thể rằng,” Kristoff nói, “đó là lũ orc khích động đang sử dụng bộ tộc đã biến mất này cho mục đích của riêng chúng.”

Lorena lắc đầu. “Điều đó không giải thích được bằng cách nào anh trai của Binh Nhì Strov nghe được về chúng trong một quán rượu ở Theramore.”

Người công nương gật đầu, cô tập trung suy nghĩ, gần như quên hết tất cả những người khác trong phòng. Lorena không quen biết nhiều phù thủy, nhưng tất cả bọn họ đều có khuynh hướng thả trôi theo dòng suy nghĩ như vậy.

Tuy nhiên không như các pháp sư khác – họ thường cần đập cả gậy vào đầu thì mới chú ý lại tới thế giới xung quanh – Công Nương Proudmoore hoàn toàn có thể tự quay trở lại thực tế. Giờ cô đứng dậy. “Đại Tá à, tôi muốn cô điều tra cái hội Dao Lửa này. Chúng ta cần phải biết chúng là ai, mục đích của chúng là gì, đặc biệt nếu chúng đang sử dụng ma thuật. Nếu chúng có hội viên là orc, vậy tại sao còn phải dụ dỗ con người? Điều tra kỹ chuyện này nhé Lorena – sử dụng tất cả những ai cô cần.”

Lorena đứng thẳng và chào. “Vâng thưa bà.”

“Kristoff, tôi e rằng tôi cần phải đi ngay bây giờ. Lũ thằn lằn sấm đã bị thả khỏi Lằn Sấm, và đang gây nguy hiểm cho Hẻm Khe Cạn.”

Viên thị trưởng cau mày và nói, “Tôi không thấy điều đó ảnh hưởng gì tới chúng ta – hay tới người.”

“Một mảng rừng dùng để giữ lũ thằn lằn lại lũ núi đã bị san phẳng tới tận gốc. Loài orc không hề làm thế.”

“Làm sao người chắc chắn về điều đó?” Kristoff hoài nghi.

Lorena cũng có suy nghĩ tương tự với những lời của viên thị trưởng. “Không thể là loài orc được.” Nhận ra mình đã nói khi chưa được phép, cô nhìn Công Nương Proudmoore. “Tôi xin lỗi, thưa người.”

Công nương mỉm cười và nói, “Ồn mà. Xin hãy tiếp tục.”

Lorena nhìn Kristoff và nói, “Kể cả khi họ bị nguyên rủa bởi Quân Đoàn Rực Lửa, loài orc cũng không bao giờ làm một việc như vậy. Loài orc luôn tôn trọng vùng đất mà, trung thực mà nói, tiếp giáp với những kẻ loạn thần.”

Công Nương Proudmoore cười khúc khích. “Thật ra là, tôi có thể nói rằng khuynh hướng ngược đãi thiên nhiên của con người chính là thứ tiếp giáp với sự loạn thần, nhưng quan điểm của đại tá rất có lý. Orc đơn giản là không có khả năng làm chuyện đó – đặc biệt với những gì có thể xảy ra với loài thằn lằn sấm. Như vậy chỉ còn lại loài troll, những người đã về dưới trướng Thrall, loài yêu tinh, những kẻ trung lập, và chúng ta – đồng minh của Durotar.” Cô thở dài. “Ngoài ra, không hề có dấu hiệu nào về số gỗ đã bị chặt đi. Chắc chắn nó đã bị chuyển đi, nhưng không hề có báo cáo nào về

bất cứ đoàn vận chuyển nào cả, cả trên không lẫn mặt đất. Điều đó có nghĩa là có tác động của ma thuật.”

Chẳng hề thích chuyện này một chút nào, Lorena hỏi, “Thưa bà, người có tin rằng hội Dao Lửa có liên quan tới chuyện này không?”

“Sau khi nghe báo cáo của cô, Đại Tá à, tôi rất có khuynh hướng tin vào khả năng đó – và đó là những gì tôi muốn cô tìm hiểu.”

Kristoff khoanh hai tay gầy gò trước lồng ngực nhỏ. “Tôi không hiểu sao điều này lại cần người phải rời Theramore.”

“Tôi đã hứa với Thrall rằng chính tôi sẽ điều tra.” Cô gượng cười. “Ngay bây giờ, tôi chính là người bị tình nghi đã làm điều này nhiều nhất, vì việc chặt chỗ cây đó và chuyển chúng đi đâu đó tại Kalimdor nằm trong khả năng của tôi. Có cách nào chứng minh sự vô tội của mình hơn việc chính tôi phải đi tìm sự thật chứ?”

“Tôi lại nghĩ có vài cách khác chứ,” Kristoff chanh chua nói.

Công Nương Proudmoore bước quanh bàn về phía bên kia, đứng đối diện với viên thị trưởng. “Có một lý do khác. Có khả năng rằng có ma thuật đang hiển hiện ở đó. Một thứ ma thuật mạnh mẽ. Nếu có lượng ma thuật mạnh mẽ

tới vậy tại Kalimdor, tôi cần phải biết ai đang sử dụng nó – và tìm hiểu tại sao người pháp sư đó vẫn đang ẩn náu.”

“Nếu có liên quan tới ma thuật.” Kristoff nói nghe hờn dỗi tới mức Lorena cực kỳ muốn đấm ông ta. Tuy nhiên sau đó ông ta thở dài và duỗi tay ra.

“Dù sao thì tôi cũng cho rằng đó là một mối lo âu chính đáng. Ít nhất, nó thực sự cần được điều tra. Tôi sẽ rút lại lời phản đối.”

Người công nương nói cộc lốc, “Tôi mừng vì ông đã chấp thuận, Kristoff ạ.”

Cô bước lại về phía bàn, lục tìm mớ giấy. “Tôi sẽ rời đi vào buổi sáng.

Kristoff, ông sẽ điều hành mọi thứ khi tôi đi vắng, vì tôi không chắc chuyện này sẽ mất bao lâu. Ông sẽ được tôi ủy quyền tới khi tôi trở lại.” Cô quay về phía Lorena và nói thêm, “Tìm kiếm tốt nhé Đại Tá. Cả hai lui được rồi.”

Lorena chào, quay gót, rồi rời đi. Khi cô đã ra ngoài, cô nghe thấy Krisoff bắt đầu nói gì đó, nhưng công nương xen ngang. “Tôi đã bảo là cho ông lui rồi, Thị Trưởng à.”

“Dĩ nhiên rồi, thưa bà.”

Viên đại tá không ngăn nổi một nụ cười trước sự cẩu kính trong giọng viên thị trưởng.

Đó là những lúc Jaina Proudmoore thực sự ghét là người nói đúng.

Sai lầm chưa bao giờ là thứ khiến cô bận tâm, và cô thường trách Antonidas vì điều đó. Thầy của cô thường cứ nhắc cô hoài từ cái lúc cô bắt đầu học nghề về tội lỗi lớn nhất một pháp sư có là tính kiêu ngạo, và cũng là thứ dễ mắc nhất. “Với khả năng kiểm soát rất nhiều sức mạnh như vậy – ở ngay trong tay theo đúng nghĩa đen – thật quá dễ để đắm theo suy nghĩ rằng ta có mọi quyền lực,” người phù thủy già đã nói vậy. “Thực sự nó rất dễ dàng tới mức hầu hết phù thủy đều chịu thua quan niệm đó. Đó là một trong những lý do tại sao chúng ta thường rất mệt mỏi.” Câu này được nói cùng với một nụ cười nhẹ.

“Thầy không như thế đâu phải không?” Jaina đã hỏi như vậy.

“Rất thường xuyên chứ,” người pháp sư trả lời. “Mẹo ở đây là chấp nhận sai lầm của bản thân và cố sửa chữa nó.” Rồi thầy của cô kể cho cô về những pháp sư trong quá khứ, chẳng hạn như Aegwynn và Medivh, hai Người Bảo Hộ Tirisfal cuối cùng, cả hai đều để cho sự ngạo mạn khiến mình sụp đổ. Nhiều năm sau, Jaina sẽ cùng làm việc với Medivh và nhận thấy ít nhất ông ấy đã chuộc lại lỗi lầm của mình. Mẹ của ông là Aegwynn thì ít may mắn hơn. Người Bảo Hộ nữ đầu tiên – và là người Jaina khâm phục suốt đời – một sai lầm của bà trong suốt nhiều thế kỷ làm Người Bảo Hộ là tin rằng mình đã đánh bại Sargeras. Thực ra bà chỉ tiêu diệt thể thân của gã mà thôi, và đã cho phép gã quỷ đó ẩn náu trong linh hồn mình, ở đó cho tới tận khi

Aegwynn sinh Medivh, và rồi Sargeras đã chuyển và ông. Medivh là nguyên nhân cho cuộc xâm lược Sargeras, và cho sự xuất hiện của loài orc trên thế giới này, tất cả bởi vì Aegwynn đủ kiêu căng để tin rằng chỉ bà đã một tay đánh bại Sargeras.

Jaina đã khắc ghi điều đó trong tâm, và nó vẫn luôn hồ nghi sự chắc chắn của cô. Cô vẫn khâm phục Aegwynn – nếu không có bà thắp sáng đường đi thì phản hồi cho những cố gắng học ma thuật của Jaina chắc sẽ chỉ là tiếng cười, thay vì sự hoài nghi có thể thay đổi mà cô đã gặp. Và cô đã thay đổi Antonidas.

Thỉnh thoảng sự tự hoài nghi đó đã chống lại cô – cô đã không lắng nghe bản năng của mình rằng Arthas đã thay đổi từ rất lâu rồi, trước cả khi Arthas trở nên sa ngã, và cô vẫn luôn tự hỏi liệu mọi thứ có khác đi không nếu cô hành động sớm hơn. Nhưng chủ yếu điều đó cũng tốt cho cô. Nó cũng khiến cô trở thành một lãnh đạo thông thái hơn cho người dân Theramore, cô mong là vậy.

Khi Thrall kể cho cô nghe về sự phá hoại khu vực rừng bao quanh Lăn Sấm, cô ngay lập tức biết rằng đó là do ma thuật, mà là một thứ ma thuật mạnh mẽ. Tuy nhiên cô đã mong rằng giả định của mình đã sai.

Điều đó trở thành một hi vọng đau khổ. Từ căn phòng tại Theramore cô tới thẳng khu rừng đó, và ngay khi cô hiện ra, cô ngay lập tức ngửi thấy mùi ma thuật. Thực vậy, kể cả không cần tới khả năng được tăng cường nhờ ma thuật, cô cũng biết được có ma thuật tại đây. Trước mắt cô là một vạt toàn gốc cây, trải dài ngút tầm mắt con người có thể thấy được, rồi biến mất ngay trên một quả đồi dẫn tới lằn núi. Mỗi gốc cây đều bị chặt thẳng bằng một cách hoàn hảo với tất cả những cây khác – như thể có một lưỡi cưa khổng lồ đã cắt đứt đứt cả các thân cây cùng một lúc. Hơn thế nữa, vết cắt đều cực kỳ đều, không hề có khuyết điểm. Mức độ hoàn hảo như vậy chỉ có thể đạt được nhờ ma thuật.

Jaina biết hầu hết pháp sư còn sống trên đời này. Những người có khả năng này trừ cô ra đều không ở Kalimdor. Hơn thế nữa, thứ ma thuật này không hề giống bất cứ thứ gì cô biết trước đây. Mỗi một phù thủy đều mang trong mình một sức mạnh ma thuật khác nhau, và với một người đủ nhạy cảm thì có thể nói ra sự khác biệt giữa hai pháp sư. Thứ này không hề giống bất cứ pháp sư nào Jaina biết. Và nó khiến cô cảm thấy đôi chút ghê tởm, điều khiến cô nghĩ đó có thể là ma thuật của quỷ dữ. Dĩ nhiên sự ghê tởm này không đồng nghĩa với ma thuật của quỷ, vì sự hiện diện của pháp thuật của Quân Đoàn Rực Lửa luôn khiến Jaina muốn ốm. Nhưng của cả Kel'Thuzad cũng vậy khi Antonidas lần đầu tiên giới thiệu họ trong năm thứ ba Jaina học

nghe, và đó là khi tên đại pháp sư đó còn là một trong những pháp sư giỏi nhất ở Kirin Tor (rất lâu trước khi hắn quay sang sử dụng phép chiêu hồn và trở thành tay sai cho Thi Vương).

Bên cạnh đó, ngọn nguồn sự hủy diệt này ít quan trọng hơn kết quả của nó: lũ thần lẩn sâu đang lang thang tự do khắp Khe Cạn, và có thể là cả bên ngoài. Jaina cần tìm một nơi xa để chuyển chúng tới sao cho chúng không thể tàn phá các khu trang trại và thành phố loài orc xây dựng tại đây.

Cô thò tay vào áo choàng, lấy ra một tấm bản đồ, một trong hai thứ cô lấy ra khỏi mớ lộn xộn trên bàn. Cô đã quyết định chọn Cao Nguyên Sẹo Kiếm là nơi phù hợp để chuyển lũ thần lẩn tới. Nằm ở phía nam Durotar, đông Mỏ Lết, cao nguyên đó nằm cách biệt với phần còn lại của Durotar bằng những dãy núi mà lũ thần lẩn sâu khó lòng vượt qua được. Thêm nữa, nơi đó có rất nhiều đồng cỏ cho chúng ăn, nơi cho chúng thỏa thích chạy rong, và một dòng suối trên núi lớn như con sông chúng sử dụng ở Lẩn Sấm. Lũ thần lẩn sẽ được an toàn, và cả dân cư Durotar nữa.

Ý nghĩa ban đầu của cô là đưa chúng đi xa hơn nữa – chẳng hạn như Feralas ở tít bên kia lục địa – nhưng kể cả khả năng của Jaina cũng có giới hạn. Cô có thể độn thổ bản thân một cách khá dễ dàng, nhưng cùng với hàng trăm còn thần lẩn sâu và quá sức của cô với một quãng được dài như thế.

Rồi cô lấy thứ còn lại ra từ áo choàng – một cuộn giấy chứa đựng một phép thuật cho phép cô cảm nhận tâm trí của bất cứ con thằn lằn sấm nào trên lục địa. Cô đọc thần chú rồi giải phóng giác quan ra xung quanh. Không như hầu hết các loài bò sát, thằn lằn sấm có tinh thần bầy đàn tương tự như gia súc, bởi vậy nên hầu hết chúng thường ở cùng nhau kể cả khi rời khỏi nhà. Quả nhiên là vậy, cô tìm thấy một lượng lớn bọn chúng đang đi quanh con sông chảy vào Hẻm Khe Cạn. Chúng đang ở thời kỳ rất dễ bảo, điều khiến công việc của Jaina đơn giản đi rất nhiều. Cô đã chuẩn bị để dùng ma thuật khiến chúng bước vào thời kỳ đó ngay nếu cần thiết. Thằn lằn sấm lúc thì dễ bảo lúc thì hoảng loạn – chúng thường ít khi ở mức giữa hai thời kỳ đó, và độ hỗn loạn lúc đang hoảng loạn chắc chắn là khó khăn hơn nhiều. Dù vậy, cô không muốn tác động quá mức cần thiết đến thói quen của các loài động vật, vậy nên cô rất mừng khi chúng tỏ ra dễ hợp tác hơn.

Với một thuật sĩ thì việc sử dụng phép thuật độ hỗn loạn với một đối tượng khác chính mình cần có thị trường – ít nhất là thế, dựa vào hầu hết những cuộn giấy có thể tìm thấy được về chủ đề này. Tuy nhiên, Antonidas đã nói cho Jaina rằng cũng có thể làm vậy nếu có một thứ mà ông ấy gọi là “tâm trường.” Nó yêu cầu pháp sư phải giải tỏa tâm trí và tiếp cận với suy nghĩ của bất cứ ai cô muốn độ hỗn loạn. Điều này mạo hiểm hơn nhiều, vì có nhiều người có tâm trí rất khó hoặc rất nguy hiểm khi tiếp cận. Những pháp sư

khác và quý dữ thường có sự bảo vệ trước những thứ như thế, và kể cả những người có ý chí đặc biệt mạnh mẽ cũng có khả năng kháng cự điều đó.

Tuy nhiên không có chương ngại vật nào tồn tại với loài thằn lằn sấm. Ngay giờ đây, tâm trí chúng đang tập trung vào một trong ba việc: ăn, uống, hoặc là ngủ. Nói chung thì những hành động đó gần như chiếm giữ hoàn toàn đầu óc loài thằn lằn sấm, trừ khi đang trong mùa ghép đôi.

Dù vậy thì phải mất tới vài giờ với Jaina, cô đứng trong khu rừng bị san phẳng, giải phóng tâm trí tới mọi thằn lằn sấm ở Khe Cạn, kể cả những con đang lang thang về phía Đồi Dao.

Cỏ. Nước. Nhắm mắt. Nghiêng ngời. Gặm. Nhai. Nuốt. Uống. Ngủ. Thở.

Trong khoảnh khắc, cô gần như bị mê man – đúng là suy nghĩ của loài thằn lằn không hề phức tạp, nhưng có tới hàng trăm con, và cô bị áp đảo bởi bản năng ăn uống ngủ nghỉ của chúng.

Cô nghiêng rặng, xác nhận lại bản thân với hàng trăm con thằn lằn sấm. Rồi sau đó cô bắt đầu lẩm bẩm câu thần chú phép độn thổ.

Đau! Cơn đau như bị ngọn lửa nóng trắng thiêu đốt tràn vào đầu Jaina ngay sau khi cô thốt lên từ cuối cùng của câu thần chú. Khu rừng tan hoang tan chảy ra ngay trước mắt cô và rồi lại quay trở lại hình thù cũ ngay lập tức.

Một cơn đau nhẹ chọc vào đầu gối trái của Jaiana, chỉ sau đó cô mới nhận ra rằng mình đã ngã ra đất, đầu gối đập vào gốc cây cạnh đó.

Đau. Đau. Đau. Đau. Chạy. Chạy. Chạy. Chạy. Không còn đau nữa. Chạy, không đau.

Mồ hôi nhỏ giọt trên trán cô, Jaina chống cự lại thôi thúc muốn được chạy xuyên qua khu rừng. Có chuyện gì đó xảy ra với phép thuật độn thổ, nhưng Jaina không có thời gian để tìm hiểu xem chuyện đó là gì, bởi cơn đau cô cảm thấy khi phép thuật bị phá hủy đã truyền vào lũ thần lẩn sâu thông qua liên kết tâm trí giữa họ. Nó đã khiến chúng hoảng loạn, và cô phải ngăn chúng lại trước khi chúng lại chạy qua Khe Cạn.

Mọi bản năng đều đang gào thét mong cô phá bỏ liên kết, vì việc ngăn cản lũ thần lẩn đang bị kích động đó chẳng khác gì việc ngăn cản đại dương chỉ bằng một cây chổi. Nhưng cách duy nhất xoa dịu chúng là giữ nguyên liên kết. Nhắm mắt và buộc mình tập trung, cô làm một phép thuật mà Antonidas đã bảo rằng nó được viết riêng ra để xoa dịu những con thú cười đang bị kích động. Siết chặt nắm tay tới nỗi cô sợ rằng móng tay sẽ chọc rách thịt, cô tập trung cơ thể hết mức vào câu thần chú, mong tác động được tới tất cả lũ thần lẩn.

Một chốc sau thì chúng đều lăn ra ngủ. Jaina chỉ kịp đỡ bỏ liên kết tâm trí trước khi chính cô cũng không chịu nổi. Ngoài phép thuật đó thì sự mệt mỏi của chính cô cũng giúp đưa lũ thằn lằn vào giấc ngủ.

Tứ chi của cô đau đớn, và mí mắt thì nặng nề. Phép thuật độn thổ vốn đã rất tốn sức dù trong những tình huống tốt nhất, và cả khối lượng cô cố di chuyển lẫn kết thúc dữ dội của phép thuật đó khiến tình huống này chẳng hề tốt một chút nào. Jaina chẳng muốn gì hơn là được nằm xuống và lăn ra ngủ như lũ thằn lằn, nhưng cô không thể cho phép điều đó. Phép thuật đó chỉ khiến lũ thằn lằn ngủ trong vòng sáu tiếng – thậm chí có thể ít hơn vì phép thuật đã bị khuếch tán. Cô phải tìm ra có thứ gì tại Sẹo Kiếm đã ngăn cản cô hoàn thành phép thuật.

Cô ngồi dậy, bắt chân lại với nhau, để hai tay thả lỏng bên hông, và kiểm soát nhịp thở. Rồi một lần nữa cô lại giải phóng tâm trí, lần này hướng về dãy núi Sẹo Kiếm, đặc biệt tại khu vực nhỏ ở trung tâm vùng núi đó.

Cô không mất nhiều thời gian để tìm ra thứ cô đang tìm kiếm.

Có ai đó đã đặt kết giới quanh toàn bộ cao nguyên đó. Từ xa thế này, Jaina không thể xác định được loại ma thuật được sử dụng, nhưng kết giới đó đúng là loại được sử dụng để – dù với đủ các thể loại – ngăn cản phép thuật độn thổ nhằm bảo vệ bất cứ cái gì đang nằm trong vòng bảo vệ của kết giới.

Jaina đứng dậy và bình tĩnh lại. Cô đang định dùng phép độn thổ đem mình tới Sẹo Kiếm, rồi ngăn mình lại. Với tay lấy một túi nhỏ treo bên thắt lưng, cô lấy ra một ít thịt khô. Một bài học khác trong những bài học đầu tiên của Antonidas là một lời nhắc nhở rằng ma thuật rất hao tổn cơ thể, và cách duy nhất phục hồi cơ thể là tiêu thụ thức ăn. “Nhiều phù thủy,” ông từng nói, “đã qua đời vì họ quá bận bịu trong việc tìm hiểu những kỳ quan ma thuật mà quên mất cả ăn.”

Quai hàm cô đau đớn khi phải nhai thứ thịt khô dai nhách, một Jaina mới hồi sức sau đó sẽ dùng phép thuật đưa cô tới một điểm nằm ngay bên ngoài kết giới đặt quanh khu cao nguyên.

Một kẻ hở trong kế hoạch ăn trước khi độn thổ của cô là bụng cô đang sôi lên mà cô thường cho là một tác dụng phụ của phép thuật đó đang trở nên rõ rệt hơn với thứ thức ăn khó tiêu nằm trong bụng. Nhưng cô gạt bỏ tác động đó và bước một bước về phía mặt dốc phân định ranh giới của khu cao nguyên. Dưới kia phía sau lưng cô là một vách đá. Ngay trước mặt cô là một đồng cỏ nghiêng. Chẳng có mấy chỗ để đứng.

Dĩ nhiên là kết giới vô hình trước mắt người thường. Tuy nhiên Jaina thì cảm nhận được chúng. Chúng không mạnh mẽ lắm, nhưng chúng không thực sự cần như vậy. Thực tế, nếu mục đích của nó là giấu ai hay thứ gì đi –

thứ mà Jaina đang dần trở nên bị thuyết phục rằng đó là một thứ – tốt nhất rằng nên giữ cho kết giới ở một cấp độ thấp. Nếu quá mạnh thì chúng sẽ thu hút các pháp sư khác.

Ở gần thế này, Jaina cũng nhận ra được hương vị của loại ma thuật đã tạo ra kết giới đó. Cô cũng cảm nhận được nó khi cùng phối hợp với Medivh trong cuộc chiến. Đó là phép thuật của người Tirisfal – nhưng tất cả Người Bảo Hộ đều được cho là đã chết, kể cả Medivh, người cuối cùng trong số đó.

Việc gỡ bỏ kết giới – giờ cô đã biết chúng đang ở đó – chỉ việc sử dụng một cử chỉ. Rồi sau đó cô tiến tới bắt đầu khám phá khu cao nguyên, chỉ dừng lại để đặt một phép thuật ẩn náu lên chính mình để cô có thể di chuyển mà không bị phát hiện.

Đầu tiên, mọi thứ đều trông như cô hình dung: một đồng cỏ, rải rác những bụi cây sai trái và vài cái cây. Luồng gió thổi tới từ Biển Lớn, lồng qua dãy núi và thổi tấm áo choàng sau lưng Jaina bay phấp phới. Ở dưới Lăn Sấm đang có nhiều mây, nhưng cao nguyên này ở trên mức mây, nên nơi đây rất sáng sủa và đầy ánh nắng. Jaina thả mũ trùm ra sau để có thể cảm nhận ánh nắng mơn man trên mặt.

Cô nhanh chóng nhận thấy dấu hiệu đầu tiên có thứ đang được ẩn giấu: vài bụi cây mới chỉ được hái quả chưa lâu. Khi cô tiếp tục tiến lên cao, cô tìm

thấy một cái giếng đã được xây dựng, cùng một ít củi chất đống bên cạnh. Bên cạnh một cái cây lớn, cô nhìn thấy một túp lều lớn. Những luống cây – hầu hết là rau, và một số cây gia vị – được trồng một cách trật tự ở một khu đất nằm sau túp lều.

Một chốc sau, một phụ nữ xuất hiện. Bà ta chỉ mặc một bộ đồ vải lanh cũ rách có màu làm sáng; đi chân trần. Dáng đi của bà ta vững vàng, và khi bà ta tiến tới bên giếng, Jaina nhận ra bà ta cao khác thường so với một phụ nữ – chắc chắn là cao hơn Jaina. Ngoài ra, không thể lầm lẫn được là bà ta rất già. Những vết nhăn phủ khắp khuôn mặt, khuôn mặt Jaina nghĩ hẳn phải từng rất xinh đẹp. Người phụ nữ này có mái tóc bạc trắng được gài một vòng nguyệt quế bạc đã mờ xỉn, và có đôi mắt màu xanh lục sâu nhất Jaina từng thấy. Chúng rất phù hợp với sợi dây chuyền mặt ngọc bích đã bị rạn nứt bà đeo quanh cổ.

Đột nhiên, tóc gáy Jaina dựng đứng lên, ngay khi cô nghĩ rằng cô nhận ra bà ấy. Dĩ nhiên là họ chưa từng gặp nhau bao giờ, nhưng cô đã đọc được những lời mô tả trong khi đang học việc, và tất cả đều nhắc đến chiều cao của bà ta, mái tóc vàng chỉ cài bởi một vòng nguyệt quế bạc – và đôi mắt. Tất cả mọi người đều nhắc đến đôi mắt màu ngọc bích đó.

Chắc chắn là vậy, nếu đó là bà ấy, điều này cũng giải thích được những kết giới. Nhưng bà ấy được cho là đã chết rất lâu về trước rồi...

Người phụ nữ đặt tay lên hông. “Ta biết cô đang ở đó, vậy nên cô không cần phải lãng phí phép che dấu đó đâu.” Bà ta lắc đầu khi bà đi tới bên giếng và cho một chiếc xô xuống bằng cách dùng tay thả từ từ sợi dây thừng xuống. “Thành thật mà nói, họ không dạy pháp sư trẻ các cô bất cứ thứ gì vào mấy ngày này cả. Thành Tím đã trở nên quá sa đọa rồi, đó là sự thật.”

Jaina hủy bỏ phép che dấu. Người phụ nữ chẳng phản ứng gì ngoài việc tắc lưỡi trong khi đang thả sợi dây xuống.

“Tôi tên là Công Nương Jaina Proudmoore. Tôi lãnh đạo Theramore, thành phố con người tại lục địa này.”

“Tốt thôi. Khi cô quay trở về cái nơi Theramore đó, hãy nghiên cứu thuật che dấu đó đi. Chẳng thể che dấu nổi trước một con chó săn với cái lạnh như thứ đó.”

Đầu óc cô quay cuồng, Jaina nhận ra rằng người phụ nữ này chẳng thể là ai khác chính là người cô đã đoán, không ai có thể có khả năng như vậy được. “Magna, thật vinh dự khi được gặp người. Tôi cứ nghĩ người đã-”

“Chết phải không?” Người phụ nữ khịt mũi khi bà bắt đầu kéo sợi dây lên, miệng có chút dấu hiệu của việc đang hơi gắng sức nhấc cái xô đầy nước lên. “Tôi đã chết rồi, Công Nương Proudmoore xứ Theramore ạ – hoặc cũng gần như vậy nên cũng đừng bận tâm. Và đừng có gọi ta là ‘Magna.’ Đó là một thời gian và không gian khác, và ta không còn là người phụ nữ đó nữa.”

“Danh hiệu đó người không thể mất đi đâu được đâu, thưa Magna. Và tôi không dám gọi người bằng bất cứ cái tên nào khác.”

“Nhảm nhí. Nếu cô định gọi ta bằng gì đó, hãy gọi ta bằng tên của ta. Gọi ta là Aegwynn.”

Cycle of Hatred – chapter 9



Chín

Suốt nhiều năm, Rexxar, người cuối cùng của Bộ Tộc Mok’Nathal, đã lang thang khắp lục địa Kalimdor một mình, trừ bạn đồng hành là một con gấu nâu lớn là Misha. Sinh ra với dòng máu của cả orc và ogre, như hầu hết bộ tộc đã chết của mình, anh đã dần trở nên mệt mỏi vì sự căi vã, sự tàn nhẫn, và những trận chiến bất tận là đặc điểm của các nền văn minh. Thực sự, Rexxar nhận thấy sự văn minh trong những con gấu đồng loại với Misha hay là những con sói ở Suối

Đông hơn cả ở những thành phố con người, người lùn, tiên, hoặc troll đang làm tổn hại khắp nơi.

Không, REXXAR thích được lang thang, sống giữa nơi hoang dã, và chẳng phải chịu trách nhiệm với bất cứ ai. Nếu anh cảm thấy cần phải gọi một nơi là nhà, anh biết anh có một nơi như thế tại Durotar. Trong thời gian thành lập quốc gia orc đó, REXXAR đã tới trợ giúp một orc sắp chết có trách nhiệm đem một tin nhắn tới cho Thrall. Để thực hiện lời nguyện ước cuối cùng của chiến binh đó, REXXAR đã đem báo cáo đó về cho Thrall, và nhận thấy chính mình hòa nhập với loài orc đang quay trở lại với con đường xưa cũ, trước khi Gul'dan và Hội Đồng Bóng Tối phá hủy một dân tộc từng rất vĩ đại đó.

Nhưng dù cho REXXAR rất vinh dự khi được gọi Thrall là một đồng đội và thề sẽ trung thành với anh, và rất vui vẻ thực hiện lời tuyên thệ bằng cách trợ giúp loài orc chống lại sự phản trắc của Đô Đốc Proudmoore, cùng với những việc khác, cuối cùng, REXXAR chọn con đường lang thang. Kể cả là một vương quốc lớn như Durotar cũng có những thị trấn và căn cứ có trật tự. REXXAR phù hợp hơn với sự hỗn loạn của tự nhiên.

Không hề báo trước, Misha chạy lao về phía trước.

Lưỡng lự nhưng chỉ trong tích tắc, REXXAR bám theo người bạn đồng hành. Dĩ nhiên anh chẳng thể đuổi kịp sải chân dài của loài động vật bốn chân này, nhưng đôi chân mạnh mẽ của một người lai là quá đủ để giúp anh vẫn giữ được nó trong tầm mắt. Misha sẽ không rời xa khỏi người bạn đồng hành của mình mà không có lý do chính đáng nào cả.

Họ đang ở một nơi gần biển, mọc đầy loại cỏ cao vút. Dù có thể những loài sinh vật nhỏ bé sẽ thấy khó có thể băng qua địa hình như thế này, REXXAR và Misha có đủ sức khỏe để gạt đổ đám cỏ theo ý muốn.

Chỉ phút chốc sau Misha dừng lại, mũi nó biến mất khi nó dúi vào đám cỏ cao ngang vai. REXXAR chạy chậm lại và đặt tay vào đốc một trong số những chiếc rìu đeo sau lưng.

Những gì anh tìm thấy – những gì Misha ngửi thấy – là cơ thể của một orc dính đầy máu. REXXAR biết điều này nhờ một lượng lớn máu đã chảy.

Tay gã nằm bệt ra hai bên, REXXAR lắc đầu. “Một chiến binh đã ngã xuống. Thật đáng tiếc khi anh ta phải chết một mình, không hề có đồng đội trở giúp trong trận chiến.”

Trước khi gã lang thang máu lai này kịp cầu chúc cho linh hồn dừng cảm của gã orc được an nghỉ, anh nghe thấy một tiếng thì thầm.

“Chưa... chết... đâu...”

Misha bỗng gào gào, như thể nó ngạc nhiên vì gã orc có thể nói được. Nhìn xuống sát thứ mà anh vừa mới cho rằng là một cái xác, Rexxar nhận ra gã orc này đã mất một mắt. Hố mắt trống rỗng đã được chữa thương, vậy nên vết thương đó không được gây ra bởi cùng một kẻ – hoặc nhiều kẻ đã khiến gã gần chết như bây giờ.

“Đao... Lửa... phải... được... báo... về... Orgrimmar. Thrall... được... cảnh... báo. Đao... Lửa...”

Rexxar không biết một thanh đao lửa thì có gì quan trọng, nhưng chiến binh này rõ ràng là đang cố dành giật sự sống chỉ vì gã đang có thông tin cần phải chuyển tới Thrall. Vẫn nhớ lời tuyên thệ với Thống Chiến, Rexxar hỏi, “Tên ông là gì?”

“By – Byrok.”

“Đừng sợ, Byrok cao quý. Ta là Rexxar người Mok’Nathal, và ta thề với anh rằng Misha và ta sẽ đưa anh về Orgrimmar để chuyển lời cảnh báo tới cho Thống Chiến.”

“Rexxar... tôi... biết... anh... Chúng ta... phải... nhanh chóng...”

Gã máu lai thì không biết Byrok này, nhưng không thành vấn đề. Với một sự nhẹ nhàng anh hiếm khi sử dụng, anh nhấc cơ thể đầm máu của Byrok lên đặt ngang bộ lưng rộng của Misha. Con gấu mang gánh nặng đó mà không hề phản đối – dù họ chưa từng tuyên thệ bất cứ lời nào, mối liên kết giữa Rexxar và Misha lại không thể phá vỡ nổi. Nếu Rexxar muốn, Misha sẽ làm.

Không nói thêm lời nào khác, họ quay về hướng tây hướng về phía Orgrimmar.

Lần đầu tiên Rexxar tới Orgrimmar, nó vẫn đang được xây dựng. Quanh anh là hàng tá công trình, đường mòn của orc, biến vùng đất hoang khắc nghiệt xứ Kalimdor thành nhà.

Trong lần quay lại này, công việc đó đã hoàn thành, nhưng vẫn còn hàng tá orc đang đi ra vào cổng, tham gia vào những việc hằng ngày. Dù anh không thích sự văn minh cho lắm, Rexxar vẫn cảm thấy niềm vui và tự hào trước những thứ trước mắt. Từ khi tới thế giới này, dân tộc của mẹ anh lúc thì là công cụ nguyên rửa của đám chủ nhân ma

quỷ của Gul'dan, lúc thì là đám nô lệ tàn tạ của kẻ thù con người. Nếu orc sống tại thế giới này, tốt nhất họ nên được là chính mình.

Bao quanh ba phía bởi đồi núi, một bức tường đá khổng lồ được xây dựng ở mặt thứ tư của thành phố. Được củng cố bởi những thân cây gỗ khổng lồ, bức tường chỉ có một lỗ thống ra được chắn bởi một cánh cổng gỗ lớn, hiện tại nó đang được mở, cùng với hai tháp canh bằng gỗ. Trên đỉnh tường thành cũng có nhiều gỗ, được đẽo nhon nhằm ngăn cản kẻ thù tấn công cổng thành, cùng với những cọc nhon. Màu cờ đỏ của Đại Tộc bay phấp phới trên cả hai tòa tháp và một số cọc.

Rexxar nghĩ đó là một khung cảnh đáng sợ, phù hợp cho ngôi nhà của những chiến binh hùng mạnh nhất thế giới.

Một lính gác cầm giáo bước ra từ cổng. “Ai đấy?”

“Ta là Rexxar, đứa con cuối cùng của người Mok’Nathal. Ta mang Byrok, người đang bị thương, và mang một tin nhắn cho Thống Chiến Thrall.”

Gã lính gác quắc mắt, rồi nhìn lên một tháp canh. Chiến binh đứng trên đó hét xuống, “Được rồi, ta nhớ gã đó – và con gấu của gã. Biết rằng gã có dấu hiệu hình đầu sói ở khắp nơi. Gã là bạn của Thống

Chiến. Để gã vào!” REXXAR đội một cái đầu da của con sói anh đã giết. Nó dùng để bảo vệ đầu và cũng để đe dọa kẻ thù.

Hài lòng với điều đó, gã lính canh bước sang bên, để cho REXXAR, Misha và gánh nặng trên lưng con gấu bước vào Orgrimmar.

Thành phố của orc được xây dựng trong một khe núi khổng lồ, với lối kiến trúc hình lục giác truyền thống được dựa vào vách núi và hốc núi. Khi anh bước dọc Thung Lũng Danh Dự, nơi tọa lạc của cánh cổng, hướng về phía Thung Lũng Trí Tuệ, nơi chứa ngai phòng của Thrall, REXXAR vừa thấy bị mê hoặc lẫn sợ hãi. Mê hoặc bởi vì loài orc chỉ mới tới đây trong vòng có ba mùa hè. Sợ hãi là vì đó lại là một thành phố khác trong một thế giới đã có quá nhiều bọn họ.

Khi danh đi được nửa đường tới Thung Lũng Trí Tuệ, anh gặp một gã orc thân thuộc có chiều cao trung bình: Nazgrel, thủ lĩnh đội hộ vệ của Thrall, cùng với bốn vệ binh. “Xin chào, đưa con cuối cùng của người Mok’Nathal. Đã quá lâu rồi nhỉ.”

REXXAR kính trọng bỏ mũ trùm xuống. “Đúng là vậy, tính từ khi gặp ngài, Nazgrel – nhưng tính từ khi tới thành phố này thì không. Nhưng tôi đã tuyên thệ với Thrall, và tôi sẽ không để người chiến binh cao quý này phải chết trên đồng cỏ.”

Nazgrel gật đầu. “Bọn ta tới để hộ tống anh tới gặp ngài – và pháp tăng cũng đã được triệu hồi tới chữa thương cho Byrok. Bọn ta cũng tới giải phóng Misha khỏi gánh nặng của nó.” Nazgrel ra hiệu, và hai vệ binh nhắc cơ thể đầm máu của Byrok khỏi lưng Misha. Ban đầu, con gấu gầm gừ một tiếng, nhưng Rexxar chỉ cần nhìn một cái, nó đã ngoan ngoãn.

Họ tiến bước dọc con đường dài lộng gió thành Orgrimmar tới một tòa nhà lớn hình lục giác ở cuối Thung Lũng Trí Tuệ. Thrall đang chờ anh trong ngai phòng, nơi Rexxar nhận thấy sự lạnh lẽo như đang ở Đá Nanh Băng. Thrall đang ngồi trên ngai, người pháp tăng nhăn nheo Kalthar đứng bên cạnh ngai, và một orc Rexxar không biết ở phía bên kia. Sau khi những vệ binh đặt Byrok lên nền nhà trước ngai, Kalthar khụy gối xuống bên người chiến binh.

Hơi rùng mình, Rexxar chào vị Thống Chiến. “Tôi kính chào ngài, thưa Thống Chiến Đại Tộc.”

Thrall mỉm cười. “Thật tốt vì lại được gặp anh, bạn của ta – ta chỉ mong rằng không cần tới một người của ta bị đánh tới gần chết mới mang được anh trở lại cổng thành Orgrimmar.”

“Con đường của tôi không phải là sống cùng với những cư dân của thành phố mà Thống Chiến – như ngài đã biết đây.”

“Tất nhiên ta biết. Dù vậy, anh cũng đã lại giúp đỡ bọn ta rất nhiều.” Anh quay về phía người pháp tăng. “Anh ta sao rồi?”

“Anh ta sẽ sống – anh ta là một người khỏe mạnh. Và anh ta muốn nói.”

“Anh ta nói được không?” Thrall hỏi.

Kalthar khịt mũi. “Không tốt lắm, nhưng tôi e rằng anh ta có thể sẽ chẳng để cho tôi chữa trị cẩn thận cho mình trước khi anh ta nói.”

“Tôi phải... ngồi dậy... Giúp tôi với pháp tăng.” Đó là Byrok. Giờ trông giọng gã có vẻ khỏe mạnh hơn so với lúc ở đồng cỏ, nhưng không nhiều lắm.

Với một tiếng thở dài, ông orc nhăn nhoe vấy tay với các vệ binh của Nazgrel, họ giúp Byrok ngồi dậy.

Một cách ngập ngừng, và phải dừng lại nhiều lần để thở, Byrok kể về những gì đã xảy ra với anh. Rexxar chẳng biết gì về Dao Lửa, nhưng có vẻ những người khác thì có – đó là một bộ tộc orc xưa.

“Không thể lại là nó được,” gã orc mà Rexxar không biết nói.

“Quả đúng có vẻ không chắc chắn lắm, Burx à,” Thrall nói, “nhưng nếu biểu tượng của chúng cũng y như vậy-”

Burx lắc đầu. “Có thể chỉ là trùng hợp, nhưng tôi không tin là thế. Bên cạnh đó, tôi cũng từng nghe đồn về một giáo phái con người được lập nên ở Theramore. Nó được gọi là Kiếm Lửa. Có thể rằng một trong số chúng đã bắt một số người của chúng ta làm nô lệ nên biết được biểu tượng đó, và dùng nó cho mục đích của chúng.”

Nazgrel gật đầu. “Tôi cũng từng nghe những tin đồn tương tự như vậy, thưa Thống Chiến.”

“Với lòng tôn trọng,” Kalthar nói, “tôi phải chăm sóc cho người này. Anh ta đã thực hiện trách nhiệm của mình, giờ tôi phải đưa anh ta ra khỏi căn ngai phòng lạnh một cách kỳ cục này và chữa trị cho anh ta.”

“Dĩ nhiên rồi.” Thrall gật đầu, và với chỉ đạo của vị pháp tăng già, các vệ binh đem Byrok ra khỏi ngai phòng.

Sau đó Thrall đứng dậy từ bộ ngai da thú của mình và bắt đầu bước đi. “Anh biết gì về cái hội Kiếm Lửa này hả Nazgrel?”

Nazgrel nhún vai. “Rất ít ỏi – con người thường tập trung trong nhà họ để nói chuyện.”

Burx chế nhạo. “Ngồi xuống và nói chuyện là những thứ con người làm rất tốt.”

“Nhưng nếu chúng đủ hỗn xược để tấn công một orc trong lãnh thổ Durotar,” Nazgrel nói thêm, “thì chúng đã trở nên mạnh mẽ hơn nhiều so với chúng ta nghĩ.”

“Chúng ta phải đáp trả,” Burx nói. “Chỉ là vấn đề thời gian trước khi con người tấn công chúng ta.”

Rexxar nghĩ điều này quá cực đoan. “Anh định kết án cả một chủng tộc dựa trên hành động của sáu kẻ sao?”

“Rồi chúng sẽ làm điều tương tự với chúng ta ngay thôi,” Burx nói. “Và trừ khi đó chính là sáu kẻ đã ăn trộm gỗ của chúng ta, và chính là những gì chỉ đứng đó mà không làm gì cả khi tàu buôn của chúng ta bị tấn công, thì khá chắc chắn rằng không chỉ có sáu người thôi đâu.”

Thrall quay sang nhìn Burx. “Theramore là đồng minh của chúng ta, Burx ạ. Jaina sẽ không cho phép một thứ như thế tăng cường sức

mạnh đâu.”

“Có thể cô ta chẳng kiểm soát nổi nó,” Nazgrel nói. “Với tất cả sức mạnh của mình, với tất cả những sự tôn trọng mà cô ta đã dành được từ chúng ta, cô ta cũng chỉ là một nữ nhân con người thôi.”

Rexxar nhớ rằng Jaina Proudmoore là con người đáng tôn kính duy nhất và anh từng gặp. Khi đối mặt lựa chọn hoặc đối đầu với cha mình, máu mủ ruột thịt của mình, hoặc tôn trọng lời hứa với một orc, cô ấy đã chọn loài orc. Lựa chọn đó đã cứu Durotar khỏi bị tiêu diệt trước khi nó được được xây xong. “Công Nương Proudmoore,” anh nói, “sẽ làm những gì đúng đắn.”

Burx lắc đầu và nói, “Niềm tin của anh thật đáng cảm động, người Mok’Nathal à, nhưng đã bị đặt nhầm chỗ rồi. Anh có thực sự nghĩ rằng một phụ nữ có thể thay đổi hàng thập kỷ độc ác của con người không? Chúng đã đánh lại và giết và rồi nô dịch chúng ta! Anh có nghĩ rằng điều đó sẽ thay đổi chỉ vì một người không?”

“Loài orc cũng đã thay đổi vì một người đấy thôi,” Rexxar điềm tĩnh nói. “Người đó đang đứng ngay trước mặt anh đây là Thống Chiến đấy. Anh có nghi ngờ ngài ấy không?”

Trước câu nói đó, Burx chùn lại. “Dĩ nhiên là không. Nhưng-”

Tuy nhiên Thrall rõ ràng là đã có sự lựa chọn. Anh ngồi xuống ngai, không để Burx nói xong. “Ta biết rằng Jaina có khả năng gì, và ta biết trái tim cô ấy. Cô ấy sẽ không phản bội chúng ta, và nếu rấn độc trong hàng ngũ cô ấy, cả Đại Tộc và phù thủy mạnh mẽ nhất lục địa này sẽ cùng nhau xử lý nó. Khi cô ấy xử lý xong đám thần lằn sấm, ta sẽ nói chuyện với cô ấy về cái hội Kiếm Lửa này.” Anh quay sang nhìn thẳng Burx. “Những gì chúng ta sẽ không làm là phản bội lại lời hứa với con người và tấn công họ. Rõ chưa?”

“Vâng, thưa Thống Chiến.”

Cycle of Hatred – chapter 10



Mười

Strov đã ngồi trong góc tối Quán Trọ và Quán Rượu Bả Quỷ suốt một giờ rông khi người anh Manuel bước vào cùng bốn người cùng làm ở bến tàu.

Theo chỉ thị của Đại Tá Lorena, Strov đã kể cho anh trai mình nghe về hội Dao Lửa. Manuel bảo rằng anh ta chưa thấy mặt người đã cố tuyển mộ anh ta vào lần đầu tiên, nhưng mấy lần gần đây anh tới quán Bả Quỷ, anh đã nghe trộm được về một ngư dân nhỏ thó như chồn tên là Margoz cứ lăm bầm

về hội Dao Lửa, thường là sau khi uống đôi chút whiskey ngô. Strov vẫn mong đó là người tuyển mộ đầu tiên mà Manuel đã kể mấy tuần trước, nhưng Manuel khẳng khẳng rằng người đó vẫn chưa xuất hiện trở lại tại quán Bả Quỷ.

Manuel chưa bao giờ giỏi trong việc miêu tả người; anh ta chỉ có thể miêu tả Margo là “như chồn,” và từ đó có thể miêu tả cả một nửa khách quen trong quán Bả Quỷ. Nhưng Manuel khẳng khẳng rằng anh ta có thể nhận ra người đó nếu gặp lại, và bảo rằng anh ta sẽ tới quán Bả Quỷ sau khi hết ca làm ở bến tàu.

Strov đã đến từ trước, kiếm một chỗ ngồi trong góc, định ngụy trang vào hậu cảnh quán rượu mà theo dõi người ta. Sau vài giờ, anh quyết định rằng anh không muốn phải lui tới cái quán này bao giờ nữa. Bàn thì bẩn, ghế thì cập kênh và kéo kẹt trên mặt sàn không được quét. Anh gọi món uống đầu tiên – một thứ bia nhạt – ở quầy rượu, và không định đổ đầy nó lại. Strov thật ngạc nhiên khi chủ nhân của nó vẫn có thể duy trì được việc này.

Hơn hết, Strov nhận thấy cái hộp sọ quỷ phía sau quầy rượu cực kỳ đáng ngại. Cứ như thể thứ đó đang nhìn chăm chăm vào anh toàn bộ quãng thời gian đó. Mặc dù vậy, khi nghĩ về nó, anh có thể nhận ra sự hiện diện của hộp sọ đó ở phía xa xa trong quán rượu có thể khiến người ta uống nhiều hơn, vậy nên anh cho là ít nhất đó là một lựa chọn kinh doanh hợp lý.

Manuel bước vào cùng một đám người giống như anh ta, đều cao to và ồn ào, chỉ mặc độc bộ áo sơ mi không tay và quần vải rộng lòng thùng. Người anh của Strov được trả tiền công hằng ngày bằng việc bốc dỡ hàng hóa đậu tại Theramore, và rồi dành hầu hết nó cho cờ bạc hoặc là cho quán rượu này. Đó là việc tay chân, không phải đầu óc, đó là lý do tại sao Strov chẳng thích thú gì về nó, nhưng lại rất thích hợp với một người ít có đầu óc tưởng tượng như Manuel. Anh trai của Strov không phải người hay suy nghĩ nhiều về mọi chuyện. Kể cả lệnh gọi nhập ngũ của Strov cũng khiến anh ta suy nghĩ rất lung. Anh ta chọn sự đơn giản là được sai đưa một cái hộp từ nơi này tới nơi khác. Bất cứ thứ gì hơn thế – chẳng hạn như sự rắc rối của việc chiến đấu bằng một thanh kiếm – cũng khiến anh ta đau đầu.

Khi những công nhân bến tàu đi về phía quầy rượu, Manuel nói, “Tìm một bàn đi chàng trai, tôi sẽ gọi rượu.”

“Anh bao châu đầu tiên hả?” một trong những đồng nghiệp của anh ta nhe răng cười và hỏi.

“Theo như ý anh – chúng ta sẽ chia tiền lãi sau.” Manuel cười và bước về phía quầy rượu. Strov để ý người anh của mình không đi thẳng tới quầy, thay vì đó lại đi chệch đi một chút nên anh ta phải lách vào giữa hai người khác để đứng cạnh quầy rượu. “Chào buổi tối, Erik,” anh nói với chủ quầy.

Chủ quầy rượu chỉ gật đầu.

“Hai bia, một whiskey ngô, một rượu vang, và một rượu grog của gấu.”

Strov mỉm cười. Manuel có điểm yếu là rượu grog của gấu, đó luôn là thứ đắt nhất trong quán rượu. Đó là một trong những lý do tại sao anh ta vẫn còn ở với cha mẹ trong khi Strov đã có nhà riêng.

“Như thường lệ,” Erik nói. “Chờ một chút.”

Khi Erik đang chuẩn bị rượu, Manuel quay lại nhìn người đàn ông ngồi cạnh anh. Anh ta tới sau Strov, nhưng đã uống tới phần whiskey ngô thứ ba.

“Này,” Manuel nói, “anh là Margo đúng không?”

Người đàn ông đó quay lên ngậy ra nhìn Manuel.

“Anh đi cùng đám người Dao Lửa đó phải không? Có một anh chàng từng ở đây trước đây và đang tìm lính mới. Anh đi cùng họ nhỉ?”

“Không biết anh đang nói chuyện gì.” Câu nói của Margo đủ líu nhíu để khiến cho giọng hắn ta bị ngọng đi. “Sin nổi.”

Sau đó Margo đứng dậy khỏi ghế, ngã ra sàn, rồi đứng dậy trong khi vẫn từ chối sự giúp đỡ của Manuel, rồi sau đó bước đi lảo đảo chậm rãi về phía cửa.

Một chốc lát sau, sau khi Manuel nhìn anh và gật đầu, Strov bỏ lại ca bia từ lâu đã trống không và vui mừng khi được đi ra đường phố Theramore.

Những con đường bằng đá cuội đan xen nhau giữa các tòa nhà thành Theramore và dùng để tạo ra nền đất cứng cho người, ngựa, và xe cộ đi lại mà không bị lầy trong những vũng lầy bao quanh thành phố nơi nó được xây dựng. Hầu hết người ta đều đi lên chúng thay vì chọn chỗ đất bẩn cùng vật cỏ ở hai bên, điều đó có nghĩa rằng đường phố đông đúc tới nỗi Strov có thể bám theo Margoz mà không sợ bị để ý.

Sau khi Margoz đâm sầm vào bốn người khác, hai trong số đó đã cố tránh đường cho hắn ta, Strov nhận ra rằng họ hoàn toàn có thể đi một mình trên phố mà chẳng có vấn đề gì cả. Margoz say đến nỗi hắn ta chẳng thể nhận ra nỗi nếu có cả một con rồng bám theo hắn trên phố.

Dù vậy, Strov vẫn không để những bài huấn luyện của mình bị lãng phí, vậy nên anh vẫn giữ khoảng cách khá xa và hiếm khi nhìn thẳng vào mục tiêu, nhưng vẫn giữ hắn trong tầm nhìn.

Họ nhanh chóng tới một công trình nhỏ bằng gạch gần bến tàu. Ngôi nhà này được xây dựng bằng thứ vật liệu rẻ như gỗ và đá, cho thấy thực sự chỉ có những người rất nghèo mới sống ở đây. Nếu gã Margoz này là một ngư dân như Manuel nghĩ, hắn hẳn phải đánh cá tệ lắm, vì phải cực kỳ thiếu kỹ

năng mới có thể trở thành một ngư dân không thành công trên một hòn đảo ngay bờ biển Biển Lớn. Hầm phân gần đó được che đậy rất sơ sài, và Strov suýt nôn ọe vì mùi thối trong không khí.

Margoz bước vào tòa nhà, ban đầu nó hẳn được xây dựng làm bốn căn phòng, nhưng giờ mỗi phòng lại được thuê bởi những người khác nhau. Strov nấp sau một cái cây phía bên kia đường.

Ba phòng trong số đó đã tắt đèn. Căn thứ tư được thấp sáng chỉ sau nửa phút Margoz bước vào. Strov bỗng băng ngang đường và rồi đứng gần cửa sổ của Margoz, làm như thể đang tiểu tiện lên tường. Anh giả vờ ngã khi bước tới, để bất cứ người nào đi ngang qua đều nghĩ rằng anh say rượu. Thường thì đêm muộn như thế này rất hay thấy những kẻ say nằm vạ vật tựa vào bất cứ bề mặt nào họ tìm thấy.

Từ căn phòng của Margoz, Strov nghe thấy những lời: “Galtak Ered’nash. Ered’nash ban galar. Ered’nash havik yrthog. Galtak Ered’nash.”

Strov giật mình. Anh không nhận ra hầu hết số đó, nhưng phần đầu và phần cuối là những lời lũ orc tấn công họ ở Trạm Bắc đã nói.

Tự hài lòng với bản thân rằng mình đã đúng đắn khi bám theo tới tận đây, Strov tiếp tục lắng nghe.

Rồi cả khuôn mặt anh nhả lại trước mùi lưu huỳnh bất ngờ bay ra. Bề ngoài, mùi lưu huỳnh đáng phải dễ chịu hơn nhiều, hoặc ít nhất là ít ghê tởm hơn mùi xú uế nặng nề của hầm phân kia. Nhưng có thứ gì đó không ổn – một thứ rất xấu xa – về thứ mùi này. Những lời của Margoze nghe như một câu thần chú. Không chỉ là ma thuật, Strov sẵn lòng cá cả thanh kiếm của mình rằng đó là ma thuật của quỷ dữ.

“Tôi xin nhĩ, thưa ngài, tôi không định-” Margoze dừng lại. “Vâng, tôi nhận ra rằng ngài không mún bị làm phiền nếu nó hông quan chọng, nhưng tã nhiều tháng rồi thưa ngài, và tôi vẫn ở nguyên cái lỗ nì. Tôi chỉ muốn bít-” Lại dừng lại. “Chà, nó quan chọng đối với tôi! Và hơn thế nữa, người ta cứ nói chiện zới tôi, như thế tôi có tể giúp họ gì đó vậy.”

Strov không thể nghe thấy nửa đoạn hội thoại còn lại, điều đó có nghĩa là hoặc là Margoze bị điên và đang nói với chính mình – điều Strov cho là rất có thể xảy ra, đặc biệt với tình trạng say rượu của hã – hoặc nửa còn lại của cuộc hội thoại chỉ có Margoze là nghe được.

“Tôi hông bít ngài đang nói về chiện gì. Không ai-” Lại dừng lại. “Chà, nàm thao tôi biết được chiện đó? Hả? Tôi đâu có mắt sau gáy đâu!”

Những gì Strov biết về quỷ hầu hết là cách để giết bọn chúng, nhưng cuộc hội thoại một phía kỳ lạ này chắc chắn có mùi ma quỷ với Strov – và không

chỉ bởi vì mùi lưu huỳnh.

Anh thở hỗn hển. Vào lúc này, anh đã có đủ thông tin để báo cáo cho Đại Tá Lorena. Bên cạnh đó, anh không thích cái ý tưởng ở gần một con quỷ như thế này.

Quay đầu lại, anh nhận ra mình đang nhìn thẳng vào bóng tối tuyệt đối.

“Cái quái-?” Anh quay ngang quay dọc, nhưng chỉ có bóng tối ở sau lưng anh. Theramore đã hoàn toàn biến mất.

Ta không thích gián điệp.

Strov nghe thấy giọng nói đó như thể nó vọng ra từ trong xương anh. Như thể có ai đó đã bịt mắt anh lại, chỉ có điều mắt anh vẫn đang mở, nhưng không thể nhìn thấy gì hết.

Không, không chỉ có thị lực là trở nên tối tăm. Bóng tối lan tỏa tới cả những giác quan khác của anh. Anh không còn nghe được tiếng ồn của Theramore nữa, không ngửi được mùi muối, không cảm nhận được làn gió thổi tới từ Biển Lớn.

Và giờ đây thứ duy nhất anh ngửi thấy là lưu huỳnh.

Tại sao người theo dõi tay chân của ta?

Strov không nói gì cả. Anh không chắc liệu anh có thể nói được không, và nếu có, anh cũng không bao giờ cung cấp thông tin cho một sinh vật như thế.

Ta không có thời gian chơi trò này đâu. Đơn giản nhất là chắc người phải chết.

Bóng tối tràn vào người Strov. Cơ thể anh ớn lạnh, dòng máu đóng băng trong huyết quản, tâm trí hét lên trong cơn đau kinh hoàng bất ngờ ập xuống.

Ý nghĩ cuối cùng của Strov là mong rằng Manuel sẽ không tiêu sạch toàn bộ tiền lương của Strov vào rượu grog của gấu...

Cycle of Hatred – chapter 11



Mười một

Muzzlecrank từng rất thích việc là một võ cảnh yêu tinh. Thực sự đó là một công việc dễ dàng khi lần đầu tiên gã đăng ký. Các võ cảnh đảm bảo hòa bình cho vùng Mỏ Lết, và lương lậu rất khá. Ca trực của Muzzlecrank là đi tuần dọc theo khu vực của gã ở cầu tàu tại Mỏ Lết, đánh bại những gã say rượu hoặc lữ lêu lỏng tinh thoải mái xuất hiện, nhận tiền đút lót của các chủ tàu trốn thuế, bắt những kẻ quá ngốc nghếch hoặc quá nghèo túng không chịu đút lót, và thường xuyên gặp đủ loại người.

Muzzlecrank vẫn luôn nghĩ mình là một người của công dân. Mỏ Lết là một cảng trung lập – theo lệ thì yêu tinh không về phe của bất cứ bên nào trong nhiều xung đột diễn ra khắp vùng đất này – và kết quả là gần như mọi loài sinh vật người ta có thể bắt gặp trên thế giới này đều từng đến đây. Tiên, người lùn, con người, orc, troll, ogre, kể cả những đoàn nhân ít khi lộ diện – đó là giao lộ của Kalimdor. Muzzlecrank luôn luôn thích thú ngắm nhìn những ảnh hưởng qua lại giữa họ, dù đó là việc người lùn vận chuyển vật liệu xây dựng cho tiên, tiên vận chuyển châu báu cho con người, orc vận chuyển lương thực cho tiên, con người vận chuyển cá cho ogre, hoặc là troll vận chuyển vũ khí cho gần như tất cả mọi loài.

Dù vậy cuối cùng thì mọi thứ cũng dần trở nên thiếu dễ chịu đi. Đặc biệt giữa con người và orc – đặc biệt tới mức độ rằng hầu hết quân tuần tra Mỏ Lết đều thuộc về hai chủng tộc này. Mỏ Lết ở ngay biên giới phía nam của Durotar, và cũng là cảng gần Theramore nhất.

Mới tuần vừa rồi, gã đã phải ngăn cản một cuộc đấu giữa một thủy thủ orc và một lái buôn con người. Gã orc hằn đã dẫm lên chân tên con người và khiến hắn ta cảm thấy bị làm nhục. Muzzlecrank buộc phải tách họ ra trước khi gã orc kia đập tên con người nát bét ra, điều đó chẳng lấy làm vui chút nào. Muzzlecrank thích được chen ngang vào cuộc đấu giữa một lũ lêu lổng hay một đám say rượu vì chúng thường ít gây hấn ngược lại hơn. Lũ orc

hăng chiến thường hoàn toàn mất đi lý trí, và Muzzlecrank mong được tránh chúng càng xa càng tốt.

Những cuộc đấu như thế này thường khiến gã phải rút súng bắn lưới ra, và mỗi lần như thế gã thường dễ bị người ta phát hiện ra rằng hắn sử dụng cái thứ ngu ngốc đó rất dở. À thì, gã có thể bắn nó rất dễ dàng – tên ngốc nào mà chẳng làm được như thế; cứ ngăm rồi kéo cò thôi, và rồi một luồng hơi nén sẽ bắn một cái lưới ra trói chặt bất cứ thứ gì đang bị ngăm – nhưng hắn lại ngăm rất tệ, nhưng cái lưới luôn bắn trượt mục tiêu và thường gây ra rối loạn. May thay, cảnh tượng một võ cảnh chĩa một họng súng khổng lồ vào người ta thường là quá đủ để ngừng hầu hết cuộc đấu – hoặc ít nhất đủ để câu giờ thêm đôi chút tới khi tiếp viện tới.

Từ đó đến giờ, chưa có cuộc chiến đúng nghĩa nào từng xảy ra, nhưng lại có thêm nhiều điều tiếng qua lại. Tới mức độ nhiều tàu buôn giờ tới Mỏ Lết với cả những tàu hộ tống vũ trang – tàu orc với các chiến binh từ Orgrimmar, tàu con người với binh sĩ từ Trại Bắc.

Khu vực đi tuần của Muzzlecrank là khu phía bắc của bến tàu, nơi có hai mươi chỗ đậu tàu. Khi Muzzlecrank đi tuần dọc theo bến tàu bằng ván gỗ, gã thấy mười lăm trong số hai mươi chỗ đậu đã kín, nhưng mọi chuyện lại đang

rất im ắng. Điều này thật là dễ chịu. Mặt trời tỏa bóng xuống mặt gã, sưởi ấm gã trong lớp áo giáp. Có lẽ hôm nay sẽ là một ngày tốt đẹp.

Sau vài phút, mặt trời biến mất. Muzzlecrank nhìn lên thấy vài đám mây đang kéo tới, có vẻ trời sắp mưa. Muzzlecrank thở dài – gã ghét mưa.

Khi gã tới gần cuối bến tàu, gã thấy một con người và một orc đang nói chuyện rất sôi nổi. Muzzlecrank không thích cảnh tượng này. Những cuộc nói chuyện sôi nổi giữa con người và orc vào những ngày này thường dẫn tới bạo lực.

Gã tới gần hơn. Con tàu của con người đậu ngay cạnh tàu orc, ở tại hai chỗ đậu ở tận cùng phía bắc. Muzzlecrank nhận ra gã orc là Thuyền Trưởng Klatt tàu Raknor, một lái buôn chuyên buôn lương thực từ nông dân vùng Đồi Dao. Dù cho gã không thể nhớ được tên của gã con người, Muzzlecrank biết tàu của gã là một tàu chài cá được gọi là Phần Thưởng của Cảm Xúc vì một lý do kỳ cục nào đó. Muzzlecrank chẳng bao giờ hiểu nổi việc đặt tên tàu của con người. Klatt đã đặt tên Raknor theo tên anh trai gã, người đã hi sinh trong khi chiến đấu với Quân Đoàn Rực Lửa, nhưng gã chẳng nắm bắt nổi cái tên Phần Thưởng của Cảm Xúc có liên quan gì tới bất cứ điều gì, ít nhất là tới việc đánh cá.

Vụ trao đổi đó cũng rất bình thường. Việc trồng trọt trở nên rất khó khăn tại Đầm Đầm Đất nơi con người định cư tại Kalimdor, nhưng lại có rất nhiều cá. Trong khi đó Đồi Dao lại nằm quá sâu trong đất liền để có thể đánh cá – bởi vậy con người thường trao đổi số cá dư để lấy số lương thực dư của orc.

“Ta sẽ không đổi chỗ cá hồi ngon nhất của ta nữa cho chỗ rác rưởi này đâu!”

Muzzlecrank thở dài. Dễ thấy được ngày hôm nay việc giao thương sẽ chẳng tốt đẹp gì.

Klatt giẫm chân. “Rác rưởi ư? Đồ lừa đảo đê tiện – đó là chỗ lương thực tốt nhất của bọn ta đấy!”

“Lời bào chữa quá tệ cho việc trồng trọt của người đấy,” gã con người nói khô khan. “Chỗ hoa quả đó trông như mới bị một con ogre dẫm lên vậy – và mùi y chang như nó luôn.”

“Ta không đứng ở đây để bị một con người xúc phạm đâu!”

Gã con người đứng thẳng dậy, gã chỉ cao tới vai gã orc kia. “Người đâu có phải kẻ bị xúc phạm ở đây đâu. Ta đem cho người chỗ cá ngon lành nhất, và người lại định đổi cho ta chỗ thừa nơi đáy thùng thế này à.”

“Cá hồi của người cũng chẳng đáng làm phân bón đâu!”

Quá muộn rồi, Muzzlecrank nhận ra gã con người được vũ trang bằng một thứ trông giống một thanh trường kiếm – trong khi Klatt lại không mang vũ khí. Có vẻ gã con người kia sử dụng kiếm rất thành thạo, điều đó có thể loại bỏ bất cứ lợi thế nào mà kích cỡ của Klatt ban cho gã trong cuộc đấu.

“Và chỗ hoa quả của người còn chẳng đáng cho chó ăn!”

“Tên hèn nhát!”

Muzzlecrank co rúm lại trước lời nói của Klatt. “Hèn nhát” là lời xúc phạm lớn nhất mà một orc có thể nói ra.

“Tên da xanh bẩn thỉu! Ta định sẽ-”

Những gì gã con người định làm bị lạc đi khi Klatt lao vào gã. Gã con người không kịp rút thanh trường kiếm ra, và hai kẻ họ lăn lóc trên bến tàu, Klatt đâm thùm thụp vào gã con người.

Đang không biết phải làm chính xác điều gì để tách hai kẻ này ra, gã thở phào bởi hành động nhanh gọn của đội hộ tống của gã con người. Ba lính gác mặc bộ giáp báo hiệu họ là quân của Công Nương Proudmoore nhảy ra khỏi tàu Phần Thưởng của Cảm Xúc và cố kéo Klatt ra khỏi gã thuyền trưởng.

Tuy nhiên, Klatt không thể bị ngăn cản bởi chỉ ba con người. Gã đâm vào bụng một tên, tóm lấy tên thứ hai, rồi ném hắn vào tên thứ ba.

Giờ đây đám orc đang bắt đầu ra khỏi tàu Raknor để tham gia cuộc ẩu đả. Muzzlecrank nhận ra gã phải làm điều gì đó trước khi điều này vượt quá kiểm soát.

Nắm lấy cây súng bắn lưới và thầm mong rằng gã sẽ không phải sử dụng nó, gã hét lên, “Được rồi, được rồi đấy! Dừng lại, và ý ta là ngay bây giờ, hoặc tất cả sẽ bị bắt, hiểu chưa?”

Klatt đang định nhảy lên người gã thuyền trưởng con người thì dừng lại. Mục tiêu của gã, máu me bê bết trên cằm và mũi, hét lên, “Hắn tấn công ta!” Giọng gã con người bị nghiền nghẹt hằn là vì cái mũi đang bị thương.

“Chà, người xứng đáng với điều đó đấy, với mấy lời nói kiểu như vậy,” Klatt chế nhạo.

“Đó không phải là lý do để giết người!”

“Ta bảo là dừng lại!” Muzzlecrank nói trước khi Klatt kịp trả lời. “Cả hai anh đều bị bắt. Cả hai sẽ bị giải đi dù là nguyên vẹn hay sút mẻ, ta không quan tâm tới điều đó đâu.” Gã nhìn cả đám chiến binh orc và đám binh sĩ con người. “Đây là đất nước của yêu tinh, có nghĩa là ta có quyền ra lệnh ở

đây, hiểu chưa? Vậy nên các anh có hai lựa chọn – giúp ta tống hai kẻ này vào nhà tù tới khi quan tòa xét xử, hoặc lết mông ra khỏi Mỏ Lết ngay. Các anh được phép lựa chọn.”

Một cách nghiêm túc thì những lời của Muzzlecrank đều đúng. Gã đã cố ý gần giọng nhằm mong giọng gã nghe có vẻ uy quyền. Nhưng gã cũng biết rằng gã chẳng thể ngăn ngăn ấy người nếu họ quyết định phớt lờ gã mà tiếp tục đấu đá lẫn nhau. Nếu gã bắn súng bắn lưới, hẳn gã sẽ bắn trúng vào một cái cọc buộc dây thuyền nào đó mất.

May cho gã, một tên con người nói, “Chúng tôi sẽ làm như ngài muốn.”

Có vẻ như bọn orc không định xâm phạm chủ quyền của yêu tinh trên Mỏ Lết trong khi con người không dám, vậy nên một tên orc nhanh chóng nói, “Bọn tôi cũng vậy.”

Khi gã dẫn Klatt và gã con người đang chảy máu vào đất liền, Muzzlecrank cố gắng giữ hơi thở ổn định. Gã không định để bị căng thẳng như thế này. Gã tự hỏi không biết hẳn phù hợp với việc nào nhất. Việc trở thành một võ cảnh rõ ràng đã mất sức hấp dẫn rồi.

Thiếu Tá Davin đang rất tức giận, gã bắt đầu vuốt râu, và đang cố ngăn mình lại. Lần đầu tiên gã tức giận, gã đã tuốt sạch cả một chòm râu, không chỉ đau

đón mà còn vi phạm cả luật y phục.

Sự tức giận của gã nhắm vào báo cáo của Hạ Sĩ Rych sau khi anh ta từ Mỏ Lết trở lại Trạm Bắc. “Họ đã bắt Thuyền Trưởng Joq rồi ư?”

“Chà, nói một cách công bằng, thưa ngài,” Rych nói, “họ cũng đã bắt tên orc đó luôn rồi thưa ngài. Ngay sau cuộc tranh cãi nổi ra, một võ cảnh yêu tinh đã xuất hiện.”

“Và anh để chúng bắt Joq ư?”

Rych nháy mắt. “Tôi không còn sự lựa chọn nào khác thưa ngài. Loài yêu tinh có quyền pháp lý tại Mỏ Lết. Chúng ta không có-”

Davin lắc đầu. “Không có quyền, ta biết, ta biết chứ.” Gã đứng dậy khỏi ghế và bắt đầu dạo quanh phòng, tiến về phía cửa. “Thật lố bịch. Chúng ta không thể bị bắt vì cái trò ngu ngốc này được.”

“Thưa ngài, tôi không nhận thấy rằng họ sẽ-”

“Lũ orc dám cả gan lừa đảo chúng ta như thế.” Gã quay lại và đi về phía cửa sổ.

Rych nhanh chóng gật đầu và nói, “Nhất định là vậy, thưa ngài. Chỗ hoa quả chúng giao cho chúng ta, tại sao, đó lại chỉ là chỗ hư hỏng, thưa ngài. Đó

đúng là một sự xỉ nhục. Và rồi lũ orc, chúng đã tấn công thuyền trưởng. Chẳng có lý do gì cả.”

Gã thiếu tá ngừng bước khi gã đi tới bên cửa sổ. Gã nhìn ra ngoài Biển Lớn. Những gợn sóng nhỏ vỗ nhẹ nhẹ vào bãi biển đầy cát. Đó quả là một bức tranh đẹp dễ, và Davin biết đó chỉ là sự lừa dối. “Điều này vượt quá kiểm soát rồi. Nếu lũ orc cứ như thế, chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi chúng ta lại có chiến tranh.”

“Tôi không nghĩ điều đó sẽ xảy ra đâu, thưa ngài.” Rych nói vẻ hoài nghi, nhưng Davin biết rất rõ điều đó.

“Ồ, sẽ thôi, Hạ Sĩ à, anh hoàn toàn có thể chắc chắn về điều đó. Và rồi với loài người nhân và troll ở phe chúng, chúng sẽ áp đảo chúng ta – trừ khi chúng ta chuẩn bị trước.” Gã quay về phía cửa. “Bình Nhì!”

Bình Nhì Oreil bước vào. Như mọi lần nhìn thấy người phụ tá, Davin thở dài. Biết bao lần sửa đổi, bộ giáp của anh chàng bình nhì vẫn luôn tỏ ra quá rộng với anh ta. “Có thưa ngài?”

“Gửi tin tới Theramore ngay. Chúng ta cần viện binh ngay khi có thể.”

“Vâng thưa ngài, ngay lập tức, thưa ngài.” Oreil chào rồi rời khỏi phòng trực đi tìm một viên đá được mài mịn mà Công Nương Proudmoore đã đưa để

liên lạc giữa Trạm Bắc và Theramore. Những cuộc hội thoại chi tiết không thể truyền qua nó được, nhưng tin nhắn thì có thể.

Rych gãi má vẻ trầm tư. “Ừm, thưa ngài, tôi rất lấy làm tôn trọng – liệu điều này có ổn không thưa ngài?”

“Rất ổn ấy chứ.” Davin ngài xuống cạnh bàn, giờ đây không còn thấy cần phải bứt hết râu tóc nữa khi mà gã đã bắt đầu hành động. “Ta sẽ không để lũ khốn da xanh đó đánh úp chúng ta đâu.”

Cycle of Hatred – chapter 12



Mười hai

Aegwynn thực sự rất muốn cô gái trẻ phiền phức kia rời đi.

Dĩ nhiên điều đó sẽ không xảy ra. Aegwynn biết rất rõ điều đó. Nhưng điều đó không ngăn cản bà mong muốn điều đó từ tận đáy lòng. Bà đã được ở một mình suốt hai thập kỷ và đã bắt đầu thoải mái với việc được là chính mình. Thực sự suốt hai mươi năm qua bà cảm thấy còn vui vẻ hơn cả hàng trăm năm trước khi đi tha hương tới tận Kalimdor.

Bà thực sự mong rằng khu cao nguyên này, nhờ được bao bọc bởi những ngọn núi không thể vượt qua nổi, là đủ hẻo lánh, và rằng những kết giới đó đủ yếu để không ai có thể tìm ra bà. Hồi tưởng lại, đó quả là một niềm hi vọng đau khổ.

“Tôi không thể tin nổi rằng người còn sống.”

Cô gái họ Proudmoore này nói nghe như chỉ là một thiếu niên. Aegwynn biết rằng đó không phải cung cách bình thường của cô chỉ bởi vì cô đã thành ra như vậy khi biết rằng Aegwynn là ai.

Proudmoore tiếp tục: “Người vẫn luôn luôn là một người hùng trong tôi. Khi tôi còn là một người đệ tử, tôi đã tìm hiểu về những ghi chép về những chiến công của người – người là Người Bảo Hộ vĩ đại nhất.”

Rùng mình trước suy nghĩ về những gì lũ già lẩm cẩm ngu ngốc tại Thành Tím viết về mình, Aegwynn nói, “Đâu có.” Không thể chịu nổi nữa, bà nhấc xô nước lên và quay về phía lều. Nếu bà may mắn, Proudmoore sẽ để yên cho bà ta.

Nhưng hôm nay Aegwynn đâu có may mắn đến vậy.

Proudmoore đi theo bà. “Nhờ người mà tôi đã có thể trở thành một phù thủy.”

“Đủ lý do để khiến ta thấy có lỗi vì điều đó đấy,” Aegwynn lẩm bẩm.

“Tôi không hiểu – tại sao người lại ở đây? Tại sao người không hề nói cho ai biết rằng người vẫn còn sống? Thành thật mà nói thì chúng tôi đã có thể nhờ bà giúp đỡ để chống lại Quân Đoàn-”

Aegwynn thả rơi cái xô xuống đất rồi quay về phía Proudmoore. “Ta ở đây là có lý do của riêng ta, và cô không cần biết điều đó. Giờ hãy để ta yên!”

Không may là tất cả những lời này chỉ khiến Proudmoore ngừng thể hiện vẻ thiếu niên và quay lại thành một thủ lĩnh. “Tôi e tôi không thể làm điều đó được, thưa Magna. Người quá quan trọng để-”

“Ta chẳng quan trọng với bất cứ thứ gì cả ! Cô có hiểu không hả cô gái bé nhỏ ngốc nghếch? Ta không có hứng với khách khứa con người – hay orc, troll, người lùn, bất cứ ai.”

Điều đó khiến cô gái trẻ lùi lại. Aegwynn có thể thấy được ma thuật đang cuộn cuộn trong người cô và nhận ra rằng, dù cô có thể chỉ là một đứa trẻ, cô cũng là một người khá mạnh mẽ. Dù sao thì cô cũng đã đi xuyên qua lớp kết giới mà Aegwynn không nhận ra, và điều đó cần có những kỹ năng nhất định. “Tôi không chỉ là một ‘cô gái bé nhỏ.’ Tôi là phù thủy của Kirin Tor.”

“Và ta đã cả ngàn tuổi rồi, tính từ cái lúc ta vẫn còn bận tâm đến, cô còn cần vài thế kỷ nữa trước khi ta cần cân nhắc xem có nên gọi cô là gì khác hơn là một cô gái bé nhỏ đấy, cô gái bé nhỏ à. Giờ đi đi – ta chỉ muốn được để yên một mình thôi.”

“Tại sao?” Proudmoore nói một cách thực sự bối rối, điều đó khiến Aegwynn nghĩ rằng cô gái phù thủy này chưa thực sự đọc được về lịch sử của bà – hoặc nó đã bị lược bỏ rất nhiều lúc Proudmoore biết tới. Cô gái nói tiếp: “Người là người đã mở đường cho phụ nữ trở thành phù thủy. Người là một trong những người hùng không được ca ngợi tại Azeroth. Làm sao người lại có thể quay lưng lại-”

“Như thế này.” Aegwynn quay đầu lại bước vào nhà, bỏ cả cái xô. Bà sẽ lấy lại nó sau.

Tất nhiên Proudmoore không từ bỏ, mà cô cũng bước qua cánh cửa gỗ ọp ẹp. “Thưa Magna, bà là-”

Giờ đang đứng trong căn phòng mà bà hay gọi đùa là phòng họp – đó là căn phòng duy nhất trong lều, vậy nên nó được dùng làm cả phòng ngủ, bếp, và phòng ăn – bà hét lên, “Đừng có gọi ta như thế nữa! Ta không còn là một pháp sư nữa, ta cũng không phải là một người hùng, và ta không muốn cô ở trong nhà ta. Cô bảo rằng ta là người mở đường cho phụ nữ trở thành pháp

sư – trong tất cả mọi thứ, ta là lý do tốt nhất cho lý do tại sao phụ nữ không bao giờ nên trở thành pháp sư.”

“Người sai rồi,” Proudmoore nói. “Đó là vì người-”

Aegwynn đưa tay lên che tai và nói, “Bằng tất cả tình yêu với mọi thánh thần trên thế giới này, cô làm ơn có thể ngừng lại không?”

Proudmoore khẽ nói, “Tôi sẽ không nói bất cứ thứ gì mà người không nhận thức được từ trước. Nếu không phải nhờ người, quỷ dữ đã xuất hiện từ sớm hơn nữa rồi, và chúng tôi-”

“Vậy chính xác điều đó có khác gì chứ?” Aegwynn chế nhạo cô gái. “Ác quỷ sẽ vẫn tới, và Lordaeron vẫn sẽ bị phá hủy, Thi Vương vẫn sẽ thống trị, và Sargeras vẫn sẽ thắng.”

Vì một lý do nào đó Proudmoore nhướn mày lên khi Thi Vương được nhắc tới, nhưng Aegwynn không thực sự quan tâm tới mức lại tìm hiểu nguyên nhân chuyện đó. Rồi cô gái nói, “Người có thể từ chối mọi thành quả của người nếu người muốn, nhưng điều đó chẳng thay đổi được gì cả. Người là người truyền cảm hứng cho tất cả-” Cô mỉm cười. “-cho tất cả những cô gái bé nhỏ muốn lớn lên trở thành một pháp sư. Tại thành đô, câu chuyện tôi thích nhất luôn là chuyện kể về việc làm thế nào bà được Scavell chọn làm Người Bảo Hộ nữ đầu tiên, ngài ấy là pháp sư đầu tiên nhận ra giá trị của

một nữ đệ tử, và làm thế nào Những Người Bảo Hộ Tirisfal khen ngợi lựa chọn đó và-”

Aegwynn không kiềm chế được nữa. Bà cười lớn. Bà cười lớn và cười mãi. Thực sự cười đến mức nghẹn cả thở, bà vẫn cứ cười. Bà bắt đầu ho, nhưng rồi bắt đầu kiểm soát lại được. Cuối cùng sau một nghìn năm, cơ thể bà đã bắt đầu già đi và ốm yếu, nhưng bà vẫn còn giữ được ít sinh khí, và sẽ không đến mức ngã khuỵu chỉ sau một tràng cười.

Tuy nhiên, đó là tràng cười tuyệt vời nhất bà có trong suốt nhiều thế kỷ nay.

Trông Proudmoore như có ai đã đút nguyên cả một con quỷ vào miệng cô, mặt cô trông rất cáu bẳn. “Tôi không biết điều đó thì có gì buồn cười.”

“Dĩ nhiên không rồi.” Aegwynn cười khùng khục, và hít một hơi. “Nếu cô tin vào điều rác rưởi đó thì không nên đâu.” Bà hít một hơi nữa, biến nó thành một tiếng thở dài. “Vì cô đã khẳng khẳng đi vào chốn riêng tư của ta, Công Nương Jaina Proudmoore từ thành phố Theramore đáng – cao quý, vậy nên xin hãy ngồi đã.” Bà ra dấu tới một cái ghế rơm mà bà đã dành tận ba năm tha hương tại nơi này để đan lại, nhưng rồi quyết chẳng bao giờ ngồi. “Ta sẽ kể cho cô nghe câu chuyện thực sự về việc làm thế nào ta trở thành một Người Bảo Hộ Tirisfal, và tại sao ta lại là người cuối cùng cô nên xem xét lại là loại người hùng nào...”

Tám trăm bốn mươi bảy năm trước...

Lần đầu tiên trong nhiều năm, Trảng Tirisfal khiến Aegwynn khiếp đảm. Khu rừng nằm ngay phía bắc thủ đô Lordaeron vẫn luôn là một nơi đẹp để thanh bình, tránh xa khỏi những xô bồ náo nhiệt. Mẹ cô lần đầu tiên đưa cô tới đây trong một chuyến đi khi cô còn là một cô gái nhỏ. Aegwynn bé nhỏ nhận thấy nó thật sự vừa đáng sợ vừa mê hoặc. Cô rất bất ngờ khi thấy động vật được chạy nhảy tự do, kinh ngạc trước những màu sắc lạ thường của cây cối, và ngạc nhiên trước số lượng những vì sao có thể thấy trên bầu trời đêm cách xa những ngọn đuốc và đèn trong thành phố.

Dần dần, nỗi sợ hãi dần biến đi, thay thế bởi niềm vui cùng sự tò mò, và nhiều lúc là cả sự khuây khỏa.

Tới tận hôm nay. Ngày hôm nay nỗi sợ hãi đã quay về.

Cô là đệ tử của phù thủy Scavell từ trước cả khi dậy thì, cùng với bốn người khác – dĩ nhiên đều là nam. Aegwynn vẫn luôn muốn trở thành một pháp sư nhưng cha mẹ cô vẫn thường xuyên bảo rằng lớn lên cô sẽ trở thành vợ của ai đó, và tất cả chỉ có vậy, và hiện tại việc chơi đùa với cây cỏ của cô vẫn chấp nhận được, nhưng rồi cô sẽ sớm phải học hỏi những kỹ năng quan trọng, như là nấu nướng thêu thùa...

Sự quả quyết này cứ tồn tại mãi tới tận khi cô gặp Scavell, và ông mời cô làm đệ tử của mình – và điều đó cũng rõ ràng rằng ông sẽ không chấp nhận một câu trả lời là không. Cha mẹ cô đều khóc lóc ra mặt khi mất đi đứa con gái bé nhỏ, nhưng Aegwynn lại run lên vì sung sướng. Cô sẽ được học để trở thành một pháp sư!

Trước đó, chỉ ba người đệ tử – Falric, Jonas, và Manfred, những cậu trai khó chịu như tất cả những cậu trai khác Aegwynn từng biết, nhưng ít ra còn dễ chấp nhận hơn. Người thứ tư, Natale, xuất hiện một năm sau đó.

Hôm nay, Scavell thông báo rằng ông là thành viên của một hội bí mật mang cái tên Những Người Bảo Hộ Tirisfal. Suy nghĩ đầu tiên của Aegwynn là khu rừng thân yêu của cô được đặt tên theo họ, nhưng hóa ra mọi chuyện lại ngược lại – họ gọi chính mình như thế bởi vì họ họp mặt tại khu trảng này, và điều đó đã diễn ra suốt nhiều thế kỷ nay. Điều này khiến Aegwynn ngạc nhiên, vì cô chưa từng thấy bất cứ một cuộc họp mặt nào như vậy, dù thường xuyên thăm thú khu trảng suốt nhiều năm.

Rồi Scavell nói rằng họ đang tới khu trảng để gặp những người Tirisfal.

Mấy cậu trai cứ bàn tán về những tầng lớp bí mật và việc chúng sẽ đáng ngạc nhiên đến thế nào, như thể đó là một cuộc phiêu lưu, nhưng Aegwynn không tham gia. Cô muốn biết chính xác những người Tirisfal này là như thế

nào – Scavell nói rất mơ hồ về chuyện đó. Trong khi những cậu trai hài lòng với những lời của Scavell, Aegwynn lại muốn biết nhiều hơn nữa.

“Con sẽ sớm biết thôi, con gái,” Scavell trả lời cho câu hỏi của cô. Ông vẫn luôn gọi cô là “con gái.”

Khi Scavell đem họ tới khu rừng, Aegwynn rất bối rối vì chẳng thấy ai tại khu rừng trống họ đang đứng.

Rồi phút chốc sau, ngay khi cô đang định hỏi Scavell rằng chuyện gì đang xảy ra, có ánh sáng lóe lên và cô nhận ra mình, Scavell, và những đệ tử khác đang bị bao vây bởi bảy người đứng thành một vòng tròn hoàn hảo quanh họ. Ba trong số họ là con người, ba là tiên, và một người là đoản nhân. Tất cả bọn họ đều là nam.

“Chúng ta đã chọn lựa rồi,” một trong số các tiên nói.

Falric hỏi, “Chọn gì cơ?”

Người đoản nhân nói, “Yên lặng nào, cậu bé, cậu sẽ sớm biết thôi.”

Người tiên quay về phía Scavell và nói, “Ngài đã huấn luyện tất cả năm học trò rất tốt, ngài Magna Scavell.”

Aegwynn cau mày; cô chưa bao giờ nghe thấy một lời nói kính cẩn như vậy trước đây.

“Tuy nhiên, có một người học trò khác biệt với những người khác. Một học trò đã tỏ ra rất tò mò về cách thức ma thuật vận hành vượt xa cả những sự hiểu kỳ thông thường, người đã thể hiện năng khiếu làm phép vô song, và là người đã làm chủ được những cuộn giấy Meitre.”

Giờ đây trái tim Aegwynn đập mạnh. Dạ tiên Meitre là một phù thủy vĩ đại từ nhiều ngàn năm trước. Pháp sư tiên không dám thử thực hiện phép thuật trong cuộn giấy của Meitre tới tận năm học tập cuối cùng, và pháp sư con người thường không dám thử tới tận khi việc học tập đã hoàn thành. Tuy nhiên Aegwynn đã thực hiện được phép thuật của Meitre theo ý muốn vào cuối năm đầu tiên.

Và cô làm vậy trong bí mật – Scavell nhấn mạnh rằng điều đó sẽ “khiến mấy cậu bé khó chịu.”

Falric lần lượt nhìn các đệ tử khác. “Ai đã thực hiện phép thuật của Meitre?”

Aegwynn nhe răng hân hoan nói, “Là tớ.”

“Ai bảo cậu có thể làm thế?” Manfred giận dữ hỏi.

Scavell nói bằng giọng mỏng quẹt, “Là ta đấy, Manfred trẻ tuổi ạ. Và con cùng Falric nên khôn ngoan mà đừng có nói leo nữa.”

Falric và Manfred cùng cúi đầu và nói, “Vâng thưa thầy.”

Người tiên tiếp tục: “Những gì các cô cậu cần được biết, tất cả các cô cậu, rằng đang diễn ra một cuộc chiến. Hầu hết dân chúng không biết điều này, trừ xã hội phù thủy, các cô cậu rồi sẽ sớm tham gia vào đó thôi. Quý dữ đã xâm lược thế giới của chúng ta, và chúng đang ngày càng trở nên hung hãn theo từng năm, bất kể chúng ta đã cố gắng cản trở chúng.”

“Thực vậy,” người đoản nhân chen vào, khiến người tiên hơi lờm nhẹ, “có lẽ bởi vì những cố gắng đó chỉ khiến chúng tức điên lên.”

“Quý dữ ư?” Natale nói vẻ sợ sệt. Cậu vẫn luôn sợ ác quỷ.

“Đúng vậy,” một trong các con người nói. “Mỗi lần chúng đều cố tiêu diệt chúng ta. Chỉ có phù thủy là có thể chống lại chúng.”

“Những người Tirisfal,” người tiên nói thêm, không quên lờm con người kia một cái để ra dấu rằng ông ta cũng không ưa gì sự xen ngang này, “đã được giao trọng trách bảo vệ thế giới này khỏi loài quỷ, và chúng ta đã tạo ra một Người Bảo Hộ. Những pháp sư trẻ giỏi giang nhất trên mảnh đất này đã tập hợp lại bên Người Bảo Hộ đương nhiên – trong trường hợp này chính là

Scavell thầy của các cô cậu – để được giáo huấn. Sau đó chúng ta sẽ quyết định xem ai có tư cách để trở thành Người Bảo Hộ mới nhất.”

“Việc lựa chọn chẳng dễ dàng gì,” người đoản nhân nói.

Jonas lẩm bẩm, “Đúng là trò lựa chọn ngu ngốc.”

“Cậu nói gì cả cậu trai?” một tiên khác hỏi.

“Tôi bảo là trò lựa chọn này thật ngu ngốc. Aegwynn là nữ. Cậu ấy phù hợp để trở thành một phụ nữ giỏi, phân phát thảo dược cho dân làng hay đại loại thế, đó là tất cả! Thế mà tất cả chúng tôi đều sẽ trở thành pháp sư!”

Aegwynn nhìn Jonas đầy sừng sốt và căm ghét. Cô vốn đã dần yêu mến Jonas, và hai người họ đã từng ngủ với nhau vài lần. Họ đã giữ kín mối quan hệ bất chính này với các đệ tử khác, dù vậy Scavell vẫn biết về điều đó – chẳng thứ gì có thể thoát khỏi ánh mắt của vị pháp sư già. Đó là điều cô không ngờ cậu ta sẽ nói lên nhất – có lẽ Falric có thể sẽ nói vậy, cậu ta vẫn luôn là kẻ vênh váo, nhưng không phải Jonas – và Aegwynn thề với chính mình rằng Jonas sẽ không bao giờ lừa cô lên giường được nữa...

“Quả là vậy,” một con người già hơn nói và thở dài, “rằng phụ nữ dễ xúc động và có thiên hướng thể hiện quá mức sẽ không phù hợp với một pháp sư. Nhưng đúng là Aegwynn là người có tiềm năng nhất trong những cô cậu

thiếu niên Scavell tìm thấy, và chúng ta không thể giao vị trí Người Bảo Hộ cho bất cứ ai ngoài người giỏi nhất – kể cả điều đó có nghĩa là giao vị trí đó cho một cô gái.”

Với lời đó, Aegwynn phản kháng. “Với đầy lòng kính trọng, thưa các ngài, tôi sẽ trở thành một pháp sư giỏi giang cũng như những cậu trai này. Thực tế tôi nghĩ tôi sẽ còn giỏi hơn – bởi vì tôi đã phải phấn đấu nhiều hơn thế nữa mới tới được đây.”

Người tiên cười khùng khục. “Cô bé có lý đấy.”

“Vậy là, chờ một chút,” Natale nói, “các ngài muốn nói rằng cậu ấy sẽ trở thành thứ, ừm, nó gọi là gì nhỉ, Người Bảo Hộ này, và rồi chúng ta sẽ có cái gì chứ, không có gì cả sao?”

“Không hề,” người tiên nói. “Các cậu sẽ đều có những trọng trách quan trọng. Tất cả các phù thủy của hội đều chiến đấu trong cuộc chiến này. Chỉ là vai trò của Người Bảo Hộ là quan trọng nhất thôi.”

Aegwynn quay về người thầy của mình và hỏi, “Thầy Scavell – thầy sao vậy? Tại sao thầy lại từ bỏ vị trí Người Bảo Hộ?”

Scavell mỉm cười. “Ta già rồi con gái ạ, và đã rất mệt mỏi. Việc chinh chiến với những bầy quỷ là cuộc chơi của những người trẻ tuổi. Ta chỉ muốn sống

những năm tháng cuối cùng còn lại để chuẩn bị cho thế hệ sau thôi.” Ông quay về phía các cậu bé. “Hãy yên tâm, ta vẫn sẽ tiếp tục làm thầy của các con.”

“Tuyệt,” Falric lẩm bẩm. Cả bốn cậu bé đang dõi.

“Có thể nói rằng,” người đoản nhân bực mình nói, “sự thật rằng các cậu đang rất thiếu trưởng thành về chuyện này chính xác là lý do tại sao bọn ta chọn Aegwynn chứ không phải các cậu.”

“Bên cạnh đó,” con người già hơn nói thêm, “Người Bảo Hộ sẽ là đại diện của cả hội đồng. Ta cho rằng một cô gái sẽ ít bướng bỉnh và sẽ biết điều mà nghe lệnh hơn, như vừa rồi.”

“Đó đâu phải chuyện quân sự,” một con người khác nói.

Aegwynn buột miệng. “Các ngài vừa bảo rằng đang có chiến tranh.”

“Quả là vậy,” người tiên nói với một điệu cười khùng khục nhỏ. Rồi ông nhìn thẳng vào Aegwynn bằng ánh mắt như xoáy vào trong tâm hồn cô. “Cô vẫn sẽ cần chút chuẩn bị đấy cô gái, trước khi cô trải qua việc chuyển giao sức mạnh. Ma thuật tất cả người Tirisfal sẽ được ban cho cô. Hãy hiểu điều đó, Aegwynn – cô sẽ phải chịu trọng trách nặng nề nhất mà trong tất cả các pháp sư đấy.”

“Tôi hiểu,” Aegwynn nói, dù cho cô không hoàn toàn chắc chắn về điều đó. Nhưng cô muốn trở thành một pháp sư hơn tất cả mọi thứ khác, và cô biết rằng trọng trách cơ bản nhất của bất cứ phù thủy cần có là giữ cho thế giới này an toàn. Điều tuyệt vời nhất là ma thuật được người phù thủy sử dụng để đem lại trật tự cho một thế giới hỗn loạn, và Aegwynn biết rằng sẽ có rất nhiều việc phải làm.

Cô chỉ là không nhận ra sẽ có nhiều việc đến nhường nào. Và cả động cơ thực sự của Scavell khi phô bày việc làm phép với cuộn giấy của Meitre của cô.

Falric bước tới trước. “Khốn thật, tôi cũng giỏi giang như mọi cô gái khác! Thậm chí còn giỏi hơn! Tôi thậm chí còn kể thể làm được một phép thuật của Meitre! Xem đây!” Falric nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra nhìn vào một tảng đá nhô lên trên mặt đất ngay phía trước người tiên. Cậu lăm băm thần chú, rồi lặp lại – phép thuật của Meitre cần khấn thần chú hai lần, điều Scavell đã bảo rằng là để phòng ngừa sự an toàn.

Một tia sáng lóe lên, rồi hòn đá tỏa ánh sáng nhè nhẹ màu vàng. Falric cười chế nhạo Aegwynn, rồi nhe răng với các pháp sư xung quanh.

“Đá biến thành vàng,” người đoán nhân nói. “Đâu có giống nguyên bản.”

“Thật ra,” người tiên mỉm cười và nói, “đó chỉ là vàng giả thôi.”

Điều cười của Falric tắt ngấm. “Gì cơ? Không thể nào!” Cậu làm một phép nhận dạng nhanh gọn, rồi cả khuôn mặt chùng xuống. “Khốn thật!”

“Cậu còn phải học hỏi nhiều hơn nữa,” người tiên nói, “Nhưng các cậu đều rất có tiềm năng, tất cả các cậu. Falric, Manfred, Jonas, Natale, các cậu sẽ tìm thấy tiềm năng đó khi làm học trò của Scavell.” Rồi ông quay sang nhìn với ánh mắt nhìn thấy tâm hồn như lúc nãy. “Aegwynn, vận mệnh của cô rồi sẽ sớm tới. Bọn ta sẽ triệu tập lại tại khu trắng này trong khoảng thời gian một tháng để chuyển giao sức mạnh. Có nhiều thứ cô cần phải chuẩn bị.”

Rồi sau đó, tất cả thành viên hội đồng đều biến mất sau khi một luồng sáng lóe lên.

Một tháng sau, sau khi đã dạy cho Aegwynn về quân đoàn quý dữ và lũ tay chân đáng sợ của chúng vốn đang – và nhờ công của những Người Bảo Hộ như Scavell, vẫn đang thất bại – trong việc xâm lăng thế giới này, Scavell truyền sức mạnh của Người Bảo Hộ cho Aegwynn. Điều đó chẳng giống như bất cứ thứ gì cô từng kinh qua trước đây. Những phép thuật vốn cần phải tập trung cao độ trước đây giờ chỉ cần một ý nghĩ thoáng qua là được thực hiện. Sự nhận thức của cô cũng thay đổi, cô nhìn thấu vào sâu bên dưới bề mặt của mọi thứ. Nếu bình thường cần phải có một nỗ lực lớn – hoặc một câu thần chú phức tạp – để xem xét trạng thái của một cái cây hay cảm xúc

của một con thú, giờ đây cô có thể đoán được ra ngay chỉ bằng một cái liếc mắt.

Một năm sau đó, Scavell mất trong lúc ngủ. Khi ông nhận ra mình sắp chết, ông đã sửa soạn để tìm một pháp sư khác cho Jonas, Natale, và Manfred học hỏi. Vào lúc đó, Falric đã sẵn sàng trở thành một pháp sư độc lập. Scavell để lại tất cả của cải cùng đầy tớ lại cho Aegwynn.

Không tới một tháng sau cái chết của Scavell, Aegwynn quay trở về từ ngôi làng nhỏ Jortas kịp lúc nhận được một lời triệu tập thần bí của hội đồng.

Ngay khi cô tới Trảng Tirisfal, người đoán nhân – về sau cô biết được người đó tên là Erbag – nói, “Cô đang nghĩ cô đang làm gì tại Jortas vậy?”

“Bảo vệ họ khỏi Zmodlor.” Aegwynn đã nghĩ câu trả lời đó là quá hiển nhiên.

“Và liệu cô có tìm hiểu thêm về Zmodlor trước khi cô tiêu diệt hắn không? Liệu cô có lập một kế hoạch nhằm ngăn cản hắn mà dân cư Jortas không biết được sự thật không? Hay cô chỉ cứ nhắm mắt nhảy vào đập phá, mong rằng mình sẽ thành công?”

Sự mệt mỏi xen lẫn tức giận khiến Aegwynn thẳng thắn hơn những gì nên làm với hội đồng. “Không hề, thưa ngài Erbag, như ngài đã biết. Không còn

thời gian để tìm hiểu thêm hay dự tính cho một kế hoạch như vậy. Như vậy sẽ khiến tội trẻ trong khu trường làng mà Zmodlor đang chiếm gặp nguy hiểm. Có trẻ em trong đó đấy. Chẳng lẽ tôi nên lưỡng lự và để-”

“Những gì cô cần làm,” Erbag nói, “là làm theo những gì cô được bảo. Scavell đã dạy cho cô về cách thức của người Tirisfal chưa? Chúng ta làm việc phải cẩn thận và-”

Aegwynn cắt lời người đoán nhân. “Những gì các ngài cần phải làm, thưa ngài Erbag, là phản ứng lại. Và đó là tất cả những gì các ngài cần làm, và đó là lý do tại sao các ngài chẳng có mấy tiến triển trong việc chống lại lũ sinh vật xấu xa đó suốt mấy thế kỷ qua. Zmodlor đã có thể chiếm trọn cả một ngôi trường và chuẩn bị dùng lũ trẻ Jortas đó cho một nghi thức có thể đầu độc linh hồn chúng. May thay tôi nhận ra được mùi nhơ bẩn của ma thuật ác quỷ và tới kịp thời. Phương pháp của các ngài phản tác dụng rồi.”

“Dĩ nhiên là thế rồi!” Erbag giờ đang vẩy tay tới lui. “Hội đồng này được tạo ra để phản ứng lại mỗi đe dọa của-”

“Và nó đâu có tác dụng. Nếu chúng ta thực sự kiên định với lũ quái vật đó, những kẻ đang xâm lược và tàn phá quê nhà của chúng ta, chúng ta không thể để chúng xâm phạm dễ dàng tới mức có thể bắt lũ trẻ con trước khi

chúng ta kịp biết chúng đã tới. Chúng ta phải chủ động tìm kiếm và tiêu diệt chúng, hoặc chúng ta sẽ bị áp đảo.”

Erbag vẫn chưa chịu khuất phục. “Và rồi khi người ta bắt đầu nhận ra rằng tính mạng của họ đang gặp nguy hiểm và họ hoảng loạn lên thì sao?”

Thay vì trả lời câu hỏi đó, Aegwynn nhìn những thành viên khác trong hội đồng. “Có phải ngài Erbag phát ngôn cho tất cả các ngài không, hay ngài ấy chỉ là người ồn ào nhất thôi?”

Người tiên già nhất trong hội đồng, Relfthra, khẽ mỉm cười với Aegwynn. “Thực ra là cả hai, Magna à.” Nụ cười đó tắt ngay. “Ngài Erbag đã đúng rằng cô đã quá bất cần. Zmodlor chỉ là một con quỷ nhỏ bé phục vụ cho Sargerass; hẳn có thể cho chúng ta những thông tin hữu ích về chủ nhân của hắn.”

“Đúng, và hắn sẽ giết hết tất cả bọn trẻ con trước khi cho chúng ta biết được những thông tin đó.”

“Có lẽ. Nhưng đó là rủi ro mà đôi khi chúng ta phải chịu nhằm chiến thắng cuộc chiến này.”

Aegwynn kinh hãi. “Chúng ta đang nói chuyện về tính mạng của trẻ con đấy. Bên cạnh đó, đây chẳng phải là chiến tranh gì hết, nó chỉ là sự phòng vệ thôi.

Và nó rồi sẽ giết hết tất cả chúng ta, kể cả trẻ con và người lớn, nếu chúng ta không cẩn thận.” Trước khi bất cứ pháp sư nào khác kịp phê bình cô, cô lại nói, “Thưa các pháp sư oai vệ của hội đồng, bằng tất cả sự tôn trọng, tôi xin các ngài – tôi mệt lử rồi và chỉ muốn ngủ thôi. Có còn chuyện gì nữa không?”

Khuôn mặt Relfthra trở nên u ám. “Xin hãy nhớ vị trí của cô, Magna Aegwynn. Cô là Người Bảo Hộ, nhưng cô cũng là cánh tay phải của Hội Đồng Tirisfal. Đừng bao giờ quên điều đó.”

“Tôi ngờ rằng các ngài sẽ chẳng bao giờ cho phép tôi quên,” Aegwynn lầm bầm. “Có còn gì nữa không?”

“Giờ tạm vậy đã,” Relfthra nói. Những lời nói đó chỉ kịp thốt lên trên môi ông ta khi Aegwynn đột ngột trở lại Thành Tím, mong mỗi được ngủ đến tuyệt vọng.

Cycle of Hatred – chapter 13



Mười ba

Lorena rất thất vọng, nhưng không ngạc nhiên lắm, khi nhìn thấy Kristoff ngồi trên ngai vàng của Công Nương Proudmoore. Chính công nương cũng tránh việc phải ngồi trên thứ đó khi có thể, nhưng ông thị trưởng lại cứ khẳng khẳng sử dụng nó khi được giao quyền.

Kristoff không chỉ đơn thuần là ngồi ngay ngắn trên ngai. Bờ vai gầy gò của ông ta trễ xuống, ông ta ngồi nghiêng một bên, một chân gác lủng lẳng một

bên. Ông ta đang đọc một cuộn giấy khi Lorena được dẫn vào bởi Duree.

“Đại Tá Lorena tới gặp ngài, thưa ngài,” người phụ nữ già nhu mì nói.

“Chuyện gì thế Đại Tá?” Kristoff hỏi mà không thèm ngước mắt khỏi cuộn giấy.

“Bình Nhì Strov đã biến mất,” cô nói không hề mào đầu.

Giờ ông ta đã ngước mắt lên khỏi cuộn giấy, lông mày nhướn lên. “Liệu cái tên đó có ý nghĩa gì với ta không?”

“Có nếu như ngài thêm để tâm tới mấy cuộc gặp mặt trong phòng của công nương.”

Kristoff đặt cuộn giấy sang bên và ngồi thẳng dậy trên ngai. “Chỉnh đốn giọng nói của cô ngay khi cô đang nói chuyện với ta trong phòng này, Đại Tá à.”

Lorena nhìn người thị trưởng với vẻ kinh hãi ra mặt. “Tôi sẽ nói cho ngài biết tôi dễ chịu làm sao trong bất cứ căn phòng nào chúng ta đang đứng, cảm ơn ngài rất nhiều. Công Nương Proudmoore yêu cầu ngài quản lý Theramore trong khi người vắng mặt. Điều đó không có nghĩa là ngài chính là công nương.” Cô cười điệu đà. “Ngay từ đầu ngài đâu có được chuẩn bị cho điều đó.”

Kristoff cau mày. “Cho tới khi Công Nương Proudmoore trở về, ta được trao quyền thay thế cho người, và cô phải tôn trọng nhiệm vụ này.”

“Nhiệm vụ của ngài là của một thị trưởng, thưa ngài Kristoff, bởi vậy ngài là một cố vấn của Công Nương Proudmoore, cũng như tôi. Cho nên đừng có ảo tưởng là mình oai vệ lắm nữa.”

Kristoff ngả người ra trên ngai và cầm cuộn giấy lên, ông ta hỏi bằng giọng tế nhị, “Cô đến đây có lý do gì?”

“Như tôi đã nói, Binh Nhì Strov đã biến mất. Anh ta là người tôi cử đi điều tra hội Dao Lửa. Tôi đã nói chuyện với anh trai của anh ta – Manuel nói rằng họ đã sắp đặt mọi thứ tại quán Bả Quỷ. Strov ngồi tại một góc, Manuel nói với người mà họ nghĩ là người của hội Dao Lửa, và Strov đi theo hắn. Đó là ngay đêm vừa rồi, và tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì từ đó.”

“Và tại sao nó lại liên quan tới ta?” Kristoff vẫn nói về tế nhị.

“Bởi vì, ngài cứ lặp bặp mấy lời ngu ngốc, anh ta đang điều tra về hội Dao Lửa. Cùng hội Dao Lửa đã tấn công tôi và người của tôi ở Trạm Bắc. Tôi nghĩ nó đáng nghi lắm chứ phải không?”

“Không hẳn.” Ông ta lại đặt cuộn giấy xuống. “Lúc nào cũng có người đào ngũ. Đó là một thực tế đáng buồn – ta nghĩ cô nên biết điều đó, Đại Tá à.”

Lorena nói, “Tôi biết điều đó, Thị Trưởng à, nhưng tôi cũng biết về Strov. Anh ta thà xẻo chân xẻo tay chứ không đào ngũ đâu. Anh ta là binh sĩ giỏi nhất mà tôi có. Tôi muốn lật tung hòn đảo này lên tìm anh ta.”

“Không.”

Theo bản năng tay Lorena thả xuống đốc kiếm, nhưng cô biết rằng sẽ thật ngu ngốc nếu đâm chết cái người đang ngồi trên ngai vàng Theramore kia, dù cho ông ta chẳng xứng đáng với vị trí đó mà nên bị đâm thì hơn. “Ý ngài nói ‘không’ là gì?”

“Ta cho rằng đại tá đã rất quen thuộc với định nghĩa của từ...”

“Vui thật đấy.” Cô nhắc tay khỏi đốc kiếm và tiến tới cửa sổ lớn trong phòng, mục đích để cô khỏi phải nhìn thấy Kristoff. Bầu trời trong xanh tới mức cô có thể thấy được Đảo Alcaz phía đông nam. “Hội Dao Lửa này khiến tôi rất e ngại, thưa Thị Trưởng. Chúng sử dụng ma thuật, và chúng-”

“Ngay giờ đây, Đại Tá à, hội Dao Lửa chỉ là một lời đồn thổi – thứ mà tôi có thể nói thêm rằng cô không thể chứng minh được, vì binh nhì của cô đã biến mất. Ta e rằng ta không thể hi sinh nguồn lực của Theramore để tìm một kẻ đào ngũ – không thể khi mà những nguồn lực đó đang rất cần kíp ở một nơi nào đó khác.”

Lorena quay người lại và hỏi, “Ngài đang nói về cái gì vậy?”

“Sự xuất hiện của cô đã giúp tôi không gặp phải rắc rối trong việc triệu hồi cô đấy,” Kristoff nói.

Lorena đành phải thắc mắc rằng tại sao ông ta không nói về chuyện này ngay, mà cứ nói như vậy.

Kristoff khinh bỉ nói, “Cô không có chỗ tra hỏi người ngồi trên ngai vàng này, Đại Tá à, chỉ được tuân theo lệnh của người đó thôi. Ngay giờ đây, người đó đang bảo cô rằng ta vừa nhận được tin rằng quân đội orc đang tập trung ở Vách Kolkar. Đó là nơi gần Trạm Bắc nhất tại Durotar.”

Không thèm chỉ ra rằng cô biết quá rõ vị trí của Vách Kolkar, cô cau mày hỏi, “Chuyện này xảy ra từ khi nào?”

“Ngay sáng nay thôi. Thiếu Tá Davin cần thêm viện binh, và ta muốn cô dẫn đầu họ.”

Vì nhiệm vụ của Lorena không bao gồm việc giám sát việc điều quân giữa Theramore và Trạm Bắc, nó vẫn bao gồm việc cô vẫn được báo cáo về những việc đó. “Thêm viện binh ư? Trạm Bắc tăng quân số từ khi nào vậy?”

“Hôm qua thôi. Có vài việc xô xát xảy ra dọc Bãi Lái Buôn, liên quan tới việc lũ orc khiêu khích con người. Một số thậm chí đã dẫn tới việc bị bắt –

ngay giờ đây một thuyền trưởng con người đang bị giam ở Mỏ Lết vì một tên orc tấn công anh ta.”

Lorena gật đầu vì đã biết nội dung báo cáo đó. “Thế thì sao? Loài yêu tinh có quyền chấm dứt cuộc cãi lộn mà.”

“Đó không phải là cãi lộn!” Kristoff giờ đang hét lên, khiến Lorena ngạc nhiên. Ông thị trưởng thường rất kiêu kỳ, chiều cố, ngạo mạn – và, thỉnh thoảng cô rất sẵn lòng thừa nhận, rằng rất giỏi trong công việc của mình – nhưng cô chưa từng nghe người đàn ông gầy gò này lớn tiếng khi nào.

“Chuyện đó có phải là một cuộc cãi lộn hay không,” cô nói bằng giọng nhẹ nhàng nhằm đối lập với âm lượng đang gia tăng của Kristoff, “không phải là vấn đề. Tại sao Trạm Bắc lại được tăng cường binh số?”

“Ta đã bảo cô rồi, quân đội orc-”

“Tôi muốn nói đến viện binh ban đầu kia.”

Kristoff nhún vai. “Thiếu Tá Davin nghĩ rằng điều đó là cần thiết, và ta đồng ý.”

Lorena lắc đầu và quay ra cửa sổ. “Thiếu Tá Davin không nghĩ rằng loài orc đáng để bận tâm đâu, Thị Trưởng à. Tôi không thể tin vào quan điểm của anh ta. Hẳn là anh ta đã phóng đại rồi.”

“Ta không tin điều đó đâu – nhất định không phải bây giờ khi mà quân bọn chúng đang tập hợp.” Kristoff đứng dậy và bước xuống khỏi ngai vàng, đi tới bên Lorena. “Đại Tá à, nếu Trạm Bắc đang đứng ngay trước thềm một cuộc chiến tranh khắc giữa con người và orc, chúng ta cần phải sẵn sàng. Đó là lý do tại sao ta cử cả hai đội đồn trú, cùng với cả Vệ Binh Tinh Nhuệ.”

Trước lời đó, quai hàm Lorena trễ xuống. Quay người lại để cô có thể đối mặt với Kristoff đồng thời tránh xa ông ta thêm đôi chút, cô nói, “Vệ Binh Tinh Nhuệ ư? Việc của họ là bảo vệ Công Nương Proudmoore mà.”

Kristoff bình tĩnh nói, “Là người đang mất liên lạc và có thể tự lo cho chính mình. Tốt nhất họ nên được sử dụng tại Trạm Bắc thay vì cứ vô dụng tại đây.”

Lorena lại một lần nữa lắc đầu. “Ngài đi quá đá rồi đấy, Kristoff à. Hiện tại chúng ta chỉ có đôi chút căng thẳng thôi. Điều đó đâu có nghĩa là sắp bắt đầu một cuộc chiến khác đâu.”

“Có lẽ là không – nhưng ta thà chuẩn bị cho một cuộc chiến chúng ta không phải tham gia còn hơn không chuẩn bị cho thứ đáng chúng ta cần phải chuẩn bị.”

Lý lẽ đó khá là hợp lý, nhưng Lorena vẫn không thích điều đó. “Và sẽ thế nào nếu loài orc hiểu rằng điều này là một hành động thù địch?”

“Đó là cách mà ta đang hiểu về hành động của chúng đấy, Đại Tá à. Dù thế nào thì chúng ta cũng cần vị chỉ huy quân đội giỏi nhất tại đó. Đó là lý do tại sao ta muốn cô dẫn đầu trung đoàn viện binh tới Trạm Bắc. Tốc độ là rất cần thiết, vậy nên có thể cô nên đưa toàn bộ bộ tham mưu cao cấp lên tàu bay để quản lý mọi chuyện – quân số còn lại sẽ di chuyển bằng tàu, cô sẽ phân công nhiệm vụ cho họ ngay khi họ bắt kịp cô.”

Lorena thở dài. Nếu tàu bay đã được chuẩn bị sẵn sàng, Kristoff đã quyết định xong chuyện này trước khi cô vào phòng này. Dù vậy, cô vẫn còn lá bài cuối cùng. “Tôi nghĩ ta nên chờ tới khi Công Nương Proudmoore trở về.”

“Cô được quyền nghĩ như thế.” Kristoff bước trở lại ngai và ngồi lên đó, đặt hai tay một cách phô trương trên hai tay vịn hai bên. “Tuy nhiên Công Nương Proudmoore đang bận bịu giúp đỡ những người bạn orc quý giá của người, trong khi họ củng cố phòng thủ và chuẩn bị tiêu diệt chúng ta. Ta không cho phép những gì người đã cố công xây dựng bị phá hủy bởi sự thiếu tầm nhìn của chính người khi nhắc đến Thrall. Giờ thì cô nhận được lệnh rồi đấy Đại Tá à. Xin hãy vui lòng mang họ đi.”

“Kristoff, đây thật là sai lầm. Hãy để tôi tìm Strov và tìm hiểu về-”

“Không.” Rồi Kristoff dịu đi, thả tay xuống bên hông. “Thôi được rồi, Đại Tá, ta nhượng bộ cho cô: cô được phép cử hai binh sĩ đi tìm Binh Nhì Strov.

Cô không được phép điều nhiều hơn thế.”

Cô cho rằng đó là tất cả những gì cô có thể đòi được từ ông thị trưởng này.

“Cảm ơn ngài. Giờ nếu ngài cho phép, chắc tôi phải đi tập hợp bộ tham mưu cao cấp lại thôi.”

Kristoff nhặt cuộn giấy lên bằng tay phải, ông thô bạo vẫy tay trái. “Cô có thể lui.”

Cô tức giận quay gót và bước ra khỏi ngai phòng.

Cycle of Hatred – chapter 14



Mười bốn

Khi Aegwynn kể về câu chuyện làm thế nào bà được chọn làm Người Bảo Hộ, Jaina cảm thấy ngạc nhiên thay vì sững sốt. Những pho lịch sử mà cô đã đọc đã luôn tô vẽ chức vụ của Aegwynn là một nguồn sáng tích cực. Quan điểm rằng hội đồng đã bắt đắ dĩ bổ nhiệm bà, bất kể mối lo âu về giới tính – và rằng họ cực kỳ phản đối phương pháp của bà – hoàn toàn xa lạ với cô.

Dĩ nhiên là ký ức của Aegwynn về những ngày đó cũng đã vài thế kỷ rồi. “Những gì người kể chẳng hề giống như trong những tàng thư lịch sử, thừa Magna.”

“Không,” Aegwynn nói và thở dài. “Không đâu. Tốt nhất nên để pháp sư trẻ các cô nghĩ rằng tất phù thủy đều làm việc hài hòa với nhau. Từ việc thiếu thốn những tấm gương đi trước cô có thể biết được đấy.” Cô lắc đầu và thả người lún sâu xuống ghế. “Nhưng không, họ đâu có cần một cô gái, và họ chỉ bổ nhiệm ta vì họ chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Ta là người có đủ tư cách nhất – rõ ràng là hơn bốn người còn lại. Và họ cứ hối tiếc mãi về điều đó.” Bà lại ngồi thẳng dậy. “Cuối cùng, tất cả bọn ta đều hối tiếc. Nếu không phải tại ta...”

Jaina lắc đầu. “Thật lỗi bịch. Người đã làm được rất nhiều việc.”

“Ta đã làm gì chứ? Ta đã khẳng khẳng rằng Tirisfal cần phải tiên phong giáp mặt với ác quỷ, nhưng chính xác thì sự khẳng khẳng đó đã đạt được gì? Trong suốt tám thế kỷ, ta đã cố ngăn cản dòng lũ đó, chẳng vì lợi ích gì cả. Zmodlor chỉ là kẻ đầu tiên. Rất nhiều quý, rất nhiều trận chiến, và cuối cùng ta vẫn bị Sargeras lừa. Ta-”

Lần này, Jaina không cần nghe chuyện. “Tôi biết những gì xảy ra với người khi người đối mặt với Sargeras. Người tiêu diệt cơ thể thực của hắn, nhưng

linh hồn hắn vẫn ở bên trong người – và đã truyền vào Medivh.”

Aegwynn tặc lưỡi cay đắng và nói, “Và cô vẫn nghĩ ta là một phù thủy vĩ đại ư? Ta đã để sự kiêu ngạo làm lu mờ lý trí. Ta cho rằng người Tirisfal là một nhóm những lũ ngu ngốc già khom và nhỏ nhện, chứ không phải sự thật họ là những pháp sư đầy kinh nghiệm hiểu biết nhiều hơn ta. Sau khi ta ‘đánh bại’ Sargerass, ta càng trở nên kiêu căng hơn, nếu điều đó còn có thể. Ta từ chối mọi lời triệu tập của hội đồng, không đếm xỉa gì đến thủ tục của họ, không hề tuân theo lệnh họ. Sau tất cả, ta đã hạ gục Sargerass, và hắn là một vị thần, và họ biết những gì nào?” Bà quát. “Ta chỉ là một kẻ ngốc.”

“Đừng lỗ bịch thế.” Jaina không tin nổi điều này. Việc phù thủy vĩ đại nhất mọi thời đại, người phụ nữ mà cô tôn sùng cả cuộc đời, trở thành một người xấu xa đã đủ tệ hại rồi, nhưng giờ đây bà ấy lại trở nên thật ngốc nghếch. “Đó là Sargerass. Bất cứ pháp sư nào cũng có thể mắc phải sai lầm như người. Như người nói đấy, hắn là một vị thần. Hắn biết hắn phải lừa người vì sức mạnh của người, và hắn biết cách thao túng người. Những gì người làm hoàn toàn rất tự nhiên.”

Aegwynn nhìn vào một góc căn lều xiêu vẹo mà bà gọi là nhà. “Ta đã làm nhiều hơn thế. Cả Medivh nữa.”

Giờ đây Jaina càng trở nên bối rối. “Tôi biết Medivh, thưa Magna. Ngài ấy là-”

Aegwynn quay sang nhìn Jaina và quát, “Ta không nói đến chuyện con trai ta là gì. Ta đang nói đến chuyện làm thế nào nó như thế.”

“Ý người là gì?” Jaina hỏi, rõ ràng rất bối rối. “Medivh có cha là Nielas Aran, và-”

“ ‘Cha’ ư?” Aegwynn thốt lên một âm thanh nghe như tiếng đá bị đập nát. “Nói vậy thì quá rộng lượng với điều đó.”

Sáu mươi chín năm trước...

Lời triệu hồi lần này tỏ ra rất nài nỉ, đó là lý do duy nhất Aegwynn trả lời. Những Người Bảo Hộ Tirisfal đã thay đổi qua nhiều năm qua. Ba tiên vẫn còn đó, nhưng những con người và đoản nhân đều đã chết và bị thay thế, và khi những người thế chỗ họ chết đi và lại được nối vị. Dù vậy theo nhiều cách, họ vẫn không hề thay đổi. Thay vì đối đầu với họ bằng cách nào đó, hay là nhận một đệ tử, Aegwynn lại sử dụng ma thuật để kéo dài tuổi thọ để có thể tiếp tục công việc Người Bảo Hộ.

Bà đã suýt ngã xuống đất chết khi đứng trên ban công tại Lordaeron, lúc làm một phép thuật tìm kiếm một cựu nô lệ của Sargeras, đồn rằng đang ở đâu đó trong thành phố. Ngay lúc niệm chú, hội đồng đã quyết định gửi đến bà lời triệu hồi mạnh mẽ tới mức khiến bà suýt mất thăng bằng. Đó đã là lời triệu hồi thứ ba trong mấy ngày nay, và là lần đầu tiên cản trở công việc của bà.

Nhận thấy mình sẽ không ngừng bị quấy rầy cho tới khi trả lời, bà độn thổ tới Trảng Tirisfal. Bà đứng ngay trên chính hòn đá mà Falric – người đã chết từ lâu, cũng như ba đồng đệ tử khác với bà, tất cả đều đã chết trong khi chiến đấu với ác quỷ – đã biến thành vàng giả nhiều thế kỷ trước, thời gian đã mài mòn và làm nó mờ xỉn thành màu nâu đất thay vì màu vàng sáng nó từng có tám trăm năm trước.

“Có chuyện gì quan trọng mà các người cứ phá đám công việc của ta thế?”

“Đã tám thế kỷ rồi, Aegwynn à,” một trong những con người mới nói. Aegwynn chưa từng bận tâm tìm hiểu tên anh ta. “Kể từ khi bà từ bỏ trọng trách của mình.”

Đứng thẳng người lên – khiến cho bà cao hơn tất cả những người đứng quanh bà trong trảng – bà nói, “Đáng ra ta phải được gọi là ‘Magna.’ Đó là một trong những luật lệ kỳ cục mà các người cứ khẳng khẳng gán vào thế giới ma thuật này.” Đó là một từ trong tiếng người lùn nghĩa là “người bảo

vệ,” và được kính cẩn gán cho mọi Người Bảo Hộ ngay từ người đầu tiên. Aegwynn không quan tâm lắm tới danh hiệu đó, nhưng hội đồng cứ khẳng khẳng bám vào luật lệ quy phạm đó, và họ cứ ra mặt phản đối bà, khiến bà càng trở nên nhạy cảm với sự quấy rầy của chính họ.

Relfthra lật ngay vấn đề đó lại. “Chà, giờ bà lại trở thành người khắt khe về luật lệ quá nhỉ?”

Con người nọ liếc nhìn Relfthra rồi nói, “Vấn đề là, Magna à, là bà cũng biết rõ như chúng tôi về sự rủi ro của những gì bà đang làm. Bà càng kéo dài tuổi thọ lâu bao nhiêu, sự rủi ro càng khó có thể xóa bỏ. Ma thuật cản trở sự già đi không hề hoàn hảo, và cũng không ổn định. Ngay giữa trận chiến, ngay giữa lúc làm phép, bà sẽ thấy chính mình đột nhiên trở lại tuổi tác tự nhiên của mình. Nếu điều đó xảy ra mà không có một người kế thừa-”

Aegwynn giơ một tay lên. Thứ cuối cùng bà cần từ những kẻ ngốc này là một bài giảng về cách ma thuật vận hành. Bà là phù thủy mạnh mẽ hơn bất cứ ai trong bọn họ. Họ có từng đối đầu với Sargeras không? “Tốt thôi. Ta sẽ tìm một người kế thừa và chuyển giao sức mạnh Người Bảo Hộ cho người đó.”

Con người nọ liếm răng và nói, “Chúng tôi sẽ chọn người kế thừa cho bà, cũng như cho Scavell – và cho tất cả những Người Bảo Hộ trước ngài ấy.”

“Không. Ta sẽ tự lựa chọn. Ta tin rằng ta biết rõ hơn bất cứ ai khác về điều gì liên quan tới việc trở thành một Người Bảo Hộ – rõ ràng là hơn những người đang đứng quanh khu trắng này và cứ lảm nhảm nói lý trong bọn ta mãi làm.”

“Magna-” con người nọ lên tiếng, nhưng Aegwynn chẳng muốn nghe nữa.

“Ta đã nghe lời khuyên của các người rồi, và ít nhất nó cũng đáng để tâm đấy.” Bà mỉm cười. “Ta cho rằng cuối cùng việc đó cũng phải tới. Kể cả một dân làng ngu ngốc cũng bất chợt có thể gặp được một lý lẽ có giá trị vào lúc nào đó chứ. Khi người kế thừa của ta được chọn lựa, các người sẽ được thông báo. Chỉ cần thế thôi.”

Không chờ đợi được giải tán, bà độn thổ trở lại ban công. Trong những lời nói của hội đồng thực sự rất đúng, bà vẫn đang thực hiện trọng trách của mình. Bà một lần nữa thực hiện phép tìm kiếm để xem xem có phải có quý đang thả rông tại Lordaeron như lời đồn không.

Sau khi bà xử lý xong – chẳng có con quý nào cả, chỉ là vài thiếu niên đang say mê thứ ma thuật mà chúng không hiểu được; nếu chúng tiếp tục, quý dữ hoàn toàn có thể được triệu hồi, nhưng Aegwynn có thể xử lý trước công việc trẻ con của chúng – bà đi tới Bạo Phong, cụ thể là tới nhà của Nielas Aran.

Aran vốn đã mê mẩn bà trong suốt nhiều năm. Aegwynn gần như chẳng hề để ý tới anh ta, trừ việc anh ta tài năng hơn hầu hết pháp sư của Tirisfal. Anh ta rất vui vẻ khi thoát khỏi định kiến của hội đồng, và có tay nghề rất giỏi giang, đồng thời là ngự pháp sư của Vua Landan Wrynn. Giả sử bà có trẻ đi vài thế kỷ, hẳn bà đã say mê đôi mắt xanh ánh thép cùng bờ vai rộng và điệu cười đơn giản của anh ta.

Tuy nhiên bà đâu có trẻ đi vài thế kỷ được, và không hề thấy thích thú nơi anh ta hay là có ý định thừa nhận sự quan tâm của anh ta dành cho bà. Bà đã có rất nhiều mối yêu đương lãng nhãng hồi trẻ tuổi, bắt đầu với Jonas, nhưng từ lâu bà đã mất kiên nhẫn với họ. Sống trên đời tám trăm năm đã biến sự lãng mạn thành một đồng ảo tưởng xen lẫn gian xảo, và bà chẳng có thời gian lẫn tâm trí dành cho nó.

Nhưng dù vậy, bà vẫn cố bòn rút chút khả năng ve vãn lần đầu sử dụng lên Jonas thời thiếu niên để bắt chuyện với Aran. Bà đột nhiên tỏ ra mê hoặc trước sở thích của anh ta với âm nhạc của người lùn.

Tất cả phục vụ cho một mục đích duy nhất là khiến anh ta lên giường cùng bà.

Buổi sáng tiếp theo, bà biết rằng bà đã mang thai giọt máu của anh ta. Bà có hơi chán nản đôi chút khi nhận ra bào thai trong người mình là con trai. Bà

vẫn mong mình sẽ có một đứa con gái, thêm một cái gai chọc vào mắt Những Người Bảo Hộ Tirisfal. Nhưng kể cả vậy, cậu bé này sẽ vẫn thực hiện mục đích ban đầu của bà.

Chia tay một Aran có phần nào thất vọng – người đã thực sự mong rằng Aegwynn sẽ lịch sự với mình – bà rời khỏi Bạo Phong. Suốt chín tháng, bà vẫn thực hiện trọng trách Người Bảo Hộ hết sức mình, và cuối cùng đã hạ sinh Medivh. Chỉ sau đó bà mới trở lại, giao đứa bé sơ sinh cho Aran và tuyên bố rằng cậu sẽ là người thừa kế của bà.

“Ta có thể thấy khuôn mặt cô đang tỏ ra sợ hãi đấy.” Aegwynn nói và nở một nụ cười xấu xa với Jaina.

“Đúng vậy.” Jaina nói lên sự thật. Cô đã cùng chiến đấu bên cạnh Medivh – chính ông là người đã khuyến khích Jaina liên minh với Thrall và loài orc cùng chống lại Quân Đoàn Rực Lửa – nhưng cô không ngờ rằng khởi đầu của nhà tiên tri đó lại tồi tệ đến vậy. Thực sự cô biết rất ít về ông ta, trừ việc ông đã quay lại từ cõi chết và đang cố chuộc lại tội lỗi bằng cách làm mọi thứ có thể nhằm ngăn chặn Quân Đoàn Rực Lửa.

“Đó là lý do tại sao ta kể cho cô nghe chuyện này,” Aegwynn nói. “Ta chẳng phải là người hùng nào hết, ta chẳng phải là tấm gương gì cả, ta cũng chẳng

đáng làm người truyền cảm hứng cho bất cứ phù thủy nào dù với giới tính là gì. Ta chỉ là một ả ngu độn kiêu căng đã để sức mạnh của chính mình và mưu chước của một con quỷ khôn ngoan tiêu diệt ả – và cả thế giới này.”

Jaina lắc đầu. Cô vẫn nhớ nhiều cuộc nói chuyện với Kristoff về việc bằng cách nào mà những bài học lịch sử lại ít được ghi chép lại, vì những sự việc như vậy luôn luôn sai khác theo cách mà người viết sử muốn người đọc biết. Cô nhận ra rằng những pho lịch sử cô đọc được về Những Người Bảo Hộ Tirisfal trong thư viện của Antonidas cũng bị sai lệch như những văn bản lịch sử và Kristoff nói đến.

Rồi đột nhiên, có một cảm giác lạ chọc vào gáy Jaina. Cô đứng dậy.

Cả Aegwynn cũng vậy – dễ hiểu là người phụ nữ già này cũng cảm thấy điều tương tự. Bà xác nhận điều đó, “Kết giới kia đang quay trở lại.”

Jaina khá quan tâm đến việc Aegwynn cũng cảm thấy nó – đặc biệt khi mà Jaina đã có thể vượt qua kết giới đó mà bà không hề biết. Điều đó khiến sự nghi ngờ dành cho bà gia tăng.

Tuy nhiên mối quan tâm lớn hơn thế nhiều là những kết giới kia mạnh mẽ hơn rất nhiều. Và đó là một cảm giác rất không ổn. “Có gì đó không ổn.”

“Ừ – ta biết thứ ma thuật này. Thành thực mà nói ta chưa bao giờ nghĩ lại sẽ đụng độ nó.” Aegwynn tắc lưỡi. “Thực sự ta cũng không chắc tại sao lại có thể như vậy.”

Trước khi yêu cầu Aegwynn giải thích, Jaina phải xem xem mình có thể xuyên qua kết giới đó được không. Cô thử thực hiện một phép độn thổ, lần này kết hợp thêm cả một thần chú xuyên kết giới, và chuẩn bị sẵn sàng đón nhận cơn đau đớn nếu nó không thành công.

Quả nhiên là nó đã thất bại. Có lẽ lần trước nó đã có tác dụng – cô chưa hề sử dụng phép xuyên thấu để độn thổ bày thần lẫn sấm đi bởi cô cần phải xem xét cao nguyên này trước khi đem hàng trăm con thú kích động đó tới tây. Nhấp nháy mắt cố gạt đi cơn đau, cô quay sang Aegwynn. “Tôi không đi xuyên qua nó được.”

“Ta cũng ngờ là vậy.” Aegwynn thở dài, có vẻ như không thích thú gì với chuyện bị mắc kẹt với “cô gái bé nhỏ” này thêm nữa.

Jaina cũng không hoàn toàn vui vẻ gì với hoàn cảnh này, nhưng chủ yếu là vì cô sẽ không thể hoàn thành lời hứa với Thrall nếu cứ bị kẹt tại cao nguyên này.

“Người bảo người biết thứ ma thuật này ư?”

Aegwynn gật đầu. “Ừ. Còn nhớ Zmodlor, con quý đầu tiên ta đối mặt – là kẻ đã bắt giam lũ trẻ con trong trường học đó chứ?”

Jaina gật đầu.

“Kết giới này là của hắn.”

Cycle of Hatred – chapter 15



Mười lăm

Kristoff ghét việc phải ngồi trên ngai vàng.

Trong thâm tâm, ông hiểu rất rõ sự cần thiết của việc đó. Những người lãnh đạo cần phải biết rằng họ đang ở địa vị có quyền lực lớn, và cái ghế khổng lồ mang đầy vẻ đáng sợ đó khiến tất cả những người khác trong phòng cảm thấy được vẻ đẹp của quyền lực đó.

Nhưng ông ta ghét phải ngồi trên đó. Ông ta luôn tin rằng ông ta sẽ hủy hoại uy quyền của vị trí này bằng việc gây ra một sai lầm nào đó. Bởi vì Kristoff biết giới hạn của mình – ông ta không phải là một nhà lãnh đạo. Ông ta có thể dành nhiều năm trực quan sát những nhà lãnh đạo có thể gặp được trực tiếp và học hỏi về những nhà lãnh đạo mà ông không thể gặp được, và cũng như bao người khác, ông biết rằng những nhà lãnh đạo tốt thì phải làm điều đúng đắn, còn những nhà lãnh đạo tồi thì thường xuyên làm sai. Có một thứ mà ông ta đã học được từ rất sớm là tính kiêu ngạo không bao giờ tồn tại được lâu. Những nhà lãnh đạo sẽ phạm sai lầm, và tính kiêu ngạo không bao giờ cho phép điều đó, một cuộc xung đột thường dẫn đến sự tự sụp đổ – hoặc là sụp đổ do áp lực từ bên ngoài. Rõ ràng điều đó rất chính xác đối với chủ nhân trước đây của Kristoff là Garithos; nếu gã Đại Chúa Tế đó chịu nghe lời Kristoff – hoặc bất cứ ai trong sáu người cùng đưa ra lời khuyên đó – ông ta đã không đứng về phía quân Dị Vong. Đúng như Kristoff đoán, những sinh vật xác sống đó đã phản bội và giết chết Garithos cùng các chiến binh của ông ta. Vào lúc đó, Kristoff đã ra đi tìm con đường mới.

Khuynh hướng này thật là trở trêu, vì một thủ lĩnh quá dễ dàng để bị nhiễm tính kiêu ngạo này. Câu hỏi hóc búa này vốn đã cuốn hút Kristoff ngay khi còn là một học viên trẻ, và điều đó cũng giải thích lý do tại sao có rất ít nhà lãnh đạo thực sự vĩ đại.

Kristoff cũng tự biết rõ rằng mình là một người cực kỳ kiêu ngạo. Sự quả quyết vào khả năng của chính mình là lý do tại sao ông ta là một cố vấn giỏi của Công Nương Proudmoore, nhưng nó cũng là lý do tại ông ta cực kỳ không phù hợp để thế chỗ cho cô.

Dù vậy ông ta vẫn sẽ làm như được bảo, và thế chỗ công nương cho tới khi cô trở về sau khi thực hiện cái việc lỗ bịch kia.

Hơn hết, Kristoff cũng rất ghét ngai vàng bởi vì nó là một thứ đồ trang trí cực kỳ thiếu thoải mái. Để có được vẻ uy quyền, người ta phải ngồi thẳng lưng, tay đặt lên phần kê tay, nhìn xuống những người dưới kia với ánh mắt đầy hiểu biết. Vấn đề là tư thế ngồi như vậy rất có hại cho lưng Kristoff. Ông ta chỉ có thể tránh được cơn đau sống lưng khi ông ngồi cong lưng về một bên. Vấn đề đây là khi đó trông như ông xem cái ngai vàng là một cái ghế bành vậy, rõ ràng là rất phản cảm.

Đó quả là một hoàn cảnh khó khăn, và Kristoff cực kỳ mong ước rằng công nương đã không để bị lừa vào đất nước của loài orc để làm cái việc kỳ cục mà cô đang làm. Cứ như thế việc tại Theramore không quan trọng bằng việc chế ngự mấy con thằn lằn khủng khiếp nào đó tại Durotar.

Công Nương Proudmoore đã làm được những việc đáng ngạc nhiên. Ban đầu, chẳng mấy phụ nữ có thể làm nổi những việc cô đã làm, dù là một phù

thủy hay một nhà lãnh đạo. Ở thì đúng là cũng có nhiều vị vua là nữ, nhưng thông thường họ có được vị trí đó là nhờ thừa kế hoặc hôn nhân, không phải chỉ thông qua sức mạnh ý chí như công nương đã làm. Dù Medivh là người khuyến khích ý định này, chính Jaina Proudmoore mới là người hiện thực hóa công việc liên minh con người và loài orc. Với quan điểm chuyên môn của ông ta, cô là nhà lãnh đạo vĩ đại nhất thế giới từng biết đến, và Kristoff cho rằng phải rất vinh dự lắm mới được làm cố vấn đáng tin cậy nhất của cô.

Đó là lý do tại sao sự mù quáng của cô đối với loài orc thật dễ gây bức mình. Kristoff có thể hiểu được điều đó – trong tất cả những nhà lãnh đạo ông ta đã gặp và học hỏi, kẻ duy nhất ông có thể coi là ngang hàng với Công Nương Proudmoore là Thrall. Hành động của anh ta – việc tập hợp loài orc và trút bỏ ách lời nguyền của quỷ đã từng khiến họ trở nên thấp kém – thậm chí còn ấn tượng hơn.

Nhưng Thrall chỉ là một cá nhân đặc biệt trong loài orc. Thăm sâu trong trái tim họ, loài orc là những con thú mọi rợ, khó lòng nhận thức được ngôn ngữ lời nói. Tục lệ của chúng quá man rợ, hành vi của chúng không thể chấp nhận nổi. Đúng là Thrall đã kiềm chế chúng, sử dụng những gì anh ta đã học được khi được nuôi dạy bởi con người để đem lại chút vẻ văn minh cho chúng, nhưng Thrall chỉ là người phạm. Khi anh ta chết đi, nhân tính nhất

thời trong loài orc cũng sẽ biến mất, và chúng sẽ quay trở lại thành những con thú xấu xa y như lúc Sargeras đem chúng đến đây lần đầu tiên.

Tuy nhiên Công Nương Proudmoore sẽ không chịu nghe những lời đó. Dĩ nhiên là Kristoff đã nói, nhưng kể cả những nhà lãnh đạo vĩ đại nhất cũng có sự mù quáng của riêng mình, và đây là điểm mù của cô. Cô cứ khẳng khẳng tin tưởng rằng loài orc có thể sống hòa thuận với con người, tới mức mà cô còn phản bội chính cha đẻ của mình.

Đó là lúc Kristoff nhận ra rằng những việc làm khác thường cần phải được thực hiện. Công nương thà để cha đẻ của mình bị giết còn hơn phản bội lại niềm tin của những sinh vật mà, ngoại trừ Thrall, sẽ không bao giờ trả lại ân huệ đó.

Trong trường hợp khác, Kristoff hẳn sẽ không bao giờ làm những gì ông ta đã làm. Mỗi ngày ông ta đều thức dậy và tự hỏi rằng liệu mình làm như thế có là đúng. Nhưng mỗi ngày, ông cũng thức dậy trong sự sợ hãi. Ngay lần đầu tiên ông ta tới Kalimdor sau cuộc chiến và lúc bắt đầu thành lập Theramore, Kristoff luôn sống trong nỗi sợ hãi khôn khổ rằng mọi thứ họ đã xây dựng rồi sẽ bị phá hủy. Trừ một pháo đài trên Bãi Lái Buôn, con người tại Kalimdor chỉ sống ở một hòn đảo nhỏ gần bờ biển phía đông, bao quanh

ba phía bởi những sinh vật nếu tốt đẹp nhất thì dừng dừng, tệ hơn nữa là thù địch, và phía còn lại là Biển Lớn.

Bất kể nỗi sợ của ông ta, bất kể lời khuyên của ông ta, công nương vẫn luôn ban ân huệ cho loài orc tới mức gây tổn hại cho cả con người. Cô cho rằng đó là vì lợi ích của liên minh, rằng họ sẽ mạnh mẽ hơn khi liên kết với nhau. Thứ thảm thương nhất là cô thực sự tin vào điều đó.

Nhưng Kristoff lại biết quá rõ. Và khi Công Nương Proudmoore chứng tỏ rằng mình không thể nhìn nhận được viễn cảnh xa hơn, chính viễn cảnh mà Kristoff đã rèn luyện cả đời mình để nhìn thấy, ông sẽ tìm sự trợ giúp từ bên ngoài.

Duree thò cái đầu nhẵn nhéo vào phòng. “Thưa ngài, viên đá liên lạc từ Trạm Bắc đang tỏa sáng. Tôi nghĩ nó đang có tin nhắn.”

Kristoff khô khốc nói, “Đúng là đó thường là mục đích của nó mà.” Ông ta đứng dậy từ sau bàn của công nương và đi tới ngai phòng, nơi chứa hòn đá. Có lẽ đó là Lorena hoặc Davin đang báo tin cho ông ta rằng Lorena đã tới, quân của cô ta đã tới đó vào sáng nay. Kế hoạch của Kristoff là đưa Lorena tới nơi ngay khi tàu chở quân tới đã bị đập tan vì con tàu bay gặp phải vấn đề kỹ thuật và phải hoãn cất cánh, cộng thêm việc tàu chở quân nhờ có gió mạnh đã đến nhanh hơn dự tính.

Kristoff bước về phía hòn đá, nó nằm trên một cái bệ nằm tại góc phía tây nam của ngai phòng, ông thấy rằng nó thực sự đang tỏa ánh sáng màu đỏ ra dấu rằng nửa kia của nó tại Trạm Bắc đã được kích hoạt.

Kristoff lưỡng lự một chút rồi nắm lấy nó. Như đã biết trước, nó khiến cánh tay ông ta đau đớn và suýt khiến ông phải thả rơi nó. Ánh sáng kia đồng thời tiêu tan cùng cơn đau, sau đó là giọng nói của Thiếu Tá Davin. Nghe có vẻ như Davin đang ở sâu trong một hang động và đang hét tường lên.

“Thưa Ngài Thị Trưởng, tôi rất lấy làm tiếc khi phải thông báo với ngài rằng tàu bay của Đại Tá Lorena vẫn chưa báo cáo gì thêm. Người canh gác đã thấy con tàu bay, nhưng nó đang bay về phía đông bắc. Quân đội đã đến, nhưng tôi không biết đại tá đang có ý định gì. Xin ngài cho ý kiến.”

Kristoff thở dài khi ông ta đặt hòn đá trở lại bệ. “Mụ đàn bà khốn nạn!”

“Mụ đàn bà nào?” Duree hỏi.

“Đại Tá Lorena. Cô ta đem ai theo cùng lên tàu bay thế?”

Không chút ngập ngừng, người phụ nữ già nhớ lại và trả lời. Có thể cung cách có hơi quái lạ, người phụ nữ này cũng rất được việc. “Thiếu Tá Bek, Đại Úy Harcourt, Đại Úy Mirra, và Trung Úy Noroj. À, và Hạ Sĩ Booraven.”

Kristoff cau mày hỏi, “Sao cô ta mang cả một hạ sĩ theo thế?” Ông ta đã đặc biệt nhấn mạnh rằng đại tá sẽ đem bộ tham mưu cấp cao lên tàu bay và cử quân đi bằng tàu. Rồi ông ta bắt đầu mang máng nhớ lại một chuyện. “Ta biết cái tên đó ở đâu thì phải.”

May thay Duree giải đáp ngay. “Cô ta là người mà họ gọi là bùa may mắn từ hồi chiến tranh. Một người nhạy cảm, nếu tôi nhớ đúng như vậy – có thể nhận ra ma thuật từ cách cả trăm bước.”

“À đúng rồi.” Kristoff nhớ rằng Booraven này – người từng là binh nhì trong cuộc chiến – không chỉ có khả năng phát hiện quỷ dữ không thể được nhìn thấy bằng mắt thường, mà còn có thể chỉ điểm ai đang bị thành viên Quân Đoàn Rực Lửa ám. Cô ta cũng luôn có thể tìm thấy Công Nương Proudmoore, hay bất cứ phù thủy nào khác, một kỹ năng mà vài vị tướng đã từng tận dụng khi khó có thể dõi theo công nương trong chiến dịch hỗn loạn đó.

Và rồi Kristoff nhận ra những gì Lorena đang nghĩ. “Khốn nạn cô ta!” Và ông ta thở dài, lẩm bẩm, “Và khốn nạn cả cái thân ta nữa.”

“Sao thế thưa ngài?” Duree hỏi.

“Không có gì,” Kristoff nói nhanh. Ông ta không thể giải thích cho Duree được. “Không còn gì nữa đâu.”

Duree nói có vẻ hơi bối rối, “Vâng – vâng thưa ngài.” Bà lạ lùng nhìn ông ta rồi rời đi.

Về phần mình, Kristoff nhìn ra cửa sổ lớn. Đó là một ngày mù sương, và ông ta không thể nhìn xa hơn vài lý ra Biển Lớn.

Kristoff muộn màng nhận ra rằng sai lầm này là của chính ông ta. Ông ta đã để thái độ thù địch của đại tá với ông – vẫn luôn như thế, từ tận thời chiến tranh – ảnh hưởng tới cả phản ứng của chính ông ta đối với cô. Ông ta khinh miệt cô như chính cô khinh miệt ông, một thú vui chấp nhận được, trừ đôi lúc tác động xấu, khi mà họ còn là cố vấn cho công nương, nhưng lại là tự sát khi ông ta ngồi trên ngai vàng. Một phần là vì ngai vàng cao này khiến cho nhà lãnh đạo cảm thấy vượt tầm mọi người khác – kể cả những đối thủ trong cung.

Chính sự kiêu ngạo đã hãm hại Garithos và rất nhiều người trước ông ta, cũng đã tác động đến Kristoff. Nếu ông thị trưởng này tôn trọng Lorena, cô ta hẳn đã làm đúng như những gì ông ta yêu cầu. Vì ông ta không làm thế, cô ta đã đem Booraven đi cùng nhằm tìm kiếm Công Nương Proudmoore. Điều đó giải thích tại sao cô ta lại đi về hướng đông bắc: tới Durotar, nơi công nương đang mãi lo lắng cho lũ thằn lằn sấm.

Quá đổi khó chịu, ông ta chỉ còn có thể dựa vào một thứ. Kế hoạch vẫn phải tiếp tục, với đôi chút thay đổi. Chúng có thể gây ra chút vấn đề về sau, nhưng chưa tới lúc đó thì số phận vẫn chưa được định đoạt. Cách duy nhất để Jaina Proudmoore nhận ra rằng không nên tin tưởng lũ orc là nhanh chóng gây chiến giữa họ.

Để làm thế, ông ta lại nhắc hòn đá lên, lần này là dùng cả hai tay, điều này khiến hòn đá ghi nhận là người đó muốn gửi đi một tin nhắn. Lần này, hòn đá tỏa ánh sáng màu xanh lam. “Đây là Thị Trưởng Kristoff. Tôi e rằng nỗi sợ hãi lớn nhất của chúng ta đã thành sự thật. Cả Công Nương Proudmoore và Đại Tá Lorena đã bị bọn orc xấu xa tên là hội Dao Lửa bắt. Lũ orc phải trả giá vì điều này. Thiếu Tá Davin, anh phải kiểm soát tất cả các khu rừng tại Trại Bắc và chuẩn bị cho chiến tranh.”

Khi ông ta đặt hòn đá xuống, ánh sáng tắt ngấm, tin nhắn đã được truyền qua không gian tới nửa kia của nó tại pháo đài.

Sau đó, ông ta lui về phòng để hoàn thành công việc đang dở dang. Tuy nhiên, mùi lưu huỳnh bắt đầu tràn ngập không gian ngay khi ông ta tới lối vào, điều đó có nghĩa là Zmodlor đã tới.

Galtak Ered'nash. Báo cáo đi, Thị Trưởng.

Kristoff nhăn mũi, cả bởi mùi hôi lẫn lẫn ghê tởm. Ông ta ghét việc phải dính líu với loài quỷ, và nếu món cược không cao tới vậy, ông ta sẽ cố trốn thoát khỏi sinh vật này ngay. Nhưng thêm một bài học lãnh đạo nữa mà Kristoff đã học được rằng có lúc người ta phải có những mối liên minh kỳ lạ nhằm phục vụ cho những lý tưởng cao cả hơn. Đó là lý do tại sao Công Nương Proudmoore đã thực hiện một bước đi kỳ lạ là đem con người và loài orc lại với nhau ngay từ đầu, và cũng là lý do tại sao giờ đây Kristoff lại làm điều tương tự với Zmodlor. Đó chỉ là một liên minh tạm thời với một con quỷ nhỏ chẳng có nhiều ý nghĩa với đại cuộc. Thực sự là Kristoff đang lợi dụng Zmodlor – chơi đùa với lòng tự cao của sinh vật này và cúi mình trước hãn nhằm khiến hãn thực hiện những gì Kristoff muốn.

“Tất cả vẫn đang được tiến hành theo kế hoạch. Người dân Theramore đã được khích động để tấn công loài orc và tiêu diệt chúng.”

Tốt lắm. Ta rất thích được nhìn thấy lũ phản bội xấu xa đó bị quét sạch khỏi thế giới này.

“Tôi cũng vậy.” Kristoff thực sự có ý đó. Zmodlor là một đồng minh hữu dụng với Kristoff bởi vì hai kẻ bọn họ đều cực kỳ mong muốn tống khứ loài orc khỏi thế giới này. Và khi cuộc chiến đã kết thúc, và loài orc không còn nữa, Kristoff dự định sẽ tống khứ cả Zmodlor khỏi thế giới này...

Mong cho khao khát của chúng ta đến sớm với chúng ta, Thị Trường à. Tạm biệt. Galtak Ered'nash.

Kristoff gật đầu và lặp lại hai từ trong câu nói bản ngữ của Zmodlor có nghĩa là: “Đao Lửa muôn năm.”

Cycle of Hatred – chapter 16



Mười sáu

Aegwynn vừa thích thú vừa quặn đắng nhìn Jaina Proudmoore cố phá vỡ kết giới ma quỷ kia. Cô gái đã rời khỏi lều của Aegwynn và đi ra phía mép ngoài kết giới – nó nằm ngay đúng vị trí với kết giới cũ – và cố xuyên thủng nó từ khoảng cách gần, điều mà Aegwynn không cho rằng có thể thành công nổi.

Dễ thấy rằng Zmodlor không hề thích thú gì chuyện phải gặp lại Aegwynn, hẳn sẽ gặp rắc rối trong việc giam chân bà tại đây một khi Proudmoore đã hủy kết giới cũ đi. Dù sao thì khi những kết giới đó vẫn còn ở nguyên vị, đúng như dự định ban đầu của Aegwynn, Zmodlor sẽ không có gì phải lo lắng cả. Nhưng nếu kết giới đó bị hạ xuống, hẳn sẽ phải lo lắng, vậy nên hẳn phải có phương án dự phòng ngay tại chỗ.

Nhưng nó đâu còn là vấn đề đáng ngại nữa. Aegwynn từ lâu đã mất đi khả năng chống lại loài quỷ dữ bằng ma thuật rồi.

Sau khi cố gắng cuối cùng thất bại, Proudmoore cho tay vào áo choàng lấy ra ít thịt bò khô. Aegwynn gần như vô thức gật đầu đồng ý. Ai là người dạy cô gái này thì cũng đủ khôn ngoan để dạy cô về điều thiết thực này. Đó là thứ mà Scavell, dù với tài năng lỗi lạc của mình, cũng chưa từng thực hiện. Tới tận lần thứ ba ngã xuống do cơn đói sau khi theo dấu một con quỷ thì bà mới nghĩ đến chuyện đem theo thức ăn trong những nhiệm vụ như vậy.

Sau đó cô gái quay sang nhìn Aegwynn. “Có lẽ nếu chúng ta phối hợp sức mạnh, chúng ta có thể làm được đây.”

“Chắc không được đâu.” Aegwynn cười cay đắng. “Có thêm vào ‘sức mạnh’ của ta vào của cô cũng chẳng có kết quả khác gì đâu. Khả năng ma thuật của ta từ lâu đã... phai tàn rồi.” Nhưng lời đó thật sự không đúng, nhưng là quá đủ để trả lời cho lời yêu cầu của Proudmoore. “Tiếc là phía bên ngoài không có ai để làm đường dẫn.”

“Đường dẫn để làm gì?”

Aegwynn giờ lại phải đánh giá lại về giáo viên của cô gái Proudmoore này. “Cô có biết về phép xuyên thấu của Meitre không?”

Proudmoore lắc đầu. “Hầu hết cuộn giấy của Meitre đều đã bị phá hủy mười năm trước. Tôi cũng từng học vài cái còn sót lại, nhưng cái đó nghe lạ lắm.”

“Tiếc thật,” Aegwynn chỉ nói có vậy. Nó chẳng mấy liên quan tới việc mấy kết giới của bà vẫn còn đó, khi mà nó vẫn còn giữ cho bà được an toàn nơi đây. Bà chẳng muốn gì hơn việc sống hết quãng đời còn lại tránh xa khỏi thế giới mà bà đã phá hoại quá nhiều này.

“Sao người lại yếu đi nhiều đến vậy?”

Aegwynn thở dài. Cô ấy hẳn phải trông đợi lắm.

Rồi một lần nữa, có lẽ Proudmoore cần phải nghe kể về toàn bộ câu chuyện. Hoặc ít nhất là theo sự tường thuật của chính Aegwynn.

Hai mươi lăm năm trước...

Medivh đã chuyển tới sống trong tháp Karazhan ở Dãy Núi Đỉnh Đỏ nằm giữa một dãy đồi. Bao quanh bởi dây leo và cỏ dại – những gốc cây già của Rừng Elwynn không thể mọc được tới tận nơi này; chúng đã chết sau khi Medivh tới sống tại đây – mòm núi mà Medivh chiếm giữ có hình dạng y như một hộp sọ con người.

Aegwynn nhận ra hình dáng đó thích hợp một cách đáng buồn. Bà đang đi bộ về phía đó, không hề có ý định báo cho con trai mình về sự xuất hiện của bà.

Những Người Bảo Hộ Tirisfal đều đã chết. Loài orc giờ đây đang tràn khắp Azeroth. Chiến tranh diễn ra khắp cả thế giới. Ngọn nguồn của tất cả những chuyện này là đâu?

Từ chính máu mủ của bà.

Bà không biết được làm thế nào chuyện này lại có thể xảy ra. Bà sinh Medivh ra là để tiếp tục công việc của mình chứ không phải là phá

hoại nó.

Chỉ khi tới gần cổng bà mới cảm nhận được nó. Con trai bà đang ở đó, bà biết rõ điều đó, cả Moroes, viên quản gia, và đầu bếp – dù cho hai người này đều đang ngủ ở phòng riêng của họ. Nhưng bà còn cảm nhận thấy một kẻ khác, với linh khí bện chặt với linh khí con trai bà. Hắn là kẻ bà đã đánh bại nhiều thế kỷ trước.

Không còn bận tâm tới chuyện xuất hiện một cách kín đáo, bà làm một phép thuật gió đập mạnh vào cổng chính, sức gió đập tung cánh cổng gỗ thành hàng ngàn mảnh nhỏ.

Con trai bà đang đứng ở ngay phía bên kia. Ông thừa hưởng chiều cao và cặp mắt của Aegwynn; thừa hưởng bờ vai rộng và sống mũi thanh nhã của Nielas Aran. Mái tóc lốm đốm bạc của ông được buộc đuôi ngựa chần chu, và bộ râu muối tiêu được xén gọn gàng. Tấm áo choàng màu nâu sẫm của ông bay phấp phới với luồng gió sau lưng.

Nhưng không thể nhận ra nổi kẻ đang đứng trước mặt bà kia là con trai bà. Dù cho cặp mắt bà đang nhìn thấy Medivh, tất cả các bản năng phù thủy của bà đều chỉ nhìn thấy đó là Sargeris.

“Làm thế nào chuyện này lại xảy ra được? Ta đã giết người cơ mà.”

Medivh cười với một điệu cười ma quỷ. “Mẹ à, Mẹ thực sự ngu ngốc đến vậy sao? Mẹ có thực sự nghĩ rằng một cô gái có thể tiêu diệt nỗi Sargeras vĩ đại sao? Ngài đã lợi dụng Mẹ đấy. Lợi dụng Mẹ để tạo ra con. Ngài ẩn náu trong người con, rồi – khi Mẹ quyến rũ cha con – ngài đã truyền linh khí của mình vào bào thai của con. Ngài vẫn luôn luôn đồng hành với con – thầy của con, người phụ huynh mà Mẹ sẽ không bao giờ để cho con có.”

Aegwynn không thể tin nổi vào điều này. Làm sao mà bà lại mù quáng đến vậy? “Người đã giết cả hội đồng.”

“Chẳng phải Mẹ vẫn luôn bảo chúng là lũ ngu ngốc sao?”

“Đó không phải là vấn đề! Họ không đáng phải chết!”

“Dĩ nhiên rồi. Chúng đâu có dạy cho con nhiều điều đâu, Mẹ à. Mẹ vẫn luôn quá bận rộn với trọng trách là Người Bảo Hộ tới mức chẳng bao giờ chịu dạy dỗ cho người con mà Mẹ đã đem tới thế giới này để kế nghiệp Mẹ. Nhưng có một bài học mà đôi khi Mẹ thực sự có dạy cho con khi mẹ còn bận tâm nhớ đến sự tồn tại của con là hội đồng đó toàn là lũ ngu ngốc. Chính ngài Sargeras đã dạy cho con biết về số phận cuối cùng của tất cả những kẻ ngu ngốc. Mẹ à, Mẹ thấy đấy, con đã học hành rất giỏi mà.”

“Đừng có giả vờ nữa, Sargerass,” bà nói. “Đừng có nói bằng giọng con trai ta nữa.”

Medivh ngửa đầu ra cười lớn. “Người có hiểu không hả, mẹ đàn bà bé nhỏ? Ta là con trai người đó!” Ông ta giơ hai tay lên. “Và ta là kết thúc của người.”

Chuyện xảy ra tiếp theo quá nhanh chóng so với những gì Aegwynn tưởng tượng. Quả là một điều ân huệ rằng bà nhớ rõ đến từng chi tiết. Tất cả những gì bà chắc chắn là bà đã phải chống cự rất rất vất vả với phép thuật của Medivh – hoặc đúng hơn là Sargerass – và rằng càng lúc hắn càng dễ dàng đánh trả bà hơn.

Suy yếu, tàn tạ, và chảy máu, Aegwynn ngã xuống trên nền đá tòa tháp của Medivh, khó lòng nhấc đầu lên được. Con trai bà đứng ngay phía trên và cười lớn. “Sao trông Mẹ buồn vậy hả Mẹ yêu? Chính xác là Mẹ đã tạo ra con mà. Sau tất cả mọi chuyện, Mẹ sinh con ra để phá bĩnh hội đồng và tiếp tục di sản của mình mà. Mẹ đã làm được điều đó rồi đấy. Ngay từ khoảnh khắc Mẹ tiêu diệt cơ thể của Sargerass, Mẹ đã giải phòng ngài ấy vào bên trong con, di sản của Mẹ là thuận theo ý chí của Sargerass. Giờ Mẹ đã hoàn thành xong mục

đích của Mẹ rồi.” Ông nhe răng. “Nhát đâm cuối cùng vào mắt của hội đồng nhỉ?”

Dòng máu của Aegwynn như biến thành băng. Đó là suy nghĩ của bà khi mang thai Medivh. Bà chưa từng nói lên câu nói đó, chắc chắn là chưa bao giờ nói với Medivh. Bà thực sự rất ít khi xuất hiện trong đời ông, chủ yếu là để bảo vệ ông – bà không để cho người ta biết rằng con trai bà đang ở Bao Phong, sợ rằng kẻ thù của bà sẽ sử dụng ông để chống lại bà. Thực sự bà chỉ mới để lộ ra rằng bà là mẹ ông khi ông mới qua tuổi dậy thì.

Vào lúc đó, bà không còn chống cự nữa. Bà không còn muốn sống trên một thế giới mà bà đã phản bội hoàn toàn như vậy. Hăm hở thực hiện công việc của mình, để chứng minh là hội đồng đã sai về bà, bà đã làm nên thắng lợi cho loài ác quỷ.

Từ khi kết thúc việc học nghề Aegwynn chưa từng khóc bao giờ. Lúc sinh con, lúc cha mẹ chết, khi thua loài quỷ dữ – chẳng có gì có thể khiến bà khóc. Bà vẫn luôn mạnh mẽ hơn thế. Nhưng giờ đây, những giọt nước mắt đang tràn xuống hai bên má khi bà nhìn con trai mình, người đang cười lớn trước nỗi đau khổ của bà.

“Giết ta đi.”

“Và giải thoát cho Mẹ ư? Đừng ngu ngốc thế Mẹ yêu. Con đã nói con là kết thúc của Mẹ chứ không phải cái chết của Mẹ. Để cho Mẹ chết đi thì Mẹ sẽ không thể chuộc lại những gì Mẹ đã làm với con.” Rồi ông ta lẩm bẩm đọc thần chú.

Tám thế kỷ trước, hội đồng đã ban cho bà sức mạnh của Người Bảo Hộ, đó là trải nghiệm tuyệt vời nhất trong đời bà. Cứ như thể một người mù được trao cho cơ hội nhìn mọi thứ lần đầu tiên. Khi bà chuyển nó cho Medivh, tuy nó không tuyệt vời như trước, nhưng bà vẫn có cảm giác thỏa mãn khi tạo ra di sản của mình, và việc chuyển giao sức mạnh thật nhẹ nhàng dễ chịu, như thể từ từ chìm vào giấc ngủ.

Nhưng giờ đây, sức mạnh của bà đang bị Medivh rút đi, và cảm giác như thể bị mù, câm, và điếc. Cả cơ thể bà như u mê đi – không còn giống như rơi vào giấc ngủ nữa mà giống như rơi vào một cơn hôn mê.

Nhưng bà vẫn tỉnh táo suốt thời gian chuyện đó xảy ra. Và bà nhận ra rằng nếu bà còn ở đây, Medivh – hoặc đúng hơn là Sargeras – sẽ giữ bà ở lại đây mãi. Không nghi ngờ gì chuyện bà sẽ phải ở trong hầm ngục của tòa tháp này, vẫn có thể nhìn và nghe thấy tất cả mọi

chuyện diễn ra, biết rất rõ mọi hành động xấu xa mà con trai mình thực hiện nhân danh Sargerass.

Bà cũng nhận ra một chuyện khác – bà vẫn còn trẻ. Điều đó có nghĩa là Medivh vẫn chưa lấy đi thứ ma thuật cản trở sự già đi khỏi bà.

Bà nhận ra đó là sự cứu rỗi của bà. Bà tập hợp mọi sự tập trung của mình lại và giải phóng thứ ma thuật cản trở sự già đi kia, tóm lấy nó, dựa vào nó, và tái tạo nó thành một phép độn thổ có thể đưa bà ra khỏi đây.

Chỉ tích tắc sau, tóc bà trở nên bạc trắng, làn da bà trở nên nhăn nheo, và xương cốt bà trở nên yếu đuối, bà nhận ra mình đang ở Kalimdor, ở tại một miền đất đầy cỏ cây giữa những dãy núi ven bờ biển phía đông của lục địa này.

Giọng Proudmoore trở nên khế khàng, “Điều đó hẳn là rất tồi tệ với người.”

“Ừ.” Aegwynn nhún vai. Thực sự, điều đó còn tồi tệ hơn cả thế, nhưng chỉ thế là quá đủ để Proudmoore hiểu được. Bà thực sự đã có nói lý với Medivh, và cô bắt ông phải giải thích về lý do tại sao ông ta lại làm như thế – làm như là Sargerass cần đến một lý do vậy. Nhưng

bà nhận thấy không cần phải khiến Proudmoore suy nghĩ nhiều tới vậy – mục đích của câu chuyện là để thể hiện sự ngu ngốc của bà sâu đến nhường nào. Bà nói tiếp: “Khi ta tới đây, ta vẫn có thể sử dụng chút ma thuật còn sót lại để xác định xem có ai ở quanh đây không. Ta đã xây nên túp lều này, trồng vườn, đào giếng. Kết giới vẫn chưa được tạo ra cho tới khi Thrall và người của anh ta tới sống gần đây.”

“Tôi cũng không ngạc nhiên.” Giọng của Proudmoore trở nên khá kỳ lạ – như thể cô biết điều gì đó mà Aegwynn không biết.

“Ý cô là gì?”

Trước khi Proudmoore kịp trả lời, Aegwynn nghe thấy thứ gì đó. Proudmoore cũng nghe thấy, họ cùng quay mặt về phương nam. Nghe có vẻ quen thuộc, nhưng đó là âm thanh Aegwynn chưa từng nghe thấy trong nhiều năm rồi.

Giây lát sau, sự nghi ngờ của cô đã được xác nhận: âm thanh đó được tạo ra do không khí dịch chuyển bởi một khí cầu khổng lồ, nó đang bay quanh một trong những đỉnh núi Sẹo Kiếm. Nó dừng lại ngay phía trước kết giới và bay lơ lửng. Aegwynn cho rằng một pháp sư – hoặc ít nhất là một nhà ngoại cảm – đang ở trên tàu.

Một chiếc thang dây thả xuống từ dưới gầm, và một hình người mặc áo giáp bắt đầu leo xuống. Khi người đó tiến tới gần hơn, Aegwynn nhận ra quân hàm trên áo giáp là của một đại tá.

Bất ngờ thay, người đó là một phụ nữ con người. Bà quay sang nhìn Proudmoore về thắc mắc.

Cô gái mỉm cười. “Nếu một người phụ nữ có thể là một Người Bảo Hộ Tirisfal, tại sao một người phụ nữ không thể là một đại tá chứ?”

Aegwynn đành phải thừa nhận điều đó.

“Thưa tiểu thư,” người phụ nữ đó nói khi cô leo xuống thanh thang dây cuối cùng, “tôi e rằng tôi đem tới tin xấu.” Rồi cô nhìn Aegwynn về nghi ngờ.

“Đại Tá Lorena, đây là Magna Aegwynn. Cô có thể thoải mái nói chuyện với người như đối với ta.”

Viên đại tá gật đầu và bắt đầu nói. Có vẻ như những lời của Jaina Proudmoore là quá đủ với viên đại tá này. Aegwynn miễn cưỡng thừa nhận là điều đó thật ấn tượng. Một phụ nữ không phù hợp với một vị trí cần phải làm việc vất vả đến vậy – bà cho rằng Lorena giỏi gấp đôi so với một đại tá nam giới, đơn giản chính bà cũng như thế. Nếu có

người tài năng đến vậy lại tin tưởng Proudmoore hoàn toàn như thế, thì cô gái Proudmoore này phải là một người oai nghiêm hơn nhiều so với những gì Aegwynn từng công nhận.

Có lẽ có một thứ gì đó trong người con gái này rất đáng tôn sùng.

Lorena nói, “Thưa tiểu thư, tôi khá tin chắc rằng viên Thị Trưởng Kristoff này là một thành viên của hội Đao Lửa – rằng ông ta đang âm mưu tăng cường quân số tại Trạm Bắc để khiêu khích loài orc tiến tới xung đột.”

Mặt Proudmoore tối sầm lại. “Kristoff ư? Ta không tin.”

Nhưng rồi viên đại tá dành cả mấy phút tiếp theo để giải thích những gì xảy ra trong khi Proudmoore vắng mặt khỏi Theramore.

Rồi khi cô đã nói xong, Aegwynn hỏi, “Cái hội Đao Lửa này xuất phát từ lúc nào vậy?”

“Chúng tôi không chắc,” Proudmoore nói. “Chúng tôi nghĩ nó có liên quan tới một bộ tộc orc xưa. Sao thế?”

“Vì Zmodlor đã khởi đầu một giáo phái tên là Đao Lửa. Thực ra thanh kiếm mà hắn định dùng để hiến tế lũ trẻ hắn giam cầm được tẩm dầu

và đốt cháy khi việc hiến tế bắt đầu. Vì Zmodlor đang ở quanh đây, có khả năng hắn cũng có dính líu tới lũ orc đó.”

Lorena lên tiếng trước cả khi Proudmoore kịp trả lời. “Thưa tiểu thư, sao người lại ở phía sau những kết giới kia vậy? Tôi đem Booraven theo để tìm ra người, và cô ấy nói rằng có kết giới khiến chúng tôi không thể vượt qua được. Nhưng – tại sao người không thoát khỏi nó?”

“Ta e là ta không thể. Khi ta tới đây, ta đã có thể xuyên thủng kết giới vốn đặt tại đây, nhưng nó đã được thay thế bởi một kết giới ma quỷ của chính tên Zmodlor mà Magna Aegwynn đây vừa nói. Ta e rằng ta không đủ kiến thức để vượt qua nó.”

“Tiếc thật, “Aegwynn nói. “Nếu đây vẫn là kết giới của ta, ta đã có thể để cô đi qua ngay.”

Proudmoore khịt mũi và nói, “Đừng lố bịch thế – chúng chưa bao giờ là kết giới của người. Chúng là của Medivh.”

Aegwynn há miệng nhìn Proudmoore vẻ sửng sốt. “Làm sao mà cô-”

“Khi lần đầu tôi tới đây, tôi nhận ra thứ ma thuật đã làm ra kết giới đó thuộc về một trong những người Tirisfal. Nhưng sau khi tôi xuyên qua

nó, tôi nhận ra rằng tôi biết người Tirisfal đó là ai, bởi vì tôi từng gặp nó trước đây rồi. Như khi tôi cố nói cho người lúc trước, tôi có biết Medivh – chính là người đã đem con người và loài orc tới miền đất này, và ngài ấy cũng đã thuyết phục chúng tôi liên minh lại để chống Quân Đoàn Rực Lửa. Tôi biết khá rõ về ma thuật của ngài ấy.”

Lorena lên tiếng trước khi Aegwynn trả lời. “Thưa tiểu thư, tôi rất lấy làm tôn trọng, nhưng thời gian đang gấp rút lắm rồi. Chúng tôi phải đưa người ra khỏi đây. Phải có một cách nào đó chứ.”

Proudmoore nhìn Aegwynn. “Có đấy. Xin hãy dạy cho tôi thứ phép thuật của Meitre đó.” Cô chỉ vào viên đại tá và nói thêm, “Giờ chúng ta đã có một vật dẫn.”

“Tốt thôi,” Aegwynn nói, “nếu điều đó có nghĩa là cô sẽ để ta lại trong yên bình.”

“Tôi e rằng điều đó là không thể.”

Aegwynn chớp mắt. “Ta xin cô tha cho ta được không?”

“Người sẽ đi cùng chúng tôi.”

Aegwynn khịt mũi và nói, “Thật sao?”

“Vâng. Người là magna, là Người Bảo Hộ đứng ngay giữa chúng tôi và bày ác quỷ. Trọng trách của người là phải đi cùng chúng tôi.”

“Cái quan điểm lỗi bịch này của cô dựa vào đâu vậy?”

“Người nói là Zmodlor đã dựng nên kết giới này. Điều đó có nghĩa là hắn đang hành động – với tất cả những gì chúng ta biết, hắn phải chịu trách nhiệm với cái hội Dao Lửa mà giờ đang cố cắt đứt liên minh mà Thrall và tôi đã dựng nên theo chỉ thị của con trai người. Nhưng người nghĩ rằng người đã đánh bại hắn tám thế kỷ trước – dễ thấy được là người vẫn chưa hoàn thành công việc, và đó là trách nhiệm của người-”

“Cô biết gì về trách nhiệm chứ?” Aegwynn hét lên. “Suốt tám-”

“Vâng, tôi biết những gì người đã làm, thưa Magna, người đã kể cho tôi nghe khá khá về thất bại của người, mưu kế của người, sự lừa lọc của người, sự kiêu ngạo của người – nhưng người cũng đã nhắc cho tôi biết rằng người chưa từng trốn tránh trách nhiệm của người là một Người Bảo Hộ. Mọi thứ người làm – từ việc đối đầu với Zmodlor tới việc thách thức hội đồng mà hạ sinh Medivh – đều đã được thực hiện bởi vì người tin vào những gì người đã làm. Bất kể sai lầm của người, hay thất bại của người, người chưa bao giờ trốn tránh trách

nhệm đó. Cho tới tận bây giờ.” Proudmoore lắc đầu. “Người hỏi tôi rằng tôi biết gì về trách nhiệm, và giờ đây tôi có thể nói rằng tôi biết điều đó nhiều hơn người, bởi vì người chưa từng có trách nhiệm với ai khác trừ chính người. Tôi đã dẫn dân tộc mình vào trận chiến, và tôi lãnh đạo họ khi chiến tranh kết thúc – và ngay giờ đây, những người tin tưởng tôi đang cần tôi, và có thể là bởi vì một con quỷ mà đáng nhẽ ra người đã phải giết chết rồi. Tôi sẽ không chịu để những gì chúng tôi đã xây dựng tại đây bị tiêu hủy bởi sự tự thương hại của người đâu, thưa Magna.”

“Ta tin rằng ta có quyền quyết định số mệnh của chính ta.”

“Bởi vì người đã đem Medivh lại ư?”

Lại một lần nữa Proudmoore khiến Aegwynn sửng sốt vì sự sáng dạ của mình. Bà không nói được gì nữa.

“Chúng tôi vẫn luôn thắc mắc làm sao Medivh trở lại được từ cõi chết sau khi Khadgar và Lothar đánh bại ngài ấy. Phải là một ma thuật hùng mạnh lắm mới làm được vậy. Tôi cũng có thể làm được điều đó, và có thể là một vài người nữa, nhưng nếu thế thì họ hẳn đã tự thừa nhận rồi. Người nói là người đã bị rút kiệt sức mạnh trong trận

chiến với Medivh, nhưng chỉ có một thứ duy nhất có thể thay thế cho lượng sức mạnh đó, và đó là mối liên kết giữa mẹ và con.”

Aegwynn gật đầu, bà lơ đãng nhìn vào đâu đó quanh những đỉnh núi Sọ Kiếm. “Với tất cả những gì còn lại của ma thuật ngăn cản sự già đi, ta có thể bói toán dựa vào nước từ giếng và biết được những gì xảy ra. Ta thấy con trai ta bị học trò của nó và người bạn thân nhất của nó giết chết – và ta thấy Sargeras đã bị trục xuất khỏi nó. Vậy nên ta đã dành nhiều năm tập trung sức mạnh để đem nó về. Và việc đó đã suýt nữa giết chết ta. Đó là lý do tại sao kết giới tại đây là của Medivh – ta không còn đủ sức mạnh để làm ra nó nữa. Hoặc bất cứ thứ gì khác. Ta không thể.” Bà quay sang nhìn Proudmoore. “Đó là việc cuối cùng của ta, Công Nương Proudmoore à. Nó thậm chí còn chẳng đủ để bắt đầu việc sửa chữa những gì ta đã làm sai.”

“Tôi không đồng ý. Những gì người đã làm là hạ sinh một người con đã cứu cả thế giới này. Có thể mất đôi chút thời gian, nhưng những gì ngài ấy đã làm cũng chính là những gì người đã làm – những gì người sinh ra ngài ấy để làm. Ngài ấy đi ngược lại với hiểu biết thông thường và tiên phong chống lại Quân Đoàn Rực Lửa bằng cách thuyết phục Thrall và tôi hợp quân lại. Ngài ấy đâu có học được nó từ

Sargeras đâu, và ngài ấy cũng chẳng học được nó từ kiếp sau mà người hồi sinh ngài ấy lại – ngài ấy học được từ người ấy chứ.”

Lorena vẫn bồn chồn đứng đó trong suốt cuộc nói chuyện, niềm tôn trọng của cô dành cho Công Nương Proudmoore vẫn được đặt trên sự mong mỏi được hành động của một chiến sĩ. “Thưa tiểu thư-

“Ừ đúng vậy,” Aegwynn nói, “đại tá của cô nói đúng đấy. Zmodlor cần phải bị đánh bại – lần này là mãi mãi.” Bà thở dài. “Chuẩn bị đi, Đại Tá Lorena – có thể hơi đau một chút đấy. Công Nương Proudmoore, hãy nói theo ta.”

Và rồi Aegwynn dạy cho Jaina Proudmoore về phép xuyên thấu của Meitre.

Cycle of Hatred – chapter 17



Mười bảy

Thrall đã dành cả ngày nay để nghe những lời thỉnh cầu. Hầu hết là những vấn đề anh vẫn nghĩ rằng những người dân orc của anh hoàn toàn có thể tự xử lý được. Có lúc thì là chuyện tranh cãi nào đó mà hai bên đơn giản không thể đồng ý nổi, bởi vậy nên cần có một bên thứ ba đứng ra giải quyết. Thực sự ai cũng có thể làm được điều đó, nhưng là một Thống Chiến thì đó cũng là trách nhiệm của anh.

Khi những người xin thỉnh kiến cuối cùng rời khỏi ngai phòng, Thrall đứng dậy gọi ghế ngồi được bọc da thú và bước quanh phòng, mừng rằng đã có chút cơ hội duỗi chân tay. Anh vẫn chưa nghe được tin tức gì từ Jaina về lũ thần lẩn lấm, nhưng anh cũng không còn nhận được thêm báo cáo nào về việc lũ thần lẩn lấm phá hoại nữa, vậy nên anh cho rằng mọi việc đã được kiểm soát. Anh chỉ mong rằng cô sẽ sớm giải quyết xong để anh có thể bàn bạc với cô về cái hội Kiếm Lửa này.

Kalthar và Burx cùng bước vào. Burx nói bằng giọng khẩn cấp. “Thưa Thống Chiến, có người nào đó đang muốn nói chuyện với ngài. Ngay bây giờ.”

Thrall không thích gì chuyện Burx đang ra lệnh cho chính anh, nhưng trước khi anh kịp nói, Kalthar nhìn Thrall đầy vẻ ầm ý.

“Ông có nghĩ ta nên gặp người này không thưa pháp tăng?” Thrall hỏi.

“Thưa có,” Kalthar nói nhỏ nhẹ.

“Thôi được.” Thrall vẫn đứng đó, anh đã quá mệt mỏi với việc ngồi trên ngai rồi.

Burx ra ngoài và dẫn một trong những trinh sát vào. Một troll rừng rậm, anh ta mặc một bộ áo giáp cầu kỳ và đeo mặt nạ truyền thống của bộ lạc Giáo Đen: một chiếc mũ trụ hình tam giác làm bằng gỗ và lông được sơn để đem

lại vẻ đáng sợ. Ngược lại, khi anh ta bỏ mũ ra, khuôn mặt để lộ ra một vẻ thân thiện, nhẹ nhàng hơn hẳn so với điều người ta nghĩ về bộ lạc Giáo Đen đáng sợ. Loài troll rừng rậm có thể sử dụng những ma thuật mạnh mẽ, thứ mà không có chủng tộc nào khác có thể làm chủ được – dù cho Thrall biết có vài con người đã từng thử nhưng thất bại với cái giá phải trả là linh hồn chính họ – và bộ lạc Giáo Đen đã thề trung thành với Thrall.

“Đây,” Burx nói, “là Rokhan.”

Lời giới thiệu này chẳng cần thiết lắm – danh tiếng của anh chàng troll này đã giúp anh trở thành một trong những trinh sát giỏi nhất tại Kalimdor.

Rokhan giữ chiếc mũ dưới tay và tiến tới trước. “Tôi e tôi mang tới với tin xấu, mấy người à. Con người, họ đang cử thêm quân tới Trạm Bắc.”

Thrall không tin nổi vào những gì anh được nghe. “Họ đang tăng quân sao?”

“Có vẻ là như vậy, mấy người à. Tôi thấy rất nhiều tàu chở đầy binh lính, tất cả đều hướng thẳng về Trạm Bắc. Và họ đang gửi thêm một trong những tàu bay về phía bắc, nhưng nó đang thẳng tới Sẹo Kiếm.”

Thrall cau mày. “Có bao nhiêu quân?”

Rokhan nhún vai. “Khó nói lắm, nhưng có ít nhất hai mươi tàu, và mỗi tàu mang theo ít nhất hai mươi con người.”

“Bốn trăm quân,” Burx nói. “Và điều này xảy ra ngay sau khi người bạn Jaina của ngài lên đường đi giải quyết vấn đề của lũ thần lẩn trốn mà con người gây ra. Chúng ta không thể chờ cô ta xong việc được thừa Thống Chiến. Tôi chắc rằng Jaina có ý tốt, nhưng người của cô ta thì không đâu. Và chúng ta không thể bỏ qua chuyện này được!”

“Burx nói đúng đấy.” Kalthar nói bằng giọng nghe có vẻ mệt mỏi, và Thrall bỗng nhớ lại rằng vị pháp tăng này đã già đến mức nào rồi. “Việc bảo vệ Thành Trạm Bắc là việc phô diễn sức mạnh của con người. Tuy nhiên, việc tăng quân sau một chuỗi những sự kiện gần đây chỉ có thể là một hành động gây hấn thôi, và chúng ta phải đáp trả.”

“Đó là pháo đài của Đô Đốc Proudmoore.” Burx chẳng cần phải nhắc Thrall về điều đó, nhưng anh ta cũng chẳng ngần ngại nói ra. “Và giờ đây thần dân của con gái của Đô Đốc Proudmoore đang định hoàn thành công việc của ông ta sau lưng cô ấy.”

Những lời của Burx không gây được nhiều ấn tượng với Thrall như lời của Kalthar. Và Rokhan là trinh sát giỏi nhất của anh. Năng lực quan sát của anh ta rất đáng tin.

“Thôi được rồi. Burx, lệnh cho Nazgrel tập hợp một nhóm quân đi tới Xứ Đất Cằn. Lệnh cho họ vào vị trí phía ngoài Trại Bắc. Sau đó ta muốn anh

cử thêm một đội tàu đi dọc bờ sông. Triệu hồi loài troll và lệnh cho họ làm tương tự.” Anh thở dài. Anh đã mong rằng cái ngày phải chiến đấu với con người chỉ còn là quá khứ, nhưng có vẻ như mối thù xưa không dễ dàng mất đi như vậy. “Nếu con người muốn chiến tranh, họ sẽ nhận ra chúng ta đã chuẩn bị sẵn sàng.”

Khi Burx đã ra lệnh cho Nazgrel và chủ cảng xong, anh quay về nhà mình. Anh ta cần chuẩn bị trước khi băng Biển Lớn đi về phương nam để chấm dứt tai họa con người một lần và mãi mãi.

Trong lúc anh ta đang đánh bóng rìu mình thì mùi lưu huỳnh bay vào lều anh ta. Anh ta cảm thấy một cảm giác ấm áp trong nếp quần mình, trong một chiếc túi nhỏ nơi anh ta giấu cái bùa mà Zmodlor đã đưa cho anh ta làm biểu tượng cho lòng trung thành của mình.

Galtak Ered'nash. Mọi chuyện có diễn ra đúng như kế hoạch không?

Burx ghét việc phải thề trung thành với bất kỳ ai khác Thống Chiến của mình, nhưng anh ta vẫn trả lời, “Galtak Ered'nash. Vẫn theo kế hoạch. Thrall đã gửi quân đi theo đường bộ và đường biển. Trong vòng hai ngày, người của bọn ta sẽ gây chiến với con người. Trong vòng một tuần, lũ người sẽ bị tiêu diệt.”

Tuyệt lắm. Người đã làm rất tốt, Burx à.

“Ta chỉ muốn làm những gì đúng đắn cho loài orc thôi. Đó là tất cả những gì ta quan tâm.”

Dĩ nhiên rồi. Cuộc chiến này đều giúp cho mục đích của cả hai ta. Galtak Ered'nash.

Trong tất cả mọi thứ, Burx chỉ quan tâm rằng, đó là một con quỷ cấp thấp. Đúng là quỷ dữ đều là lũ khốn nạn, nhưng chúng vẫn luôn ưa thích loài orc. Chúng đem loài orc tới thế giới này để chúng có thể kiểm soát nó. Lũ quỷ không có lỗi trong việc con người giam cầm họ và khiến họ quên đi rằng họ là ai. Đúng là lũ quỷ đã lợi dụng loài orc, nhưng ít nhất chúng chưa bao giờ làm họ bẽ mặt.

Burx lớn lên đã là một nô lệ. Con người thường xuyên đánh anh ta, chế giễu anh ta, và rồi ép anh ta phải dọn dẹp chỗ bẩn thỉu của chúng trong khi họ cười vào mặt anh ta. Họ gọi anh ta bằng đủ loại tên, “thằng bé da xanh” chỉ là cái tên tử tế nhất, và họ bắt anh ta phải làm những việc hèn hạ nhất. Burx không chắc tại sao anh ta luôn là orc duy nhất phải làm những việc tồi tệ như vậy – chẳng ai thèm nói cho anh ta biết. Có lẽ chỉ đơn giản là anh ta được chọn ngẫu nhiên.

So sánh với những gì anh ta phải chịu khi làm nô lệ của con người, những gì loại quỷ làm chưa là gì cả. Và nếu phải hợp tác với một tên bọn chúng để đảm bảo rằng tai họa con người được quét sạch, Burx cũng thấy vừa lòng.

Anh ta nợ Thrall mọi thứ, nhưng Thrall không thể gạt đi nỗi sợ mù quáng về con người. Nhưng dù sao Thrall cũng được chủ nhân quan tâm. Đúng vậy, Aedelas Blackmoore có những kế hoạch bẩn thỉu dành cho Thrall, nhưng hắn cũng đối xử với anh ta tốt hơn hắn so với chủ nhân của Burx – thực sự là tốt hơn hầu hết orc.

Từ từ nhưng chắc chắn, Thrall đang nhận thấy sai lầm của mình. Việc cử quân tới Trạm Bắc đã chứng minh điều đó. Vào lúc này, mọi thứ chỉ còn là vấn đề thời gian. Các chiến binh orc và troll đã áp sát quá gần với các binh sĩ con người – lửa đã ở gần rơm rồi.

Burx ngừng đánh bóng rìu mình, anh ta rất mong mỏi được nhìn thấy nó bám đầy máu con người.

Cycle of Hatred – chapter 18



Mười tám

Lorena cảm thấy nặng nề trong lồng ngực, và cô thấy khó thở. Lớp áo giáp như thể đang bóp nghẹt lấy người cô.

Nhưng Công Nương Proudmoore và bạn mình – người mang cái tên Aegwynn, dù bà ấy là ai thì công nương cũng đang tỏ ra sợ hãi và kính trọng hơn bao giờ hết – đang có thể bước qua kết giới ma quỷ đang giam giữ họ. Có vẻ như họ đang sử dụng cơ thể của Lorena phía bên kia kết giới để đập

vỡ nó. Viên đại tá không hiểu chút nào. Luận bàn về ma thuật luôn khiến cho cô đau đầu; tất cả những gì cô quan tâm là nó có tác dụng hay không. Khi công nương làm phép, gần như là thành công.

Công Nương Proudmoore quay về phía người phụ nữ già. “Thưa Magna, tôi có một thỉnh cầu.”

“Sao?”

“Người không phản đối chuyện chia sẻ nơi ở của mình với vài con thần lằn sấm chứ? Tôi có thể tạo kết giới giúp bảo vệ nhà, vườn, và giếng của người an toàn. Và cao nguyên này sẽ ngăn chúng không đi đâu được.” Cô nhanh chóng giải thích về hoàn cảnh của lũ thần lằn sấm.

Người phụ nữ già cười với điều đó. “Ta chẳng có gì để phản đối cả. Ta từng có thú nuôi là một con thần lằn sấm.”

Lorena há hốc miệng. “Xin hãy nói với tôi rằng bà đang đùa đi.”

“Không hề. Đó là khoảng sau sinh nhật thứ bốn trăm của ta. Sau ngần ấy thời gian, sự cô độc trở nên rất lớn, vậy nên ta quyết định nên có một con thú nuôi. Ta thích sự thách thức của việc thuần hóa một con kodo. Ta đặt tên nó là Scavell theo tên thầy ta.”

“Kodo ư?” Lorena cau mày hỏi.

Aegwynn nhún vai. “Đó là cái tên bọn ta gọi chúng. Lúc nào ta cũng yêu thích những con thú đó, và ta rất vui mừng nếu được chia sẻ ngôi nhà với chúng.”

“Cảm ơn người, thưa Magna.” Sau đó Công Nương Proudmoore quay về phía Lorena. “Chờ ta một phút để hoàn thành nhiệm vụ ban đầu khiến ta phải tới Durotar, rồi chúng ta sẽ quay trở về Theramore – ta sẽ độn thổ cả ba người chúng ta. Lệnh cho binh sĩ của cô quay về Theramore ngay lập tức bằng tàu bay.” Cô gượng cười. “Ta e rằng nếu độn thổ cả cái tàu bay sau khi đem lũ thằn lằn sấm tới đây sẽ khiến ta không chịu nổi mất.”

“Rõ thưa tiểu thư,” Lorena gật đầu và nói.

“Cảm ơn cô, Đại Tá à.” Công nương nói với một nụ cười ấm áp, và Lorena cảm thấy niềm tự hào trào dâng. Viên đại tá đã rất mạo hiểm mới tới đây, phải tin vào khả năng tìm được Công Nương Proudmoore của Booraven trên đất của orc, và mong rằng công nương sẽ không tức giận trước sự tự phụ của mình. Nhưng có vẻ như cô đã đúng khi tin vào bản năng của mình – và hơn hết, cô đã trở thành phương tiện giúp giải phóng công nương và bạn mình khỏi nhà tù này.

Trong khi Công Nương Proudmoore nhắm mắt lại và tập trung vào câu thần chú, Lorena nhìn người phụ nữ già. “Bà thực sự đã bốn trăm tuổi rồi ư?”

“Hơn tám trăm.”

Lorena gật đầu. “À.” Cô nháy mắt hai lần. “Bà đã khá già rồi đấy.”

Aegwynn cười. “Cô nên thấy ta cách đây ba mươi năm.”

Cho rằng câu chuyện này đang trở nên quá kỳ dị đối với mình nên Lorena quay về chiếc thang dây để ra chỉ thị mới cho Thiếu Tá Bek và những người khác. Bek nhận lệnh, chúc cô may mắn, và chuẩn bị khí cầu quay về.

Khi cô leo xuống thang, Công Nương Proudmoore đã làm xong việc của mình. Khi Lorena bước xuống khỏi thang dây, Bek lệnh cho người kéo thang lên, và con tàu bay bắt đầu quay về phương nam.

“Ông thị trưởng đã dành hầu hết thời gian ở ngai phòng.” Lorena không thể giữ nổi giọng khinh bỉ trong giọng nói, rồi thắc mắc tại sao mình lại phật e ngại chứ. “Và hầu hết thời gian đó ngồi trên ngai của người.”

Công Nương Proudmoore gật đầu. “Kristoff luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ngồi trên ngai vàng.”

“Nếu người hỏi tôi, tôi thấy có phần quá nhiều,” Lorena gật đầu.

“Lúc nào cũng thế, ta đã sẵn sàng rồi.”

Lorena chuẩn bị tinh thần. Cô đã từng được độn thổ một lần hồi chiến tranh, và nó khiến bụng cô như đảo lộn cả lên.

Ngay khi đấy, cả thế giới như lộn ngược lại và lộn từ trong ra ngoài, và Lorena cảm thấy như thể đầu mình đã bị rời ra và được đặt vào giữa hai đầu gối, trong khi chân cô thì bị cắm lên cổ.

Một giây sau, cả thế giới lại quay trở lại bình thường, và Lorena bắt đầu nôn ọe. Khi cúi người xuống nền đá, cô lơ mơ nhận ra rằng đó là ngai phòng của Công Nương Proudmoore, và Duree đang hét lên với cô vì đã nôn ọe ra khắp sàn.

“Thưa tiểu thư!” Đó là giọng của Kristoff. “Người đã trở về – và cả Đại Tá Lorena nữa. Chúng tôi cứ sợ rằng người đã bị hội Dao Lửa bắt. Người sẽ thấy mừng khi biết rằng chúng tôi đã tăng cường quân tại Trạm Bắc – điều này rất cần thiết, vì quân orc và troll đang hướng tới đây cả trên đường bộ là đường biển. Và đây là ai?”

Lorena lại nôn ọe, bụng dạ quặn lên tới mức khiến việc trở thành vật dẫn cho phép thuật của công nương cũng trở nên dễ chịu so với việc này.

“Tên ta là Aegwynn.”

“Thật sao?” Kristoff nói có vẻ ngạc nhiên, như thể ông ta biết Aegwynn là ai vậy. Chính Lorena cũng không biết, ngoại trừ việc bà ấy là một phụ nữ rất già rồi.

“Ừ. Và dù ta không còn là một người Tirisfal nữa, ta vẫn biết cái mùi quỷ dữ ngay khi ngửi thấy, và tất cả đều phát ra từ người.”

Dù cho không còn gì trong bụng, Lorena vẫn cứ nôn ọe, tự hỏi bụng mình có bao giờ kiệt sức không.

“Bà đang nói chuyện gì vậy?” Kristoff hỏi.

“Làm ơn, Kristoff,” công nương nói, “xin hãy nói cho ta rằng Aegwynn đã nhầm đi. Xin hãy nói cho ta rằng ông không đồng lõa với Zmodlor và hội Dao Lửa đi.”

“Thưa tiểu thư, không phải như những gì người nghĩ đâu.”

Bụng Lorena đã ngừng tra tấn cô, cuối cùng cô đã có thể đứng thẳng dậy. Cô bỗng thấy một hoạt cảnh rất thú vị. Kristoff đứng ngay trước ngai vàng, trông rất sợ hãi. Aegwynn nhìn có vẻ hơi cáu, không khác lắm so với lúc Lorena mới gặp bà.

Nhưng với Công nương Proudmoore, cô nhận thấy có thứ gì đó mới lạ: một cơn thịnh nộ lạnh lùng. Một cơn bão có vẻ như đang nổi lên trong mắt cô, và

Lorena bỗng thấy biết ơn khi công nương đang đứng về phía mình.

“Không phải như những gì ta nghĩ ư? Vậy chính xác là thì hả Kristoff, ta phải nghĩ như thế nào chứ?”

“Loài orc cần phải bị tiêu diệt, thưa tiểu thư. Zmodlor cũng có chung mục đích, và hẳn chỉ là một con quỷ nhỏ thôi. Tôi đã lập một kế hoạch để tổng khứ hẳn khỏi thế giới này ngay khi chúng ta làm xong.”

“ ‘Xong’ ư? Xong cái gì? Nói cho ta biết những gì ông đang âm mưu đi Kristoff.”

“Một chuỗi sự kiện sẽ đánh đuổi lũ orc khỏi thế giới này mãi mãi. Điều đó là vì những gì tốt đẹp nhất, thưa tiểu thư. Chúng không thuộc về thế giới này, và-”

“Ngu ngốc!”

Kristoff phản ứng như thế ông ta vừa bị tát. Lorena cũng thấy ngạc nhiên y như ông thị trưởng. Với tất cả thời gian phụng sự dưới quyền cô, viên đại tá cũng chưa từng nghe thấy Công Nương Proudmoore nói năng giận dữ như vậy.

“Zmodlor là một con quỷ. Ông có thực sự tin rằng ông có thể ngăn được hẳn không?” Cô chỉ vào người phụ nữ già. “Đây là Aegwynn, Người Bảo Hộ vĩ

đại nhất.”

Aegwynn khịt mũi, nhưng cả công nương và Kristoff phớt lờ bà.

“Bà ấy không thể đánh bại hoàn toàn Zmodlor cả khi đang ở đỉnh cao sức mạnh. Thứ gì khiến ông nghĩ là ông sẽ làm tốt hơn chứ? Và kể cả như thế, hành động của ông cũng là liều lĩnh liên minh với một con quỷ. Mục đích duy nhất của chúng chỉ là gây ra sự tàn phá. Hay là việc Lordaeron bị tàn phá là chưa đủ với ông? Liệu Kalimdor có đi theo nó một khi cuộc chiến mà ông châm ngòi tại Trạm Bắc gây ra không?”

“Bên cạnh đó,” Aegwynn nói, “kể cả nếu người có định tiêu diệt hay tổng khứ Zmodlor, người cũng không thể làm được. Người đang bị hấn áp chế.”

“Thật vô lý!” Kristoff giờ đang nói một cách nóng nảy. “Chúng tôi chỉ là một liên minh đôi bên cùng có lợi, và một khi lũ orc đã biến mất-”

“Loài orc là đồng minh của chúng ta, Kristoff à!” Sấm chớp như đang nổ tanh tách quanh mái tóc vàng của cô, và một luồng gió nhỏ có vẻ đang vờn quanh mắt cá chân, thổi tung lớp áo choàng trắng của công nương. Sao ông lại có thể phản bội chúng ta – phản bội ta – như thế?”

Kristoff đang đổ mồ hôi như tắm. “Tôi xin thề với người, thưa tiểu thư, đó không phải là phản bội. Tôi chỉ đang làm những điều tốt nhất cho

Theramore! Hội Dao Lửa chỉ là một giáo phái thầy pháp dưới quyền của Zmodlor để mang lại sự thù địch với lũ orc thôi. Họ chẳng làm gì khác ngoài khơi gợi lại những gì đã có!”

“Thế còn chuyện lũ orc cũng là thành viên thì sao?” Lorena hỏi.

“Sao cơ?” Kristoff nói một cách bối rối.

“Lũ orc tấn công tôi và người của tôi tại Trạm Bắc, chúng cũng thuộc về hội Dao Lửa – và chúng là orc. Chúng thì có liên quan gì nào?”

“Tôi-” Kristoff có vẻ mất phương hướng.

Công Nương Proudmoore tức giận lắc đầu. “Có bao nhiêu hả Kristoff? Bao nhiêu người sẽ phải chết cho một thế giới hoàn hảo không có loài orc của ông hả?”

Giờ đây Kristoff lại có vẻ khá chắc chắn. “Ít hơn nhiều so với việc chúng ta chờ cho tới khi Thrall chết đi và lũ orc bắt đầu quay về lẽ thói cũ. Đây là cách duy nhất-”

“Đủ rồi!” Giờ đây luồng gió đã trở nên mạnh hơn hẳn, và sấm chớp đang lóe lên trên đầu ngón chân của công nương.

Một giây sau Kristoff hét lên và nắm lấy vai trái. Khói bắt đầu tỏa ra từ những đầu ngón tay.

Theo bản năng, Lorena chạy tới bên Kristoff và xé toác lớp áo của ông ta.

Có một vết xăm hình một thanh kiếm bốc cháy trên vai ông ta, trùng với thứ mà Lorena, Strov, Clai, Jalod, và những người khác thấy trên những tên orc họ đánh lại tại Trạm Bắc. Vết xăm đó đang bốc cháy.

Một giây sau, vết xăm đó biến mất, chỉ để lại một vết cháy đen. Kristoff ngã ra sàn như một túi mỡ, mắt run run.

Aegwynn nói nhỏ, “Zmodlor biến mất rồi.”

“Đúng vậy.” Công Nương Proudmoore giờ nói bình tĩnh hơn. “Và câu thần chú của tôi có vẻ như đã báo động cho hẳn rằng chúng ta đã bắt thóp được hẳn.”

“Tôi xin lỗi...”

Lorena quỳ xuống bên Kristoff. Ông ta chỉ còn có thể thì thầm.

“Nghĩ rằng... những gì tôi làm... là của chính tôi... nhưng Zmodlor... lại kiểm soát... mọi thứ. Rất... xin lỗi... xin lỗi...”

Ánh sáng trong mắt ông ta tắt đi.

Cả ba người phụ nữ đứng đó im lặng trong vài giây.

Điều Lorena thấy buồn nhất là Kristoff thực sự không phải là một người xấu. Ông ta đã làm những gì ông ta cho là tốt nhất cho Theramore. Ông ta vẫn thực hiện trách nhiệm của mình. Dĩ nhiên ông ta đã làm bằng một việc rất tệ, nhưng trái tim ông ta vẫn đặt vào đúng chỗ. Điều đó khiến cho cô cảm thấy có lỗi. Có lúc cô từng mong Kristoff chết đi, nhưng giờ khi ông ta đã chết, cô lại thấy buồn.

Cô nhìn Công Nương Proudmoore. “Chúng ta phải tới Trạm Bắc. Nếu chúng ta may mắn, cuộc chiến vẫn chưa diễn ra, và có thể chúng ta sẽ ngăn được quân đội lại. Nhưng chính người phải làm điều đó, thừa tiểu thư – Thiếu Tá Davin sẽ không nhận lệnh từ ai khác đâu.”

Công Nương Proudmoore gật đầu. “Cô nói đúng. Ta sẽ-”

“Không.”

Đó là lời của Aegwynn. Công nương đang bình tĩnh nhìn bà. “Tôi xin thứ lỗi?”

“Có ma thuật đang tác động tại đây, Công Nương Proudmoore à, và cô là người duy nhất tại Kalimdor có thể ngăn được nó. Người cố thị trưởng của cô đã đúng về một chuyện – Zmodlor chỉ là một con quỷ nhỏ. Hẳn là một kẻ

nịnh bợ của Sargerass. Hẳn không có sức mạnh để ảnh hưởng tới nhiều người đến vậy – hoặc để săn bằng cả một khu rừng và độn thổ số cây đó đi, nếu là hẳn làm. Lũ thầy pháp mà Kristoff nhắc đến là ngọn nguồn của tất cả những chuyện này – chúng đang hành động dưới tên của Zmodlor, có lẽ là để đổi lấy những cuộn giấy hiếm hoặc thứ gì đó tương tự.” Bà lắc đầu. “Lũ thầy pháp thèm khát phép thuật như những con nghiện vậy. Thật ghê tởm.”

“Chúng ta không có thời gian đi săn một nhóm thầy pháp như vậy đâu,” Lorena nói.

“Lũ thầy pháp này là ngọn nguồn của tất cả mọi chuyện, Đại Tá à,” Aegwynn nói.

Lorena nhìn Công Nương Proudmoore. “Với tất cả những gì chúng ta biết, thừa công nương, cuộc chiến đã bắt đầu rồi. Nếu nó chưa, nó có thể diễn ra bất cứ lúc nào, nếu Kristoff đúng về số quân orc và troll đang hướng về phía nam. Một khi cuộc chiến nổ ra, chuyện cái gì gây ra nó sẽ không còn là vấn đề nữa – sẽ có đổ máu, và khi mọi chuyện đã vượt quá giới hạn, liên minh này sẽ mãi mãi bị sụp đổ.”

Aegwynn cũng nói với công nương. “Thời gian là vàng bạc. Cô từng nói rằng Zmodlor biết rằng chúng ta đã bắt thóp được hẳn. Chúng ta phải tấn

công ngay, trước khi hắn có cơ hội lập ra một chiến thuật khác chống lại cô. Và cô lại không thể ở hai nơi cùng một lúc.”

Rồi công nương mỉm cười. Đó là một nụ cười tỏa sáng, thứ giúp Lorena cảm thấy chút nhẹ nhõm sau khi thấy cơn tức giận đối với Kristoff. “Tôi đâu có cần ở hai nơi cùng một lúc đâu.” Cô bước tới lối ra vào phòng. Lorena và Aegwynn nhìn nhau đầy bối rối, và rồi đi theo.

Rồi khi họ bước đi, họ thấy Công Nương Proudmoore lục tìm mớ giấy trên bàn cô, rồi cuối cùng nói, “Đây rồi!”

Cô quay lại cầm một viên đá được mài thành một hình thù khó hiểu. Rồi nó bắt đầu tỏa sáng...

Cycle of Hatred – chapter 19



Mười chín

“Thưa ngài, lũ orc, chúng đang hạ trại.”

Thiếu Tá Davin lại bắt đầu giật râu mình, mặc kệ cái luật y phục. “Có bao nhiêu?”

Hạ Sĩ Rych nhún vai nói, “Không thể biết chính xác được, thưa ngài.”

Davin nhắm mắt lại và đếm tới năm. “Đoán thử đi.”

Lại một cái nhún vai nữa. “Người quan sát bảo là anh ta thấy ít nhất sáu trăm, thưa ngài – khó mà nói chính xác được, thưa ngài. Chúng ở đủ xa để không xâm phạm được biên giới, nhưng-”

Trước sự chần chừ của Rych, Davin thở dài và thúc giục anh ta. “Nhưng sao?”

“Ừm, thưa ngài, giờ thì chúng chỉ đứng nguyên tại chỗ, nhưng tôi không nghĩ sẽ lâu đâu thưa ngài. Đặc biệt khi những con tàu kia tới.”

Davin lại thở dài. Có vẻ việc thở dài là tất cả những gì gã làm mấy ngày nay. Hàng tá tàu thuyền mang theo orc và troll đang đi về hướng nam trên Biển Lớn đã được nhìn thấy từ vài ngày trước, hướng thẳng tới Trạm Bắc. Họ sẽ tới trong vài giờ nữa.

Tới lúc đó, Davin phải đưa ra quyết định.

Chỉ thị từ Thị Trưởng Kristoff – người mà Công Nương Proudmoore kết tội là đã thỏa hiệp với hội Dao lửa – là phải giữ Trạm Bắc “bằng mọi giá.”

Davin không biết làm sao anh ta làm được điều đó.

Gã thậm chí còn chẳng muốn làm một binh sĩ. Đúng là gã rất có năng khiếu bạo lực và nó giúp cho gã được đánh giá cao bởi những người tuyển quân tới làng gã lúc gã còn nhỏ, nhưng gã cũng rất hèn nhát. Gã đã già vờ như không

trong suốt cuộc huấn luyện, hầu hết bằng cách tránh để rơi vào vòng nguy hiểm. Trong việc diễn xuất, Davin chẳng cảm thấy chút khó khăn nào. Sử dụng kiếm với bù nhìn rơm ư? Không thành vấn đề. Nhưng thực chiến với những đối thủ bằng xương bằng thịt? Gã sẽ thấy thật tuyệt vọng.

Vậy nên lần đầu tiên gã phải đối đầu với một người, gã đã nghĩ gã xong đời rồi. Nhưng gã rất may mắn khi được tham gia vào một trung đội đặc biệt tài năng. Davin chẳng phải làm gì nhiều khi đối mặt với những người lùn phản bội tới làng gã để cố trốn tránh công lý của người lùn sau khi thất bại trong việc đảo chính. Nhưng cả trung đội đã làm rất tốt, đã bắt giữ hoặc giết hầu hết lũ người lùn đó. Davin đã được hưởng chung ánh hào quang với đồng đội mình.

Rồi Quân Đoàn Rực Lửa tới.

Chuyện đã rất tồi tệ. Người người chết quanh gã. Lordaeron đã bị phá hủy. Con người và orc chiến đấu bên nhau. Cả thế giới đảo lộn. Davin không thể hiểu nổi tại sao Công Nương Proudmoore lại chọn liên minh với lũ orc đó – chúng là ma quỷ, không hề tốt hơn chính lũ quỷ đó – nhưng chẳng ai thèm hỏi xin lời khuyên của Davin.

Ngày tệ hại nhất là ở một khu rừng nào đó. Davin không biết đó là đâu, chỉ biết rằng gã ở đó cùng với những người còn sống của trung đội gã, và họ

đang cố tìm ra một pháo đài của quỷ để một phù thủy nào đó hoặc ai đó có thể biết được bí mật của nó. Nhiệm vụ của Davin thật đơn giản: bảo vệ người phù thủy. Mọi người đang tìm kiếm tòa pháo đài.

Không may là họ lại tìm thấy nó. Lũ quỷ không để cho ý định đó được dễ dàng thực hiện.

Ngay khi họ tới, mắt của chúng bốc cháy, Davin hoảng sợ và nấp phía sau một cây sồi. Gã bỏ mặc người phù thủy, dù anh ta đã cố gắng tự vệ nhưng cuối cùng một con quỷ đã thiêu cháy anh ta. Trong khi Davin ẩn nấp an toàn phía sau gốc cây đó, người phù thủy mà đáng ra gã phải bảo vệ đang hét lên trong đau đớn và chết một cách từ từ.

Bằng cách nào đó – Davin chưa bao giờ biết chính xác tại sao – lũ quỷ lại bỏ qua gã. Có lẽ chúng không xem Davin là một mối nguy hiểm, mà rõ ràng điều đó là đúng. Dù thế nào thì khi trung đội của gã bị quét sạch và lũ quỷ biến mất, Davin chạy về căn cứ, nghĩ rằng mình sẽ bị trừng phạt vì quá hèn nhát như vậy, nhưng vẫn muốn đối diện với hậu quả đó, để không phải ra ngoài kia đối diện với thứ đó thêm lần nào nữa.

Thay vì đó, họ lại tôn vinh gã làm một người hùng vì đã sống sót sau một cuộc tàn sát chết chóc như vậy mà còn quay về được để báo cáo những gì đã xảy ra.

Và rồi họ thăng chức cho gã.

Davin rất choáng váng. Gã đâu phải người hùng nào đâu; thực tế còn ngược lại ấy chứ. Nhưng mọi cố gắng phân bua của gã đều bị mọi người xem là khiêm tốn quá mức. Thật là điên rồ – thay vì được thoát khỏi chiến trận, gã lại giao trọng trách chỉ huy những nhóm quân khác.

Không lâu sau đó, trận chiến đã sớm kết thúc, bởi vậy Davin thoát khỏi việc bị làm nhục khi phải dẫn quân vào một trận chiến mà gã không có khả năng chiến đấu. Quân Đoàn Rực Lửa đã bị đánh đuổi trở về nơi chúng xuất hiện, và Davin được đề bạt vào một vị trí khác, lần này lên tới chức thiếu tá. Sau khi Đô Đốc Proudmoore xuất hiện và chết, Davin đã được giao cho canh gác Thành Trạm Bắc.

Cho tới tận gần đây, gã mới hài lòng với nhiệm vụ này. Trạm Bắc là một nơi khá là yên bình, và dù tính hèn nhát của Davin khiến gã không thể chiến đấu nổi, gã lại rất biết cách quản lý.

Dĩ nhiên là nếu không có chuyện gì bất ổn xảy ra.

Davin không ưa gì Đại Tá Lorena, nhưng gã lại đang thực sự mong là cô ta đang ở đây, thay vì đi xử lý hội Dao Lửa. Có một chuyện cô ta làm tốt hơn gã nhiều đó là việc khiển quân. Không như Davin, sự đề bạt của Lorena thực sự do công lao của cô.

Nhưng nếu như hội Đao Lửa bắt được cô, chưa nói đến Công Nương Proudmoore, Davin còn có cơ hội gì nữa?

Oreil bỗng chạy vào, bộ giáp quá khổ của anh ta kêu loảng xoảng theo từng bước. “Thiếu Tá Davin! Thiếu Tá Davin! Lũ orc đang di chuyển! Ngay khi đoàn tàu đậu vào bờ!”

Davin lại thở dài. “Đoàn tàu đậu vào bờ từ khi nào?”

“Chưa ai báo với ngài sao?” Oreil nháy mắt vài lần. “Ôi, chờ chút, đây là trách nhiệm của tôi. Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi bị kích động quá. Xin đừng đưa tôi ra tòa án binh.”

Davin đứng dậy khỏi bàn và hướng tới cửa, “Binh nhì à, ngay giờ đây tòa án binh là thứ anh ít phải lo lắng nhất đấy.”

Davin từ từ đi xuống cầu thang hẹp dẫn tới tầng trệt trong tòa tháp nằm ngay chính giữa Trạm Bắc. Trạm Bắc được xây dựng trên một ngọn đồi gồ ghề dốc xuống Biển Lớn. Biên giới phía đông của tòa thành là một bức tường thành bằng đá được xây dựng giữa hai gò đất; những tòa nhà Trạm Bắc nằm ở phía tây bức tường, với một bãi biển mọc đầy cọ ở phía đông.

Khi gã tiến tới cổng vòm xuyên qua bức tường đá ra bãi biển, Davin nhìn thấy loài orc và troll.

Rất rất nhiều orc và troll.

Những con tàu của họ đều được buộc vào cọc cắm sâu vào cát. Có hàng tá tàu, mỗi cái đều chứa tới khoảng một tá troll và orc. Một số mặc áo da thú; một số đội những cái đầu thú kinh dị làm mũ trụ. Tất cả đều vũ trang bằng rìu, kiếm, chùy xích, trượng, và những loại vũ khí khác mới nhìn còn to lớn hơn cả cơ thể Davin.

“VẬY LÀ ĐÂY,” gã lẩm bẩm. “Chúng ta rồi sẽ chết hết.”

“Sao vậy thưa Thiếu Tá?” một trong những binh lính đứng gác cổng vòm hỏi.

Davin lắc đầu và nói, “Không có gì.” Bằng cách nào đó, gã thiếu tá vẫn có thể buộc mình phải tiến bước. Khi gã băng qua cổng vòm, ừng gã bắt đầu ngập xuống cát.

Gã lơ mờ nhận ra rằng hàng tá binh lính đang tập hợp thành hàng sau lưng mình. Gã liếc ra sau lưng và thấy nhiều người đang tạo ra một hàng ngang ngay phía trước tường thành, và những người khác đang về vị trí trên đỉnh tường. Davin mừng rằng có ai đó đã ra lệnh đó, và gã chỉ hơi thắc mắc rằng đó là ai.

Gã quay lại đối mặt với những kẻ mới đến và nói, “Ta là Thiếu-”

Gã ngừng nói. Giọng gã đang khàn đi.

Gã đằng hắng và nói tiếp. “Ta là Thiếu Tá Davin. Ta kiểm soát Thành Trạm Bắc này. Các người tới đây có việc gì?”

Trong khoảnh khắc, Davin ấp ủ hi vọng rằng loài orc sẽ bảo rằng họ đi ngang qua đây và chỉ dừng chân nghỉ một chút và sẽ đi trong vòng một tiếng đồng hồ. Gã cực kỳ mong muốn điều đó y như lúc gã mong rằng việc trở về sau khi cả trung đội của gã bị tàn sát sẽ khiến gã bị tước quân hàm, và niềm hi vọng này trông còn có vẻ thật hơn cả niềm hi vọng trước đây.

Và rồi kẻ to lớn nhất, đáng sợ nhất bước tới trước. (Davin phải thừa nhận rằng kẻ này còn càng to lớn và đáng sợ hơn nữa do hắn đang tiến về phía trước).

“Ta là Burx. Ta phát ngôn thay cho Thrall, Thống Chiến của Đại Tộc và Chúa Tế các Bộ Tộc. Tòa thành này của các người đã xâm phạm liên minh của bọn ta với những người các người. Các người có một tiếng đồng hồ để tháo dỡ nó và rời khỏi đây.”

Davin nói lắp bắp. “Người – người nghiêm túc đấy chứ? Bọn ta không thể nào tháo dỡ cả pháo đài này chỉ trong một tiếng đồng hồ được!”

Burx mỉm cười. Đó đúng là điệu cười của một con thú ăn thịt thường có ngay trước khi nó nhảy bổ vào con mồi nhỏ bé của nó. “Nếu các người không chịu tuân theo mệnh lệnh này, chúng ta sẽ tấn công. Và các người đều sẽ chết.”

Davin chẳng có chút nghi ngờ gì về câu nói sau cùng của hắn.

Cycle of Hatred – chapter 20



Hai mươi

Jaina đã cho Aegwynn và Lorena tới phòng ăn nhỏ dành cho các sĩ quan cao cấp và các viên chức của thành bang. Vì mục đích luyện tập, với sự tán thành của Duree, người phụ nữ già trợ tá cho Jaina, các viên chức thành bang chủ yếu nói đến Kristoff đã chết và chính Jaina. Cô gái pháp sư cũng đã cho phép Aegwynn được vào đây. Khi Duree phản đối, Jaina đã chỉ ra rằng một Người Bảo Hộ có cấp bậc còn cao hơn cả lãnh đạo của một thành bang.

Về phần mình, Jaina đã lui về phòng mình – cô cũng cần ăn uống, nhưng cô phải làm thế trong lúc làm việc, cố xác định vị trí của lũ thầy pháp. Lorena muốn tới hội quân tại Trạm Bắc, đề phòng khi Thrall không thể ngăn cản cuộc chiến, nhưng Jaina từ chối. Vì một điều đó là cô tin vào Thrall. Vì một chuyện khác, cô cần Lorena bảo vệ mình khi họ đối đầu với Zmodlor và tay chân của hắn, đặc biệt khi Kristoff đã cử đội vệ binh chính thức của Jaina, đội Vệ Binh Tinh Nhuệ, tới Trạm Bắc.

Nhưng Jaina cần làm việc một mình, vậy nên cô cho Người Bảo Hộ già và viên đại tá trẻ tới phòng ăn.

Khi người quản gia tới, Aegwynn chỉ yêu cầu ít rau trộn và chút nước quả; Lorena gọi một đĩa thịt và rượu grog của gấu. Aegwynn chưa bao giờ nghe thấy tên thứ rượu đó, và Lorena giải thích rằng đó là rượu của orc.

Aegwynn thở dài và nói, “Thời thế quả thực đã thay đổi rồi.”

“Ý bà là gì?”

“Không lâu về trước loài orc chỉ là đám tay chân của quỷ dữ mà ta hiến dâng cả đời mình để ngăn chặn. Chúng là lũ quái vật đã tàn phá khắp mọi nơi dưới cái tên của Gul’dan, kẻ nắm quyền thay Sargeras. Ý nghĩ về việc con người uống thứ đồ uống của orc thật là... quá đổi lạ thường, nói trắng ra là vậy.”

Lorena mỉm cười. “Vâng, nhưng liệu ‘không lâu về trước’ có phải là cụm từ phù hợp khi nói chuyện với một người già như bà không?”

Aegwynn cười khùng khục. “Nói hay lắm.”

“Bà đã thực sự một ngàn tuổi rồi ư?”

Aegwynn gượng cười và nói, “Hơn kém một thế kỷ.”

Lorena lắc đầu. “Ma thuật. Tôi chẳng bao giờ hiểu được nó – thành thực mà nói thì tôi luôn luôn ghét nó, kể cả khi nó rất hữu dụng với việc của tôi.”

Aegwynn nhún vai. “Ta chưa bao giờ muốn một cuộc đời nào khác là một phù thủy. Từ khi ta còn là một đứa trẻ, ta vẫn luôn luôn tự trả lời những câu hỏi chán chường về việc ta muốn trở thành gì khi ta lớn lên. Những người lớn luôn luôn nhìn ta rất kỳ lạ khi ta nói lên điều đó – dù sao phù thủy luôn luôn là nam giới.” Câu cuối cùng được nói lên với một vẻ cay đắng.

“Cả việc làm quân nhân cũng vậy. Tôi lớn lên cùng với chín người anh trai, và họ đều là quân nhân như cha tôi. Tôi chẳng thấy có lý do nào mà tôi lại không thể như họ được.” Lorena cười khùng khục. “Tôi cũng phải nhận những cái nhìn lạ lùng y như vậy đấy, hãy tin tôi đi.”

Món rượu xuất hiện ngay sau đó, cả món rau trộn của Aegwynn. Lorena giơ ca rượu lên. “Bà có muốn thử không?”

Rượu grog của gấu có mùi hôi y như mùi gấu, nên nó được đặt tên như vậy. Aegwynn nhăn mũi lại, bà lịch sự từ chối. “Ta e rằng ta không uống đồ uống có cồn trong – chà, vài thế kỷ rồi. Pháp sư không thể để mất đi sự sắc bén được, vậy nên ta đã quên hương vị nó từ lâu rồi.” Bà giơ cái ca của mình lên, có vẻ như đó là một hỗn hợp của bốn loại quả khác nhau. “Thứ đồ uống này đủ mạnh để ta dùng rồi.”

“Có lý đấy.” Lorena hớp một ngụm rượu lớn. “Với tôi, tôi có thể uống bốn ca như này trước khi thấy ngấm. Luôn luôn có trữ lượng cao.” Cô nhe răng. “Khi tôi còn là một tân binh trong Vệ Binh Thành Phố Kul Tiras, tôi luôn luôn chuốc say đồng đội cùng doanh trại tôi. Chúng tôi bắt đầu thi thố với các doanh trại khác, và tôi luôn là vũ khí bí mật.” Cô cười lớn. “Tôi đã lời gấp bốn tiền cuộc vào năm đó.”

Aegwynn mỉm cười khi bà nhấm nháp món rau trộn. Bà nhận ra mình bắt đầu thích nói chuyện với người phụ nữ này – một cảm xúc bà không nghĩ là mình còn có thể có được cho tới chỉ một ngày trước. Bà đã từng hoàn toàn tin rằng không còn có nhóm người nào thấy bà hữu dụng nữa.

Người quản gia mang tới một chồng thịt đủ loại đã được nấu chín tới. Aegwynn chỉ nhận ra một vài loại trong số đó, nhưng bà cho rằng những loài thú nuôi tại Kalimdor có đủ đa dạng cho ngần ấy món. Đã nhiều năm rồi bà

không ăn thịt, và không như mùi món rượu của viên đại tá, mùi thịt lại rất hấp dẫn. Là một pháp sư, nó là bạn đồng hành không thể thiếu của bà – sự kiệt sức sau khi làm phép cần phải được bù đắp bằng chất đạm – nhưng từ khi bà từ đày mình tới Kalimdor, bà không còn thấy cần thiết phải đi săn lấy thịt nữa, và cơ thể bà cũng không cần phải tiêu thụ thịt nữa, vậy nên bà trở thành một người ăn chay.

“Có phiền không nếu tôi ăn một miếng?” Trước sự ngạc nhiên của chính Aegwynn, bà hỏi câu đó một cách ngại ngùng – một biểu cảm khác mà bà không nghĩ mình sẽ như vậy.

Lorena đẩy cái đĩa vào giữa bàn mà họ ngồi và nói, “Bà là khách của tôi mà.”

Khi Aegwynn đói bụng nhai một miếng có vẻ như là xúc xích gấu, Lorena hỏi, “Tôi muốn hỏi, thưa Magna – nó cảm thấy như thế nào?”

“Cứ gọi là Aegwynn,” bà nói trong khi nhai miếng xúc xích. “Ta không còn là Người Bảo Hộ nữa kể từ khi ta truyền sức mạnh đó cho con trai ta. Và ta chắc giờ ta không còn có thể hoàn thành trọng trách của danh hiệu đó nữa.” Bà nuốt miếng thịt. “Cái gì cảm thấy như thế nào?”

“Việc sống lâu tới vậy. Tôi là một quân nhân, ngay từ khi sinh ra, và tôi biết ngay từ đầu rằng có lẽ tôi sẽ không thể sống tới lúc bốn mươi tuổi được. Bà

đã sống tới tận thập kỷ tới bốn mươi – những hai lần. Tôi không thể tưởng tượng nổi.”

Aegwynn thở dài – hơi thở có mùi xúc xích gấu, một mùi vẫn dễ chịu hơn hẳn mùi thứ rượu mang cùng cái tên loài vật đó. “Thực sự không có nhiều thời gian để phản ánh mọi thứ cho lắm. Buồn thay, việc làm Người Bảo Hộ là một việc làm toàn thời gian. Mỗi đe dọa của quỷ dữ diễn ra thường xuyên kể từ trước khi ta được sinh ra. Những vụ tấn công càng lúc càng trở nên công khai trong khoảng thời gian gần đây, điều khiến mọi thứ trở nên dễ dàng hơn. Nhưng khi ta không phải ngăn chặn lũ quỷ ta lại phải đi che đậy chứng cứ của trò xảo trá của chúng. Hầu hết người ta đều không biết về nó – hoặc về ta – và hội đồng muốn mọi chuyện cứ như thế.” Bà lắc đầu. “Điều đó thật kỳ cục – ta thách thức họ bằng rất nhiều cách, nhưng ta vẫn giữ nguyên cương lĩnh như thế. Ta tự hỏi liệu đó có phải là một sai lầm không. Đúng là người ta có thể sẽ thấy an toàn hơn khi không biết được sự thật, và trong những cuộc chiến gần đây còn có nhiều người chết hơn – nhưng quỷ dữ dần thất bại một cách công khai hơn. Công Nương Proudmoore của cô và những người bạn orc của cô ấy đã gây ra nhiều tổn thất cho toàn bộ loài quỷ hơn cả ngàn năm trước.”

“Chúng tôi là những sinh vật hay gây gỗ, là phạm nhân mà.” Lorena cười.

“Hãy cho chúng tôi một kẻ thù để chiến đấu, và chúng tôi sẽ theo đuổi tới

tận hơi thở cuối cùng. Và hơn cả thế nữa nếu cần thiết.”

“Quả đúng vậy. Đại Tá à – ta có thể ăn một miếng nữa chứ?”

Lorena cười lớn và nói, “Cứ tự nhiên.”

Aegwynn lấy thêm một miếng thịt nữa – lần này là thịt gì thì bà không nhận ra nổi – bà thắc mắc chuyện gì sẽ xảy ra sau khi trận chiến này kết thúc. Bà nhận thấy viễn cảnh trở về căn lều bé nhỏ của mình ở Cao Nguyên Sẹo Kiếm dần trở nên ít thú vị hơn những gì bà nghĩ. Jaina đã đúng – con người và loài orc đã xây dựng nên một cuộc sống ở đây, và đó là nhờ Medivh. Điều đó có nghĩa là, sau cùng, điều đó là nhờ bà. Có lẽ tốt nhất nếu bà được thu hoạch thành quả công việc của mình...

Trước khi bà trầm tư xa hơn, Jaina bước vào phòng ăn. “Tôi tìm thấy chúng rồi. Chúng ta phải hành động nhanh thôi.”

Cô nàng pháp sư trông có vẻ tàn tạ. Aegwynn đứng dậy. “Cô ổn chứ?”

“Hơi mệt một chút. Tôi sẽ ổn thôi,” Jaina nói bừa.

Aegwynn chỉ vào đĩa thịt. “Ăn gì đó đi – cô sẽ chẳng giúp được ai nếu như cô ngã xuống, và ta biết rõ hơn bất cứ ai khác về chuyện xảy ra với phép thuật không được thực hiện với sự tập trung tối đa.”

Jaina há miệng toan nói, rồi ngâm lại. “Dĩ nhiên là người nói đúng, thưa Magna.”

Lorena nghiêng người về phía Jaina. “Bà ấy không thích bị gọi như vậy đâu.”

Aegwynn cười lớn với câu nói đó. Bà đã thực sự bắt đầu thấy thích viên đại tá này rồi.

Sau khi Jaina đã ăn ngẫu nhiên xong xuôi chỗ thịt của Lorena – Aegwynn thích thú nhận ra rằng Lorena chỉ ăn một chút thịt của mình – công nương nói, “Hội Dao Lửa trú tại một hang núi trên Đỉnh Sương Hãi.”

Lorena co rúm lại. “Ồ, tuyệt thật.”

Aegwynn nhìn Lorena và hỏi, “Có vấn đề gì sao?”

“Đỉnh Sương Hãi được đặt tên như vậy là có lý do cả. Phần trên của ngọn núi phủ đầy màn sương màu da cam.”

Jaina nói bừa, “Đó là tàn dư của một lời nguyền ma quỷ cổ xưa tại nơi đó. Hẳn đó là lý do tại sao Zmodlor chọn nó – và vị trí của nó nằm cách đều cả Orgrimmar và Theramore. Dù gặp hoàn cảnh nào, ma thuật của tôi cũng sẽ bảo vệ cả ba người chúng ta khỏi tác động của màn sương.”

“Tốt quá,” Lorena nói dứt khoát.

“Và Duree cũng đã tìm ra cái này.” Jaina lấy ra một cuộn giấy đã gỡ lớp niêm phong trông có vẻ rất quen thuộc từ trong áo choàng và đưa cho Aegwynn.

Bà nhận lấy nó, nhận ra rằng dấu phong ấn đã bị gỡ là của người Tirisfal, rồi mở ra và cười lớn. Những ký tự trong cuộn giấy là do chính tay bà viết.

Aegwynn đưa nó lại cho Jaina và nói, “Đó là nghiên cứu của ta về phép tổng khứ quỷ. Ta viết nó ba trăm năm trước, sau khi Erthalif chết và ta được vào pháo đài của ông ta.” Bà nhún vai trước ký ức về thư viện của vị tiên già, nếu không kể đến một vài trật tự nhất định thì có thể xem nó là một mớ lộn xộn. Bà và người của Erthalif phải mất tới mười tuần để sắp xếp lại những cuộn giấy, chùi sạch chỗ thức ăn đồ uống khô cứng, và tổng khứ lũ mối mọt đi. Khi bà tìm thấy một mẫu ghi chú được viết bởi phù thủy tiên huyền thoại Kithros về việc di chuyển một đồ vật từ nơi này tới nơi khác, Aegwynn đã có thể viết nó lại thành một phép thuật hiệu quả hơn để tổng khứ quỷ dữ. “Ta dám nói rằng nếu ta có được nó tám trăm năm trước, hôm nay chúng ta đã không phải đối phó với Zmodlor.”

Jaina cho cuộn giấy vào lại trong áo choàng. “Thật ra không phải vậy. Tôi đã kiểm tra rồi, rõ ràng là người đã tổng khứ thành công Zmodlor vào lần đầu

tiên ấy. Nhưng khi Quân Đoàn Rực Lửa tấn công, chúng đã tuyển mộ nhiều quý, bao gồm cả những tên đã bị những người Tirisfal đánh bại. Khi chiến tranh kết thúc, có vài kẻ lang thang đã ở lại thế giới này kể cả khi quân đoàn đã bị đánh đuổi.”

“Và Zmodlor là một trong số chúng?” Aegwynn hỏi.

“Vâng.” Jaina gật đầu.

Lorena rút kiếm ra – và Aegwynn cảm thấy cô quá sốt sắng với một người đã tỏ ra quá sợ hãi trước viễn cảnh phải vào cái nơi Sương Hài đó – cô nói, “Thưa tiểu thư, tôi có thể hỏi được không – chúng ta còn chờ gì nữa?”

“Lời cảnh báo này,” Jaina trả lời. “Tôi không thể nhìn vào quá gần được do sợ bị phát hiện, vậy nên tôi không chắc Zmodlor và lũ thầy pháp của hắn sử dụng loại bảo vệ nào. Chúng ta phải sẵn sàng cho mọi thứ.” Cô quay lại nhìn Aegwynn. “Thưa Magna – Aegwynn – người cần phải đi cùng chúng tôi. Có thể sẽ rất nguy hiểm.”

Aegwynn khịt mũi. Cái lúc nguy cấp này mà cô ấy còn nói vậy được, hơi có phần ngược lại với bài thuyết giảng lần trước của cô về trách nhiệm của một Người Bảo Hộ. Rồi thêm một lần nữa, vào cái lúc họ đã nghĩ rằng bà đã thất bại trong việc tổng khứ Zmodlor, và giờ đây họ biết rằng đó không phải sự thật. Nhưng bà vẫn cảm thấy có chút trách nhiệm. “Ta từng đối mặt với

nhiều nguy hiểm còn tồi tệ hơn con quỷ bé xíu này nhiều khi mà cụ của cô vẫn còn là đứa bé sơ sinh đấy. Chúng ta đang lãng phí thời gian đấy.”

Jaina mỉm cười. “Vậy thì đi thôi.”

Cycle of Hatred – chapter 21



Hai mươi mốt

Hạ Sĩ Rych không rõ ai là người bắt đầu cuộc chiến.

Chỉ tích tắc trước, anh ta đang đứng ngay tại đây trong hàng tấn công phía trước tường Thành Trạm Bắc, Binh Nhì Hobin bên trái, Binh Nhì Allyn bên phải. Họ đứng cách khoảng hai mươi bước phía sau Thiếu Tá Davin. Chính viên thiếu tá cũng rất ngạc nhiên, anh ta đứng thẳng bên cạnh gã orc kia như

một người hùng chiến tranh, chẳng sợ hãi bất cứ gì cả. Như tất cả bọn họ, thiếu tá đang tỏ ra rất kiêu hãnh.

Ngay sau đó, hàng tấn công bị đập tan, và orc, troll, và con người đang lao vào đó. Xung quanh, anh nghe thấy tiếng kim loại va chạm vào nhau, và tiếng hét cả hai phe kích động đồng đội giết đối phương.

Nhưng Rych không để ý nhiều đến vậy. Loài orc quả rất trơ tráo. Đã quá đủ tệ với chuyện chúng lừa lọc trong buôn bán tại Mỏ Lết, dẫn tới việc một người tốt như Thuyền Trưởng Joq bị đám võ cảnh bắt, giờ chúng lại đang tới cố đập họ ra khỏi khu đất hợp pháp của họ tại Trạm Bắc.

Rych không thể chấp nhận nổi điều đó.

Anh ta rút thanh mã tấu gia truyền ra. Trước đây Cha anh ta tham gia vào Quân Chính Quy Kul Tiras, và đã sử dụng hiệu quả thanh mã tấu này. Sau khi ông chết vì bệnh cúm, Mẹ anh ta cùng tòng quân và giết được rất nhiều kẻ thù. Bà chết trong lúc chiến đấu với Quân Đoàn Rực Lửa, và thanh mã tấu tới tay Rych – thật đáng mừng khi thanh trường kiếm anh ta vẫn đang sử dụng thật tệ hại.

Mặc dù anh ta không giỏi như Mẹ mình, anh lại giỏi hơn Cha mình, và anh dự định sẽ tưới đẫm nó bằng máu của vô số tên orc và troll.

Một tên troll chạy về phía anh, hấn cầm một con dao phay khổng lồ. Rych đỡ con dao đó, rồi đập vào bụng tên troll. Đòn đánh đó luôn có tác dụng với lũ say khướt mà anh ta từng phải xử lý trong Quán Rượu của Mowbry ở quê nhà.

Không may là loài troll có cái bụng cứng cáp hơn, và tên này chỉ cười và lại vung con dao lên.

Máu tươi xuống nền cát dưới chân anh ta, nhưng Rych không có thời gian nhìn xuống đó là ai khi anh ta lại phải đỡ đòn của con dao đó.

“Mày sắp không chịu được lâu nữa đâu,” tên troll nói khi hấn vung con dao lên.

Trong khi tên troll đang mãi nói, Rych đâm thẳng vào ngực hấn.

Đối thủ của anh ngã xuống cát khi Rych rút thanh mã tấu ra, anh ta quay lại nhìn thấy chỗ máu đó là của Hoban và Allyn, họ đang nằm chết trên cát, máu túa ra từ nhiều vết thương. Một tên orc đang chạy về phía cổng thành, máu nhỏ giọt trên rìu hấn. Rych hét lên và chạy về phía tên orc, anh ta đâm vào lưng tên da xanh đó.

“Ngày! Tên con người!”

Rych quay lại thấy một tên orc khác.

“Mày giết Gorx rồi!”

“Gorx đã giết bạn ta,” Rych gầm gừ nói.

“Ừ, nhưng là đánh lại chúng, nhưng mày lại đâm anh ta từ sau lưng!”

Rych không hiểu rõ điều đó có khác gì, anh lại nói, “Hắn đã giết bạn ta!”

Tên orc giờ cây đại kiếm lên và nói, “Chà, giờ tao sẽ giết mày!”

Thanh đại kiếm đó lớn hơn hẳn so với thanh mã tấu của Rych, nhưng điều đó có nghĩa là tên orc sẽ chậm chạp hơn, vì hắn phải dùng rất nhiều sức, điều đó cho Rych rất nhiều thời gian để tránh hoặc đỡ đòn. Việc dùng mã tấu để đỡ đòn có thể khiến cả cơ thể anh rung động, khiến Rych mất đi lợi thế.

Hoặc là anh nghĩ vậy – lần thứ tư anh tránh thanh đại kiếm, anh ta đụng vào Binh Nhì Nash. Điều đó khiến Nash phải ngạc nhiên mà quay lưng lại, khiến anh ta sơ hở trước đòn đánh của một tên orc.

Cơn giận dữ khiến Rych sôi máu. Việc lũ orc đó tấn công là quá đủ tệ rồi, giờ chúng lại khiến anh hại cả đồng đội mình. Hét lác cả tiếng, anh ta cầm mã tấu chạy về phía tên orc đó.

Tên orc bước sang bên trái, tay vung thanh đại kiếm chém qua tấm giáp ngực bụng của Rych khi anh chạy tới. Cơn đau cháy bỏng tỏa khắp thanh

mình anh, và tiếng kêu của anh càng trở nên lạc cả đi. Anh ta vung thanh mã tấu bằng tay phải trong khi lấy tay trái ôm lấy ngực trái bị thương.

Đột nhiên, thanh mã tấu đứng khựng lại. Trong cơn đau đớn, Rych quay sang bên phải nhìn thấy thanh mã tấu đã đâm xuyên vào đầu tên orc.

“Chật đẹp người luôn,” anh cố thốt lên qua kẽ răng cắn chặt.

Anh ta giật mạnh thanh mã tấu khỏi đầu tên orc, khiến cho ngực anh càng trở nên đau đớn hơn. Vì một lý do nào đó, âm thanh cuộc chiến dần trở nên mờ ảo, và tất cả những gì Rych có thể nghe được là tiếng gào thét liên tục bên tai.

Sử dụng món vũ khí gia truyền làm gậy chống tạm thời, anh gượng tiến về phía trước trên bãi cát, tìm những tên orc khác để giết.

Cycle of Hatred – chapter 22



Hai mươi hai

Tích tắc trước, Aegwynn đang đứng tại Theramore.

Tích tắc trước, Lorena hít sâu một hơi và trông có vẻ e sợ. Aegwynn vẫn nhớ những lời của viên đại tá rằng cô ghét ma thuật đến thế nào – chưa kể đến việc cô đã nôn ọe ra sao sau chuyến độn thổ trước đây. Aegwynn thoáng nghĩ liệu có phải ý hay không khi để Lorena ăn trước đó.

Tích tắc trước, Jaina Proudmoore trông rất quả quyết.

Giờ họ đang đứng ở cửa một hang động bao phủ bởi một màn sương màu da cam có mùi khó chịu, điều khiến Aegwynn hiểu được tại sao Lorena lại chẳng thích thú gì chuyện phải tới đây. Làn khí độc màu da cam lơ lửng trong không khí làm thành một màn sương đầy hung dữ. Aegwynn cảm thấy cơ thể như nặng đi bởi nó.

Aegwynn từ lâu đã quá quen với tác động của việc độn thổ, vậy nên thứ duy nhất khiến bà cảm thấy mất phương hướng là vì màn sương. Bà nhìn Lorena chăm chăm, mặt cô có vẻ hơi tái, nhưng vẫn giữ thanh kiếm về phía trước, sẵn sàng cho mọi thứ.

Tuy nhiên Jaina trông tái không khác Lorena, điều này không phải là dấu hiệu tốt.

Tuy nhiên Aegwynn vẫn im lặng. Không thể quay về được, và điều cuối cùng Jaina cần là có ai đó tỏ ra là gà mẹ ấp gà con. Chính Aegwynn cũng ghét điều đó khi có ai – thường là Scavell, hoặc là Jonas khi họ ngủ cùng nhau, hoặc ai đó trong hội đồng – nặng nề lên khi bà kiệt sức và vẫn phải chiến đấu, vậy nên bà không thấy lý do gì để bắt Jaina phải chịu điều đó.

Dù vậy vẫn có thứ phải lo lắng. Jaina đã thi triển bốn thần chú độn thổ trong ngày hôm nay mà Aegwynn biết – đưa cô tới Sọ Kiếm, đưa lũ thằn lằn sấm tới Sọ Kiếm, đưa ba người họ tới Theramore rồi lại tới hang này – cộng

thêm việc tìm kiếm địa điểm của Zmodlor, làm thứ gì đó để kiểm soát lũ thần lẩn sâu, và bảo vệ cả ba người họ khỏi bất cứ thứ gì màn sương này tác động dưới hoàn cảnh bình thường. Ngần ấy phép thuật trong một ngày rồi sẽ ảnh hưởng xấu, và Aegwynn còn biết rồi sẽ thêm tác dụng phụ nữa.

Khi Jaina dẫn đường vào hang, Aegwynn cứ thắc mắc từ khi nào bà đã ngừng nghĩ về cô gái pháp sư có mái tóc vàng này là “Công Nương Proudmoore” – hay là “cái con bé khó chịu này” – và thay vì đó lại nghĩ là “Jaina.”

Bà nói lớn, “Được rồi, Zmodlor đang ở đây.” Bà nhún vai. “Hắn ở khắp mọi nơi.” Hắn nhiên là con quỷ đã đặt căn cứ tại hang này, và linh khí của hắn tồn tại trong từng hòn đá tại đây. Đã lâu rồi bà không choáng ngợp bởi sự nhớ bần nào, từ tận khi đối mặt với con trai mình tại Karazhan – dù có thể một phần cảm giác đó là vì màn sương. Nó chỉ có tác động là tăng thêm vẻ khó chịu của cái hang tối này. Jaina thi triển một phép ánh sáng giúp cho họ nhìn được, nhưng tất cả những gì nó làm được là làm màn sương trở nên sáng hơn. Nhưng rồi, Aegwynn cũng chẳng ưa nổi cái việc nhìn ngấm những bức tường đá, những chuông đá – những mũi nhọn chĩa xuống đầy đe dọa từ trên đầu họ – và nền đá gồ ghề.

Sau khi họ đi được hai mươi bước vào hang, Aegwynn đứng lại. “Đó là-”

“Tôi biết rồi,” Jaina nói. Cô lẩm bẩm một câu thần chú ngắn.

Aegwynn gật đầu. Bà và Jaina đều cảm thấy được phép bấy đơn giản đó. Một phép thuật cấp thấp mà mọi người mới học việc ngay trong năm đầu tiên đều có thể thi triển thành công, chắc là thiết kế chủ yếu để ngăn chặn thú hoang đi lạc hoặc người xung quanh khỏi lang thang vào. Dường như chẳng có ai dám bén mảng vào cái nơi đầy ác mộng này, nhưng Aegwynn từng thấy nhiều kẻ lạ lùng trong đời mình rồi. Có thể có vài con sói hoặc một người lùn điên nào đó leo lên núi để tới đây và rồi lang thang vào hang động này trong khi Zmodlor và tay chân đang thực hiện dở dang một phép thuật nào đó yêu cầu sự tập trung. Tốt nhất nên đề phòng.

Tuy nhiên việc gỡ bỏ phép thuật này có thể gây ra báo động. Aegwynn phải đảm bảo là mình luôn đứng giữa Lorena và thanh kiếm của cô cùng Jaina và phép thuật của cô với vách hang.

Chốc lát sau, Lorena hét lên, “Nằm xuống!”

Không hề ngu ngốc, Aegwynn ngay lập tức nằm xuống nền đá lạnh. Lorena cũng làm y hệt.

Nhưng Jaina lại đang đứng tại chỗ và giơ tay lên. Quả cầu lửa đang lao thẳng về phía cô trông như sắp nuốt chửng lấy người cô-

-nhưng nó lại dừng lại ngay sát trước khi kịp làm thế, và tan biến ngay lập tức.

Loạng choạng đứng dậy, Aegwynn nói, “Ta có thể nói rằng chúng biết chúng ta ở đây.”

“Quả là vậy.” Giọng Jaina thì thầm.

Ồ đúng rồi.

Aegwynn thở dài. Giọng nói đó có vẻ như đến từ khắp mọi nơi – một mẹo phổ biến của lũ quỷ. “Thôi trò diễn kịch đi Zmodlor. Bọn ta không phải lũ tay chân ngu si của người đâu, và bọn ta chẳng thấy ấn tượng chút nào đâu.”

Aegwynn! Thật ngạc nhiên và vui vẻ làm sao. Ta đã nghĩ từ lâu người đã chết trong tay con trai người rồi chứ. May thay ta sắp được tự tay làm thay điều đó rồi. Ta vẫn còn nợ người cái việc người đã làm với ta.

Khi con quỷ đang tỏ ra huênh hoang, Aegwynn nghe thấy những tiếng khúc khích kỳ lạ.

“Tôi biết điệu cười đó.” Lorena nói một cách ghê tởm. “Lũ grellkin.”

Quả nhiên là vậy, một bầy quỷ nhỏ, thân mọc kín loại lông cùng màu với màn sương này, đang lao về phía họ.

Lorena tiến tới bảo vệ cả Aegwynn và Jaina, cô nói, “Tôi thực sự rất rất ghét bọn này.” Rồi cô lao tới trước tấn công.

Lũ sinh vật nọ quá đông để một người phụ nữ đó có thể xử lý; may thay là có tới hai người phụ nữ cùng làm vậy. Jaina thi triển vài phép thuật có nhiều tác động lên lũ grellkin. Một số bị bắt lửa vào lông. Một số thì ngừng thở. Số khác thì bị thổi vào vách hang bởi một luồng gió mạnh bất ngờ trong không gian hẹp. Không có phép thuật nào đặc biệt mạnh cả, nhưng chúng đủ nhỏ để giúp Jaina bảo toàn sức mạnh.

Nhưng đó mới chỉ là đợt tấn công đầu tiên. Sau khi hai mươi con đầu tiên bị giết, thêm hai mươi con khác thay thế chúng.

“Đây là đòn nghi binh,” Aegwynn nói.

“Đúng vậy,” Jaina nói. Cô thi triển một phép thuật khác khiến hai mươi con grellkin đó bị phân rã.

Lại thêm một hàng mười con nữa phía sau.

“Đại Tá,” Jaina nói nhanh, “cô xử lý đám này được không?”

Lorena nhe răng. “Cứ để cho tôi.”

“Tốt.”

Khi viên đại tá tấn công đám quỷ, Jaina nhắm mắt lại và suýt ngã lăn ra. Aegwynn tiến lại đỡ cô dậy. “Cô ổn chứ?”

Jaina thật thà nói, “Không. Tôi có thể dùng phép tổng khứ, nhưng chỉ khi không làm gì khác. Lorena phải xử lý-”

Một tiếng hét chói tai vang lên trong hang động khi Lorena đâm trúng ba con grellkin cuối cùng chỉ bằng một nhát kiếm. Cô rút kiếm ra, và đám sinh vật nọ đổ gục xuống nền. Nhìn xuống lưỡi kiếm bám đầy máu vàng, Lorena thở dài. “Tôi sẽ chẳng bao giờ chùi sạch được chỗ này mất.”

Ta cho rằng đó sẽ là vấn đề người ít phải lo nhất.

Lần này tiếng nói đó không tới từ mọi nơi nữa: nó đến từ ngay phía trước họ.

Màn sương mù da cam tan ra, điều Aegwynn biết rằng chưa chắc đã là dấu hiệu tốt. Và rồi cơ thể khổng lồ của Zmodlor xuất hiện.

Cycle of Hatred – chapter 23



Hai mươi ba

Sự hoảng sợ bám chặt lấy Davin. Quanh gã, binh lính đang chết dần, tứ chi của họ bị chặt đứt, đao kiếm xẻ rách ngực họ, rìu chặt đứt đầu họ.

Và Davin chỉ đứng đấy, chờ đợi cái chết.

Gã đã nghĩ ngay từ đầu khi cuộc chiến vừa diễn ra rằng, Burx sẽ xẻ gã ra làm hai mảnh bằng cây rìu của hắn. Nhưng gã orc đó bị chặn đường bởi hai

binh sĩ khác nhảy tới để bảo vệ sĩ quan chỉ huy của mình. Davin không chắc rằng mình đã làm gì để có được lòng trung thành đến vậy.

Từ sau đó, chẳng có ai lao tới đánh gã nữa. Orc và troll chọn con người làm đối thủ, và ngược lại, và bằng cách nào đó mà Davin, dù đứng gần bờ biển hết tất cả những người khác, lại bị bỏ qua.

Xác một tên troll đổ sập xuống chân gã. Xác của Hạ Sĩ Barnes bay lên không trung và đáp xuống mặt nước. Davin thắc mắc rằng tên orc là đối thủ với Barnes có cần phải ném Barnes đi xa vậy không, và rồi nhận ra rằng mình thực sự không muốn biết.

Rồi cả thế giới nổ tung.

Một trận động đất rung động cả mặt đất tới mức nó đánh thức cả sự sợ hãi mà gã đang cố dấu: nó khiến Davin phải di chuyển, dù là ngã xuống đất.

Dù cho ngay trước lúc đó chẳng có một gợn mây nào trên bầu trời – thực sự hôm đó là một ngày nắng trong – giờ bầu trời đã trở nên tối sầm, sầm chớp đánh xuống mặt đất với những tiếng gầm chói tai.

Davin nghe thấy một tiếng ầm ầm và nhìn về phía bờ biển thì thấy một cơn sóng khổng lồ bắt đầu dâng lên. Kể từ khi Davin được phân về Trạm Bắc, gã chưa từng thấy một con sóng nào không phải do tàu bè gây ra đánh vào bờ mà to đến vậy.

Tuy nhiên, con sóng này còn cao tương đương với cả bức tường thành – và nó sắp đổ sập xuống ngay đầu Davin.

Gã nhanh chóng bật dậy, nhưng đôi ủng bị lún vào cát và khiến gã ngã sấp mặt. Nhổ cát khỏi miệng và cố không hít cả cát vào mũi, Davin biết mình sẽ không thể tránh kịp và chuẩn bị đón cơn sóng đó bằng cách chọc sâu hai tay vào cát.

Làn nước đập mạnh vào người gã, suýt cuốn bay gã lên khỏi vị trí, nhưng bộ giáp và đôi tay neo chặt vào cát đã giữ hãm lại. Gã có tự hỏi không biết các binh sĩ khác không được chuẩn bị giờ ra sao; gã chẳng hề quan tâm gì tới lũ orc hay troll. Nhưng chủ yếu là gã tự hỏi liệu gã còn có thể thở nổi nữa không.

Vài giây sau, làn nước rút ngược trở lại. Con sóng đã cuốn trôi cát khỏi mặt gã, nhưng giờ gã ướt sũng nước, nước làm tóc gã bết lại và khiến bộ râu trở nên nặng nề.

“Hôm nay các anh đã làm ta thật sự xấu hổ đấy, các chiến binh ạ!”

Davin lăn ngửa người ra và nhìn lên. Bầu trời vẫn đen kịt, trừ một vị trí, nơi đó là một quả khí cầu.

Davin cho phép bản thân cảm thấy chút hi vọng – có lẽ con tàu bay đó là của Đại Tá Lorena, cô và Công Nương Proudmoore đã thoát khỏi nanh vuốt hội Dao Lửa. Dù sao thì cơn ác mộng của thời tiết này có thể dễ dàng bị công nương xua tan. Họ đã tới để tập hợp quân đội đánh đuổi lũ orc, và cứu cánh cho mọi chuyện.

Rồi gã nhìn kỹ quả khí cầu hơn, và tìm gã chùng xuống. Lớp vải được trang trí vài biểu tượng kỳ quái, tất cả đều dễ dàng nhận ra là của loài orc. Ít nhất hai trong số những biểu tượng đó là thứ gã nhìn thấy trên áo giáp vũ khí mà loài orc mang trong chiến tranh – chưa nói đến chuyện những đội quân đó đang giết chóc quân của gã. Chỉ huy trung đội của Davin trong cuộc chiến đó đã nói rằng vật tượng trưng cho toàn bộ các bộ tộc của chúng.

Davin chưa bao giờ là một người mộ đạo. Lần duy nhất trong đời gã từng cầu nguyện là khi gã nấp sau gốc cây và khẩn cầu lũ quỷ sẽ không để ý đến mình. Lời cầu nguyện đó đã được đáp lại, nhưng Davin chưa bao giờ muốn lãng phí vận may đó, nên gã chưa bao giờ cầu nguyện thêm một lần nào khác.

Nhưng giờ đây, gã đã cầu nguyện rằng gã sẽ sống sót qua ngày hôm nay. Bằng cách nào đó, gã đã lấy đủ sức mạnh để đứng dậy được.

Davin nghe thấy tiếng nói từ trên con tàu bay. Một cái thang dây được thả xuống mặt đất và được kéo căng khi tên orc nói những lời đó giờ đang báo là hân đang xuống.

Khi tên orc đó xuống tới bãi biển, tất cả orc xung quanh – hoặc ít nhất là những kẻ Davin có thể thấy được khi mắt gã đang mãi tập trung vào kẻ mới xuất hiện – giơ vũ khí lên chào. Gã thiếu ta cũng nhận ra rằng tên orc nọ có mắt màu xanh lam, và ngay khi đó gã nhận ra đó là ai. Từ trước tới giờ, Davin chưa bao giờ thực sự gặp Thống Chiến của orc, và gã nhớ lại rằng Thrall cũng là một pháp tăng có sức mạnh vĩ đại. Như Công Nương Proudmoore, gã có thể dễ dàng gây ra cơn sóng vừa rồi.

Một tay cầm cây búa hai tay cầm – Davin biết đó là cây Búa Hủy Diệt từng thuộc về Orgrim, thầy của Thrall – gã hét lớn, “Ta là Thrall, Thống Chiến xứ Durotar, Chúa Tể các Bộ Tộc, Thủ Lãnh của Đại Tộc! Ta đến đây để báo rằng-” Gã chỉ Burx. “-tên orc này không phát ngôn cho ta!”

Suốt sáu năm qua, Davin đã có rất nhiều cuộc họp với loài orc. Dĩ nhiên đó là thời chiến, và vị trí của Trạm Bắc tại Bãi Lái Buôn đồng nghĩa với việc có rất nhiều orc băng qua nơi đây.

Tất cả quãng thời gian đó, Davin chưa từng thấy biểu hiện của một tên orc nào giống như tên Burx hiện giờ.

“Các chiến binh xứ Durotar, mọi người sẽ dừng lại ngay!” Rồi gã lại chỉ vào Burx, lần này là bằng cả cây búa. “Sinh vật xấu xa này đã kết giao với một con quỷ để đem lại cuộc chiến giữa chúng ta. Ta sẽ không xâm phạm liên minh giữa chúng ta để làm thỏa mãn chính những sinh vật đang cố tiêu diệt chúng ta.”

Burx gầm gừ. “Tôi vẫn luôn là bề tôi trung thành của ngài mà!”

Thrall lắc đầu. “Những chiến binh đồng đội của người đã báo cáo về việc người có mang theo một cái bùa có hình dạng một thanh kiếm bốc cháy – đó là biểu tượng của hội Dao Lửa. Theo Jaina – và cả một phù thủy cổ xưa đã liên minh với con người – tất cả những ai mang theo biểu tượng đó đều là nô lệ của một con quỷ tên là Zmodlor, kẻ đang cố kích động sự bất mãn tại Kalimdor và chia cắt liên minh của chúng ta. Loài quỷ lúc nào cũng chỉ lợi dụng chúng ta và rồi lại phá hủy chúng ta.”

Chỉ vào Davin bằng thứ vũ khí của mình, Burx nói, “Có những tên khốn đang cố phá hủy chúng ta! Chúng nô dịch chúng ta, làm nhục chúng ta, và ngăn cản chúng ta đến với di sản thừa kế của mình!”

Giọng Thrall bình tĩnh đối lập với sự kích động của Burx, Thrall nói, “Đúng là có một số kẻ làm vậy – và họ làm vậy bởi vì lũ quỷ đã rút kiệt chính linh hồn của chúng ta và ép chúng ta phải chiến đấu cho chúng với những người

dân của thế giới này, một cuộc chiến mà cuối cùng chúng ta đã thua cuộc. Nhưng chúng ta đã vứt bỏ xiềng xích đó và nổi dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Và lý do tại sao thì Burx à, đó là vì chúng ta là những chiến binh. Bởi vì tinh thần chúng ta trong sạch. Hoặc đúng hơn là hầu hết chúng ta. Ta không thể bảo những kẻ kết giao với những sinh vật xấu xa đã khiến loài orc vi phạm lời nói của mình là trong sạch được.”

Các orc và troll đều nhìn Burx với vẻ ngạc nhiên và bất ngờ. Davin nhận ra rằng có rất ít kẻ có vẻ bối rối. Một trong số đó lên tiếng. “Điều đó có đúng không hả Burx? Anh đã thỏa thuận với một con quỷ ư?”

“Để quét sạch con người, ta có thể thỏa thuận với cả ngàn con quỷ ấy chứ! Chúng phải bị tiêu diệt!”

Rồi để nhấn mạnh điều đó, Burx lao thẳng về phía Davin.

Mọi bản năng trong cơ thể Davin đang hét lên là hãy chạy đi, nhưng kể từ khi cơn sóng đánh vào gã không còn khiến đôi chân di chuyển được nữa. Gã nhìn thấy cây rìu của Burx khi tên orc đó vung nó lên cao chuẩn bị bổ xuống sọ Davin.

Nhưng trước khi kịp làm điều đó, cả cơ thể Burx bỗng khựng lại. Gã ngừng di chuyển và ngã xuống cát. Khi đó, Davin thấy rằng Thrall đã dùng cây Búa Hủy Diệt đánh vào lưng Burx.

“Người đã làm cả Durotar hổ thẹn, Burx à. Người đã mang lại những cái chết nhục nhã cho các chiến binh orc, troll, và cả con người. Tai ương này chỉ có thể bị loại bỏ bằng cái chết của người. Là Thống Chiến, đó là trọng trách uy nghiêm của ta để thực hiện phán quyết này.”

Thrall vung cây Búa Hủy Diệt lên cao và đập mạnh vào đầu Burx.

Davin rùng mình khi máu bắn tung tóe trên nền cát, lên cả Thrall và Davin. Tuy nhiên gã quá sợ hãi tới mức không thể gạt nó đi được, kể cả chỗ máu trộn nước dính trên má trái lẫn mảnh sọ vương vào râu.

Thrall cũng chẳng hề có ý định gạt bỏ vết máu bắn của Burx trên người mình – mà anh ta còn dính bắn nhiều hơn nhiều. Davin cho rằng đó là dấu hiệu của danh dự đối với một orc. Vị Thống Chiến bước tới trước và nói với Davin, “Các người có được lời xin lỗi của Durotar vì hành động của tên phản bội này, Thiếu Tá à, và vì trận chiến tồi tệ vào ngày hôm nay. Ta sẽ không cho phép hội Đao Lửa tác động đến người của ta nữa. Ta mong rằng các người sẽ nói điều tương tự.”

Không còn tin vào khả năng làm việc của mồm mình nữa, Davin chỉ gật đầu.

“Ta sẽ rời đi. Ta rất tiếc không thể tới sớm hơn nữa để tránh đổ máu, nhưng trước đó ta phải lệnh cho quân đội hành quân trên bộ dừng lại. Tất cả bọn ta

sẽ quay trở về Durotar, và sẽ không tấn công các người nữa.” Vị Thống Chiến tiến tới trước. “Trừ khi các người cho bọn ta lý do.”

Một lần nữa, Davin lại gật đầu, lần này còn hăm hở hơn trước.

Gã vẫn tiếp tục đứng đó khi Thrall lệnh cho quân của mình thu gom những xác chết cùng những người bị thương, quay trở về tàu mình và dong buồm về hướng bắc tới Vách Kolkar. Davin vẫn đứng đó, ủng ngập trong cát, vết máu, mảnh sọ, cùng mẫu óc của Burx dính khắp trên bộ giáp, trong khi Thrall leo trở lại lên thang dây vào tàu bay, và cả con tàu bay lẫn những con tàu dưới nước tiến về hướng bắc.

Davin choáng váng nhận ra rằng, lần thứ hai lời cầu nguyện của gã đã được đáp trả, và gã bắt đầu nghĩ rằng có lẽ việc cầu nguyện này có chút gì đó rất tác dụng.

Gã cũng rất choáng váng về việc mọi chuyện đã thay đổi nhanh chóng ra sao – tất cả nhờ lời của Thrall. Đúng là nhờ hành động ngoạn mục anh ta đã khiến mọi người ngừng chiến đấu chỉ trong một phút, nhưng chỉ là tạm thời. Những lời nói của Thrall đã thuyết phục loài orc và troll ngừng chiến đấu mà rút lui.

Dù gã ghét phải thừa nhận điều này về một orc, Davin đã rất ấn tượng.

Cuối cùng một đại úy có cái tên mà Davin không thể nhớ nổi hỏi rằng, “Xin hãy ra lệnh, thưa Thiếu Tá?”

“À – ngừng lại đi, Đại Úy.” Gã thở ra một hơi mà gã còn không nhận ra là mình đang nín thở, đột nhiên cảm thấy cực kỳ kiệt sức. “Cứ ngừng lại.”

Cycle of Hatred – chapter 24



Hai mươi tư

Không tới năm phút trước, Aegwynn đã giục Zmodlor ngừng trò bịp của mình đi. Trò bịp sử dụng âm thanh đó có thể hăm dọa được một người bình thường, nhưng đó chỉ là một trò đơn giản mà bất cứ phù thủy học viện năm nhất nào cũng có thể làm được. Vậy nên điều đó chẳng gây được mấy ấn tượng với Aegwynn.

Giờ đây, khi nhìn thấy một Zmodlor khổng lồ với lớp da dày, đôi cánh dơi, cặp mắt rực lửa đứng trước mặt mình, bà nhận ra rằng bà nên ngậm miệng lại. Quý dĩ chẳng có kẻ nào đẹp đẽ cả, nhưng Zmodlor còn gớm ghiếc hơn cả bình thường.

Quanh con quý là tám hình thù trùm kín mũ. Có lẽ đó là những thầy pháp đang tụng kinh.

Jaina cho tay vào áo choàng nắm lấy cuộn giấy. Aegwynn mừng rằng điều đó có nghĩa là chuyện này sắp kết thúc. Giờ đây Zmodlor đã ra mặt, Jaina đã có thể thực thi phép tổng khứ.

Đột nhiên, Jaina hét lên và ngã xuống nền.

“Jaina!” Aegwynn chạy tới bên nàng pháp sư trẻ. Lorena, may thay là một binh sĩ giỏi, chạy tới đứng giữa con quý và Jaina.

Mồ hôi nổi hạt trên trán Jaina khi cô bò dậy. Cô nói qua kẽ răng, “Lũ thầy pháp... đã chặn phép thuật đó.”

Ở gần tới thế này, Aegwynn có thể cảm thấy phép thuật của lũ thầy pháp. Nó khá là yếu, nhưng chúng có tới một tá, điều đó giúp phép thuật của chúng mạnh lên khá nhiều. Dù vậy, một pháp sư tầm cỡ Jaina đáng ra đã có thể xuyên qua nó.

Dĩ nhiên là trừ khi cô bị quá sức.

Jaina đang cố gắng – Aegwynn có thể cảm thấy điều đó – nhưng cô đang dần bị đám tay chân của Zmodlor áp đảo.

Tuyệt vời hơn cả những gì ta hi vọng. Ta sẽ đảm bảo rằng lũ orc sẽ bị đổ lỗi cho cái chết của Proudmoore. Điều đó sẽ khiến con người phát điên. Chẳng thứ gì còn có thể ngăn cản chúng tới với chiến tranh nữa, và không có ả ta hướng dẫn chúng, chúng sẽ thua – nhưng không phải trước khi chúng giết rất nhiều orc. Sẽ thật lộng lẫy!

“Khốn kiếp,” Aegwynn lẩm bẩm. Chỉ còn một việc duy nhất bà có thể làm được.

Đã gần bốn năm kể từ khi bà mang Medivh trở về. Điều đó đã rút kiệt toàn bộ ma thuật của bà vào thời điểm đó, như những gì bà đã kể với Jaina – nhưng ma thuật đâu có biến mất mãi mãi đâu. Hai thập kỷ sau khi bà trốn tới Sọ Kiếm, bà đã tập hợp đủ sức mạnh ma thuật để đem con trai mình về. Vì bà chưa từng làm điều gì tổn sức đến vậy trong vòng bốn năm trở lại đây, hẳn bà đã có một ít để dành khi cần thiết. Nếu không – chà, bà đã sống gần cả một thiên niên kỷ rồi. Như những gì Lorena đã nói rõ, gần ấy là quá nhiều so với hầu hết mọi người.

Mồ hôi giờ đây đang vã ra trên mặt Jaina. Cô vẫn đang khuyu gối, tay gập lại đặt trên đùi. Aegwynn có thể cảm thấy phép thuật mà chính bà đang viết ra đang cố gắng xuyên qua phép ngăn cản của lũ thầy pháp.

Aegwynn khuyu một gối bên Jaina, bà dùng cả hai tay nắm lấy bàn tay trái của cô gái trẻ. Bà nhắm mắt lại, tập hợp tất cả suy nghĩ, sức mạnh, tất cả sinh khí của mình. Tập trung nó, tạo hình cho nó, di chuyển nó, bà truyền toàn bộ vào cánh tay ... rồi căng tay... và rồi bàn tay...

Và rồi truyền cho Jaina.

Sự mệt mỏi bỗng chốc bao trùm lấy bà. Xương bà nặng chịch, cơ bắp đau nhức như thể vừa chạy đua xong, và hơi thở trở nên nặng nề. Phớt lờ mọi thứ, Aegwynn tiếp tục tập trung, nguyện truyền sinh mạnh, ma thuật, và cả chính linh hồn mình cho Jaina Proudmoore.

Jaina mở mắt ra. Đôi mắt thường có màu xanh lạnh như băng, giờ đang chuyển sang màu đỏ rực.

Không!

Cả Aegwynn và Jain đồng thời nói, “Có chứ!”

Các người không thể ngăn cản hội Dao Lửa được! Bọn ta sẽ chiến thắng, và sẽ tiêu diệt mọi thứ trên đường đi, và rồi chúng ta –

aaaaaaaaAAAAAAARRRRRRRRRGH!

Tiếng hét của Zmodlor vang vọng khắp nơi – không chỉ trên vách hang, mà còn từ miệng của lũ thầy pháp, những kẻ cũng cảm thấy cơn đau đớn tương tự nhờ mối liên kết với con quỷ. Dù cho thị lực của Aegwynn đang mờ đi, bà vẫn thấy cơ thể góm guốc của Zmodlor đang co rúm lại và biến dạng, mủ vàng phun ra từ những vết thương đột nhiên rách toạc trên người.

Một cơn gió nổi lên khi chính bầu không khí bị xé toạc khi phép thuật mà Aegwynn đã viết ra – một cánh cổng dẫn tới xứ Hỗn Âm – kéo cơ thể của Zmodlor vào vết rách đó.

Khôngggggg! Ta sẽ không để các người bẫy ta một lần n-

Câu nói của con quỷ bị đứt quãng ngay khi đầu hấn bị hút vào.

Nhưng lũ thầy pháp tiếp tục hét lên, kể cả khi mặt đất đang rung chuyển dưới đôi chân loạng choạng của Aegwynn. Một chốc sau, tiếng hét cũng câm bật khi chính chúng cũng bị hút vào xứ Hỗn Âm, nơi chúng sẽ phải chịu đau đớn còn tồi tệ hơn cả những gì chúng dự định gây ra cho cư dân Kalimdor.

Vết rách đã đóng lại – nhưng hang động vẫn còn rung động.

Lorena thể hiện năng lực của một quân nhân bằng việc nêu lên một sự thật hiển nhiên, “Chúng ta phải ra khỏi đây ngay!”

Nhưng Aegwynn không thể di chuyển nổi. Tay chân của bà nặng như chì, và phải vất vả lắm bà mới giữ cho đôi mắt không nhắm lại.

Một cái chuông đá trên trần hang gãy đánh tách và đâm xuống nền hang cách nơi Aegwynn và Jaina vừa quỳ có một gang tay.

Aegwynn nghe thấy Jaina lẩm bẩm câu thần chú độn thổ.

Rồi bà ngất đi.

Cycle of Hatred – Epilogue



Phản kết

Một lần nữa, Công Nương Jaina Proudmoore đứng trên mỏ đất tại Đồi Dao, nhìn khắp Durotar.

Sau đó cô nghe thấy tiếng ầm ầm đều đều báo trước sự xuất hiện của con tàu bay của Thrall. Lần này, vị Thống Chiến đem theo một vệ binh danh dự, hầu hết bọn họ đều ở lại dưới gầm tàu trong khi anh leo xuống thang dây để gặp Jaina. Một chiến binh mà Jaina không nhận ra cũng đi xuống với anh. Rồi họ

bước xuống mô đất, người chiến binh đứng cách Thrall ba bước, tay cầm rìu sẵn sàng.

Jain gượng cười và nói, “Anh không tin tôi ư Thrall?”

Thrall cười lại với cô. “Cố vấn thân cận nhất của tôi đã phản bội tôi, Jaina à. Tôi nghĩ tốt nhất tôi luôn phải cảnh giác – và có ai đó canh chừng sau lưng tôi.”

“Nước đi thông minh đấy.”

“Mối đe dọa đã thực sự kết thúc chưa?”

Jaina gật đầu. “Có vẻ là thế. Zmodlor và lũ thầy pháp thực hiện ma thuật cho hắn đã bị tống khứ tới xứ Hồn Âm. Kể cả Quân Đoàn Rực Lửa cũng khó lòng phóng thích được cho chính chúng – vậy nên một con quỷ nhỏ như vậy chẳng đáng với chúng.”

“Tốt lắm. Tôi chỉ mong rằng điều đó được hoàn thành trước khi có máu đổ không cần thiết.” Tay Thrall đưa tới thắt lưng, nơi treo một cái bùa có hình một thanh kiếm bốc cháy. Jaina cho rằng nó thuộc về Burx, tên cố vấn đã liên minh với Zmodlor như Kristoff. Dựa vào báo cáo của Thiếu Tá Davin – cùng với đơn từ chức của mình – Thrall đã giết burx ngay trước mặt một số lượng lớn chiến binh orc và troll về tội kết giao với hội Dao Lửa.

Jaina thở dài và nói, “Chúng ta đã rất may mắn đẩy Thrall à. Có thể Zmodlor chính là kẻ gây ra chuyện này, nhưng hẳn chỉ việc khơi lại mối thù hận mà chúng ta đã có mà thôi. Hãy xem người của chúng ta đã dễ dàng giết chóc lẫn nhau ở Trại Bắc như thế nào đấy.”

“Thực vậy. Người của chúng ta quá dễ dàng hợp tác với Quân Đoàn Rực Lửa vì có chung kẻ thù. Giờ thì...” Giọng anh dài ra.

Sự im lặng ôm lấy bầu không khí suốt một hồi tới khi Jaina nói. “Trước đó, tôi đã nói là sau khi cuộc khủng hoảng này được giải quyết, chúng ta sẽ nói về hiệp ước giữa hai dân tộc chúng ta.”

“Ừ. Để liên minh này còn tồn tại được mà không có hai ta – và để cả con người và orc sống sót – chúng ta phải chính thức hóa liên minh này.”

“Tôi đề nghị một tuần nữa chúng ta hãy họp mặt tại Mỏ Lết – đó là một khu cảng trung lập, và chúng ta có thể đề ra rõ ràng mọi thứ.”

“Đồng ý. Tôi sẽ mang theo Kalthar – ông ấy là người thông thái nhất trong chúng tôi.”

Jaina bỗng thốt lên. “Thông thái hơn cả gã Thống Chiến sao?”

Thrall cười lớn. “Thông thái hơn hẳn gã ấy chứ. Mọi chuyện sẽ ổn thôi Jaina à.”

“Tuyệt vời. Chào anh nhé Thrall. Hẹn gặp anh một tuần nữa.”

“Chào Jaina. Mong rằng sau cơn khủng hoảng này chúng ta sẽ còn mạnh mẽ hơn nữa.”

Jaina gật đầu và thi triển phép độn thổ về phòng mình.

Aegwynn đang chờ cô ở đó. Phải mất vài ngày người phụ nữ già mới tỉnh dậy sau khi rời khỏi hang, và Jaina có lúc đã sợ rằng Người Bảo Hộ sẽ không thể tỉnh dậy nữa.

Jaina chỉ vừa có đủ sức để độn thổ cả ba người họ tới một nơi bên dưới Đỉnh Sương Hãi, tránh xa khỏi màn sương. Cô không thể đưa họ đi xa hơn thế; bằng cách nào đó, cô đã gắng được đủ sức lực để liên hệ với Theramore để cử tàu bay tới cứu họ.

Mặc dù Jaina đã khá rệu rã khi khí cầu tới cứu họ, Aegwynn còn yếu hơn nữa. Nhờ một bữa ăn nóng và một giấc ngủ là Jaina đã khỏe lại. Tuy nhiên Aegwynn cần nhiều thời gian hơn thế nhiều. Dự đoán ban đầu của vị Đại Y Sư rất không ổn, nhưng sau vài ngày, ông tuyên bố rằng bà có được thể trạng của một tiên.

Quả nhiên bà đã phục hồi hoàn toàn. Giờ bà đang ngồi trên ghế khách trong phòng Jaina. “Cô quay về đúng lúc lắm.”

“Tôi thấy rằng người đã phục hồi hoàn toàn rồi, thưa Magna – kể cả miệng lưỡi của người nữa.”

Aegwynn cười lớn. “Có vẻ là thế.”

Jaina thả người xuống ghế, cảm thấy rất mệt mỏi. Cô đã định nghỉ ngơi vài ngày để lấy lại sức sau thử thách đó, nhưng lại không có thời gian. Không còn thị trường nào nữa để giao bớt việc cho. Duree đã cố giúp đỡ hết sức có thể, nhưng dù bà ấy tỏ ra rất hữu dụng, bà lại không thể xử lý những vấn đề phức tạp của việc điều hành Theramore. Lorena một phương diện nào đó cũng rất hữu ích, ít nhất là với những vấn đề quân sự, nhưng cô cũng chẳng có chút nào kỹ năng vào về việc chính sự. Vậy nên Jaina không thể cho phép mình được nghỉ ngơi – điều này khiến y sư trở nên phát cáu – và khiến cô trở nên kiệt quệ.

Cô đang nhìn Aegwynn, bà đang nhìn lại cô bằng cặp mắt màu xanh lục sẫm. Jaina cảm thấy đôi chút sợ hãi khi mà chiến thắng của họ với Zmodlor chỉ nhờ vào sự ngẫu nhiên của việc cô chọn Cao Nguyên Sẹo Kiếm làm nơi chuyển lũ thần lẩn trốn đi. Kể cả nếu cô có phát hiện ra Zmodlor có liên quan tới chuyện này, nếu không có Người Bảo Hộ cổ xưa này, có lẽ cô không bao giờ có thể đánh bại con quỷ và tay chân của hắn.

“Tôi muốn cảm ơn người, Mag – Aegwynn. Nếu không có người, chắc mọi thứ đã mất rồi.”

Aegwynn chỉ cúi đầu đáp lễ.

“Tôi cho rằng người sẽ muốn trở về Sẹo Kiếm chẳng?”

“Thật ra là,” Aegwynn khẽ mỉm cười và nói, “không.”

Jaina nháy mắt. “Không ư?”

“Tôi muốn được trở về một lát để lấy vài thứ, và thăm thú khu vườn một lần cuối trước khi lũ thần lặn sâu đắm bẹp nó. Nhưng ta đã rời khỏi thế giới này quá lâu rồi. Ta nghĩ đã đến lúc ta bắt đầu sống cùng nó một lần nữa. Bất luận thế nào ta vẫn cho rằng thế giới sẽ cần ta.”

“Chắc chắn rồi.” Jaina ngồi thẳng dậy trên ghế. Cô đã mong rằng Aegwynn sẽ cảm thấy như vậy, nhưng kể cả trong những giấc mơ kỳ quái nhất cô cũng không thể tin nổi niềm hi vọng đó sẽ trở thành sự thật. “Nếu thế, ghế thị trưởng của tôi vẫn còn trống đấy. Đó là một vị trí cần có kiến thức, sự sáng suốt, và bằng lòng với việc đặt tôi ở đúng chỗ và báo cho tôi khi nào tôi cần. Tôi có thể nói rằng người đạt tất cả những tiêu chuẩn đó – đặc biệt là điều cuối cùng đấy.”

Aegwynn cười và nói, “Chắc chắn rồi, dù cho hai điều đầu tiên có vẻ đáng ngờ đấy. Dù vậy, ta cho rằng ta vẫn có được chút kiến thức và sự sáng suốt trong một ngàn năm qua.” Bà đứng dậy. Jaina cũng làm theo. Aegwynn giơ tay ra. “Ta chấp nhận.”

Jaina bắt tay bà và nói, “Tuyệt vời. Xin cảm ơn người một lần nữa, Aegwynn ạ. Người sẽ không phải cảm thấy hối tiếc đâu.”

“Không đâu, nhưng cô sẽ thấy vậy đấy.” Aegwynn rút tay lại và lại ngồi xuống. “Đây là điều đầu tiên tôi cần khuyên cô với vai trò là một thị trưởng: Kristoff nói đúng đấy. Zmodlor chỉ là một con quỷ nhỏ. Hắn không thể có đủ trí óc để làm được một việc như thế này.”

Jaina cau mày. “Tôi đã nghĩ người nói là hắn đã lập nên hội Dao Lửa.”

“Đúng vậy, nhưng nó chỉ là để chọn lựa những linh hồn. Một kế hoạch phức tạp như thế này vượt quá khả năng của hắn. Chính cô cũng bảo rằng Zmodlor không phải là con quỷ duy nhất còn lại sau khi Quân Đoàn Rực Lửa bị đánh đuổi.”

Dù biết rõ câu trả lời cho câu hỏi này, Jaina vẫn cần phải nghe từ chính miệng của Người Bảo Hộ. “Ý người định nói gì vậy thưa Aegwynn?”

“Ta đang nói rằng, Jaina à, rằng khá chắc chắn rằng đây chưa phải là lần cuối chúng ta nghe về hội Dao Lửa đâu.”

-HẾT-